

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

TẬP 5



HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ
Giảng giải

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 5

Hòa Thượng **TUYÊN HOÁ**

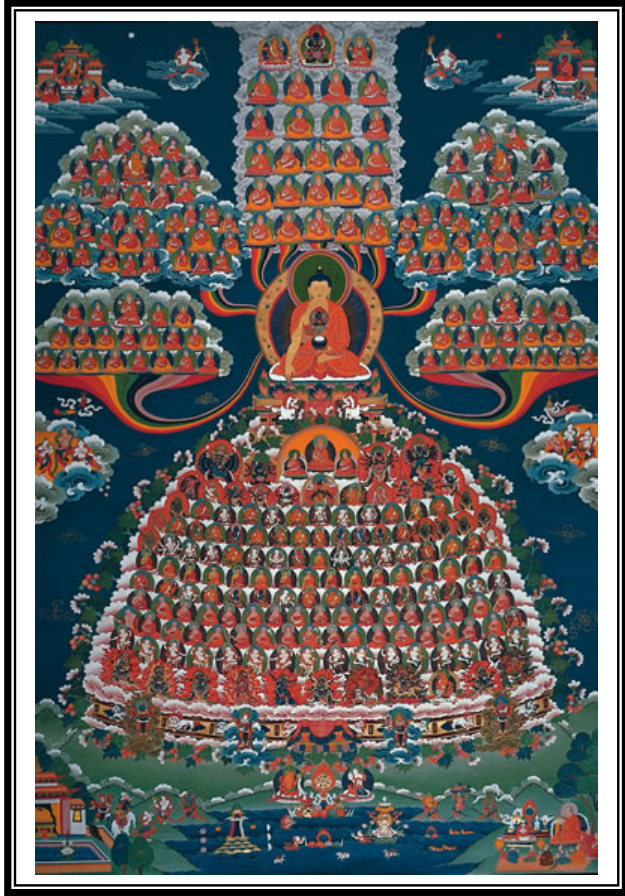
Giảng giải



Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel./Fax : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@hotmail.com
website: chuakimquang.com



NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT



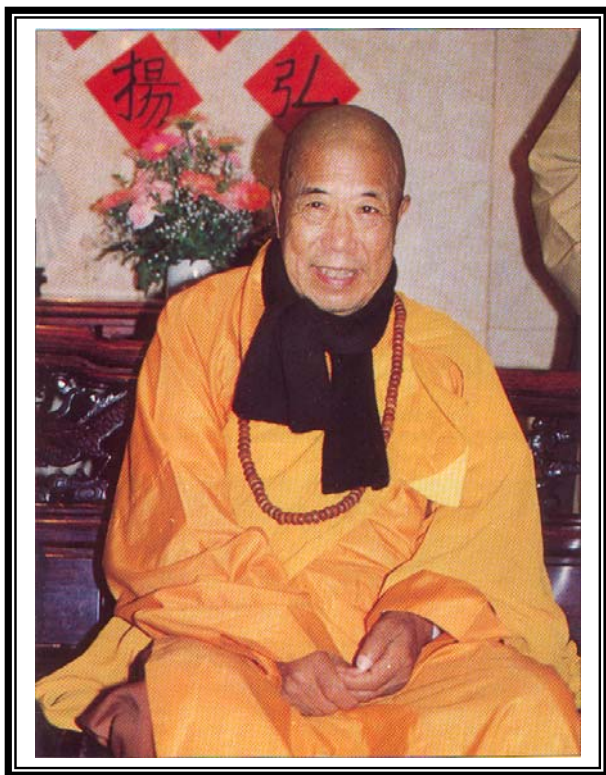
NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT



HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

QUYỂN SÁU

Phẩm Như Lai hiện tướng thứ hai.....9

QUYỂN BẢY

Phẩm Phổ Hiền tam muội thứ ba.....167

Phẩm thế giới thành tựu thứ tư.....195



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN SÁU

PHẨM NHƯ LAI HIỆN TƯỚNG THỨ HAI

"Như Lai" là một trong mười hiệu của Phật. Trong Kinh Kim Cang có nói:

“Như Lai giả,
Vô sở tùng lai,
Diệt vô sở khứ,
Cố danh Như Lai.”

Nghĩa là :

Bậc Như Lai
Chẳng từ đâu đến,
Cũng chẳng đi về đâu,
Nên gọi là Như Lai.

Còn có một ý nghĩa nữa là :

“Thừa Như thật đạo,

Lai thành chánh giác.”

Như thật tức là chân lý nhất chân pháp giới. “Nhu” là bản thể của các pháp. “Lai” là dụng của pháp, từ thể khởi dụng, cho nên gọi là Như Lai. Như là tĩnh, Lai là động mà cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm là động tĩnh như một, tức cũng là động chẳng ngại tĩnh, tĩnh cũng chẳng ngại động; đây là cảnh giới hỗ tương vô ngại, tức là Như Lai.

"Hiện tướng" là Phật thị hiện tướng. Phật vốn là vô tướng, vì muốn giáo hóa tất cả chúng sinh, cho nên ở trong vô tướng mà hiện ra ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp.

"Phẩm" này thuộc về phẩm thứ hai trong Kinh Hoa Nghiêm, nói rõ đạo lý vì sao Như Lai hiện tướng, cho nên gọi là Phẩm Như Lai Hiện Tướng Thứ Hai.

Như là tĩnh, Lai là động, mà cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm là động tĩnh như một, động tĩnh không hai, tức cũng là động chẳng ngại tĩnh, tĩnh chẳng ngại động, hỗ tương vô ngại, tức là “Như Lai.”

Còn có lời nói khác, “Nhu” là lý thể, “Lai” là sự tướng. Như là vô sở y (không chỗ nương), Lai là có sở y (có chỗ nương). Đây cũng là sự chẳng ngại lý, lý chẳng ngại sự, sự lý viên dung.

Hiện tại nói về Như Lai hiện tướng, tức là khi Phật ban đầu thành chánh giác ở dưới cội bồ đề, ở trong đại chúng hải hội tại Bồ đề đạo tràng, hiện ra cảnh giới thân đại oai đức thần thông lực không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là Phẩm Như Lai Hiện Tướng.

Bấy giờ, các Bồ Tát và tất cả chủ thể gian bèn nghĩ như vậy:

Bấy giờ, tức là lúc Phật nói Phẩm Như Lai Hiện Tướng. Tất cả các Bồ Tát và tất cả chủ thể gian chủ, mọi người đều sinh ra ý niệm quán tưởng cảnh giới của Phật. Ví như tại sao Phật lại hiện tướng ? Các Ngài nghĩ ra mười vấn đề để hỏi Phật.

- 1). Thế nào là chư Phật địa ?
- 2). Thế nào là cảnh giới của chư Phật ?
- 3). Thế nào là chư Phật gia trì ?
- 4). Thế nào là sự thực hành của chư Phật ?
- 5). Thế nào là lực của chư Phật ?
- 6). Thế nào là vô sở úy của chư Phật ?
- 7). Thế nào là tam muội của chư Phật ?
- 8). Thế nào là thần thông của chư Phật ?
- 9). Thế nào là tự tại của chư Phật ?
- 10). Thế nào là không thể nhiếp trì của chư Phật ?

Ngưỡng mong Phật từ bi, vì đại chúng giải thích tỉ mỉ.

Thế nào là chư Phật địa ?

Hiện tại tất cả Bồ Tát và tất cả chủ thể gian, đều muốn biết thế nào là chư Phật địa ? Vì các ngài đều chẳng minh bạch cảnh giới của chư Phật, đều muốn biết rõ “Thế nào là chư Phật địa”? Giống như chúng ta lúc tham thiền, tham “Niệm Phật là ai”? Cùng một đạo lý như thế.

Phật địa này, hay sinh ra tất cả chúng sinh. Bồ Tát, Duyên Giác, La Hán, chúng sinh, đều từ Phật địa sinh ra.

Chẳng những tất cả Bồ Tát từ Phật địa sinh ra. Phật địa là nơi tất cả bậc Thánh hiền ở, cũng là nơi tu hành, là nơi phước huệ đầy đủ, nhất định phước cũng đầy đủ mới chứng đến Phật địa.

Tất cả Bồ Tát và tất cả thế gian chủ, còn chưa minh bạch cảnh giới Phật địa. Hiện tại chúng ta giảng về Phật địa, chỉ có thể giảng một chút đạo lý bên trong mà thôi; cứu kính Phật địa diệu không thể tả. Bây giờ chỉ nói đại khái, về sau sẽ nói tỉ mỉ rõ ràng.

Thế nào là cảnh giới của chư Phật ?

Hiện tại tất cả Bồ Tát và tất cả thế gian chủ, đều muốn biết cảnh giới của chư Phật như thế nào ? Cảnh giới của chư Phật vô lượng vô biên như hư không. Hư không như thế nào, thì cảnh giới của Phật như thế ấy. Do đó :

‘‘Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật,
Hãy tịnh ý mình như hư không.’’

Bạn nghĩ muốn biết cảnh giới của Phật, thì hãy thanh tịnh ý niệm như hư không, ở trong hư không sum la vạn tượng, sơn hà đại địa, nhà cửa lâu đài, đều hàm tàng ở trong hư không. Cho nên, cảnh giới của Phật có thể nói là chẳng có. Chẳng có cảnh giới, mới là cảnh giới chân chánh. Tại sao lại nói chẳng có cảnh giới ? Vì chẳng phải một thứ cảnh giới, mà là hết thấy cảnh giới. Muốn nói ra hết thấy cảnh giới, thì nói chẳng hết được, chỉ có thể nói chẳng có cảnh giới.

Giống như hư không bao hàm hết tất cả, chẳng có một vật nào mà vượt ra ngoài hư không, cũng có thể nói là

chẳng có bất cứ cảnh giới nào, vượt ra ngoài cảnh giới của Phật, cảnh giới của Phật là hư không, bao la vạn tượng. Tức cũng là:

“Quét tất cả pháp, lia tất cả tướng.”

Quét sạch tất cả các pháp, lia khỏi hết thấy mọi tướng, chẳng còn thứ gì cả, thì giống như hư không.

Trong Kinh Tứ Thập Lục có nói : Cảnh giới của Phật có mười thứ :

1). Tất cả chư Phật ngồi kiết già, đầy khắp mười phương vô lượng thế giới.

2). Tất cả chư Phật nói một câu nghĩa, đều khai thị tất cả Phật pháp.

3). Phóng một luồng quang minh, đều chiếu khắp tất cả thế giới.

4). Trong một thân, đều thị hiện tất cả thân.

5). Ở trong một nơi, mà thị hiện tất cả thế giới.

6). Ở trong một trí, mà thấu rõ tất cả các pháp chẳng có quái ngại.

7). Ở trong một niệm, mà đến khắp mười phương thế giới.

8). Ở trong một niệm, mà hiện vô lượng oai đức của Như Lai.

9). Ở trong một niệm, mà duyên khắp Phật ba đời và tâm chúng sinh chẳng tạp loạn.

10). Ở trong một niệm đến đi, khiến tất cả chư Phật thể đồng không hai. Đó là cảnh giới của Phật.

Thế nào là sự gia trì của chư Phật?

Hiện tại chúng ta đều được Phật gia trì, khiến cho tâm bồ đề của chúng ta tương tục chẳng quên mất. Nhờ Phật gia trì, khiến cho chúng ta tất cả đều cát tường như ý, bất quá chúng ta chẳng biết mà thôi.

Chúng ta đang ở trong pháp thân của Phật, hun đúc pháp của Phật mà chẳng biết; nếu tu thành chánh quả hoặc khai mở ngũ nhãn, thì sẽ biết tất cả đều nhờ Phật gia trì. Sức gia trì này cũng tận hư không khắp pháp giới. Bất cứ chúng sinh hữu tình, hoặc vô tình, đều được Phật gia trì.

Ở trong Kinh Ngũ Thập Bát có nói, Phật gia trì có mười thứ:

- 1). Ban đầu phát tâm bồ đề.
- 2). Đòi đòi kiếp kiếp đều giữ tâm bồ đề khiến cho chẳng quên mất.
- 3). Giác các ma sự đều có thể xa lìa.
- 4). Nghe các Ba la mật theo như nói mà tu hành.
- 5). Biết khổ sinh tử mà chẳng nhàm chán.
- 6). Quán pháp thâm sâu được vô lượng quả.
- 7). Vì các chúng sinh mà nói pháp nhị thừa, mà chẳng chúng lấy thừa giải thoát đó.
- 8). Thích quán pháp vô vi mà chẳng trụ ở trong đó, nơi hữu vi, vô vi, chẳng sinh hai ý nghĩ.
- 9). Đến nơi vô sinh mà hiện thọ sinh.
- 10). Tuy chúng được Nhất thiết trí, mà khởi Bồ Tát hạnh, chẳng đoạn hạt giống bồ đề. Đây là mười thứ Đức Phật gia trì.

Bây giờ, kể một câu chuyện, khi Phật còn tại thế, ở trong thành Chiêm Bà, thì có một ông trưởng giả giàu có, rất có địa vị trong xã hội, khổ một nỗi là chẳng có con để

nổi đời. Ông ta phát tâm cúng dường những người ngoại đạo, để cầu cho được con, chẳng bao lâu vợ của ông mang thai. Ông ta rất vui mừng, bèn nói với những người ngoại đạo rằng, vợ của ông đã mang thai.

- Ông ta lại hỏi kẻ ngoại đạo : “Vợ của ông ta mang thai con trai hay con gái”?

- Kẻ ngoại đạo nói : “Là đứa con gái.”

- Ông trưởng giả nghe nói là đứa con gái, lại buồn rầu lo lắng lên : “Tương lai chẳng có ai thừa kế tài sản của ta, vì con gái chẳng có quyền thừa kế di sản, ta có nhiều tài sản biết làm sao đây” ?

Có vị thiện tri thức đến thăm ông ta, thấy ông ta buồn rầu vô hạn bèn hỏi rằng : “Sao ông lại quá buồn rầu như thế” ?

- Ông trưởng giả nói : “Vợ của tôi mang thai, thỉnh cầu các vị đạo sĩ tiên đoán, họ đều nói là con gái. Tôi tuổi đã già, tài sản vô số, tương lai biết phải làm sao ? Cho nên tôi rất buồn bã vô cùng”.

- Vị thiện tri thức đó nghe xong bèn nói với ông ta : “Đức Phật Thích Ca có đại thần thông, đã khai mở ngũ nhãn, biết được nhân duyên vô lượng kiếp, sao ông không đến hỏi Phật, cầu Phật chỉ thị.”

- Do đó, ông trưởng giả bèn đến chôn Đức Phật, đánh lễ rồi bèn hỏi Phật: “Xin cầu Đức Thế Tôn từ bi, vợ của con mang thai là con trai hay con gái ? Xin nói cho con biết.”

- Phật nói : “Ông hãy yên tâm, chắc chắn là con trai, mà tướng mạo rất tuấn tú.”

Ông trưởng giả nghe rồi rất hoan hỷ trở về nhà, đem tin này nói với đám đạo sĩ. Đám đạo sĩ ngoại đạo bèn sinh tâm đố kỵ, bày kế để hại chết vợ của ông trưởng giả.

Do đó, bèn dùng chất độc bỏ vào trái Am la, bảo ông trưởng giả mang về nhà cho vợ ăn và còn dặn nói : “Nếu ăn trái này thì thai nhi trong bụng của vợ ông, nữ cũng biến thành nam, phúc đức vô cùng, tướng mạo sinh đẹp.”

Ông trưởng giả cho là thật, bèn cho bà vợ ăn quả Am la, chưa được bao lâu thì bà vợ chết. Trong tình trạng bối rối, bèn đem bà vợ đi hỏa táng.

Lúc đó, Đức Phật Thích Ca ở trong định biết được sự việc đó, lập tức đi đến nơi.

- Ông trưởng giả thấy Phật nổi giận nói : “Đức Thế Tôn ! Có phải Ngài nói dối chăng ? Ngài nói vợ của tôi sẽ sinh con trai, bây giờ vợ tôi đã chết, làm sao sinh con trai ? Việc này Ngài tánh sao đây”?

- Phật từ bi an ủi ông ta nói : “Lúc đó, ông chỉ hỏi ta thai nhi là con trai hay con gái ? Nhưng ông chẳng hỏi ta mạng sống của vợ ông dài hay ngắn ? Tuy bây giờ vợ ông đã chết, nhưng ta tin chắc rằng ông vẫn còn đứa con. Nếu ông không tin, thì hãy xem thân thể vợ của ông thì sẽ biết.”

Lúc đó, lửa thiêu đến bụng vợ của ông trưởng giả, thì từ trong bụng sinh ra một cậu bé, rất tự nhiên ngồi trong lửa. Phật bảo ông trưởng giả vào trong lửa bồng cậu bé ra. Lúc đó, đám đạo sĩ cảm không cho ông trưởng giả vào bồng cậu bé ra.

- Ông trưởng giả bèn nói : “Phật bảo tôi vào địa ngục A Tỳ, lửa dữ còn không thể thiêu thân, hà huống là lửa thế gian, chẳng đủ để sợ.” Do đó, ông ta vào trong lửa

mát mẻ giống như xuống dưới hồ nước bỗng cậu bé ra. Tuy đứa bé ở trong lửa, nhưng chẳng tổn hại mảy lông nào. Ông trưởng giả đưa cậu bé cho Đức Phật, Phật đón nhận đứa bé rồi nói với ông trưởng giả : “Mạng sống của tất cả chúng sinh giống như bong bóng nước, là vô thường. Đứa bé này, lửa thiêu đốt chẳng chết, là do thưở xưa cậu ta đã tạo quả báo chẳng sợ lửa thiêu đốt, cho nên lửa thiêu đốt chẳng chết, chẳng phải ta làm.” Ông trưởng giả xin Phật đặt tên cho cậu bé, Phật nói : “Đứa bé này sinh ra ở trong lửa mạnh (lửa tiếng Phạn gọi là thụ đề), đặt tên là Thụ Đề.”

Thế nào là việc làm của chư Phật?

Tất cả Bồ Tát và tất cả thế gian chủ, đều muốn biết việc làm của chư Phật như thế nào ? Việc làm của tất cả chư Phật mười phương ba đời, là giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều thành Phật đạo. Việc làm của chư Phật đều hợp với trung đạo, tức chẳng thái quá cũng chẳng bất cập.

Chư Phật có mười thứ giáo hóa mà chẳng lỗi thời.

- 1). Tất cả chư Phật thành chánh giác chẳng lỗi thời.
- 2). Tất cả chư Phật thành thực chúng sinh có duyên chẳng lỗi thời.
- 3). Tất cả chư Phật vì chúng sinh thọ ký chẳng lỗi thời.
- 4). Tất cả chư Phật tùy thuận tâm chúng sinh, để thị hiện đủ thứ thân thông lực chẳng lỗi thời.
- 5). Tất cả chư Phật theo sự hiểu biết của chúng sinh, để thị hiện đủ thứ thân Phật chẳng lỗi thời.

6). Tất cả chư Phật trụ ở đại xả chẳng lỗi thời (bất cứ gì cũng đều xả).

7). Tất cả chư Phật vào các tụ lạc chẳng lỗi thời.

8). Tất cả chư Phật nhiếp các tịnh tín chúng sinh chẳng lỗi thời.

9). Tất cả chư Phật điều phục ác tánh chúng sinh chẳng lỗi thời.

10). Tất cả chư Phật hiện bất tư nghi thần thông chẳng lỗi thời. Tóm lại, tất cả việc làm của chư Phật đều đúng thời đúng lúc, chẳng thái quá hoặc bất cập.

Thế nào là lực của chư Phật ?

Tất cả Bồ Tát và tất cả thế gian chủ, đều muốn biết lực của chư Phật như thế nào ? Lực của chư Phật vô lượng vô biên, có lực không thể nghĩ bàn. Cộng lại có ba thứ thập lực. Trong phẩm thứ nhất đã nói qua một thứ thập lực, bây giờ lược nói ra hai thứ thập lực khác.

Thập lực thứ hai của chư Phật:

1). Lực lượng rộng lớn.

2). Lực lượng vô thượng.

3). Sức lực vô lượng.

4). Sức lực đại oai đức.

5). Sức lực khó được.

6). Sức lực bất thoái (sức lực không thối tâm bồ đề).

7). Sức lực kiên cố.

8). Sức lực không thể hoại.

9). Sức lực tất cả thế gian không nghĩ bàn.

10). Sức lực tất cả chúng sinh không động được.

Đây là mười thứ lực của Kinh Hoa Nghiêm, dưới đây là mười thứ lực trong Kinh Hoa Nghiêm Số Sao.

Thập lực thứ ba của chư Phật :

- 1). Lực thân mạng không thể hoại.
- 2). Lực lỗ lông dung trì.
- 3). Lực sợi lông giữ núi lớn.
- 4). Lực định dụng tự tại.
- 5). Lực thường diễn pháp khắp.
- 6). Lực đức tướng hàng ma.
- 7). Lực viên âm triệt khắp.
- 8). Lực tâm không chướng ngại.
- 9). Lực pháp thân vi mật.
- 10). Lực đầy đủ hạnh trí.

Ở trong mỗi thứ lực có rất nhiều ý nghĩa, trong Kinh văn ở dưới sẽ nói rõ.

Thế nào là vô sở úy của chư Phật ?

Tất cả Bồ Tát và tất cả thế gian chủ, đều muốn biết sức vô úy của chư Phật như thế nào ? Chư Phật thì chẳng sợ hãi gì cả, còn tất cả chúng sinh thì còn có sự sợ hãi. Sự vô sở úy của chư Phật cũng vô lượng vô biên.

Nói sơ lược về mười thứ vô sở úy.

- 1). Văn trì vô sở úy.
- 2). Biện tài vô sở úy.
- 3). Nhị không vô sở úy (nhân cũng không, pháp cũng không).
- 4). Oai nghi chẳng thiếu vô sở úy.
- 5). Ba nghiệp không lỗi vô sở úy (thân khẩu ý ba nghiệp chẳng phạm lỗi).

6). Ngoại hộ vô sở úy (bên ngoài hộ trì Phật pháp, thiên ma ngoại đạo chẳng làm gì được).

7). Chánh niệm vô sở úy.

8). Phương tiện vô sở úy (chẳng sợ sinh tử).

9). Nhất thiết trí vô sở úy (chẳng sợ nhị thừa).

10). Đủ hạnh vô sở úy (đầy đủ lục độ vạn hạnh, tu hành viên mãn).

Đây là đại khái sơ lược về mười vô sở úy, nếu nói rộng ra thì vô lượng vô biên đạo lý.

Thế nào là tam muội của chư Phật ?

Tất cả Bồ Tát và hết thầy thế gian chủ, đều muốn biết tam muội của chư Phật như thế nào ? Tam muội dịch ra nghĩa là "chánh định", chẳng tà tức là chánh, chẳng suy nghĩ là định, còn gọi là "chánh thọ". Tam muội của Phật cũng vô lượng vô biên, vô cùng vô tận.

Nói sơ lược cũng có mười thứ định.

1). Tất cả chư Phật thường ở trong định, ở trong một niệm đến khắp mọi nơi, khắp vì tất cả chúng sinh diễn nói diệu pháp.

2). Lại khắp vì chúng sinh nói pháp vô ngã tế.

3). Tất cả chư Phật ở trong định, khắp vào đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, hổ tương chẳng có chương ngại.

4). Tất cả chư Phật ở trong một niệm chánh định, có thể vào khắp hết thầy cõi Phật rộng lớn trong mười phương.

5). Lại có thể hiện ra khắp vô lượng đủ thứ thân Phật.

6). Lại có thể tùy thuận hết tất cả chúng sinh đủ thứ tâm hiểu biết, mà hiện ra tướng ba nghiệp thanh tịnh.

7). Tất cả chư Phật ở trong một niệm chánh định, vì tất cả chúng sinh nói pháp lìa khỏi ái dục, đắc được lý thể chân thật.

8). Lại có thể diễn nói tất cả nhân duyên sinh khởi của tự tánh.

9). Lại có thể thị hiện sự trang nghiêm rộng lớn của thế gian và xuất thế gian, khiến cho tất cả chúng sinh thường thấy Phật.

10). Khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được, thông đạt tất cả Phật pháp vô lượng giải thoát, cứu kính đến được bờ bên kia vô thượng.

Thế nào là thần thông của chư Phật ?

Tất cả Bồ Tát và hết thảy thế gian chủ, đều muốn biết thần thông của chư Phật như thế nào ? Thần thông của bậc A La Hán đã không thể nghĩ bàn, thiên biến vạn hóa, sự dơ tay, dờ chân, đều khiến cho trời đất chấn động. Thần thông diệu dụng của Bồ Tát càng diệu không thể nói. Còn thần thông của Phật, thì chẳng cách gì hình dung được, nói sơ lược về mười thứ :

1). Tha tâm trí thông : Tất cả chúng sinh có bao nhiêu thứ tâm, Như Lai đều biết đều thấy. Tại sao Phật biết được tâm của chúng sinh ? Vì Phật có tha tâm thần thông trí huệ.

2). Thiên nhãn trí thông : Chẳng những Phật biết tâm của chúng sinh ở nhân gian, mà còn biết được tâm của chúng sinh ở trên trời. Làm sao biết được ? Vì Phật có thần thông thiên nhãn trí huệ.

3). Trí thông biết túc mạng đời quá khứ : Phật biết sự việc vô lượng đại kiếp về trước, đây là thần thông túc trụ trí huệ.

4). Tận vị lai kiếp trí thông : Phật chẳng những biết sự việc đời quá khứ, mà còn biết sự việc đời vị lai, đây là thần thông tận vị lai tế kiếp trí huệ.

5). Vô ngại thanh tịnh thiên nhĩ thông : Phật lại có thần thông trí huệ thiên nhĩ không gì chướng ngại và thanh tịnh.

6). Vô thể tánh chẳng động đến tất cả cõi Phật trí thông : Phật chẳng rời tòa ngồi mà tự nhiên đến khắp tất cả cõi nước chư Phật chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh, vì Phật có thứ thần thông trí huệ này.

7). Phân biệt tất cả lời lẽ trí thông : Tất cả chúng sinh trong vô lượng thế giới, đủ thứ lời lẽ, Phật đều phân biệt rõ ràng, vì có thần thông trí huệ này.

8). Vô sắc thân trí thông : Phật vì giáo hóa chúng sinh, mà hiện ra đủ thứ diệu sắc thân, vì có thần thông trí huệ này.

9). Tất cả pháp trí thông : Bất cứ pháp gì, Phật cũng đều thông đạt vô ngại. Vì có thứ thần thông trí huệ này.

10). Vào tất cả diệt tận định trí thông : Ở trong niệm niệm hay vào tất cả pháp diệt tận định, Phật có thứ thần thông trí huệ này.

Còn có mười thứ thần thông :

1). Tất cả chư Phật có thể ở trong một hạt bụi, hiện ra bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật xuất hiện ra đời.

2). Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện ra vô lượng thân Phật chuyển đại pháp luân.

3). Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, khiến cho tất cả chúng sinh thọ hóa điều phục.

4). Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện ra vô lượng cõi nước chư Phật.

5). Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, vì tất cả Bồ Tát thọ ký.

6). Tất cả chư Phật ở trong một niệm, hiện ra hết thảy tất cả chư Phật quá khứ vị lai và hiện tại.

7). Tất cả chư Phật ở trong một niệm, hiện ra hết thảy tất cả loại thế giới quá khứ vị lai và hiện tại.

8). Tất cả chư Phật ở trong một niệm, hiện ra hết thảy tất cả thần thông quá khứ vị lai và hiện tại.

9). Tất cả chư Phật ở trong một niệm, hiện ra hết thảy tất cả chúng sinh quá khứ vị lai và hiện tại.

10). Tất cả chư Phật ở trong một niệm, hiện ra hết thảy tất cả Phật sự quá khứ hiện tại và vị lai.

Thần thông diệu dụng của chư Phật nói chẳng hết được.

Thế nào là tự tại của chư Phật ?

Tất cả Bồ Tát và tất cả thế gian chủ, đều muốn biết tự tại của chư Phật như thế nào ? Tự tại của chư Phật chẳng có hạn độ, cũng chẳng có bờ mé. Tự tại tức là chẳng có phiền não, có phiền não thì chẳng tự tại. Thứ phiền não này, chẳng phải từ bên ngoài đến, mà là từ tự tánh chiêu đến. Tập đế ở trong Tứ đế, tức là tánh chiêu cảm, có tập rồi thì chẳng tự tại, chẳng có tập thì sẽ tự tại.

Tự tại ở đây tức là chẳng có vọng tưởng, có vọng tưởng thì chẳng tự tại. Tự tại ở đây tức là chẳng có tham

sân si, có tham sân si thì chẳng tự tại. Chỉ cần đắc được một thứ tự tại, thì sẽ đắc được đủ thứ tự tại, do đó :

“Một tự tại, thì tất cả đều tự tại,
Một chẳng tự tại, thì tất cả đều chẳng tự tại.”

“Một” là số mục bắt đầu, có một mới có hai, có hai mới có ba, cho đến ngàn ngàn vạn vạn càng nhiều bao nhiêu, thì càng chẳng tự tại. Nếu đắc được một thì tự tại, đắc chẳng được một, thì chẳng tự tại. Cứu kính “một” này là gì ? Một nghĩa là chuyên nhất, chẳng có hai tâm. Tại sao chúng ta chẳng khai ngộ ? Vì tu hành chẳng chuyên nhất, khởi vọng tưởng ba tâm, hai ý, tâm viên ý mã, chẳng bao giờ dừng lại, cứ chạy bên ngoài. Nếu nhất tâm nhất ý tu hành, thì chắc chắn sẽ được tự tại. Cấu tạo chữ của Trung Quốc hàm có triết lý thâm sâu. Một tâm là “trung”, hai tâm là hoạn, nghiên cứu tỉ mỉ rất có đạo lý.

Do đó :

“Được một vạn sự đều xong.”

Một ở đây là tinh túy, tức là tinh, khí, thân, tam bảo hợp thể với nhau, bạn có thể giữ tinh không mất, thì đắc được một. Chúng ta tu đạo cứu kính là tu cái gì ? Giảng Kinh là giảng cái gì ? Nói pháp là nói cái gì ? Tức là nói về chữ “một” này. Đặc biệt trong Kinh điển đề xướng pháp môn “đoạn dục khứ ái”, tức là đoạn tâm dâm dục, trừ khứ tâm luyến ái của bạn. Ái dục là nguồn gốc khiến cho bạn đọa lạc, tức cũng là gốc sinh tử. Cho nên, chi thứ nhất trong mười hai nhân duyên là vô minh (ái dục), nếu đoạn được vô minh, thì chẳng sinh ra các nhân duyên khác, tức

cũng chấm dứt sinh tử. Chúng ta tu đạo là đoạn trừ vô minh, điểm này mọi người nên đặc biệt chú ý.

Đắc được “một”, tức là giới, giữ được “một” này, tức là huệ. Nếu chưa đắc được “một” này, thì phải mau phát tâm sám hối, phát tâm bồ đề, phát tâm tinh tấn. Nếu không, thì tương lai sẽ đọa lạc vào địa ngục. Đây chẳng phải là uy hiếp các bạn, mà tình hình là sự thật như thế. Trước hết phải nói rõ cho các bạn biết, đừng để đến lúc lại trách sự phụ chẳng nói rõ.

Tại sao chư Phật có đại tự tại ? Vì đã đắc được “một” này. Các Ngài trì giới, tu định, sinh huệ, cho nên mới đắc được tự tại. Tại sao chúng ta chẳng tự tại ? Vì chẳng đắc được "một".

Tự tại của chư Phật cũng có mười thứ :

- 1). Chúng sinh vô ngại tự tại dụng.
- 2). Cõi nước vô ngại tự tại dụng.
- 3). Pháp vô ngại tự tại dụng.
- 4). Thân vô ngại tự tại dụng.
- 5). Nguyên vô ngại tự tại dụng.
- 6). Cảnh giới vô ngại tự tại dụng.
- 7). Trí vô ngại tự tại dụng.
- 8). Thần thông vô ngại tự tại dụng.
- 9). Thần lực vô ngại tự tại dụng.
- 10). Thập lực vô ngại tự tại dụng.

Tự tại của chư Phật, nếu nói tỉ mỉ thì hết thuở vị lai cũng nói chẳng hết được, bây giờ chỉ lược nói đại khái.

Thế nào là vô năng nhiếp thủ của chư Phật ?

Tất cả Bồ Tát và hết thầy thế gian chủ, đều muốn biết vô năng nhiếp thủ của chư Phật như thế nào? Vô năng nhiếp thủ là chẳng cách gì có thể chế phục, chẳng cách gì có thể phá hoại. Thần thông lực của Phật, chẳng phải thiên ma ngoại đạo phá hoại được. Vô năng nhiếp thủ này, cũng vô lượng vô biên, nhiều nói chẳng hết được. Nói đơn giản có mười thứ hạnh môn không thể phá hoại:

1). Tất cả chư Phật thuở xưa, khi tu hành tại nhân địa, thì đều phát đại nguyện kiên cố không thể phá hoại. Nguyện của Phật đã phát, thì tuyệt đối chẳng sửa đổi. Phát ra nguyện gì thì thực hành nguyện ấy, chẳng nói dối, do đó: “Nói thì làm, chẳng nói hai lời.”

2). Nghĩ muốn viên mãn tất cả công đức, hết kiếp thuở vị lai tu lục độ vạn hạnh của Bồ Tát. Tuyệt đối chẳng sinh tâm giải đãi, luôn luôn tinh tấn.

3). Vì muốn điều phục tất cả chúng sinh, cho nên phân thân vô số, đi đến bất khả thuyết thế giới để điều phục chúng sinh cang cường, vĩnh viễn chẳng bao giờ ngừng việc này.

4). Đối với chúng sinh có niềm tin và chúng sinh có tâm hủy báng, Phật đều dùng tâm đại bi khắp quán sát họ. Ai có tín tâm, thì người đó sớm sẽ được Phật gia bị; ai có tâm hủy báng, thì người đó tuyệt đối chẳng được Phật gia bị. Tuy thời gian có sớm muộn, nhưng mỗi chúng sinh đều được sự gia bị bình đẳng, chẳng có phân biệt.

5). Từ lúc ban đầu phát bồ đề tâm, cho đến khi thành Phật, đều tinh tấn dũng mãnh, chẳng bao giờ thôi thất tâm bồ đề.

6). Từ ít thành nhiều, tích tập vô lượng công đức, đều hồi hướng về nhất thiết trí tánh. Tức là hồi hướng về

Phật, vì Phật Phật đạo đồng, đối với thế gian tất cả pháp hữu vi, chẳng bị ô nhiễm.

7). Tại tất cả đạo tràng của tất cả chư Phật, Phật đều tu pháp thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh. Tu hành hạnh môn của Phật tu, lại hồi hướng tất cả công đức tu được về nhất thiết trí tánh (Phật), cho nên thành tựu đạo bồ đề vô thượng chánh đẳng chánh giác.

8). Phật luôn luôn phóng đại quang minh, quang minh này bình đẳng chiếu soi khắp mọi nơi, lại chiếu đến pháp của chư Phật nói, khiến cho trong tâm của tất cả Bồ Tát, đều được thanh tịnh mà viên mãn nhất thiết trí.

9). Phật xả bỏ được tất cả sự vui của thế gian, cũng chẳng tham vui thế gian, cũng chẳng nhiễm vui của thế gian. Nguyên khắp tất cả chúng sinh thế gian lia khổ được vui, chẳng chấp trước tất cả pháp hí luận, chẳng chấp trước tất cả pháp chẳng cứu kính.

10). Phật thương xót tất cả chúng sinh, thọ đủ thứ khổ, Phật muốn cứu độ tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh chẳng có khổ, chỉ có vui. Cho nên giữ gìn hạt giống Phật (tâm bồ đề), tu hành cảnh giới của Phật tu, ra khỏi sinh tử, đạt đến quả vị thập lực vô sở úy.

Ở trên vừa nói về mười thứ vô năng nhiếp thủ của Phật, cũng tức là mười thứ hạnh nguyện không thể hoại.

Thế nào là mắt của chư Phật. Thế nào là tai của chư Phật. Thế nào là mũi của chư Phật. Thế nào là lưỡi của chư Phật. Thế nào là thân của chư Phật. Thế nào là ý của chư Phật. Thế nào là thân quang của chư

Phật. Thế nào là quang minh của chư Phật. Thế nào là âm thanh của chư Phật. Thế nào là trí của chư Phật ?

Tất cả Bồ Tát và tất cả chủ thế gian, đề ra mười vấn đề ở trên rồi, bây giờ lại đề ra mười vấn đề nữa, để thỉnh vấn đức Phật.

Thế nào là mắt của chư Phật ? Phật có ngũ nhãn, tức là

1. Thiên nhãn.
2. Nhục nhãn.
3. Pháp nhãn.
4. Huệ nhãn.
5. Phật nhãn.

Trong Kinh Hoa Nghiem có nói về thập nhãn, tức là ngũ nhãn và thêm :

6. Trí nhãn.
 7. Quang minh nhãn.
 8. Xuất sinh tử nhãn.
 9. Vô ngại nhãn.
 10. Nhất thiết trí nhãn.
- Tổng cộng là thập nhãn.

Về ngũ nhãn có bài kệ rằng :

"Thiên nhãn thông phi ngại
Nhục nhãn ngại phi thông
Pháp nhãn vi quán tục
Huệ nhãn liễu chân không
Phật nhãn như thiên nhựt

Chiếu dị thể hoàn đồng
Viên minh pháp giới nội
Vô xứ bất hàm dung.”

Giải thích như sau :

“Thiên nhãn thông phi ngại”: Thiên nhãn nhìn sự vật chẳng có sự chướng ngại, trên nhìn thấu hết các cõi trời, dưới nhìn thấy tất cả các địa ngục. Cho nên nói thiên nhãn thông phi ngại.

“Nhục nhãn ngại phi thông”: Nhục nhãn chẳng phải mắt của phàm phu, mà là một con mắt khác, có thể nhìn thấy vật chướng ngại, chẳng những nhìn thấy tướng vật hữu hình mà còn nhìn thấy vật vô hình, đều nhìn thấy rất rõ ràng, còn cao hơn so với thiên nhãn. Cho nên nói nhục nhãn ngại phi thông. Theo chữ mà nói về nhục nhãn, thì đáng lý là con mắt của chúng ta, chứ chẳng phải thần thông nhãn, giải thích như thế thì không đúng.

“Pháp nhãn vi quán tục”: Pháp nhãn hay quán sát pháp thể và xuất thế gian, tục đế thế gian cũng biết, chân đế xuất thế gian cũng biết. Cho nên nói pháp nhãn vi quán tục.

“Huệ nhãn liễu chân không”: Huệ nhãn tức là trí huệ nhãn, minh bạch được đạo lý chân không diệu hữu, tức cũng là minh bạch trung đạo liễu nghĩa, cho nên nói huệ nhãn liễu chân không.

“Phật nhãn như thiên nhựt”: Phật nhãn giống như ánh sáng của ngàn mặt trời, tuy nhiên có sự chiếu phân biệt, nhưng bản thể là một, đây là quang minh viên mãn, chiếu khắp trong mười phương pháp giới, chẳng có nơi nào mà chẳng hàm dung quang minh này. Cho nên nói Phật

nhãn như thiên nhựt, chiếu dị thể hoàn đồng, viên minh pháp giới nội, vô xứ bất hàm dung.

Đây là ngũ nhãn, còn có ngũ nhãn nữa đó là :

- 1) Trí nhãn : Biết tất cả sự lý chẳng có chướng ngại.
 - 2). Quang minh nhãn : Bất cứ là quang minh gì đều nhìn thấy được.
 - 3). Xuất sinh tử nhãn : Nhãn này quán liễu sinh thoát tử.
 - 4). Vô ngại nhãn : Mắt chẳng có mọi chướng ngại.
 - 5). Nhất thiết trí nhãn : Lại có mắt nhất thiết trí huệ.
- Ở trên đây là nói sơ lược về thập nhãn của chư Phật.

Thế nào là tai của chư Phật ? Tức là tai nghe được tất cả âm thanh, bất cứ trăm ngàn vạn thứ âm thanh, đều phân biệt được rất rõ ràng.

Thế nào là mũi của chư Phật ? Tức là mũi Phật biết được tất cả các pháp, dùng căn mũi có thể ngửi được.

Thế nào là lưỡi của chư Phật ? Tức là lưỡi phân biệt được tất cả các vị, diễn nói được tất cả các pháp. Do đó: “Xuất quang trường thiệt tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới.”

Thế nào là thân của chư Phật ? Tức là thân đầy khắp tất cả mọi nơi, tức cũng là tận hư không khắp pháp giới. Phật có ba thân và mười thân. Ba thân là:

- Pháp thân
- Báo thân
- Ứng thân.

Mười thân là:

- Bồ đề thân
- Nguyện thân
- Hóa thân
- Trụ trì thân
- Tướng hảo trang nghiêm thân
- Thế lực thân
- Ý sinh thân
- Phước đức thân
- Pháp thân
- Trí thân.

Thế nào là ý của chư Phật ? Tức là ý thông đạt được tâm ý của tất cả chúng sinh, việc gì chúng sinh nghĩ, Phật đều biết. Ở trên là nói về sáu căn của chư Phật.

Thế nào là thân quang của chư Phật ? Thân quang và quang minh của Phật khác nhau, thân quang là gần nơi thân; quang minh là chiếu khắp mười phương.

Thế nào là quang minh của chư Phật ? Trí huệ quang minh của Phật phóng ra, chiếu soi khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

Thế nào là âm thanh của chư Phật ? Do đó:

“Phật dùng một âm diễn nói pháp,
Chúng sinh tùy loài đều hiểu rõ.”

Chẳng cần phiên dịch, tiếng của Phật diệu như thế, bất cứ cách xa bao nhiêu thế giới, tiếng của Phật vẫn nghe rõ như kể bên lỗ tai.

Thế nào là trí của chư Phật ? Phật có bốn trí:

- Thành sở tác trí,
- Diệu quán sát trí,

- Bình đẳng tánh trí,
- Đại viên cảnh trí.

Lại có nhất thiết chủng trí và vô lượng trí huệ. Ở trên là mười câu hỏi, trong mỗi câu hỏi đều có mười thứ giải thích, về sau sẽ giải đáp viên mãn, bây giờ chỉ nói sơ lược mà thôi.

Xin đức Thế Tôn thương xót chúng con, mà khai thị diễn nói.

Tất cả Bồ Tát và tất cả chủ thể gian nói : “Hiện tại chúng con chỉ có một nguyện vọng, thỉnh Đức Phật phát đại từ bi, thương xót chúng con và tất cả chúng sinh, vì chúng con mà khai thị diễn nói tất cả các pháp, chúng con xin chú ý lắng nghe.” Hai mươi câu hỏi ở trước, sẽ giải đáp trong Phẩm Phật Bất Tư Nghì và Phẩm Lia Thế Gian.

Lại có mười phương biển thế giới tất cả chư Phật, đều vì tất cả Bồ Tát nói: Biển thế giới, biển chúng sinh, biển thế giới an lập, biển Phật, biển Ba la mật của Phật, biển giải thoát của Phật, biển biến hóa của Phật, biển diễn nói của Phật, biển danh hiệu của Phật, biển thọ lượng của Phật.

Vì thế giới quá nhiều như biển cả, cho nên gọi là “Biển thế giới.” Lại có mười phương biển thế giới, trong mỗi thế giới, có một vị thuyết pháp chủ, tức cũng là giáo chủ, tức là Phật, đang ở đó chuyển đại pháp luân, giáo hóa

chúng sinh. Tất cả chư Phật đó, đều vì tất cả các đại Bồ Tát nói pháp, nói thế giới có vô lượng vô biên, đồng như biển cả, cho nên gọi là “Biển thế giới.” Lại nói chúng sinh cũng vô lượng vô biên, đồng như biển cả, cho nên gọi là “Biển chúng sinh.” Thế giới và chúng sinh đều ở trong pháp giới. Pháp giới an lập như thế nào ? Pháp giới như biển cả, cho nên gọi là “Biển thế giới an lập.” Trong pháp giới có nhiều vị Phật, nhiều như biển, cho nên gọi là “Biển Phật.” Phật nói pháp môn đến bờ kia như biển cả, cho nên gọi là “Biển Phật Ba la mật.” Lại nói, Phật đặc được pháp môn biển giải thoát. Có biển đại thần thông biến hóa. Phật diễn nói nghĩa lý của Tam Tạng mười hai bộ Kinh như biển cả, cho nên gọi là “Biển diễn nói.” Mỗi vị Phật đều có danh hiệu của mình, tích tập như biển, cho nên gọi là “Biển danh hiệu.” Thọ mạng của Phật rộng lớn vô biên như biển cả, trong Kinh Hoa Nghiêm có Phẩm Thọ Lượng, trong Kinh Pháp Hoa có Phẩm Thọ Lượng, đều nói thọ lượng của Phật chẳng có bờ bến, cho nên gọi là “Biển Phật thọ lượng.”

Và biển thệ nguyện của tất cả Bồ Tát, biển phát thú của tất cả Bồ Tát, biển trợ đạo của tất cả Bồ Tát, biển thừa của tất cả Bồ Tát, biển hạnh của tất cả Bồ Tát, biển xuất ly của tất cả Bồ Tát, biển thần thông của tất cả Bồ Tát, biển Ba la mật của tất cả Bồ Tát, biển địa của tất cả Bồ Tát, biển trí của tất cả Bồ Tát.

Ở trước là chư Phật vì tất cả Bồ Tát nói mười thứ biển. Hiện tại vì tất cả Bồ Tát nói mười thứ biển khác nữa. Mười thứ biển này chỉ nói ý nghĩa đại khái, khi về sau sẽ nói rõ ràng tỉ mỉ hơn.

Biển thệ nguyện của tất cả Bồ Tát như thế nào ? Hết thấy Bồ Tát đều lấy bốn hồng thệ nguyện làm căn bản:

- 1). Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.
- 2). Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.
- 3). Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.
- 4). Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Hằng ngày mỗi buổi tối, chúng ta đều đọc bốn hồng thệ nguyện, nhưng chúng ta có y chiếu theo bốn thệ nguyện này tu hành chăng ? Nếu chẳng có thì tức là ở trước Phật nói dối, quả báo tương lai không thể tưởng tượng được, nhất định sẽ đọa vào ba đường ác.

“Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.” Chúng sinh bao quát con người và chẳng phải con người, tất cả chúng sinh nhiều vô lượng vô biên. Trong thân của mỗi chúng sinh, cũng có vô lượng vô biên chúng sinh. Con người là một vi trùng lớn, lại có vô lượng vô biên vi trùng nhỏ. Những vi trùng nhỏ này ở trong thể của vi trùng lớn, nương nhờ vi trùng lớn bố thí cúng dường mà sinh tồn. Song, sự bố thí cúng dường này, chẳng phải tự động, hoặc tâm cam tình nguyện, mà là bị động, bắt buộc, chẳng bố thí thì chẳng được. Vì những vi trùng nhỏ này ăn trộm, hút máu thịt của bạn, song chẳng có cách gì thoát khỏi quan hệ với chúng, vì chẳng có vi trùng nhỏ, thì vi trùng lớn cũng chẳng sống được. Cho nên, có nhân duyên trợ giúp lẫn nhau để cùng sinh tồn.

Mỗi chúng sinh lớn đều nuôi sống vô số chúng sinh, giống như sư tử và rồng rất là độc hại, trăm thú đều sợ, song trong thân của chúng có vô số trùng nhỏ ăn thịt uống máu của chúng. Vì trong vô lượng lại có vô lượng chúng sinh, cho nên nói chúng sinh vô biên. Tuy nhiên chúng sinh vô biên, nhưng cũng phải độ chúng sinh. Làm thế nào để độ chúng ? Do đó, có câu:

“Muốn khiến vào Phật trí,
Trước dùng móc đục đất.”

Muốn giáo hóa chúng sinh khai ngộ trí huệ của Phật, thì trước hết phải cho họ vật gì mà họ thích, khiến cho họ sinh hảo cảm, mới có hứng thú, sau đó dẫn họ vào cửa Phật, nghiên cứu Phật pháp. Đó là pháp môn phương tiện độ chúng sinh, cũng là dùng pháp môn phương tiện khéo léo để độ tất cả chúng sinh.

“Phiền não vô tận thế nguyện đoạn.” Tu Phật pháp thì phải có sự khảo nghiệm, phải thọ sự khảo nghiệm. Phàm là tất cả cảnh giới đến, bất cứ là tốt, là xấu, đều là khảo nghiệm. Bình thường mình cho rằng mình đã nhìn thấu, buông xả đặng tất cả, cảm thấy chẳng có chấp trước, kết quả cảnh giới đến thì bị mê hoặc, hiện ra nguyên hình, bị cảnh giới lay chuyển. Nếu có định lực thì cảnh giới đến, tâm cũng chẳng lay động, giống như chẳng có cảnh giới, đó mới là chuyển được cảnh giới, công phu tu hành như thế mới là thật sự đến nhà, mới thật sự nhìn thấu, buông xả.

Ví như khi bạn đang ngồi thiền dụng công, một khi cảnh giới đến, hoặc là người, hoặc là ma, tay cầm đao muốn chém đầu bạn. Lúc đó, người có định lực thì rất bình

tĩnh, tâm nghĩ : “Tùy ý anh, tôi chẳng màng, xin bạn cứ chém, đây là cơ hội tốt giúp tôi thành đạo.” Nếu có tư tưởng như thế, thì chẳng sợ hãi, đó mới là công phu chân chánh.

Trước kia có người xuất gia tu hành, bèn đến một ngôi chùa nọ, hỏi thiện tri thức (lão hòa thượng): “Tôi có thể xuất gia được chăng?”

- Thiện tri thức đáp: “Đương nhiên là được, nhưng có điều kiện, anh phải tiếp nhận, mới có tư cách xuất gia, bằng không thì không thể xuất gia.”

- Người đó hỏi: “Điều kiện gì?”

- Thiện tri thức nói: “Nếu anh thành tâm xuất gia, thì phải nghe lời của tôi chỉ dạy, tôi dạy anh làm gì thì anh phải đi làm, không thể kháng cự. Nếu anh chấp nhận thì tôi nhận anh làm đệ tử.”

- Người đó nói: “Con nguyện nghe lời của sư phụ dạy bảo.”

- Thiện tri thức lại hỏi: “Trong nhà anh có những người nào ?

- Người đó nói: “Có cha mẹ, anh em, chị em, lại có vợ, có con, họ đều tự sinh sống, chẳng cần con chiếu cố, cho nên con muốn xuất gia tu hành.”

- Vị thiện tri thức lại nói: “Bây giờ ta đưa cho ngươi một thanh kiếm, ngươi hãy về nhà giết hết những người trong nhà, ngươi làm có được chăng?”

- Người đó nói: “Sư phụ dạy con làm như thế, thì con y theo ý của sư phụ mà làm, tuyệt đối chẳng kháng cự.”

- Vị thiện tri thức lại nói: “Người giết hết cả nhà xong rồi, hãy đem thanh kiếm treo ở cửa sau, rồi trở về đây ta độ cho người xuất gia.”

Anh ta cầm lấy thanh kiếm, tâm nghĩ ngợi: “Làm sao ta có thể giết người thân của mình ? Nếu chẳng làm như thế, thì vị thiện tri thức chẳng thu nhận mình làm đệ tử.” Trong lúc tiến thối lưỡng nan, chẳng biết như thế nào mới tốt, thì lại nghĩ: “Vì xuất gia học đạo chỉ có cách đó.” Do đó, cầm thanh kiếm đi về nhà, giết hết cả nhà, treo thanh kiếm ở cửa sau. Sau đó trở về chỗ vị thiện tri thức, xuất gia tu đạo.

Anh ta có thật giết hết cả gia đình chẳng ? Không. Đó là thần thông biến hóa pháp môn phương tiện của vị thiện tri thức, để khảo nghiệm anh ta có thành tâm xuất gia chẳng ? Tức cũng khiến cho anh ta đoạn hết tất cả tình cảm phiền não với người thân, tâm được thanh tịnh, trợ giúp cho sự thành đạo.

Khi anh ta cầm thanh kiếm về nhà, thì người nhà đều đã ngủ, anh ta cảm giác là đã giết hết người nhà, kỳ thật là chẳng có giết, chỉ bất quá đó là cảnh giới thần thông của vị thiện tri thức hiện ra. Anh ta chiếu theo lời dặn của vị thiện tri thức, đem thanh kiếm treo ở cửa sau, lập tức trở về chùa. Thanh kiếm đó hóa thành một người, treo ngược ở cửa sau mà chết.

Sáng sớm ngày thứ hai, mọi người thức dậy, thì phát hiện người đó treo ngược ở cửa sau mà chết, để lại rất nhiều châu báu (vị thiện tri thức biến hóa ra), mọi người cho rằng anh ta đi trộm cắp về, nhưng lại sợ hỏi tội, cho nên treo ngược mà tự tử. Do đó, đem châu báu ra bán để

sinh sống, cả nhà đời sống chẳng còn lo gì nữa, và đem tử thi đi chôn.

Anh ta xuất gia rồi, cho rằng người nhà đều đã bị anh ta giết, mới quyết tâm dụng công tu hành, ngày đêm siêng năng tinh tấn, chẳng giải đãi, chẳng phóng dật. Luôn luôn đề tỉnh chính mình, nếu chẳng thành đạo thì làm sao đối với những người nhà đã bị giết ? Cho nên càng dụng công tu hành, hoàn toàn chẳng có chút phiền não và tạp niệm. Do đó :

“Tâm vô quái ngại
Vô quái ngại cố
Vô hữu khủng bố
Viễn ly điên đảo mộng tưởng.”

Nghĩa là:

Tâm chẳng quái ngại,
Vì chẳng quái ngại,
Chẳng có sợ hãi,
Xa lìa điên đảo mộng tưởng.

Mười hai năm sau, anh ta hoàn thành đạo nghiệp, đắc được vô sinh pháp nhẫn. Lúc đó, đã đắc được ngũ nhãn lục thông, ở trong định biết cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, trong nhà chẳng những chẳng chết, mà còn sinh sống rất sung sướng, thân thể khoẻ mạnh, tâm nghĩ : “Nếu chẳng phải sư phụ an bài như thế, thì ta làm sao mà khai ngộ chứng quả.” Do đó, bèn đến trước sư phụ đánh lễ tạ ân.

Do đó có thể thấy, người tu đạo chẳng có phiền não, thì mới có thể thành tựu đạo nghiệp, nếu có phiền não thì

đạo nghiệp chẳng thành tựu. Tại sao người tu đạo có dục tâm ? Vì có phiền não. Tại sao hay phạm giới ? Vì có phiền não. Phiền não là thứ hại người nhất. Tại sao hay có phiền não ? Vì đức hạnh chẳng đủ, không thể không chế được vọng tưởng tham sân si, cho nên có phiền não. Đây là vấn đề căn bản mà không thể giải quyết, thì ngọn ngành chẳng làm gì được.

“Pháp môn vô lượng thế nguyện học.” Về phương diện trừu tượng mà nói, thì pháp môn vô lượng vô biên, cho nên phải phát thế nguyện để học. Nếu nói cụ thể, thì có tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều là pháp môn thành Phật. Người tu đạo phải chọn một pháp môn tương ứng với mình, để chuyên nhất tu hành, một môn thâm nhập thì sẽ giải thoát tự tại. Cho nên, người tu đạo phải phát thế nguyện này.

“Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.” Đạo lý của Phật nói, là diệu pháp vi diệu thâm sâu vô thượng, chẳng có gì cao hơn Phật. Phật là Thánh nhân ba giác tròn, vạn đức đầy. Chúng ta muốn học Phật, thì hãy phát nguyện tu ba nghiệp thanh tịnh, chứng được ba đức viên mãn.

Phàm là người tu hành, thì đều phải đầy đủ bốn đại thế nguyện này, mới có thể thành quả vị Phật. Cho nên, buổi tối khi đọc đến bốn câu thế nguyện này, thì trong tâm phải quán tưởng, độ chúng sinh như thế nào ? Học Phật pháp như thế nào ? Đoạn phiền não như thế nào ? Thành Phật đạo như thế nào ? Bằng không thì miệng niệm mà tâm chẳng quán, cũng giống như ca hát chẳng có ích gì.

Một vị Bồ Tát phát bốn thệ nguyện, mười vị Bồ Tát phát bốn mươi thệ nguyện, cho đến vô số Bồ Tát phát vô số thệ nguyện, nhiều như là biển cả, cho nên gọi là biển thệ nguyện.

Thế nào là biển phát thú của tất cả Bồ Tát ? Tức là tất cả Bồ Tát cầu đạo bồ đề như biển cả, cho nên gọi là biển phát thú.

Thế nào là biển trợ đạo của tất cả Bồ Tát ? Tức là tích tập bồ đề phước trí như tư lương, để trợ giúp tu hành thành tựu đạo nghiệp.

Thế nào là biển thừa của tất cả Bồ Tát ? Thừa là công cụ chuyên chở, tức cũng là xe, tức là chuyên chở tất cả Bồ Tát từ nhân địa đến quả địa.

Thế nào là biển hạnh của tất cả Bồ Tát ? Tức là hạnh môn từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng. Có bốn tâm vô lượng này, lại thêm bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, khiến cho chúng sinh gần gũi mà tín ngưỡng Phật pháp.

Thế nào là biển xuất ly của Tất cả Bồ Tát ? Tức là vĩnh ly nghiệp hoặc, mà chứng đắc chân lý. Tức cũng là lia biển khổ mà được biển vui.

Thế nào là biển thần thông của tất cả Bồ Tát ? Thần thông của Bồ Tát rộng lớn vô biên như biển cả, cho nên gọi là biển thần thông.

Thế nào là biển Ba la mật của tất cả Bồ Tát ? Tức là pháp môn tu hành đến bờ kia, như mười Ba la mật đã nói ở trước.

Thế nào là biển địa của tất cả Bồ Tát ? Tức là địa vị của Bồ Tát tu, như: Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác.

Thế nào là biên trí của tất cả Bồ Tát ? Trí huệ của Bồ Tát như biển cả.

Bất cứ pháp môn gì, phạm là vô lượng vô biên đều dùng chữ “Biển” để hình dung ý nghĩa nhiều của nó.

Xin đức Phật Thế Tôn, cũng vì chúng con diễn nói như thế.

Xin Phật Thế Tôn từ bi lân mẫn, vì chúng con chúng sinh tuyên nói đạo lý như vậy.

Vấn đề biên thế giới (thế giới hải), giải đáp trong Phẩm Hoa Tạng. Vấn đề biên chúng sinh, giải đáp trong Phẩm Quang Minh cho đến Phẩm Thập Nhẫn. Vấn đề biên thế giới an lập, giải đáp trong Phẩm Thế Giới Thành Tựu. Vấn đề biên Phật, trả lời trong Phẩm Bất Tư Nghì. Vấn đề biên Ba la mật của Phật, trả lời trong Phẩm Là Thế Gian. Vấn đề biên giải thoát của Phật, trả lời trong Phẩm Nhập Pháp Giới. Vấn đề biên biến hóa của Phật, trả lời trong Phẩm A Tăng Kỳ. Vấn đề biên diễn nói của Phật, trả lời trong Phẩm Tứ Đế. Vấn đề biên danh hiệu của Phật, trả lời trong Phẩm Danh Hiệu. Vấn đề biên thọ lượng của Phật, trả lời trong Phẩm Thọ Lượng.

Bấy giờ, do thần thông oai lực của các Bồ Tát, nên ở trong tất cả mây đồ cúng dường, tự nhiên vang ra âm thanh mà nói kệ rằng.

Lúc đó, hết thấy tất cả các Bồ Tát đó, đều có thần thông oai lực không thể nghĩ bàn, cho nên ở trong tất cả

mây đò cúng dường, tự nhiên vang ra một thứ âm thanh, ở trong âm thanh đó nói ra bài kệ. Có người nghĩ: “Sao mây cúng dường lại vang ra âm thanh”? Bây giờ dùng khoa học để chứng minh, cảnh giới này chẳng mấy kỳ lạ. Ví như máy truyền hình, máy thu âm, đều có thể thu nhiếp cảnh giới và âm thanh ngoài vạn dặm, truyền đến lỗ tai của chúng ta, rất rõ ràng như ở trước mắt, thậm chí âm thanh và cảnh giới ở tinh cầu khác, ngôi ở trong nhà, cũng đều có thể thấy rõ ràng. Con người chúng ta có thần thông như thế, hà huống là Bồ Tát ? Sức thần thông của các Ngài càng diệu không thể tả. Ở trong mây đò cúng dường, vang ra âm thanh nói pháp, là việc rất bình thường, chẳng có gì lạ lùng. Khi nào các bạn có ngũ nhãn, thì bất cứ nhìn vật hữu hình, vô hình đều chẳng có chướng ngại, đến lúc đó sẽ biết, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Ý nghĩa đò cúng dường, ví như hòa thượng Giải Thoát nói bài kệ khen ngợi Phật rằng:

“Chấp tay dùng làm hoa,
Thân là đò cúng dường,
Tâm lành thành thật là hương,
Khen ngợi khói hương tỏa khắp,
Chư Phật ngửi hương này,
Nghe tiếng đến cứu độ,
Mọi người siêng tinh tấn,
Đừng có sinh nghi lầm.”

**Trong vô lượng kiếp tu viên mãn
Dưới cội bồ đề thành Chánh giác
Vì đò chúng sinh khắp hiện thân**

Như mây đầy khắp tận vị lai.

Phật ở trong vô lượng kiếp về trước, tu đủ thứ hạnh môn, tu phước tu huệ, phước huệ đều tu viên mãn, cho nên gọi là Lương Túc Tôn. Ngồi trên tòa kim cang dưới cội bồ đề, chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức cũng là thành Phật. Vì cứu độ tất cả chúng sinh, mà khắp thị hiện diệu sắc thân, giống như mây, đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới, tận thuở vị lai vì chúng sinh diễn nói diệu pháp chân thật.

Chúng sinh có đủ thứ nghi hoặc khiến dứt Tin hiểu rộng lớn đều khiến phát Khổ không bờ mé khắp khiến trừ An lạc của Phật đều khiến chứng.

Chúng sinh có đủ thứ nghi hoặc, song gặp được Phật đều đoạn sạch mọi hoài nghi, chuyện gì không giải quyết được, thì cũng giải quyết được. Khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm tin hiểu rộng lớn, do đó:

“Phật pháp như biển cả,
Có niềm tin thì vào được.”

Có niềm tin mới vào được biển Phật pháp, chẳng những có niềm tin, mà còn phải thấu hiểu nghĩa chân thật của Phật pháp, phát đại bồ đề tâm. Còn khiến cho chúng sinh diệt trừ sạch khổ vô biên tế. Chư Phật là an lạc nhất, cũng khiến chúng sinh đồng đắc được an lạc, thành tựu quả vị Phật.

**Bồ Tát vô số đồng số bụi
Đều đến hội này chiêm ngưỡng Phật
Tùy theo căn tánh được pháp ích
Diễn nói diệu pháp trừ nghi hoặc.**

Bồ Tát nhiều vô số lượng, đồng như số hạt bụi cõi nước. Những Bồ Tát đó đều đến Bồ đề đạo tràng, đồng chiêm ngưỡng Phật. Khi Phật thành đạo thì phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương thế giới, thông tri cho hết thảy Bồ Tát, đều đến Bồ đề đạo tràng để nghe pháp. Tùy theo căn tánh của mỗi người mà đắc được pháp ích. Diễn nói diệu pháp để giải trừ nghi hoặc của chúng sinh.

**Thế nào biết rõ chư Phật địa
Thế nào quán cảnh giới Như Lai
Phật lực gia trì chẳng bờ mé
Chỉ bày pháp này khiến thanh tịnh.**

Ở trong mây đò cúng dường nói : "Làm thế nào biết rõ chư Phật địa ? Làm thế nào quán sát được cảnh giới của Như Lai" ? Tuy nhiên được Phật gia trì chẳng có bờ mé, nhưng chủ yếu là gì ? Mọi người đều xin Phật từ bi chỉ bày diệu pháp này, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được bản thể thanh tịnh.

**Thế nào là việc làm của Phật
Mà dùng trí huệ rõ vào được
Phật lực thanh tịnh rộng vô biên**

Vì các Bồ Tát mà khai thị.

Thế nào là việc làm của Phật ? Và đối với việc làm của Bồ Tát có gì khác nhau ? Trí huệ của Phật như thế nào ? Làm thế nào mới minh bạch được việc làm của Phật ? Lại làm thế nào vào được việc làm của Phật ? Thế nào là Phật lực ? Sự thanh tịnh của Phật như thế nào ? Thế nào là rộng vô biên ? Tỉnh Phật vì các Bồ Tát đại chúng mà khai thị, khiến cho đại chúng minh bạch mà y pháp tu hành.

**Các tam muội rộng lớn ra sao
Thế nào pháp tịnh trị vô úy
Sức thần thông dùng không thể lường
Xin tùy tâm chúng sinh mà nói.**

Tam muội của Phật rộng lớn ra sao ? Phật tu trì pháp thanh tịnh như thế nào ? Thần thông diệu dụng của Phật như thế nào ? Đại khái chẳng có thể lường được. Xin Phật tùy thuận sở mong muốn của chúng sinh, để vì đại chúng giải nói, khiến cho họ hiểu rõ.

**Chư Phật Pháp Vương như thế chủ
Việc làm tự tại không thể chế
Và tất cả pháp rộng lớn khác
Vì lợi ích cho nên khai diễn.**

Chư Phật đều là vua của các pháp, tức cũng như chủ thế gian. Quyền lực của Phật siêu việt hơn tất cả, cho nên việc làm đều tự tại, chẳng ai có thể chế chỉ, hoặc phá hoại

được. Và tất cả các Phật pháp rộng lớn khác đều vì lợi ích cho chúng sinh mà khai thị diễn nói.

**Thế nào Phật nhãn không thể lường
Tai mũi lưỡi thân cũng như thế
Ý không thể lường lại ra sao
Hiện bày cho biết phương tiện này.**

Phật nhãn không thể lường như thế nào ? Tai, mũi, lưỡi, thân, của Phật không thể lường như thế nào ? Ý của Phật không thể lường ra sao ? Sáu căn của Phật đều là vô lượng, xin Phật từ bi hiển rõ chỉ bày cho đại chúng trong pháp hội, khiến cho ai nấy đều biết pháp môn phương tiện này.

**Như các biển cõi, biển chúng sinh
Hết thấy biển pháp giới an lập
Và các biển Phật cũng vô biên
Nguyện vì Phật tử mà khai diễn.**

Cõi nhiều như hạt bụi, giống như biển, và tất cả biển chúng sinh, cùng với tận hư không hết thấy pháp giới an lập như thế nào ? Tất cả biển Phật cũng vô lượng vô biên. Hiện tại nguyện Phật từ bi, vì hàng Phật tử mà khai thị diễn xướng biển cảnh giới này, chúng con đều muốn nghe diệu pháp này.

**Vượt ra tư nghì các biển độ
Khấp vào biển giải thoát phương tiện**

Hết thủy tất cả biến pháp môn Trong đạo tràng này xin tuyên nói.

Làm thế nào có thể vượt ra tư nghi các biến độ ? Làm thế nào khắp vào được biển giải thoát tự tại phương tiện ? Lại làm thế nào tu hành hết thủy tất cả biến pháp môn ? Hết thủy đại chúng trong đạo tràng này, đều chờ đợi Đức Thế Tôn tuyên nói diệu pháp.

Mười bài kệ này, là câu hỏi nói ra ở trong mây đò cúng dường của Bồ Tát, tức cũng là bốn mươi câu hỏi đã hỏi ở trước, đây là bài kệ thuật lại, khiến cho tất cả chúng sinh, thâm nhập thêm đạo lý Kinh Hoa Nghiêm vào trong biển não. Nghĩa là nói về hạnh môn của Bồ Tát tu.

Bấy giờ, đức Thế Tôn biết được tâm niệm của các Bồ Tát, liền từ trong răng phóng ra quang minh, nhiều như số hạt bụi cõi Phật.

Lúc đó, Phật Thích Ca Mâu Ni biết được trong tâm của các đại Bồ Tát nghĩ gì, lập tức từ trong răng phóng ra quang minh, nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Màu sắc trong mỗi luồng quang minh đều khác nhau, có màu vàng kim, quang minh vàng kim, màu trắng, quang minh trắng; màu đỏ, quang minh đỏ; màu vàng, quang minh vàng; màu xanh, quang minh xanh, đủ thứ màu, quang minh chẳng giống nhau.

Tại sao Phật lại phóng quang ? Vì khi Phật thành Chánh giác ở dưới cội bồ đề, thì chiêu tập mười phương

chư Phật và tất cả Bồ Tát, cho đến chư thiên, quý, thần chúng .v.v... đều đến đạo tràng. Giống như chúng ta mời khách, trước hết phát thiệp mời, nói rõ ngày tháng nơi chốn. Phật phóng quang là đại biểu thiệp mời, thỉnh chư Phật, Bồ Tát đến tham gia pháp hội, cho nên mười phương Bồ Tát, đều rải đủ thứ mây cúng dường để thỉnh nói pháp.

Nào là quang minh các hoa báu chiếu khắp. Quang minh vang ra đủ thứ âm thanh trang nghiêm pháp giới. Quang minh giăng bủa mây vi diệu. Quang minh mười phương Phật ngồi đạo tràng hiện thân thông biến hóa. Quang minh tất cả mây lọng bảo diễm. Quang minh sung mãn pháp giới vô ngại. Quang minh khắp trang nghiêm tất cả cõi Phật. Quang minh kiến lập tràng báu kim cương thanh tịnh. Quang minh khắp trang nghiêm đạo tràng chúng hội Bồ Tát. Quang minh diệu âm xung dương tất cả danh hiệu Phật.

Gồm có mười thứ quang minh vừa được nói ra :

- 1). Quang minh tất cả hoa sen báu, chiếu soi khắp mười phương.
- 2). Quang minh vang ra đủ thứ âm thanh vi diệu trang nghiêm pháp giới.
- 3). Quang minh giăng bủa mây vi diệu.
- 4). Quang minh mười phương Phật ngồi đạo tràng, hiện ra thân thông biến hóa không thể nghĩ bàn.
- 5). Quang minh tất cả báu sáng chói kết thành mây lọng.
- 6). Quang minh sung mãn khắp mười phương pháp giới, thấy đều vô ngại.
- 7). Quang minh trang nghiêm khắp tất cả cõi Phật.

8). Quang minh trong sự trang nghiêm, trong sự thanh tịnh, kiến lập tràng báu như kim cang.

9). Quang minh trang nghiêm khắp tất cả chúng hội đạo tràng Bồ Tát.

10). Quang minh vang ra diệu âm xung dương tất cả danh hiệu Phật. Những quang minh này hay khiến cho chúng sinh thấy được, đều sinh tâm cung kính và phát bồ đề tâm.

Quang minh như thế, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, trong mỗi quang minh, lại có quang minh nhiều như số hạt bụi cõi Phật làm quyền thuộc. Các quang minh đó, đều có đủ màu sắc báu tốt đẹp, chiếu soi mười phương, đều có một ức biển thế giới số hạt bụi cõi Phật.

Quang minh giống như ở trên đã nói, có nhiều như số hạt bụi trong cõi Phật. Trong mỗi quang nhiều như số hạt bụi cõi Phật, lại có quang minh nhiều như số hạt bụi cõi Phật làm quyền thuộc. Trong mỗi luồng hào quang, đều có đủ vô lượng màu sắc báu tốt đẹp, chiếu khắp mười phương thế giới, đều có một ức biển thế giới số hạt bụi cõi Phật.

Các chúng Bồ Tát ở trong quang minh biển thế giới đó, đều thấy thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm này. Nhờ thần lực của

đức Phật, mà quang minh đó, ở trước tất cả chúng hội Bồ Tát, nói ra bài kệ rằng.

Trong mỗi thế giới hải, đều có Bồ Tát số lượng chẳng cách chi tính đếm được. Trong rừng của Phật phóng ra quang minh, mỗi vị Bồ Tát dù cách xa Bồ đề đạo tràng bao nhiêu thế giới, cũng đều thấy được thế giới hải Hoa Tạng, như ở trước mặt, cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Phật dùng thần lực, khiến cho quang minh hiện ở trước mỗi vị Bồ Tát chúng hội đạo tràng, trong quang minh đó nói ra bài kệ.

**Trong vô lượng kiếp tu biển hạnh
Cúng dường mười phương các biển Phật
Hóa độ tất cả biển chúng sinh
Khiến thành đấng Diệu giác biến chiếu.**

Thuở xưa, khi Phật tại nhân địa, phát tâm bồ đề tu hành, trải qua vô lượng kiếp tu hành pháp môn như biển. Trong pháp môn đó, là cúng dường mười phương chư Phật, dùng thân, miệng, ý, ba nghiệp để cúng dường Tam Bảo. Cung kính Phật, lễ lạy Phật, là thân cúng dường. Suy tư về Phật, quán tưởng Phật, là ý cúng dường. Sau khi Phật thành Phật rồi, thì giáo hóa chúng sinh. Tuy chúng sinh số lượng như biển cả, nhưng Phật vẫn hóa độ tất cả chúng sinh. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều thành đấng Diệu Giác (Phật) chiếu khắp pháp giới.

Trong lỗ lông Phật hiện hóa mây

**Quang minh chiếu khắp trong mười phương
Người được Phật độ đều giác ngộ.
Hương về bồ đề tịnh vô ngại.**

Ở trong mỗi lỗ chân lông thân Phật, đều hiện ra vô lượng hóa mây. Ở trong hóa mây, có quang minh chiếu khắp mười phương thế giới. Chúng sinh đáng được Phật giáo hóa, thì đều khai đại giác ngộ, mà đắc được trí huệ, khiến cho họ hương về con đường bồ đề thanh tịnh vô ngại.

**Thuở xưa Phật vào trong các cõi
Giáo hóa thuần thực các quần sinh
Thần thông tự tại vô biên lượng
Một niệm đều khiến được giải thoát.**

Thuở xưa, Phật vì giáo hóa tất cả chúng sinh căn lành thành thực, nên thường chuyển đi chuyển lại ở trong sáu nẻo luân hồi. Vì Phật có vô lượng vô biên sức thần thông tự tại, cho nên ở trong một niệm, đều khiến cho vô lượng chúng sinh đắc được giải thoát.

**Cây bồ đề ma ni báu đẹp
Đủ thứ trang nghiêm đều thù thắng
Phật ngồi dưới đó thành Chánh giác
Phóng đại quang minh chiếu sáng khắp.**

Cây bồ đề dùng ma ni báu đẹp trang nghiêm, lại dùng đủ thứ châu báu để trang nghiêm rất thù thắng đặc

biệt. Khi Phật thành Chánh giác ở dưới cội bồ đề, thì phóng đại quang minh chiếu soi khắp mười phương thế giới.

**Đại âm chấn hồng khắp mười phương
Khắp vì tuyên dương pháp tịch diệt
Tùy tâm ưa thích của chúng sinh
Đủ thứ phương tiện khiến khai ngộ.**

Âm thanh của Phật lớn như tiếng chấn hồng, vang khắp mười phương thế giới, khắp vì tất cả chúng sinh hoằng dương tuyên nói pháp tịch diệt Niết Bàn. Tùy thuận sở thích trong tâm chúng sinh, mà dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, khiến cho chúng sinh khai ngộ đắc được trí huệ.

**Xưa tu các độ đều viên mãn
Đồng số hạt bụi ngàn cõi nước
Tất cả các lực đều thành tựu
Các ông nên đến cùng chiêm lễ.**

Thuở xưa, Phật tu các pháp môn đến bờ kia, đều tu hành viên mãn. Pháp môn tu đến bờ bên kia, nhiều như số hạt bụi ngàn cõi nước. Hết thấy mười lực của Phật, đều đã hoàn toàn thành tựu. Các ông đại chúng, nên đến dưới cội bồ đề cùng chiêm ngưỡng Phật, lễ lạy Phật, cung kính Phật.

**Một âm Như Lai không thể lường
Hay diễn khế Kinh sâu như biển**

Khắp mưa diệu pháp ứng quần tâm Nên đến gặp Lương Túc Tôn đó.

Phật dùng một âm diễn nói pháp, chúng sinh tùy loài đều hiểu rõ. Một âm tán làm vô lượng âm, vô lượng âm vang ra từ một âm. Song, vô lượng chúng sinh đều hiểu được. Phật diễn nói diệu nghĩa của Kinh điển, diệu nghĩa đó sâu như biển cả. Khắp mưa diệu pháp tùy theo tâm nguyện của chúng sinh. Đức Phật đã thành đấng Lương Túc Tôn, các Ngài Thánh hiền chúng nên đến gặp Phật, chính là đúng thời cơ, đừng bỏ qua cơ hội.

Ba đời chư Phật hết thủy nguyện Dưới cội bồ đề đều tuyên nói Trong một sát na đều hiện tiền Ông hãy mau đến chỗ Như Lai.

Ba đời tất cả chư Phật, phát ra đủ thứ biển đại nguyện. Phật ở dưới cội bồ đề, đều tuyên nói ra hết, khiến cho chúng sinh, biết được những lời nguyện của Phật phát ra, là nguyện thành Phật. Trong một sát na diễn nói, hiện hiện ra biển đại nguyện. Các vị đại chúng, hãy mau đến dưới cội bồ đề, nghe Phật nói diệu pháp.

Phật đời quá khứ là Phật đã thành. Phật đời hiện tại là Phật hiện đang thành. Phật đời vị lai là Phật sẽ thành. Phật vị lai là chúng sinh hiện tại, chúng sinh hiện tại là Phật vị lai. Nhất là những người hiện tại tu hành, thì nhất định là Phật vị lai, vì bạn đang tu pháp thành Phật.

Các vị ! Giữa người với người dùng sinh phiền não, hoặc bạn nhìn tôi không đúng, tôi nhìn bạn không tốt. Các bạn hãy quán sát kỹ xem, Phật với Phật thấy nhau, thì đều cùng nhau cung kính, tuyệt đối chẳng nóng giận. Chúng ta người tu đạo, phải xem chúng sinh là Phật vị lai, nếu nóng giận với chúng sinh, thì cũng như nóng giận với Phật vị lai. Suy tư như thế, thì chẳng có nóng giận, mà còn hòa nhan duyệt sắc, đối với tất cả chúng sinh.

Ba đời chư Phật đều phát ra vô lượng thệ nguyện, chúng ta người tu đạo nhất định phải phát nguyện. Phát nguyện thành Phật thì sẽ thành Phật, phát nguyện làm quý thì sẽ làm quý. Nguyện thành Phật tức là :

“Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều cùng thành Phật đạo.”

Đồng thời, cũng là bốn hoằng thệ nguyện :

1. “Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.” Tự hỏi mình có độ chăng ? Chưa độ thì phải độ.
2. “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.” Tự hỏi mình đã dứt phiền não chưa ? Nếu chưa dứt thì phải dứt.
3. “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.” Tự hỏi mình đã học chưa ? Nếu chưa học thì phải học.
4. “Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.” Tự hỏi mình đã thành chưa ? Nếu chưa thành thì phải thành.

Hỏi mình như thế, tức là nguyện thành Phật. Nguyện làm quý tức là chẳng giữ năm giới, làm mười điều ác, tổn

người lợi mình, tranh danh đoạt lợi, vì mục đích bất chấp thủ đoạn, lấy oán báo đức, đó là điều kiện làm quỷ.

**Tỳ Lô Giá Na biến đại trí
Trên mặt phóng quang thấy đều thấy
Nay đợi chúng tập sẽ tuyên dương
Ông nên đến xem nghe diễn nói.**

Tỳ Lô Xá Na là tiếng Phạn, dịch là “Biển nhất thiết xứ.” Là thanh tịnh pháp thân của Phật, tận hư không khắp pháp giới, đều là pháp thân Tỳ Lô Giá Na Phật ở tại đó. Trí huệ của Ngài như biển cả. Hiện tại trên mặt của Ngài phóng ra hào quang vạn trượng, chẳng có nơi nào mà nhìn chẳng thấy. Ngài đang đợi tất cả chúng hội Bồ Tát tụ tập, tức sẽ tuyên dương pháp âm vi diệu vô thượng. Các ông hãy cùng nhau đến chiêm ngưỡng, và nghe diệu pháp của Ngài nói.

Bấy giờ, mười phương thế giới hải tất cả chúng hội, được quang minh của đức Phật khai ngộ rồi, thấy đều cùng nhau đến chỗ Tỳ Lô Giá Na Như Lai, để gần gũi cúng dường.

Lúc đó, trong mười phương thế giới hải, mỗi một thế giới, đều có Phật ngồi đạo tràng, có đại chúng hải hội. Các Ngài đều được quang minh của Đức Phật Thích Ca, từ trong răng phóng ra, trong quang minh đó, vì các Ngài mà nói pháp, khiến cho các Ngài khai ngộ rồi, thấy đều cùng

nhau đến dưới cội bồ đề ở cõi Ta Bà, chỗ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hiện pháp thân Tỳ Lô Giá Na Phật, để gần gũi và cúng dường Phật.

Về phía đông của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm này, lại có thế giới hải tên là Thanh Tịnh Quang Liên Hoa Trang Nghiêm. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Ma Ni Anh Lạc Kim Cang Tạng, đức Phật hiệu là Pháp Thủy Giác Hư Không Vô Biên Vương. Trong biển đại chúng của đức Như Lai đó, có đại Bồ Tát tên là Quán Sát Thắng Pháp Liên Hoa Tràng, với các Bồ Tát nhiều như hạt bụi biển thế giới, cùng nhau đến chỗ đức Phật, ai nấy đều hiện mười thứ thân Bồ Tát tướng mây, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Ở hướng đông của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có một thế giới hải tên là Thanh Tịnh Quang Liên Hoa Trang Nghiêm. Ở trong thế giới phương đông đó (thế giới cũng có hạt giống, mới có thể sinh ra một thế giới khác), lại có một cõi nước tên là Ma Ni Anh Lạc Kim Cang Tạng. Ở trong cõi nước đó, có một vị Phật hiệu là Pháp Thủy Giác Hư Không Vô Biên Vương. Trong đại chúng hải hội của vị Phật đó, có vị đại Bồ Tát tên là Quán Sát Thắng Pháp Liên Hoa Tràng. Ngài và vô số Bồ Tát, nhiều

như hạt bụi trong thế giới hải phương đông, cùng nhau đến chỗ Đức Phật. Mỗi vị Bồ Tát đều hiện ra mười thứ thân Bồ Tát tướng mây. Tuy đầy khắp hư không, nhưng hồ tương chiếu nhau, hồ tương vô ngại, mà chẳng tán hoại, vĩnh viễn tồn tại ở trong hư không, khiến cho tất cả chúng sinh nhìn thấy rất rõ ràng.

Lại hiện mười thứ mây mưa tất cả hoa sen báu quang minh. Lại hiện mười thứ mây núi Tu Di báu. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng vòng mặt trời. Lại hiện mười thứ mây hoa chuỗi báu. Lại hiện mười thứ mây tất cả âm nhạc. Lại hiện mười thứ mây cây vị hương. Lại hiện mười thứ mây các sắc tướng hương bột hương đốt. Lại hiện mười thứ mây tất cả hương.

Lại hiện ra mười thứ mây giống như mưa xuống tất cả hoa sen báu. Lại hiện ra mười thứ mây núi Tu Di. Lại hiện ra mười thứ mây ánh sáng mặt trời. Lại hiện ra mười thứ mây hoa chuỗi báu. Lại hiện ra mười thứ mây tất cả âm nhạc. Lại hiện ra mười thứ mây cây vị hương. Lại hiện ra mười thứ mây các sắc tướng hương bột hương đốt. Lại hiện ra mười thứ mây tất cả hương.

Ở trên là các thứ mây, do các Bồ Tát ở phương đông trong mười phương hiện ra. Bỏn lai, trên danh tướng mà nhìn, thì ai ai cũng hiểu, chẳng cần phải giảng lại. Song, quy cụ giảng Kinh, là khiến cho minh bạch cũng phải giảng

lại. Giảng hay cũng phải giảng, giảng không hay cũng phải giảng. Chẳng màng hiểu hay không hiểu, giảng hay, hay không thì người giảng Kinh đều phải giảng. Chứ đừng nói : “Đoạn Kinh này, các vị mọi người đều đã hiểu, chẳng cần phải giảng.” Có người nói : “Chẳng cần giảng sao thầy lại phải giảng?” Sao bạn lại biết mọi người đều hiểu hết ? Nếu có một người không hiểu, thì đó chẳng phải là nghe một lần Kinh hồ đồ chẳng ? Tức là hết thầy mọi người đều minh bạch nghĩa Kinh, giảng nhiều lần, nghe nhiều lần, thì trong ruộng thức thứ tám trồng nhiều hạt giống bồ đề, cũng có lợi ích.

Tại sao không giảng ? Vì chính họ chẳng minh bạch, cho nên giảng quá cầu thả, đây là hành vi lừa dối người nghe Kinh, chẳng màng người nghe hiểu hay không, tông chỉ của tôi là, biết bao nhiêu thì giảng bấy nhiêu, tôi không biết thì tôi không giảng, tôi biết thì tôi giảng. Tôi chẳng nói : “Các vị mọi người đều minh bạch rồi, tôi chẳng cần giảng nữa.” Tại sao tôi không giảng ? Vì tôi cũng chẳng minh bạch, cho nên tôi chẳng giảng. Hiện tại tôi phải chiếu cứ ý nghĩa tôi phải giảng để giảng. Giảng Kinh còn phải chiếu cứ đến trình độ của người nghe, nếu văn hay ý đẹp, dùng từ mỹ lệ, song người nghe Kinh, nghe chẳng hiểu thì lại có ích gì ?

Phương pháp giảng Kinh thì người trí thấy trí, người sâu thấy sâu, người cạn thấy cạn, lối nhìn khác nhau. Các bạn phải học Phật pháp, phải thật sự minh bạch đạo lý Kinh Phật, mới cho rằng thật sự minh bạch, bằng không, chẳng cần hiểu sâu, hoặc hiểu biết một cách mơ hồ, chẳng biết mà cho là biết, thì chẳng có ích gì.

Hơn nữa, chủ trương giảng Kinh của tôi kêu người đi thực hành. Nếu hiểu biết mà chẳng thực hành, thì cũng như “ăn bánh vẽ”, nói thức ăn mà chẳng ăn, thì chẳng bao giờ no được. Nếu chẳng hiểu, nhưng nỗ lực tu hành, thì chắc chắn sẽ thành tựu, sẽ chứng được đạo quả. Do đó, đừng học “khẩu đầu thiên”, đừng học văn tự Bát Nhã, có thể học thuộc lòng mấy bộ Kinh điển chú giải, mà chẳng tu hành thì chẳng phải là một vị pháp sư chân chánh, mà là một vị pháp sư khẩu đầu thiên. Điềm này hy vọng các vị chú ý, đừng làm pháp sư khẩu đầu thiên, phải làm pháp sư đạo đức cao thượng.

Có các thứ mây cúng dường như vậy, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Các Bồ Tát hiện ra các thứ mây đó rồi, hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường.

Giống như ở trên đã nói, có các thứ mây cúng dường, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Mỗi vị Bồ Tát hiện ra mây cúng dường, đều đầy khắp hư không, hỗ tương chẳng chướng ngại, lại chẳng tạp loạn, vĩnh viễn chẳng tan mất. Hiện ra đủ thứ mây cúng dường rồi, hết thấy Bồ Tát đều đi nhiễu bên phải ba vòng, hướng về đức Phật đánh lễ, dâng lên cúng dường.

Tại sao đủ thứ mây cúng dường như thế chẳng tan mất ? Vì nhờ thần lực của chư Phật Bồ Tát gia trì, nếu chẳng nhờ thần lực của chư Phật Bồ Tát gia trì, thì sớm sẽ tán hoại. Song, những thứ mây cúng dường đó, đừng ở

trong hư không, chẳng bao giờ tán hoại. Chẳng những lúc đó là tình hình như vậy, mà cho đến bây giờ cũng như thế. Đây là cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới Kinh Hoa Nghiêm chẳng cách chi tướng tượng được, cũng chẳng có cách chi giảng ra được. Vậy chẳng cách chi tướng tượng được, chẳng cách chi nói được, thì chẳng tướng tượng, chẳng nói chẳng ? Chẳng phải vậy, chẳng cách chi tướng tượng được, cũng phải tướng tượng; chẳng cách chi nói được, cũng phải nói. Nói cái mà chẳng cách chi tướng tượng, chẳng cách chi nói, tức cũng là nói cái không nói, giảng cái không giảng, không thể nói mà nói.

Bất cứ Kinh điển gì, mà y chiếu pháp lý Kinh đó tu hành, thì là thật, chẳng y theo pháp tu hành, thì là giả. Chẳng có một bộ Kinh nào là thật, tại sao ? Nếu là thật, tại sao chẳng thực hành ? Tại sao làm chẳng được ? Hãy nghĩ xem ! Biết giảng Kinh thuyết pháp, nhưng chẳng tu hành, chẳng giữ giới, thì chẳng có ích gì. Nếu như dụng công tu hành, dù không biết giảng Kinh, cũng đắc được lợi ích. Hà huống là tu hành đạt đến cảnh giới cao nhất, thì tự nhiên sẽ biết giảng Kinh thuyết pháp.

Có người chẳng đồng ý lối nói này, cho rằng Tam Tạng mười hai bộ Kinh của Phật nói ra là thật, sao nói là giả ? Song, tuy nhiên Kinh là thật, nếu chẳng có ai dùng nó, dù là thật lại có ích gì ? Nếu dùng nó thì mới là thật. Ví dụ như cơm, đó là thật, nhưng nếu chẳng ai ăn cơm, thì cũng biến thành giả. Nếu ăn cơm thì có thể chữa được bệnh đói. Do đó, tôi chủ trương thật thật tại tại tu hành, biết nghĩa Kinh thì y theo pháp tu hành.

Vào đời nhà Minh, có vị Thiên sư Long Khố, Ngài là một Hòa Thượng chẳng biết chữ, chỉ biết tu hành, chẳng biết tụng Kinh. Một ngày nọ, gặp một vị thiện tri thức chỉ thị pháp môn tu hành, tham câu “Niệm Phật là ai”? Ngài bèn đến động núi tu hành mà được khai ngộ. Về sau, đến Bắc Kinh làm lễ cầu siêu cho mẹ của ông vua, được siêu độ thăng lên cõi trời, ông vua rất hoan hỷ, tặng cho hiệu “Khố nhất điều”, về sau mọi người gọi là Long Khố Thiên Sư.

Vị Long Khố Thiên Sư này, đã khai mở ngũ nhãn, chứng lục thông. Khi Ngài đến hoàng cung, thì ông vua muốn thử Ngài, có phải thật là cao Tăng không? Bèn đào dưới đất chôn quyển Kinh Kim Cang ở trước cửa hoàng cung. Khi Ngài đi vào cửa, thì Ngài chấp tay cung kính mà chẳng bước vào cửa. Ông vua biết ngay Ngài là bậc cao Tăng. Lại thử nghiệm định lực của Ngài như thế nào? Bèn sai hai người cung nữ tắm rửa cho Ngài, mà Ngài chẳng động tâm.

Một ngày nọ, Hoàng đế và Ngài cùng đến vườn ngự uyển để thưởng thức kỳ hoa dị thảo, mà Ngài chẳng hứng thú, chỉ có bảo tháp ở trong vườn là Ngài hứng thú, Hoàng đế bèn dâng tặng cho Ngài, Ngài dùng thần thông bỏ vào trong tay áo đằng vân mà đi, câu chuyện này là nói sự tu hành hơn hết tất cả.

Chúng ta có thể không bị cảnh giới làm lay chuyển chẳng? Nếu không thì phải mau tham câu “Niệm Phật là ai”? Hòa Thượng Hư Vân có nói: “Là miệng niệm? Hay là tâm niệm? Nếu miệng niệm thì sao ngủ chẳng niệm? Nếu tâm niệm, tại sao chết chẳng niệm”? Do đó, mọi người cố gắng tham! Đừng khởi vọng tưởng.

Thần thông có hai thứ, một là thần thông khoa học, một là thần thông tự nhiên. Hiện nay máy vô tuyến điện là thần thông khoa học, năm trăm năm sau càng tiến bộ hơn, song không thể liễu sinh thoát tử. Loại thần thông máy truyền hình, máy lòi đặt (radar), tuy cũng biến hóa diệu dụng, nhưng đó là thần thông của con người làm, chứ chẳng phải thần thông tự nhiên. Thần thông mà chúng ta mong cầu, là thần thông tự nhiên, chứ chẳng phải thần thông do con người làm, cho nên đừng thương thức tiết mục trên truyền hình, vì nó hay khiến cho bạn sinh tâm thối chuyển. Một khi bạn chứng được ngũ nhãn, thì sẽ nhìn thấy được hết thảy cảnh giới của ba ngàn đại thiên thế giới, hiện ra trước mắt rất rõ ràng, đó mới là thật hưởng thụ.

Rồi ở phương đông, đều hóa làm tòa sư tử đủ thứ hoa quang minh tạng. Mỗi vị Bồ Tát đều ngồi kiết già trên đó.

Tất cả Bồ Tát bèn ở phương đông (những vị Bồ Tát đó chẳng đến Thế giới Hoa Tạng, Phật cũng chẳng đi đến phương đông thế giới hải, song, giống như đối diện với nhau) đều hóa làm tòa sư tử đủ thứ hoa sen đại quang minh tạng. Mỗi vị Bồ Tát đều ngồi kiết già trên tòa sư tử, hiện tướng tam muội, nghe Phật diễn nói Kinh Hoa Nghiêm, diệu lý nhất chân pháp giới.

Phía nam của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Nhất Thiết Bảo Nguyệt Quang Minh Trang

Nghiêm Tạng. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Vô Biên Quang Viên Mãn Trang Nghiêm, đức Phật hiệu là Phổ Trí Quang Minh Đức Tu Di Vương. Trong biển đại chúng của đức Như Lai đó, có đại Bồ Tát tên là Phổ Chiếu Pháp Hải Huệ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi của thế giới hải, đều cùng nhau đến chỗ đức Phật. Mỗi vị Bồ Tát đều hiện ra mười thứ mây tất cả trang nghiêm quang minh tạng ma ni vương, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Về phía nam của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có một thế giới hải tên là Nhất Thiết Bảo Nguyệt Quang Minh Trang Nghiêm Tạng. Trong thế giới đó, lại có cõi nước tên là Vô Biên Quang Viên Mãn Trang Nghiêm. Trong cõi nước đó, có một vị Phật hiệu là Phổ Trí Quang Minh Đức Tu Di Vương. Trong biển đại chúng của Đức Phật đó, có một vị đại Bồ Tát tên là Phổ Chiếu Pháp Hải Huệ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi của thế giới hải, đều cùng nhau đến Bồ đề đạo tràng. Mỗi vị Bồ Tát, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây, đầy đủ các thứ trang nghiêm quang minh tạng ma ni vương. Tuy đầy khắp hư không, nhưng chẳng chướng ngại nhau, luôn luôn tồn tại mà chẳng tan mất, khiến cho tất cả chúng sinh nhìn thấy được rõ ràng.

Lại hiện ra mùi thứ mây ma ni vương, mưa xuống tất cả đồ châu báu trang nghiêm, chiếu sáng khắp. Lại hiện ra mùi thứ mây ma ni vương, bảo diễm rực rỡ tán dương danh hiệu của Phật. Lại hiện ra mùi thứ mây ma ni vương, nói tất cả Phật pháp. Lại hiện ra mùi thứ mây ma ni vương, các cây vi diệu trang nghiêm đạo tràng. Lại hiện ra mùi thứ mây ma ni vương, quang minh báu chiếu khắp hiện các hóa Phật. Lại hiện ra mùi thứ mây ma ni vương, khắp hiện tất cả đạo tràng trang nghiêm. Lại hiện ra mùi thứ mây ma ni vương, mật diễm đấng nói cảnh giới của chư Phật. Lại hiện ra mùi thứ mây ma ni vương, cung điện cõi Phật không thể nghĩ bàn. Lại hiện ra mùi thứ mây ma ni vương, khắp hiện thân Phật ba đời.

Lại hiện ra mùi thứ mây ma ni vương, giống như mưa xuống tất cả đồ châu báu trang nghiêm, chiếu sáng khắp. Lại hiện ra mùi thứ mây ma ni vương, báu diễm ánh sáng rất rực rỡ, tán dương danh hiệu của Phật. Lại hiện ra mùi thứ mây ma ni vương, diễn nói tất cả diệu nghĩa Phật pháp. Lại hiện ra mùi thứ mây ma ni vương, các cây

bồ đề vi diệu để trang nghiêm đạo tràng. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, quang minh báu chiếu khắp pháp giới, hiện ra các hóa Phật. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, khắp hiện ra tất cả đạo tràng trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, trong quang minh mật điểm đấng, diễn nói cảnh giới của chư Phật. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, cung điện cõi Phật không thể nghĩ bàn. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, khắp hiện ra thân Phật mười phương ba đời.

Các mây ma ni vương như vậy, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều đầy khắp hư không mà chẳng tán hoại. Hiện ra các thứ mây đó rồi, các vị Bồ Tát đều hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường, rồi ở phương nam, đều hóa làm tòa sư tử Đế thanh bảo diêm phù đàn kim liên hoa tạng, bèn ngồi kiết già trên tòa đó.

Giống như ở trước đã nói, có các thứ mây ma ni vương, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều đầy khắp hư không mà chẳng tán hoại, luôn luôn tồn tại ở trong hư không. Sau khi hiện ra đủ thứ mây ma ni vương rồi, những vị Bồ Tát đó, nhiều bên phải đức Phật ba vòng, hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường đức Phật. Rồi ở tại phương nam, ai nấy đều hóa hiện ra tòa sư tử Đế thanh bảo (châu ma ni màu xanh quý nhất của trời Đế Thích) diêm phù đàn kim liên hoa tạng. Mỗi vị Bồ Tát đều ngồi kiết già

trên tòa đó, hiện tướng tam muội nghe Phật Tỳ Lô Giá Na diễn nói diệu pháp.

Phía tây của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Khả Ái Lạc Bảo Quang Minh. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Xuất Sinh Thượng Diệu Tư Thân Cụ, đức Phật hiệu là Hương Diễm Công Đức Bảo Trang Nghiêm. Trong biển đại chúng của đức Như Lai đó, có đại Bồ Tát tên là Nguyệt Quang Hương Diễm Phổ Trang Nghiêm, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đến chỗ đức Phật, đều hiện ra mười thứ mây lâu các tất cả hương báu và các hoa quý, đầy khắp trong hư không mà chẳng tan mất.

Ở hướng tây của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có một thế giới hải tên là Khả Ái Lạc Bảo Quang Minh. Ở trong thế giới đó, lại có một cõi nước tên là Xuất Sinh Thượng Diệu Tư Thân Cụ (tức là ngũ cốc và trái cây nuôi dưỡng thân thể). Ở trong cõi nước đó, lại có một vị Phật hiệu là Hương Diễm Công Đức Bảo Trang Nghiêm. Ở trong đại chúng hải hội của vị Phật đó, có một vị đại Bồ Tát tên là Nguyệt Quang Hương Diễm Phổ Trang Nghiêm. Ngài và các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi của thế

giới hải ở phương tây, đều cùng nhau đi đến Bồ đề đạo tràng. Mỗi vị Bồ Tát, đều ở trong hư không hiện ra mười thứ mây lâu các tất cả hương báu và hoa quý để trang nghiêm lâu các. Có vô số Bồ Tát nhiều như hạt bụi, hiện ra lâu các nhiều như hạt bụi đầy khắp trong hư không mà chẳng tạp loạn, chẳng bao giờ tan mất.

Lại hiện ra mười thứ mây lâu các vô biên sắc tướng các bảo vương. Lại hiện ra mười thứ mây lâu các bảo đặng hương diễm. Lại hiện ra mười thứ mây lâu các tất cả trân châu. Lại hiện ra mười thứ mây lâu các tất cả hoa báu. Lại hiện ra mười thứ mây lâu các chuỗi báu trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây lâu các, khắp hiện mười phương tất cả quang minh tạng trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây lâu các, các mạc châu báu xen lẫn trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây lâu các, các châu báu khắp cùng mười phương tất cả trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây lâu các hoa cửa chuông lưới.

Ở trong hư không, lại hiện ra mười thứ mây lâu các vô biên sắc tướng, tức là ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp vô biên sắc tướng tốt các bảo vương. Ở trong hư không, lại hiện ra mười thứ đèn báu, có đủ thứ hương hoa

rực rỡ như lửa ngọn. Ở trong hư không, lại hiện ra mười thứ mây lâu các tất cả trên châu. Ở trong hư không, lại hiện ra mười thứ mây lâu các tất cả châu báu và hoa trang nghiêm. Ở trong hư không, lại hiện ra mười thứ mây lâu các tất cả các chuỗi báu trang nghiêm. Ở trong hư không, lại hiện ra mười thứ mây lâu các khắp hiện ra mười phương tất cả diệu báu trang nghiêm quang minh tạng. Ở trong hư không, lại hiện ra mười thứ mây lâu các, các mạc châu báu xen lẫn chiếu nhau rất đẹp đẽ trang nghiêm. Ở trong hư không, lại hiện ra mười thứ mây lâu các tất cả diệu báu để trang nghiêm khắp cùng mười phương tất cả mọi nơi. Ở trong hư không, lại hiện ra mười thứ mây lâu các tất cả hoa quý, tất cả cửa nẻo, tất cả chuông vàng, tất cả lưới báu để trang nghiêm.

Các thứ mây lâu các như vậy, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Các Bồ Tát hiện ra các thứ mây đó rồi, hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường, rồi ở hướng tây, đều hóa làm tòa sư tử Chân kim điệp đại bảo tạng, và ngồi kiết già trên tòa đó.

Giống như ở trước đã nói, các thứ mây lâu các nhiều như hạt bụi của thế giới hải, đều đầy khắp trong hư không mà chẳng tan mất. Sau khi các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi, hiện ra mây lâu các nhiều như hạt bụi rồi, lại nhiều bên phải ba vòng, hướng về đức Phật đánh lễ, dâng lên cúng dường đức Phật. Ở hướng tây, những vị Bồ Tát đó, đều hóa

hiện tòa sư tử Đại tạng báu chân kim diệp và ngòai kiết già trên tòa đó, hiện tướng tam muội, một lòng lắng nghe Phật nói pháp.

Phía bắc của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Tỳ Lưu Ly Liên Hoa Quang Viên Mãn Tạng. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Ưu Bát La Hoa Trang Nghiêm, đức Phật hiệu là Phổ Trí Tràng Âm Vương. Ở trong biển đại chúng của đức Như Lai đó, có đại Bồ Tát tên là Sư Tử Phấn Tấn Quang Minh, với các Bồ Tát nhiều như hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đi đến chỗ đức Phật, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây cây tất cả hương thơm ma ni vi diệu, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Phía bắc của Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Tỳ Lưu Ly Liên Hoa Quang Viên Mãn Tạng. Ở trong thế giới đó, có cõi nước tên là Ưu Bát La Hoa Trang Nghiêm, ở trong cõi nước đó, có một vị Phật hiệu là Phổ Trí Tràng Âm Vương. Trong đại chúng hải hội của đức Phật đó, có đại Bồ Tát tên là Sư Tử Phấn Tấn Quang Minh. Ngài và các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đi đến Bồ đề đạo tràng. Mỗi vị Bồ

Tát đều hiện ra mười thứ mây cây tất cả hương thơm ma ni vi diệu, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Lại hiện ra mười thứ mây cây lá sum sê toả hương thơm trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây cây hóa hiện ra tất cả cây vô biên sắc tướng trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây cây tất cả hoa bày khắp trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây cây tất cả bảo diễm viên mãn quang trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây cây tất cả hương chiên đàn thân Bồ Tát trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây cây hiện ra nơi đạo tràng thuở xưa trang nghiêm không thể nghĩ bàn. Lại hiện ra mười thứ mây cây các y phục báu tạng như ánh sáng mặt trời. Lại hiện ra mười thứ mây cây khắp phát ra tất cả âm thanh rất êm tai.

Lại hiện ra mười thứ mây cây lá sum sê toả ra hương thơm vi diệu không thể nghĩ bàn, lại rất trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây cây biến hóa ra vô biên đủ thứ sắc tướng, vừa đẹp vừa trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây cây tất cả hoa bày khắp trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây cây tất cả bảo diễm ánh sáng viên mãn trang

nghiêm. Lại hiện ra mùi thứ mây cây tất cả hương thơm chiên đàn, trong hương thơm lại hiện ra thân Bồ Tát trang nghiêm. Lại hiện ra mùi thứ mây cây hiện ra đạo tràng thuở xưa Phật tu hành, đạo tràng cúng dường tất cả chư Phật ba đời, đạo tràng thuyết pháp, đủ thứ sự trang nghiêm không thể nghĩ bàn. Lại hiện ra mùi thứ mây cây y phục tạng các báu chế thành như ánh sáng mặt trời. Lại hiện ra mùi thứ mây cây khắp phát sinh tất cả âm thanh, khiến cho người nghe đều êm tai.

Các mây cây như vậy, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Các vị Bồ Tát hiện ra các thứ mây đó rồi, hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường. Rồi ở phương bắc ai nấy đều hóa làm tòa sư tử Ma ni đăng liên hoa tạng, rồi ngồi kiết già ở trên tòa đó.

Giống như ở trước đã nói, có mây cây nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không chẳng bao giờ tan mất. Các vị Bồ Tát đó, hiện ra các mây cây nhiều như hạt bụi rồi, bèn đi nhiễu Phật bên phải ba vòng, hướng về đức Phật làm lễ dâng lên cúng dường. Rồi ở phương bắc, các vị Bồ Tát đều hiện ra tòa sư tử ma ni bảo đăng liên hoa tạng. Mỗi vị đều ngồi kiết già ở trên tòa ấy, hiện tướng tam muội, một lòng lắng nghe Phật nói pháp.

Phương đông bắc của Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Diêm Phù Đàn Kim Pha Lê Sắc Tràng. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Chúng Bảo Trang Nghiêm, đức Phật hiệu là Nhất Thiết Pháp Vô Úy Đăng. Ở trong biển đại chúng của đức Như Lai đó, có đại Bồ Tát tên là Tối Thắng Quang Minh Đăng Vô Tận Công Đức Tạng, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đi đến chỗ đức Phật, ai nấy đều hiện ra mùi thứ mây tòa sư tử hoa sen tạng báu vô biên sắc tướng, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Phương đông bắc của Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Diêm Phù Đàn Kim Pha Lê Sắc Tràng. Ở trong thế giới đó, có một cõi nước tên là Chúng Bảo Trang Nghiêm. Ở trong cõi nước đó, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Pháp Vô Úy Đăng. Trong đại chúng hải hội của vị Phật đó, có vị đại Bồ Tát tên là Tối Thắng Quang Minh Đăng Vô Tận Công Đức Tạng. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật, ai nấy đều hiện ra mây tòa sư tử hoa sen tạng báu vô biên sắc tướng, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử quang minh tạng ma ni vương. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử hết thấy đồ trang nghiêm đủ thứ vật trang sức. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử các màn báu đèn sáng rực rỡ. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử khắp mưa chuỗi báu. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử hết thấy hương hoa chuỗi tạng báu. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử thị hiện tất cả Phật tòa trang nghiêm ma ni vương tạng. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử cửa nẻo thêm rực và tất cả chuỗi trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử tất cả cảnh thân cây ma ni báu tạng. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử hương báu gián sức nhật quang minh tạng.

Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử ma ni vương quang minh tạng. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử tất cả đồ trang nghiêm và đủ thứ vật trang sức rất đẹp đẽ trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử tất cả diệu bảo làm màn và đèn diễm tạng. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử khắp mưa tất cả chuỗi châu báu để trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử có hương thơm có hoa có châu báu có chuỗi ngọc. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư

tử tòa của chư Phật trang nghiêm ma ni vương tạng. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử cửa ngõ đài thêm bực thành và tất cả chuỗi trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử cây nhánh tạng báu ma ni. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử các châu báu và các hương thơm hổ tương gián sức giống như tạng ánh sáng mặt trời.

Các mây tòa sư tử như vậy, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp trong hư không mà chẳng tan mất. Các Bồ Tát hiện ra các thứ mây đó rồi, bèn hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường. Rồi ở phương đông bắc, ai nấy đều hóa làm tòa sư tử tạng hoa sen báu ma ni quang tràng, rồi ngồi kiết già trên tòa đó.

Giống như ở trên đã nói, có mây tòa sư tử nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không chẳng tan mất. Sau khi các Bồ Tát đó hiện ra đủ thứ mây tòa sư tử rồi, bèn đi nhiễu Phật bên phải ba vòng, hướng về Đức Phật đánh lễ, dâng lên cúng dường. Rồi ở phương đông bắc, ai nấy đều hóa hiện ra tòa sư tử tạng hoa sen báu ma ni quang tràng, rồi ngồi kiết già trên tòa đó, hiện tướng tam muội, một lòng lắng nghe Phật nói pháp.

Phía đông nam của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Kim Trang Nghiêm Lưu Ly Quang Phổ

Chiếu. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Thanh Tịnh Hương Quang Minh, đức Phật hiệu là Phổ Hỷ Thâm Tín Vương. Trong biển đại chúng của đức Như Lai đó, có đại Bồ Tát tên là Huệ Đăng Phổ Minh, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi của thế giới hải, đều cùng nhau đi đến chỗ đức Phật, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây màn tất cả như ý vương ma ni, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Phương đông nam của Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Kim Trang Nghiêm Lưu Ly Quang Phổ Chiếu. Ở trong thế giới đó, có cõi nước tên là Thanh Tịnh Hương Quang Minh. Ở trong cõi nước đó, có một vị Phật hiệu là Phổ Hỷ Thâm Tín Vương, trong đại chúng hải hội của Đức Phật đó, có một vị đại Bồ Tát tên là Huệ Đăng Phổ Minh, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đi đến chỗ đức Phật, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây màn tất cả như ý vương ma ni, đầy khắp hư không, hỗ tương chiếu nhau, lại chẳng tạp loạn, chẳng tan mất.

Lại hiện ra mười thứ mây màn để thanh báu tất cả hoa trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây màn tất cả hương ma ni. Lại hiện ra mười thứ mây màn bảo

diễm đăng. Lại hiện ra mười thứ mây màn thị hiện Phật thân thông thuyết pháp ma ni vương. Lại hiện ra mười thứ mây màn hiện ra tất cả y phục trang nghiêm màu sắc như ma ni. Lại hiện ra mười thứ mây màn tất cả hoa tùng báu quang minh. Lại hiện ra mười thứ mây màn lưới linh chuông báu phát ra âm thanh. Lại hiện ra mười thứ mây màn ma ni làm đài, hoa sen làm lưới. Lại hiện ra mười thứ mây màn hiện ra tất cả đồ màu sắc trang nghiêm không thể nghĩ bàn.

Lại hiện ra mười thứ mây màn để thanh báu đủ thứ sự trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây màn tất cả hương ma ni. Lại hiện ra mười thứ mây màn các báu diễm đăng. Lại hiện ra mười thứ mây màn thị hiện mười phương ba đời tất cả chư Phật thân thông thuyết pháp ma ni vương. Lại hiện ra mười thứ mây màn hiện ra tất cả y phục trang nghiêm thân thể ma ni. Lại hiện ra mười thứ mây màn tất cả hoa tùng báu phóng ra rất nhiều quang minh. Lại hiện ra mười thứ mây màn dùng bảy báu làm lưới báu và đủ thứ linh chuông báu phát ra âm thanh vi diệu. Lại hiện ra mười thứ mây màn dùng ma ni làm đài, dùng hoa sen làm lưới. Lại hiện ra mười thứ mây màn hiện ra tất cả đồ màu sắc trang nghiêm không thể nghĩ bàn.

Các mây màn báu như vậy, nhiều như hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Các Bồ Tát hiện ra các mây như thế rồi, bèn hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường, rồi ở phương đông nam, ai nấy đều hóa làm tòa sư tử tạng hoa sen báu, rồi ngồi kiết già ở trên tòa đó.

Giống như ở trước đã nói, có các mây màn báu nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không chẳng tan mất. Sau khi hiện ra các thứ mây màn rồi, tất cả Bồ Tát đều đi nhiều bên phải ba vòng, hướng về Đức Phật đánh lễ, dâng lên cúng dường. Rồi ở phương đông nam, các Bồ Tát đó, ai nấy đều hiện ra tòa sư tử hoa sen tạng báu, rồi ngồi kiết già trên tòa đó, hiện tướng tam muội, một lòng lắng nghe Phật nói pháp.

Phía tây nam của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Nhật Quang Biến Chiếu. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Sư Tử Nhật Quang Minh, đức Phật hiệu là Phổ Trí Quang Minh Âm, trong biển đại chúng của đức Như Lai đó, có đại Bồ Tát tên là Phổ Hoa Quang Diễm Kế, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đi

đến chỗ đức Phật, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây lọng báu trang nghiêm vi diệu, đầy khắp trong hư không mà chẳng tan mất.

Phương tây nam của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Nhật Quang Biến Chiếu. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Sư Tử Nhật Quang Minh, ở trong cõi nước đó, có một vị Phật hiệu là Phổ Trí Quang Minh Âm, trong đại chúng hải hội của Đức Phật đó, có đại Bồ Tát tên là Phổ Hoa Quang Diễm Kế, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật, ai nấy đều hiện ra mây lọng báu dùng các báu vi diệu trang nghiêm, đầy khắp trong hư không mà chẳng tan mất.

Lại hiện ra mười thứ mây lọng hoa quang minh trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây lọng tạng trân châu vô biên màu sắc. Lại hiện ra mười thứ mây lọng âm thanh bi mãn của tất cả Bồ Tát ma ni vương. Lại hiện ra mười thứ mây lọng các diệu báu diễm man. Lại hiện ra mười thứ mây lọng diệu báu nghiêm sức lưới chuông rũ xuống. Lại hiện ra mười thứ mây lọng nhánh cây ma ni trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây lọng nhật quang phổ chiếu

ma ni vương. Lại hiện ra mùi thứ mây lọng tất cả hương bột hương đốt. Lại hiện ra mùi thứ mây lọng chiên đàn tạng. Lại hiện ra mùi thứ mây lọng cảnh giới Phật rộng lớn phổ quang minh trang nghiêm.

Lại hiện ra mùi thứ mây lọng hoa quang minh trang nghiêm. Lại hiện ra mùi thứ mây lọng tạng trân châu vô biên màu sắc. Lại hiện ra mùi thứ mây lọng vang ra tất cả âm thanh bi mẫn của Bồ Tát ma ni vương. Lại hiện ra mùi thứ mây lọng các châu báu lửa ngọn kết thành tràng hoa. Lại hiện ra mùi thứ mây lọng tất cả diệu báu để nghiêm sức lưới chuông rũ xuống. Lại hiện ra mùi thứ mây lọng nhánh cây ma ni báu trang nghiêm. Lại hiện ra mùi thứ mây lọng nhật quang phổ chiếu ma ni vương. Lại hiện ra mùi thứ mây lọng tất cả hương bột hương đốt các thứ hương. Lại hiện ra mùi thứ mây lọng tạng hương chiên đàn. Lại hiện ra mùi thứ mây lọng cảnh giới Phật rộng lớn của Phật khắp trang nghiêm.

Các mây lọng báu như vậy, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Các Bồ Tát hiện ra các thứ mây đó rồi, bèn hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường, rồi ở phương tây nam, ai nấy đều hóa làm tòa sư tử để thanh

bảo quang diễm trang nghiêm tạng, rồi ngồi kiết già ở trên tòa đó.

Giống như ở trước đã nói, có các mây lọng báu nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không chẳng tan mất. Những vị Bồ Tát hiện ra các thứ mây đó rồi, bèn đi nhiều bên phải ba vòng, hướng về Đức Phật đánh lễ, dâng lên cúng dường. Rồi ở phương tây nam, ai nấy đều hiện ra tòa sư tử để thanh bảo quang diễm trang nghiêm tạng. Mỗi vị Bồ Tát đều ngồi kiết già trên tòa đó, hiện tướng tam muội, một lòng lắng nghe Phật nói pháp.

Phía tây bắc của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Bảo Quang Chiếu Diệu. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Chúng Hương Trang Nghiêm, đức Phật hiệu là Vô Lượng Công Đức Hải Quang Minh. Ở trong biển đại chúng của đức Như Lai đó, có đại Bồ Tát tên là Vô Tận Quang Ma Ni Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đi đến chỗ đức Phật, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây quang viên mãn tất cả báu, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Phía tây bắc của Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Bảo Quang Chiếu Diệu, ở trong thế giới đó, có cõi nước tên là Chúng Hương Trang Nghiêm. Ở trong cõi nước đó, có vị Phật hiệu là Vô Lượng Công Đức Hải Quang Minh, trong đại chúng hải hội của Đức Phật đó, có vị đại Bồ Tát tên là Vô Tận Quang Ma Ni Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi của thế giới hải, đều cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật, mỗi vị Bồ Tát, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây quang viên mãn tất cả báu, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn tất cả báu diễm. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn tất cả diệu hoa. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn tất cả hóa Phật. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn mười phương cõi Phật. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn cảnh giới Phật lô thanh bảo thụ. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn tất cả lưu ly báu ma ni vương. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn trong một niệm hiện ra vô biên tướng chúng sinh. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn diễn nói âm thanh đại nguyện của tất cả Như Lai. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn

diễn hóa tất cả chúng sinh âm ma ni vương.

Lại hiện ra mùi thứ mây quang viên mãn tất cả báu. Lại hiện ra mùi thứ mây quang viên mãn tất cả diệp hoa. Lại hiện ra mùi thứ mây quang viên mãn tất cả hóa Phật. Lại hiện ra mùi thứ mây quang viên mãn mùi phương cõi Phật. Lại hiện ra mùi thứ mây quang viên mãn cảnh giới Phật lô thanh bảo thụ. Lại hiện ra mùi thứ mây quang viên mãn tất cả lưu ly báu ma ni vương. Lại hiện ra mùi thứ mây quang viên mãn trong một niệm hiện ra vô biên tướng chúng sinh. Lại hiện ra mùi thứ mây quang viên mãn diễn nói ba đời chư Phật phát đại nguyện âm. Lại hiện ra mùi thứ mây quang viên mãn diễn hóa tất cả chúng sinh âm ma ni vương.

Các mây quang viên mãn như vậy, số nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Các Bồ Tát hiện ra các thứ mây đó rồi, bèn hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường, rồi ở phương tây bắc, ai nấy đều hóa làm tòa sư tử vô tận quang minh uy đức tạng, rồi ngồi kiết già ở trên tòa đó.

Giống như ở trước đã nói, có mây quang viên mãn nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không cũng chẳng tan mất, cũng chẳng tiêu diệt, luôn luôn tồn tại ở

trong hư không. Những vị Bồ Tát đó, hiện ra các thứ mây đó rồi, bèn đi nhiều bên phải ba vòng, hướng về Đức Phật đánh lễ, dâng lên cúng dường. Rồi ở phương tây bắc, ai nấy hóa làm tòa sư tử vô tận quang minh oai đức tạng, rồi ngồi kiết già trên tòa đó, hiện tướng tam muội, một lòng lắng nghe Phật nói pháp.

Phương dưới của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Liên Hoa Hương Diệu Đức Tạng. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Bảo Sư Tử Quang Minh Chiếu Diệu, đức Phật hiệu là Pháp Giới Quang Minh. Ở trong biển đại chúng của đức Như Lai đó, có đại Bồ Tát tên là Pháp Giới Quang Diễm Huệ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đến chỗ đức Phật, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả ma ni tạng, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Phương dưới của Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Liên Hoa Hương Diệu Đức Tạng, ở trong thế giới đó, có cõi nước tên là Bảo Sư Tử Quang Minh Chiếu Diệu. Ở trong cõi nước đó, có vị Phật hiệu là Pháp Giới Quang Minh. Ở trong đại chúng hải hội của Đức Phật đó, có vị đại Bồ Tát tên là Pháp Giới

Quang Diễm Huệ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi của thế giới hải, đều cùng nhau đến chỗ Đức Phật, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả ma ni tạng, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả hương thơm. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả báu sáng chói. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh hiện ra tất cả chư Phật diễn nói pháp âm. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả cõi Phật trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả diệu hoa lâu các. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh trong tất cả kiếp hiện ra việc chư Phật giáo hóa chúng sinh. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả nhị hoa báu vô tận. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả tòa trang nghiêm.

Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả hương thơm. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả báu sáng chói. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh hiện ra tất cả chư Phật diễn nói diệu pháp âm. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả diệu hoa lâu các. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh trong tất cả vô

lượng kiếp hiện ra việc chư Phật giáo hóa chúng sinh. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả nhị hoa báu vô tận. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả tòa trang nghiêm.

Các mây quang minh như vậy, nhiều như hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Các Bồ Tát hiện ra các thứ mây đó rồi, bèn hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường. Rồi ở phương dưới, ai nấy đều hóa làm tòa sư tử bảo diễm đăng liên hoa tạng, rồi ngồi kiết già ở trên tòa đó.

Giống như ở trước đã nói, có mây quang minh nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp trong hư không chẳng tan mất. Những vị Bồ Tát hiện ra các thứ mây quang minh đó rồi, bèn đi nhiều bên phải ba vòng, hướng về Đức Phật đánh lễ, dâng lên cúng dường. Rồi ở phương dưới, ai nấy đều hiện ra tòa sư tử Bảo Diễm Đăng Liên Hoa Tạng, rồi ngồi kiết già trên tòa đó, hiện tướng tam muội, một lòng lắng nghe Phật nói pháp.

Phương trên của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Ma Ni Bảo Chiếu Diệu Trang Nghiêm. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Vô Tướng Diệu Quang Minh, đức Phật hiệu là

Vô Ngại Công Đức Quang Minh Vương, trong biển đại chúng của đức Như Lai đó, có đại Bồ Tát tên là Vô Ngại Lực Tinh Tấn Huệ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đến chỗ đức Phật, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây quang diễm vô biên sắc tướng báu, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Phương trên của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Ma Ni Bảo Chiếu Diệu Ma Ni. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Vô Tướng Diệu Quang Minh, trong cõi nước đó, có vị Phật hiệu là Vô Ngại Công Đức Quang Minh Vương, trong đại chúng hải hội của vị Phật đó, có đại Bồ Tát tên là Vô Ngại Lực Tinh Tấn Huệ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi của thế giới hải, đều cùng nhau đến chỗ Đức Phật, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây vô biên sắc tướng báu, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm lưới báu ma ni. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm tất cả cõi Phật trang nghiêm rộng lớn. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm tất cả hương thơm vi diệu. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm tất cả trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây quang

diễm chư Phật biến hóa. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm các cây hoa vi diệu. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm tất cả kim cang. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm nói vô biên hạnh Bồ Tát ma ni. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm tất cả đèn trân châu.

Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm lưới báu ma ni. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm tất cả cõi Phật trang nghiêm rộng lớn. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm tất cả hương thơm vi diệu. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm tất cả trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm chư Phật biến hóa. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm các cây hoa vi diệu. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm tất cả kim cang. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm ma ni nói vô biên hạnh Bồ Tát. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm tất cả đèn trân châu.

Các mây quang diễm như vậy, nhiều như hạt bụi thế giới hải, đều đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Các Bồ Tát hiện ra các thứ mây đó rồi, bèn hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường. Rồi ở phương trên, ai nấy đều hóa làm tòa sư tử tạng hoa sen quang minh diễm nói âm

thanh của Phật, rồi ngồi kiết già ở trên tòa đó.

Giống như ở trước có nói, có mây quang diễm nhiều như hạt bụi thế giới hải, đầy khắp trong hư không chẳng tan mất. Các Bồ Tát đó, hiện ra các thứ mây đó rồi, bèn đi nhiều bên phải ba vòng, hướng về Đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường. Rồi ở phương trên, ai nấy đều hóa hiện ra tòa sư tử tạng hoa sen quang minh diễm nói âm thanh của Phật, rồi ai nấy đều ngồi kiết già trên tòa đó, hiện tướng tam muội, một lòng lắng nghe Phật nói pháp.

Như vậy, trong mười ức cõi Phật nhiều như hạt bụi thế giới hải, có các đại Bồ Tát nhiều như hạt bụi mười ức cõi Phật, mỗi vị Bồ Tát đều có các chúng Bồ Tát, nhiều như hạt bụi thế giới hải, vây quanh trước sau mà tụ hội đến. Các Bồ Tát đó, ai nấy đều hiện ra các thứ mây cúng dường, đủ thứ sự trang nghiêm nhiều như hạt bụi thế giới hải, đều đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Hiện ra các thứ mây đó rồi, bèn hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường. Rồi theo phương của mình đến, ai nấy đều hóa làm tòa sư tử đủ thứ

báu trang nghiêm, rồi ngồi kiết già trên tòa đó.

Giống như ở trước nói, có mười ức cõi Phật nhiều như hạt bụi thế giới hải, ở trong thế giới hải, lại có các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật. Mỗi vị Bồ Tát, ai nấy đều có chúng Bồ Tát nhiều như hạt bụi thế giới hải. Các Bồ Tát đó, đều vây quanh trước sau vị đại Bồ Tát đó, rồi cùng nhau đến chỗ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, dưới cội bồ đề đạo tràng nơi Phật thành chánh giác, cung kính lắng nghe Phật nói diệu pháp Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật.

Tất cả các Bồ Tát, ai nấy đều hiện ra đủ thứ mây cúng dường trang nghiêm vi diệu, nhiều vô lượng vô biên như hạt bụi thế giới hải. Mỗi thứ mây đều đầy khắp hư không, vĩnh viễn chẳng tan mất. Vậy một thứ mây đầy khắp hư không, thì chẳng thể nào dung nạp các thứ mây khác chẳng ? Nếu dùng tri kiến của phàm phu mà nói, thì không thể nào. Chiếu theo cảnh giới Hoa Nghiêm mà nói thì được, vì cảnh giới Hoa Nghiêm là viên dung vô ngại. Những thứ mây đó đầy khắp hư không, mây kia cũng đầy khắp hư không, hỗ tương không chướng ngại. Mây cúng dường của tôi chẳng chướng ngại bạn, mây cúng dường của bạn cũng chẳng chướng ngại tôi. Mây và mây tuyệt đối chẳng phá hoại nhau. Mỗi một thứ mây đầy khắp, cảnh giới này phàm phu chúng ta chẳng dễ gì hiểu được.

Tôi đưa ra một ví dụ để làm sáng tỏ đạo lý này. Ở trong chánh điện của chúng ta có nhiều đèn điện, cùng chiếu sáng chánh điện. Ánh sáng đèn này chiếu đầy chánh

điện, ánh sáng đèn kia cũng chiếu sáng đầy chánh điện, ánh sáng với ánh sáng chiếu sáng với nhau, ánh sáng của bạn chiếu ánh sáng của tôi, ánh sáng của tôi chiếu ánh sáng của bạn. Đây là ánh sáng với ánh sáng chiếu nhau, ánh sáng với ánh sáng sung mãn, mới hiển ra ánh sáng cách ngoại. Những mây cúng dường này tuy nhiều như hạt bụi, nhưng chẳng ngại nhau, cho nên đây khắp hư không mà chẳng tan mất.

Các vị Bồ Tát đó hiện ra mây cúng dường trang nghiêm rồi, đi nhiều bên phải Đức Phật ba vòng, hướng về Đức Phật làm lễ dâng lên cúng dường. Các Bồ Tát đến từ mười phương, ai nấy đều tùy theo phương hướng của mình đến, mà hóa hiện ra tòa sư tử dùng đủ thứ châu báu trang nghiêm, rồi ngồi kiết già trên tòa đó, hiện tướng tam muội, một lòng lắng nghe Phật nói pháp.

Khi chúng ta ngồi thiền, tư thế tốt nhất là ngồi kiết già, rất dễ nhập định.

Ngồi như vậy rồi, trong các lỗ chân lông trên thân của các Bồ Tát đó, đều hiện ra quang minh tất cả báu đủ thứ màu sắc, nhiều như hạt bụi mười thế giới hải. Trong mỗi quang minh, đều hiện ra các Bồ Tát nhiều như hạt bụi mười thế giới hải, đều ngồi trên tòa sư tử hoa sen.

Sau khi ngồi kiết già rồi, những vị Bồ Tát đều hiện thân thông, trong các lỗ chân lông trên thân của các Ngài, mỗi lỗ chân lông đều hiện ra quang minh tất cả báu đủ thứ

màu sắc, nhiều như hạt bụi mười thế giới hải. Trong mỗi thứ quang minh đó, đều hiện ra các Bồ Tát nhiều như hạt bụi mười thế giới hải, đều ngồi trên tòa sư tử hoa sen.

Các Bồ Tát đó, đều vào khắp trong hết thủy các hạt bụi, của tất cả pháp giới các biển an lập. Trong mỗi một hạt bụi đó, đều có các cõi nước rộng lớn, nhiều như số hạt bụi mười Phật thế giới. Trong mỗi cõi nước, đều có chư Phật Thế Tôn ba đời. Các Bồ Tát đó, đều đến khắp để gần gũi cúng dường.

Ở trước, những Bồ Tát đó hiện thân thông biến hóa, đều là không thể nghĩ bàn, trí tuệ càng không thể nghĩ bàn, cho nên mới có thể vào khắp trong hết thủy hạt bụi của tất cả pháp giới các biển an lập. Ở trong mỗi hạt bụi, có mười vô lượng vô biên Phật thế giới, ở trong Phật thế giới có cõi Phật rộng lớn nhiều như hạt bụi. Ở trong mỗi cõi Phật, đều có chư Phật ba đời ở trong đó chuyên đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Tuy cõi Phật rộng lớn nhiều như hạt bụi, nhưng các Bồ Tát đó, đều phân thân đến khắp chỗ các Đức Phật, để gần gũi các Đức Phật, cúng dường các Đức Phật.

Ở trong niệm niệm, đều dùng mộng tự tại thị hiện pháp môn, khai ngộ chúng sinh nhiều như hạt bụi thế giới hải.

Trong niệm niệm, tức là trong niệm trước niệm sau, niệm niệm tương tục, niệm niệm chẳng gián đoạn. Tại sao ? Vì Bồ Tát dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để giáo hóa tất cả chúng sinh, do đó, dùng pháp môn tự tại thị hiện ở trong mộng, để giáo hóa chúng sinh chẳng tự tại, khiến cho chúng sinh nhiều như số hạt bụi thế giới hải, minh bạch đạo lý này mà khai ngộ.

Mộng tự tại là gì ? Vì chúng sinh quá ngu si, có khi nói pháp cho họ nghe, mà họ chẳng tin. Bồ Tát muốn độ chúng sinh này, bèn ở trong mộng thị hiện ra đủ thứ pháp môn phương tiện, để vì họ nói pháp. Vì khi họ tỉnh thì tánh tình càng cứng chẳng tin, song ở trong mộng thì họ sẽ tin. Cho nên, Bồ Tát thị hiện ở trong mộng để giáo hóa chúng sinh.

Chúng ta đều đang nằm mộng, do đó :

“Nhân sinh nhất tràng mộng
Nhân tử mộng nhất tràng
Mộng lị thân vinh quý
Mộng tỉnh tại cùng hương.
Triều triều thị tác mộng
Bất giác mộng hoàng lương
Mộng trung nhược bất giác
Uổng tác mộng nhất tràng.”

Nghĩa là :

“Người sống như giấc mộng
Chết đi mộng một giấc
Trong mộng thân giàu sang
Tỉnh mộng thật nghèo sơ.

Luôn luôn đều trong mộng
Không tỉnh mộng triền miên.
Nếu trong mộng chẳng tỉnh
Uổng thay một giấc mộng.”

Chúng ta đến, thì chẳng biết từ đâu đến ? Ra đi, cũng chẳng biết đi về đâu ? Ở trong mộng vừa phát tài, vừa làm quan, tức là giàu sang phú quý. Do đó, ở trong mộng tham luyến cảnh giới đó, tất cả đều chẳng buông xả đặng, nhà cửa chẳng buông bỏ đặng, đất nước cũng chẳng buông bỏ đặng, chính mình cũng chẳng buông bỏ đặng. Khi tỉnh mộng thì vẫn là ta, gì cũng chẳng có, nghèo sơ nghèo xác. Hằng ngày đang nằm mộng, mộng triền miên chẳng tỉnh. Nếu chẳng tỉnh thì uổng thay một tràng xuân mộng. Đây là cảnh giới đời người như mộng.

Nếu nói với họ rằng : “Đời người như giấc mộng,” thì họ tuyệt đối chẳng tin. Vì họ còn đang ở trong mộng chưa thức tỉnh, cho nên chẳng thừa nhận mình đang nằm mộng. Giống như có người ở trong mộng, mộng muốn mình làm vua, có tam cung lục viện, rất nhiều mỹ nhân hầu hạ, hưởng tận vinh hoa phú quý ở nhân gian. Lúc đó, có người nói với họ rằng : “Ông ơi ! Hiện tại ông đang làm vua, có uy quyền rất lớn, có uy phong ghê lắm, nhưng đó chẳng phải là thật, ông đang nằm mộng đó!” Người nằm mộng đó chẳng tin, họ cho rằng tất cả đó đều là thật. Khi họ thức tỉnh thì vốn là giấc mộng.

Chúng ta người tu đạo cũng giống như thế. Trước khi chưa khai ngộ, tức là đang nằm mộng, tất cả đều là hư vọng chẳng thật. Đợi khi nào khai ngộ thì quay đầu nhìn lại. A ! Nguyên lai mình đang ở trong mộng ! Bây giờ tỉnh

mộng rồi, chẳng có gì để chấp trước, chẳng có gì để tham luyến, nguyên lai là thế.

Trong niệm niệm, dùng pháp môn thị hiện tất cả chư Thiên sống chết, khai ngộ chúng sinh nhiều như hạt bụi thế giới hải.

Bồ Tát ở trong niệm niệm, chẳng vì lợi ích chính mình, chẳng tính toán độ chúng sinh nào, đắc được lợi ích gì, mới đi giáo hóa chúng sinh đó. Bồ Tát chẳng có tư tưởng như thế, các Ngài đều đại công vô tư, đều bình đẳng. Vì giáo hóa chúng sinh, mà quên đi sinh mạng của mình. Niệm quá khứ, niệm hiện tại, niệm vị lai, chẳng có một niệm nào chẳng phải vì giáo hóa chúng sinh. Do đó, ở trong niệm niệm, thị hiện pháp môn tất cả chư Thiên sống chết. Tức cũng là chư Thiên làm thế nào sinh về cõi trời ? Lại chết đi như thế nào ? Bồ Tát thị hiện những pháp môn đó, khiến cho chúng sinh nhiều như hạt bụi thế giới hải phát bồ đề tâm, tu vô thượng đạo mà khai ngộ, tương lai đắc quả bồ đề.

Làm thế nào có thể sinh về cõi trời ? Các cõi trời thuộc về dục giới là Tứ Thiên Vương, Trời Đao Lợi, Trời Dạ Ma, Trời Đâu Suất, Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tự Tại. Làm mười điều lành thì sẽ được sinh về cõi trời, do đó : “Thân khẩu ý thanh tịnh.” Chư thiên chết như thế nào ? Tuổi thọ trên trời cũng có hạn, nếu tinh tấn tu thiên thì có thể sinh về cõi trời cao hơn, nếu như chỉ cầu khoái lạc mà chẳng tu hành, thì tương lai sẽ đọa vào năm đường. Khi

chư Thiên phát hiện năm tướng suy, thì biết rằng kỳ chết sắp đến. Năm tướng suy là :

1). Mũ hoa của người trời đội là tự nhiên mà có, hoa rất đẹp đẽ, luôn tỏa ra mùi thơm, chẳng bao giờ tàn úa. Khi sắp hết tuổi thọ thì mũ hoa tự nhiên héo úa, chẳng còn đẹp nữa.

2). Quần áo của người trời mặc rất sạch sẽ, chẳng bao giờ giặt, cũng tự nhiên mà có. Khi tuổi thọ sắp hết thì quần áo dơ bẩn.

3). Người trời chẳng ra mồ hôi, cho nên thân thể rất sạch sẽ. Khi tuổi thọ sắp hết thì hai nách toát mồ hôi như mưa.

4). Thân người trời có mùi thơm, là tự nhiên từ da tỏa ra. Khi tuổi thọ sắp hết, thì chẳng còn thơm nữa mà rất hôi hám, chẳng ai dám đến gần.

5). Người trời thường ở trong định, tu tập thiền định. Một khi phát hiện mũ hoa héo úa, quần áo dơ bẩn, hai nách ra mồ hôi, thân tỏa mùi hôi hám, thì biết tuổi thọ sắp hết, ngồi đứng chẳng yên. Ngồi xuống cảm giác khó chịu, đứng lên cũng cảm giác chẳng thoải mái, cứ đứng lên ngồi xuống, ngồi xuống rồi đứng lên, tâm như lửa đốt. Một niệm vô minh sẽ đọa vào trong sáu nẻo. Đó là tình hình năm tướng suy hiện.

Tại sao Bồ Tát phải thị hiện cảnh giới chư Thiên sống chết ? Vì muốn khiến cho chúng sinh, thấy được cảnh giới đó rồi, thì phát tâm giác ngộ. A ! Nguyên lai người trời cũng là vô thường, cũng có sinh tử, tôi chẳng muốn sinh về trời nữa, chẳng bằng mau tu học Phật pháp, niệm Phật ngồi thiền, thì có thể sinh về thế giới Cực Lạc, hoặc sinh về cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ, đó mới là an vui cứu kính.

Trong niệm niệm, dùng pháp môn nói tất cả hạnh Bồ Tát, để khai ngộ chúng sinh nhiều như hạt bụi thế giới hải.

Khi Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, thì ở trong niệm niệm nói pháp môn thực hành của tất cả Bồ Tát. Bồ Tát tu hạnh môn gì ? Bồ Tát tu lục độ vạn hạnh, để lợi ích chúng sinh, giáo hóa chúng sinh, giác ngộ chúng sinh, khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, hành Bồ Tát đạo. Mỗi hạnh môn đều như thế. Vì Bồ Tát là đại từ đại bi, nguyện cho tất cả chúng sinh đều thành Phật, do đó trước hết hành Bồ Tát đạo, sau đó mới thành Phật. Cho nên, các Ngài nói ra hạnh môn của Bồ Tát thực hành, để khai ngộ cho chúng sinh nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

1). Tu hạnh môn bố thí : Bồ Tát luôn luôn bố thí mà chẳng tham lam. Chẳng thể nói rằng: Tiền của tôi không thể bố thí cho bạn, còn tiền của bạn thì hãy bố thí cho tôi, nghĩ như thế chẳng đúng. Phải đem nội tài và ngoại tài của mình, bố thí hết cho chúng sinh, xả bỏ tài vật mà người khác chẳng xả bỏ được, làm việc mà người khác làm chẳng được, đó mới là thật bố thí.

2). Tu hạnh môn trì giới. Bồ Tát thì chẳng làm điều ác, mà làm các điều lành. Chúng ta phải học tập tinh thần của Bồ Tát, nếu có lỗi lầm thì lập tức sửa đổi, nếu chẳng có lỗi lầm, thì giữ gìn đừng có vi phạm.

3). Tu hạnh môn nhẫn nhục. Bồ Tát nhẫn chịu tất cả sự hủy nhục, mà chẳng nóng giận. Hạnh môn nhẫn nhục chẳng phải miệng nói suông, mà là dạy người đi thật hành. Ví như, có người mắng bạn, bạn cũng vui vẻ. Có người

đánh bạn, bạn cũng chẳng nóng giận. Có người giết bạn, bạn cũng nhẫn nại chịu giết, đó mới là hạnh môn của Bồ Tát thực hành.

4). Tu hạnh môn tinh tấn. Bồ Tát luôn luôn tinh tấn, chẳng có tư tưởng thối lùi, chẳng giống như chúng ta tu pháp một nóng mười lạnh, chỉ có năm phút tinh tấn thì làm sao mà thành tựu được.

5). Tu hạnh môn thiền định. Bồ Tát tu pháp môn thiền định, quán chiếu, nhiếp tâm, khiến cho tâm định mà chẳng tán loạn, cho nên chúng ta hằng ngày tham thiền đả tọa, tức là thu nhiếp tâm, cũng khiến cho đừng sinh vọng tưởng, lúc nào hết vọng tưởng, thì lúc đó sẽ khai ngộ.

6). Tu hạnh môn Bát nhã. Bồ Tát có đủ đạo chủng trí, tức là biết tất cả các thứ đạo pháp khác nhau. Tu năm độ ở trước viên mãn, thì mới sinh ra trí huệ Bát nhã. Có trí huệ Bát nhã rồi, thì sẽ tinh tấn tiến về trước. Nếu chẳng có trí huệ, thì đó là tu mù luyện đui, chẳng đắc được lợi ích. Khai trí huệ rồi, thì mới minh bạch tất cả các pháp.

Lục độ là hạnh môn của Bồ Tát tu. Tuy Bồ Tát tu vạn hạnh, nhưng pháp này là hạnh môn cơ bản. Tu pháp lục độ này viên mãn rồi, thì các vạn hạnh khác tự nhiên cũng sẽ viên mãn. Do đó :

“Một thông thì tất cả đều thông.”

Pháp đại thừa tức là lục độ vạn hạnh, vì người mà chẳng vì mình. Bồ Tát vì độ chúng sinh, mà tự nguyện xả bỏ cơ hội thành Phật. Dù đến cõi Thường Tịch Quang rồi, cũng “đạo giá từ thuyền,” trở lại thế gian để độ chúng sinh. Giống như Hòa Thượng Hư Vân là đại Bồ Tát thừa nguyện trở lại.

Trong niệm niệm, dùng tất cả cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, hiển thị tất cả pháp môn biến đại nguyện, để khai ngộ chúng sinh, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, ở trong niệm niệm đều vì chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui. Trong niệm niệm dùng tất cả cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, hiển rõ chỉ thị tất cả pháp môn biến đại nguyện của Phật, để khai ngộ chúng sinh nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Trong niệm niệm, dùng pháp môn lời lẽ âm thanh của Phật, nhiếp khắp tất cả chúng sinh, để khai ngộ chúng sinh nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Trong niệm trước, niệm hiện tại, niệm sau của Bồ Tát, dùng lời lẽ âm thanh của Phật, nhiếp khắp tất cả chúng sinh, để diễn nói pháp môn này, khai ngộ chúng sinh nhiều như hạt bụi thế giới hải.

Trong niệm niệm, dùng pháp môn mây mưa tất cả Phật pháp, để khai ngộ chúng sinh, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Bồ Tát trong mỗi niệm, dùng pháp môn mây mưa tất cả Phật pháp, để khai ngộ chúng sinh nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Trong niệm niệm, dùng pháp môn thần biến thị hiện quang minh, chiếu khắp mười phương cõi nước, chiếu khắp pháp giới, để khai ngộ chúng sinh, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Trong niệm niệm của Bồ Tát, dùng pháp môn thần thông biến hóa thị hiện, quang minh chiếu khắp mười phương cõi nước, chiếu khắp pháp giới, để khai ngộ chúng sinh nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Trong niệm niệm, dùng pháp môn Bồ Tát Phổ Hiền, kiến lập tất cả biển chúng hội đạo tràng, để khai ngộ chúng sinh nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Bồ Tát giáo hóa chúng sinh, niệm quá khứ, niệm hiện tại, niệm vị lai, trong mỗi tâm niệm, dùng mười đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, kiến lập hết thảy pháp hội và đạo tràng, pháp môn như thế nhiều như biển, để khai ngộ chúng sinh, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Như vậy, khắp tất cả pháp giới, tùy theo tâm của chúng sinh, đều khiến cho họ khai ngộ.

Giống như các đại Bồ Tát ở trước, các Ngài diễn nói đủ thứ pháp môn, đều vì tất cả pháp giới, tùy thuận tâm niệm của chúng sinh, khiến cho họ khai ngộ.

Trong niệm niệm, trong mỗi cõi nước, các Bồ Tát ai nấy, đều khiến cho chúng sinh nhiều như hạt bụi núi Tu Di, ai đọa vào trong đường ác, thì vĩnh viễn lìa hẳn sự khổ.

Hết thấy Bồ Tát, ở trong mỗi niệm, ở trong mỗi cõi nước, ai nấy đều khiến cho chúng sinh nhiều như hạt bụi núi Tu Di, nếu ai đọa lạc vào trong ba đường ác, thì khiến cho họ vĩnh viễn lìa khỏi thống khổ mà đắc được an vui.

Mỗi vị Bồ Tát, đều khiến cho chúng sinh, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, ai trụ ở tà định, thì nhập vào chánh định tụ.

Và mỗi vị Bồ Tát, đều khiến cho chúng sinh nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, ai trụ ở tà định, thì dạy họ nhập vào chánh định mà được chánh thọ.

Mỗi vị Bồ Tát đều khiến cho chúng sinh, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, tùy theo sự ưa thích của họ, mà được sinh về cõi trời.

Hết thấy các Bồ Tát, luôn luôn không quên lợi ích chúng sinh. Do đó, ai nấy đều khiến cho chúng sinh nhiều như hạt bụi núi Tu Di, đều đắc được giải thoát. Chúng sinh có căn tánh đều khác nhau, có chúng sinh thích học Phật pháp, có chúng sinh thích học pháp ngoại đạo. Bất luận là Phật giáo, hoặc là ngoại đạo, Bồ Tát đều dùng pháp phương tiện, tùy thuận sự ưa thích của chúng sinh mà giáo hóa. Ai chẳng có căn lành, thì khiến cho họ trồng căn lành, người đã có căn lành, thì khiến cho họ tăng trưởng; người căn lành đã tăng trưởng, thì khiến cho họ thành thực; người đã thành thực, thì khiến cho giải thoát, mà được sinh về cõi trời. Bỏn lai, trên trời chẳng phải là cứu kính, hưởng hết phước trời thì sẽ đọa lạc. Nhưng đó là thăng lên từng bước một, từ từ sẽ ra khỏi tam giới, chúng nhập Niết Bàn.

Mỗi vị Bồ Tát đều khiến cho chúng sinh, số nhiều như hạt bụi núi Tu Di, an trụ vào hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Mỗi vị Bồ Tát đều khiến cho chúng sinh nhiều như hạt bụi núi Tu Di, an trụ vào quả vị Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Thanh Văn là gì ? Tức là Tỳ Kheo nghe âm thanh của Phật nói pháp mà ngộ đạo, chứng đắc quả vị A La Hán. Bích Chi Phật là gì ? dịch là "Duyên Giác". Lúc không có Phật ra đời, tu : ‘Mùa xuân quán trăm hoa nở, mùa thu quán lá vàng rơi’ mà ngộ đạo, gọi là Độc Giác. Lúc có Phật ra đời, quán mười hai nhân duyên mà ngộ đạo gọi là Duyên Giác.

Mỗi vị Bồ Tát đều khiến cho chúng sinh, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, phụng sự bậc thiện tri thức, mà đầy đủ các phước hạnh.

Hết thấy các Bồ Tát, ai nấy đều khiến cho chúng sinh nhiều như hạt bụi núi Tu Di, phụng sự thiện tri thức, như thế mới đầy đủ các phước hạnh. Người tu hành nhất định phải gần gũi bậc thiện tri thức, xa lìa ác tri thức. Tại sao ? Vì thiện tri thức hay làm đạo nghiệp của bạn tăng trưởng, tiêu trừ nghiệp chướng, còn ác tri thức thì hay tiêu diệt đạo nghiệp của bạn, tăng trưởng nghiệp chướng. Do đó, tu hành phải gần gũi thiện trí thức, mới đắc được pháp ích. Giống như Thiện Tài đồng tử, vì cầu Bồ Tát hạnh mà tham vấn năm mươi ba vị thiện tri thức, trải qua một trăm mười thành, cuối cùng được đáp án viên mãn, mà chứng được quả vị tối cao của Bồ Tát.

Người tu hành phải phước huệ cùng tu. Phước là tu bên ngoài, huệ là tu bên trong. Tu phước là vì lợi ích chúng sinh, như thế thì phước báo càng ngày càng thêm nhiều. Tu huệ thì phải siêng học Bát Nhã, như thế thì trí huệ càng ngày càng tăng thêm. Vì cầu vô thượng đạo mà phải phụng sự thiện tri thức, đem nội tài và ngoại tài của mình, cúng dường cho thiện tri thức. Giống như khi Phật ở tại nhân địa, tu đạo tại núi Tuyết, vì cầu nửa bài kệ mà cúng dường mạng sống cho quỷ La Sát. Đó là tinh thần rất vĩ đại vì pháp quên mình.

Mỗi vị Bồ Tát, đều khiến cho chúng sinh, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, phát tâm vô thượng bồ đề.

Bồ Tát ai nấy đều khiến cho chúng sinh, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di phát tâm bồ đề rộng lớn vô thượng. Tâm bồ đề là gì ? Tức là bốn hoằng thệ nguyện :

Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô thượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Mỗi vị Bồ Tát đều khiến cho chúng sinh, nhiều như hạt bụi núi Tu Di, hướng về bồ đề chẳng thoái chuyển.

Hết thấy Bồ Tát, vì hành Bồ Tát đạo mà chúng đắc Bồ Tát quả vị. Các Ngài tự nguyện đem phương pháp chúng đắc quả vị Bồ Tát, nói cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ cũng đắc được như thế. Do đó, khiến cho chúng sinh nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, đều đắc được bậc Bồ Tát bất thoái chuyển. Bất thoái chuyển có ba thứ :

1). Niệm bất thoái chuyển : Niệm của Bồ Tát là chẳng thối lui tâm bồ đề, luôn luôn tăng trưởng tâm bồ đề, khó hành mà hành được, khó nhẫn mà nhẫn được.

2). Hạnh bất thoái chuyển : Bồ Tát tu hành pháp môn đại thừa, hành Bồ Tát đạo, bất cứ gặp khó khăn như thế nào, cũng chẳng sinh tâm thoái chuyển, chẳng giống như

Ngài Xá Lợi Phất hành Bồ Tát đạo, chẳng bao lâu bèn sinh tâm thối chuyển.

3). Vị bất thối chuyển : Bồ Tát từ Thập tín vị mà tu đến Đẳng giác vị, chẳng thối lùi làm người nhị thừa. Bồ Tát phát tâm đại bồ đề, do đó : “Ban đầu phát tâm, bèn thành chánh giác”, đây là pháp môn đốn ngộ.

Người Mỹ đa số chẳng thích lễ lạy. Nhưng bạn chẳng những muốn lễ lạy Phật, mà còn cung kính sư phụ, đó tức là đệ tử tốt của Phật. Sau khi xuất gia rồi, lại muốn tham gia khóa lễ sáng, giữ gìn giới luật, ngày ăn một bữa, đêm ngủ ngò, tham thiền đả tọa, tụng Kinh trì Chú, làm việc mà người khác chẳng muốn làm, đó tức là tu hành. Phải có tâm từ bi, tâm thương xót, để cứu hộ chúng sinh, lợi ích chúng sinh, khi chúng sinh gặp khó khăn, thì phải hết mình giúp đỡ giải quyết khó khăn, đó là hành Bồ Tát đạo. Nói tóm lại, nơi nơi vì chúng sinh, dù nhảy vào lửa cũng chẳng từ nan.

Mỗi vị Bồ Tát đều khiến cho chúng sinh, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, đắc được mắt trí huệ thanh tịnh, thấy tất cả các pháp bình đẳng như đức Như Lai thấy.

Hết thầy Bồ Tát, ai này đều khiến cho chúng sinh nhiều như hạt bụi núi Tu Di, đắc được mắt trí huệ thanh tịnh, tức là Phật nhãn, thấy được tất cả các pháp bình đẳng như Phật thấy. Phật thấy tất cả chúng sinh đều là Phật. Tại sao ? Vì bình đẳng thành Phật, thì thấy tất cả chúng sinh

đều là Phật; thành ma vương thì thấy tất cả chúng sinh đều là ma vương.

Mỗi vị Bồ Tát, đều khiến cho chúng sinh, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, an trụ vào trong các lực, các nguyện hải, dùng vô tận trí mà làm phương tiện, để thanh tịnh các cõi Phật.

Hết thấy Bồ Tát, ai nấy đều khiến cho chúng sinh nhiều như hạt bụi núi Tu Di, an trụ vào trong thập lực, các nguyện hải. Các Bồ Tát đó, dùng trí huệ vô cùng vô tận, phát ra pháp môn phương tiện, để thanh tịnh trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật.

Mỗi vị Bồ Tát, đều khiến cho chúng sinh, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, đắc được biển đại nguyện rộng lớn của Tỳ Lô Giá Na, sinh vào nhà Như Lai.

Hết thấy Bồ Tát, ai nấy đều khiến cho chúng sinh, nhiều như hạt bụi núi Tu Di, an trụ vào trong biển đại nguyện rộng lớn của Tỳ Lô Giá Na, sinh vào nhà Như Lai làm Pháp Vương Tử.

Bấy giờ, trong quang minh của các Bồ Tát, đồng thời phát ra âm thanh, nói ra bài kệ rằng.

Lúc đó, hết thấy Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, từ trong quang minh của các Ngài, đồng thời vang ra âm thanh, nói ra bài kệ.

**Trong các quang minh vang diệu âm
Khắp trong mười phương tất cả cõi
Diễn nói Phật tử các công đức
Chứng nhập được bồ đề diệu đạo.**

Trong quang minh của vô lượng vô biên các Bồ Tát phóng ra, lại vang ra âm thanh vi diệu không thể nghĩ bàn, khắp tận hư không biến pháp giới. Trong mười phương các cõi Phật, đều nghe được âm thanh đó, diễn nói tất cả các pháp. Khiến cho tất cả Phật tử, minh bạch công đức tu các pháp, chứng nhập bồ đề diệu đạo, tức cũng là Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

**Biển kiếp tu hành chẳng nhàm mỏi
Khiến chúng sinh khổ được giải thoát
Tâm chẳng hạ liệt và mệt nhọc
Phật tử khéo vào phương tiện này.**

Mỗi vị Phật, phải trải qua biển kiếp thời gian lâu dài tu hành, mới có thể thành Phật. Tuy thời gian dài như thế, chẳng những chẳng nhàm mỏi, mà luôn luôn tu hành. Tại sao ? Vì phát nguyện muốn độ những chúng sinh điên đảo, khiến cho chúng sinh chịu khổ được giải thoát, mà các Ngài chẳng có tư tưởng tự ti mặc cảm, cũng chẳng tồn tại

vọng tướng mệt nhọc. Hết thầy đệ tử của Phật, đều khéo vào môn phương tiện này.

Phật Thích Ca Mâu Ni, trong ba A tăng kỳ tu phước huệ, trăm kiếp trồng tướng tốt. Trải qua ba đại A tăng kỳ kiếp để tu phước tu huệ; và trong trăm kiếp trồng ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp. Công đức viên mãn mới thành Phật. Tuy trải qua thời gian lâu dài tu hành như thế, chẳng những chẳng nhàm chán, mệt mỏi, mà còn dũng mãnh tinh tấn, chẳng thối lùi. Chẳng giống như chúng ta, tu hành chưa đến ba ngày, thì sinh tâm thối chuyển, muốn lùi về sau. Rằng tôi tu đã ba năm rồi, mà tôi chẳng thành tựu chút nào, đó là sinh tâm nhàm mỏi. Vậy bạn không tu thì làm sao mà thành tựu ? Đừng gấp, công đạo tự nhiên thành, phải nhớ rằng : “Dục tốc bất đạt.” Lầu cao là từ tầng cấp bậc thấp nhất xây nên mà thành. Phải cước đạp thật địa mà tu hành, đừng háo cao vụ viễn, La Mã chẳng phải một ngày làm mà thành.

Chúng ta tu hành đừng có tâm ích kỷ, đừng tất cả đều vì mình. Chúng ta nên phát nguyện cứu tất cả chúng sinh lia khổ được vui, đó là thiên chức của người tu đạo, cũng đừng sinh tâm giải đãi, cảm thấy niệm Phật đã nhiều rồi, cảm thấy ngồi thiền đã lâu rồi. Nếu có những tư tưởng như thế, thì phải mau thu hồi lại, bằng không thì lãng phí thời gian, kết quả chẳng được gì.

**Hết các biển kiếp tu phương tiện
Vô lượng vô biên chẳng thừa sót
Tất cả pháp môn thầy đều vào
Mà luôn diễn nói tánh tịch diệt.**

Dùng hết các biên kiếp thời gian, để tu pháp môn phương tiện. Trong vô lượng vô biên thời gian đó, cũng chẳng có dư thừa. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, Phật đều tu hành hết thảy, luôn luôn diễn nói tánh tịch diệt, do đó :

“Các pháp từ xưa nay,
Đều là tướng vắng lặng.”

Xưa nay, tất cả các pháp đều vắng lặng, chẳng có hình tướng gì hết.

**Ba đời chư Phật hết thảy nguyện
Tất cả đều tu trì viên mãn
Tức vì lợi ích các chúng sinh
Mà tự tu hành nghiệp thanh tịnh.**

Ba đời tất cả chư Phật phát nguyện, tất cả tu hành trì lý đều khiến cho viên mãn. Tức là, dùng nguyện lực lợi ích cho tất cả chúng sinh, mà tự mình tu hành nghiệp lành thanh tịnh.

**Tất cả chư Phật trong chúng hội
Đều đến khắp tất cả mười phương
Đều dùng biện trí huệ thâm sâu
Vào pháp tịch diệt của Như Lai.**

Trong tất cả chúng hội của chư Phật khắp mười phương, tôi cũng đi tham gia những pháp hội đó. Bồ Tát

dùng biện trí huệ thâm sâu, để chứng nhập vào diệu pháp tịch diệt của Phật nói.

**Mỗi mỗi quang minh chẳng bờ mé
Đều vào các cõi không nghĩ bàn
Trí nhãn thanh tịnh thấy khắp hết
Đó là sở hành của Bồ Tát.**

Mỗi vị Bồ Tát phóng ra quang minh, đều chẳng có bờ mé. Quang minh đó, đều nhập vào các cõi nước chư Phật không thể nghĩ bàn. Các Ngài dùng mắt trí huệ thanh tịnh thấy khắp hết tất cả chúng sinh, khiến cho họ đắc được quang minh phổ chiếu. Đó là cảnh giới sở hành của tất cả Bồ Tát.

**Bồ Tát ở nơi đầu sợi lông
Động khắp mười phương các cõi nước
Chẳng khiến chúng sinh phải sợ hãi
Đó là môn thanh tịnh phương tiện.**

Bồ Tát có thể ở nơi đầu sợi lông thị hiện, nơi đầu sợi lông lại thị hiện ra Bồ Tát. Đó là trong nhỏ hiện lớn, trong lớn hiện nhỏ. Tuy nhiên Bồ Tát ở trong đầu sợi lông, mà có thể chấn động khắp mười phương các cõi nước, song chẳng khiến cho chúng sinh có ý niệm sợ hãi, đó là phương tiện thanh tịnh của Bồ Tát.

Trong nhỏ hiện lớn, ví như đem một tấm gương treo ở trên cao, thì sẽ thấy cảnh giới rất xa hiện ra ở trong

gương. Trong lớn hiện nhỏ, ở nơi xa nhìn vào gương, thì trong gương cũng hiện ra cảnh giới.

**Trong mỗi hạt bụi vô lượng thân
Lại hiện đủ thứ cõi trang nghiêm
Một niệm sống chết khắp khiến thấy
Được trí vô ngại trang nghiêm thân.**

Bồ Tát ở trong mỗi hạt bụi, đều có vô lượng vô biên thân, ở trong hạt bụi lại hiện ra đủ thứ cõi Phật trang nghiêm. Ở trong mỗi niệm, hoặc sống hoặc chết, đều khiến cho tất cả chúng sinh khắp thấy được. Bồ Tát đặc được trí huệ vô ngại, thân trang nghiêm tướng tốt.

**Ba đời hết thấy tất cả kiếp
Trong một sát na đều hiện được
Biết thân như huyễn không thể tướng
Chứng minh pháp tánh là vô ngại.**

Kiếp quá khứ, kiếp hiện tại, kiếp vị lai, hết thấy tất cả kiếp ba đời. Trong thời gian một sát na, thời gian ba đời đều hiện ra, khiến cho chúng sinh biết thân thể vốn là hư vọng huyễn hóa, chứ chẳng có thể tướng thật.

**Phổ Hiền thắng hạnh đều vào được
Tất cả chúng sinh đều ưa thấy
Phật tử hay trụ pháp môn này
Trong các quang minh vang tiếng hồng.**

Bồ Tát Phổ Hiền tu hạnh môn đặc biệt thù thắng, tất cả chúng sinh đều vào được, và còn ưa muốn thấy những thắng hạnh đó. Đệ tử của Phật mới có thể ở tại pháp môn này. Ở trong quang minh đó phát ra tiếng hồng rất lớn.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn khiến cho tất cả đại chúng Bồ Tát, đắc được vô biên cảnh giới thần thông lực của Như Lai, nên phóng ra quang minh giữa lông mày. Quang minh đó tên là Tất Cả Bồ Tát Trí Quang Minh, chiếu soi khắp mười phương tạng, hình trạng như mây đèn màu sắc báu, chiếu sáng khắp mười phương tất cả cõi Phật.

Lúc đó, Phật muốn khiến cho tất cả Bồ Tát, và đại chúng đều đắc được vô biên cảnh giới thần thông lực, nên ở giữa lông mày phóng ra luồng hào quang. Quang minh đó tên là Tất cả Bồ Tát trí huệ quang minh, chiếu soi khắp mười phương tạng. Hình dáng quang minh đó, như mây đèn màu sắc báu, chiếu sáng khắp mười phương tất cả cõi Phật.

Trong cõi nước đó và chúng sinh, đều khiến cho hiển hiện ra. Lại chấn động khắp các thế giới võng, trong mỗi hạt bụi hiện ra vô số đức Phật.

Trong cõi nước Phật và tất cả chúng sinh đều hiển hiện ra, lại chấn động khắp hết thủy thể giới võng. Trong mỗi hạt bụi lại hiện ra vô số vô lượng chư Phật, đang ở đó chuyên đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Tùy theo căn tánh ưa thích khác nhau của chúng sinh, mà khắp mưa xuống mây diệu pháp luân của tất cả chư Phật ba đời, hiển bày biển Ba la mật của Như Lai. Lại mưa vô lượng các mây xuất ly, khiến cho các chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi sinh tử. Lại mưa mây đại nguyện của chư Phật, hiển bày trong các thế giới mười phương chúng hội đạo tràng của Bồ Tát Phổ Hiền.

Phật tùy thuận căn tánh và sự ưa thích khác nhau của tất cả chúng sinh, mà khắp mưa xuống mây diệu pháp luân của tất cả Phật ba đời, và hiển bày biển pháp môn Ba la mật của Phật. Lại mưa xuống vô số lượng các mây xuất ly, khiến cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi biển khổ sinh tử. Lại mưa mây đại nguyện của tất cả chư Phật. Trong tất cả thế giới mười phương, hiển hiện ra chúng hội đạo tràng của Bồ Tát Phổ Hiền.

Làm các việc như vậy rồi, bèn nhiều bên phải đức Phật, vào dưới bàn chân của đức Phật.

Luồng hào quang phóng ra ở giữa lông mày, chiếu sáng vô lượng thế giới hải côi nước chư Phật, hiện ra tất cả Bồ Tát, tất cả chúng sinh, tất cả mây báu. Ở trong mây báu lại nói pháp, để giáo hóa chúng sinh. Lại hiển bày chúng hội đạo tràng của Bồ Tát Phổ Hiền. Làm đủ thứ những việc không thể nghĩ bàn rồi, luồng hào quang đó nhiễu bên phải Đức Phật, lại vào dưới chân của Đức Phật.

Bấy giờ, ở trước đức Phật có hoa sen lớn đột nhiên xuất hiện. Hoa sen đó có đủ mười thứ trang nghiêm, tất cả các hoa sen khác chẳng thể sánh được.

Lúc đó, ở trước Đức Phật có một đóa hoa sen lớn đột nhiên xuất hiện. Đóa hoa sen đó có đủ mười thứ tốt đẹp trang nghiêm, chẳng phải tất cả các hoa sen khác có thể so sánh được.

Đó là: Các thứ báu xen lẫn dùng làm thân, báu ma ni vương dùng làm tạng, các báu pháp giới dùng làm lá, các hương thơm ma ni làm tua, vàng diêm phù đàn làm đài, lưới đẹp giảng ở trên, quang minh màu sắc rất thanh tịnh.

Dùng tất cả các báu trên thế gian cùng nhau xen lẫn, để làm để làm thân hoa sen lớn. Dùng báu ma ni vương để làm tạng hoa sen lớn. Dùng các báu pháp giới để làm lá hoa sen lớn. Dùng tất cả hương thơm ma ni báu để làm tua

hoa sen báu. Dùng vàng diêm phù đàn để làm đài, ở trên hoa sen lớn, lại giăng bủa lưới rất đẹp. Ánh sáng và màu sắc của hoa sen rất thanh tịnh, chẳng dính mảy bụi nào.

Ở trong một niệm, thị hiện vô biên thân thông biến hóa của chư Phật, khắp phát ra tất cả âm thanh. Ma ni vương ảnh hiện ra thân Phật, ở trong âm thanh, diễn nói hạnh nguyện của tất cả Bồ Tát tu hành.

Ở trong một niệm, có thể thị hiện vô lượng vô biên thân thông biến hóa của chư Phật, lại khắp phát ra tất cả âm thanh. Trong ma ni vương ảnh hiện ra thân tướng của Phật. Ở trong âm thanh khắp diễn nói đủ thứ hạnh môn của Bồ Tát tu, và đủ thứ nguyện lực của Bồ Tát phát thệ.

Hoa sen đó sinh ra rồi, trong một niệm, trong tướng hào quang trắng của đức Như Lai, có đại Bồ Tát tên là Nhất Thiết Pháp Thắng Âm, cùng với các chúng Bồ Tát, nhiều như hạt bụi thế giới hải đồng thời hiện ra.

Sau khi đóa hoa sen lớn đó sinh ra rồi, ở trong một niệm, ở giữa lòng mày của Đức Phật, có luồng hào quang trắng, trong luồng hào quang trắng đó, có đại Bồ Tát hiệu là Nhất Thiết Pháp Thắng Âm, cùng với chúng Bồ Tát, nhiều như hạt bụi thế giới hải, đồng thời xuất hiện.

Đi nhiều bên phải đức Như Lai, trải qua vô lượng vòng, đánh lễ dưới chân đức Phật rồi, thì Bồ Tát Nhất Thiết Pháp Thắng Âm ngồi trên đài hoa sen, còn các chúng Bồ Tát thì ngồi trên tua hoa sen, ai nấy đều ngồi trên đó có thứ tự.

Các vị Bồ Tát đó, đi nhiều bên phải Đức Phật, trải qua vô lượng vòng, rồi đánh lễ dưới chân Phật. Lúc đó, Bồ Tát Nhất Thiết Pháp Thắng Âm bèn ngồi trên đài hoa sen, còn các chúng Bồ Tát nhiều như hạt bụi thế giới hải, thì đều ngồi trên tua hoa sen, ai nấy đều ngồi ngay hàng thẳng lối có thứ tự.

Bồ Tát Nhất Thiết Pháp Thắng Âm đó, thấu rõ pháp giới thâm sâu, sinh tâm đại hoan hỷ, nhập vào chỗ tu hành của đức Phật, trí huệ chẳng nghi ngờ ngưng trệ, vào được biển pháp thân không thể dò của đức Phật, đến khắp tất cả cõi, chỗ của các đức Như Lai. Các lỗ lông trên thân đều hiện thần thông, niệm niệm quán tất cả pháp giới. Mười phương chư Phật cùng ban cho Ngài các lực, khiến cho khắp an trụ vào tất cả tam muội, hết kiếp vị lai, thường thấy vô biên pháp giới biển công

đức thân của chư Phật, cho đến tất cả tam muội giải thoát thần thông biến hóa.

Vị Bồ Tát Nhất Thiết Pháp Thắng Âm đó, Ngài thấu rõ pháp giới thâm sâu, cho nên sinh tâm đại hoan hỷ. Ngài vào được pháp môn tu hành của Phật. Trí tuệ của Ngài thông đạt chẳng vướng mắc trì trệ, đối với Phật pháp chẳng có chút nghi hoặc nào. Ngài đã vào biển pháp không thể dò lường của Phật, đến khắp tất cả đạo tràng cõi nước của chư Phật. Trong lỗ chân lông khắp toàn thân của vị đại Bồ Tát đó, đều hiện thần thông biến hóa không thể nghĩ bàn. Trong niệm niệm, Ngài đều quán sát tất cả pháp giới. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, cùng ban cho Ngài thập lực, khiến cho khắp an trụ vào trong tất cả tam muội. Suốt kiếp vị lai, thường thấy vô biên pháp giới biến công đức thân của chư Phật, cho đến tất cả tam muội, giải thoát, thần thông biến hóa, đều giống như Phật chẳng có cao thấp.

Bồ Tát Nhất Thiết Pháp Thắng Âm, bèn ở trong đại chúng, nương oai thần của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói bài kệ rằng.

Vị Bồ Tát Nhất Thiết Pháp Thắng Âm đó, lập tức ở trong đại chúng, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp mười phương pháp giới, nhân duyên của tất cả chúng sinh, mà nói ra bài kệ dưới đây.

Thân Phật sung mãn khắp pháp giới

**Hiện khắp trước tất cả chúng sinh
Tùy duyên cảm ứng khắp hết thủy
Mà luôn ở tòa bồ đề này.**

Pháp thân của Phật chẳng có chỗ nào mà không có, cho nên sung mãn khắp pháp giới, khắp hiện ở trước tất cả chúng sinh. Phật tùy thuận nhân duyên của chúng sinh, mà hiện ra cảm ứng khắp hết thủy. Tuy chẳng lìa bốn tòa, mà luôn luôn ngồi trên tòa kim cương dưới cội bồ đề.

**Trong mỗi lỗ lông của Như Lai
Tất cả bụi cỗi chur Phật ngồi
Chúng hội Bồ Tát cùng vây quanh
Diễn nói thắng hạnh của Phổ Hiền.**

Trong mỗi lỗ chân lông trên thân Phật, đều có các Đức Phật, nhiều như số hạt bụi cỗi nước, đang ngồi tại đạo tràng ở đó. Hết thủy Bồ Tát và đại chúng trong pháp hội, cùng nhau vây quanh Đức Phật. Phật đang diễn nói hạnh môn thù thắng của Bồ Tát Phổ Hiền.

**Như Lai ngồi dưới tòa bồ đề
Lỗ lông thị hiện nhiều biển cỗi
Mỗi mỗi lỗ lông đều như thế
Như vậy khắp cùng nơi pháp giới.**

Phật thường ngồi tòa kim cương dưới cội bồ đề. Trong mỗi lỗ chân lông, thị hiện vô lượng vô biên biển cỗi, chẳng những trong một lỗ chân lông hiện ra các cỗi Phật, mà

trong mỗi lỗ chân lông, đều hiện ra cảnh giới như thế. Như vậy khắp viên mãn trong mười phương pháp giới.

**Trong mỗi cõi, Phật đều an tọa
Trong mỗi cõi nước đều khắp cùng
Mười phương Bồ Tát tụ như mây
Hết thấy đều đến nơi đạo tràng.**

Trong mỗi cõi Phật, Phật đều ngồi tại Đạo tràng dưới cội bồ đề. Hết thấy cõi Phật, đều có Phật đang ở đó nói pháp. Mười phương hết thấy Bồ Tát, cùng nhau tụ tập đến nhiều như mây, chẳng có Bồ Tát nào mà chẳng đến đạo tràng của Phật để nghe pháp.

**Tất cả cõi nước nhiều như bụi
Công đức quang minh biển Bồ Tát
Khắp trong chúng hội của Như Lai
Cho đến pháp giới đều đầy khắp.**

Có tất cả các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi biển cõi, mỗi Bồ Tát đều có đại công đức và đại trí huệ, cho nên mới phóng ra quang minh. Những Bồ Tát đó, chẳng những đầy khắp nhiều như số hạt bụi cõi nước, cho đến tận hư không biến pháp giới, chẳng có nơi nào mà chẳng đầy khắp quang minh của Bồ Tát.

**Pháp giới hạt bụi các cõi nước
Trong tất cả chúng đều xuất hiện
Như Lai phân thân trí cảnh giới**

Trong hạnh Phổ Hiền đều kiến lập.

Số hạt bụi của một thế giới chẳng biết số lượng là bao nhiêu. Còn số hạt bụi tận hư không khắp pháp giới, càng chẳng có cách gì tính biết được. Song, trong mỗi một hạt bụi, lại làm một cõi nước, ở trong cõi nước đó, lại có vô lượng vô biên hạt bụi, ở trong mỗi hạt bụi, lại có chúng hội; trong tất cả chúng hội, lại xuất hiện Phật Bồ Tát. Vô lượng vô biên phân thân trí huệ thân thông cảnh giới của Phật Bồ Tát đều kiến lập, thành tựu ở trong hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền.

Trong chúng hội của các đức Phật Bồ Tát thắng trí nghiêm nhiên ngồi Ai nấy nghe pháp sinh hoan hỷ Nơi nơi tu hành vô lượng kiếp.

Trong đại chúng hải hội của hết thảy tất cả chư Phật, Bồ Tát thắng trí nghiêm nhiên ngồi. Mỗi vị Bồ Tát nghe pháp rồi, ai nấy đều sinh đại hoan hỷ, đời đời kiếp kiếp, nơi nơi chốn chốn, đều tu hành trải qua vô lượng kiếp thời gian.

Đã vào nguyện lớn của Phổ Hiền Ai nấy sinh ra các Phật pháp Trong biển pháp Tỳ Lô Giá Na Tu hành liền chứng Như Lai vị.

Các Bồ Tát trí huệ thù thắng đã vào trong biển đại nguyện rộng lớn của Bồ Tát Phổ Hiền, mỗi vị Bồ Tát đều

sinh ra tất cả Phật pháp, trong biển pháp của Phật Tỳ Lô Giá Na, các Ngài tu hành liền chứng quả vị Phật.

**Chỗ Bồ Tát Phổ Hiền khai giác
Tất cả Như Lai cùng khen vui
Đã được thần thông của chư Phật
Đến khắp cùng pháp giới hết thấy.**

Bồ Tát Phổ Hiền tu mười đại nguyện vương, mà khai giác tất cả Bồ Tát, hết thấy ba đời tất cả chư Phật cùng nhau khen ngợi vui mừng. Bồ Tát thắng trí đã được đại thần thông của chư Phật. Ngài đi khắp mười phương pháp giáo, luân lưu để giáo hóa chúng sinh, trợ giúp Phật hoằng dương Phật pháp, chẳng có chỗ nào mà chẳng đến.

**Tất cả cõi nước số hạt bụi
Thường hiện thân mây đều sung mãn
Khắp vì chúng sinh phóng quang minh
Đều mưa pháp vũ hợp tâm họ.**

Tất cả cõi nước nhiều như hạt bụi thế giới, luôn luôn hóa hiện thân mây, thứ mây đó sung mãn khắp hết thấy cõi nước, khắp vì tất cả chúng sinh phóng đại quang minh. Đều mưa xuống pháp vũ, không ít không nhiều, hợp với chúng sinh, khiến cho họ tâm được mãn nguyện.

Trong mười phương, có mười vị đại Bồ Tát nói ra trăm bài kệ dưới đây, để khen ngợi công đức và cảnh giới của Phật.

Bấy giờ, trong đại chúng, lại có đại Bồ Tát tên là Quán Sát Nhất Thiết Thắng Pháp Liên Hoa Quang Huệ Vương, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, trong đại chúng hải hội, lại có một vị đại Bồ Tát tên là Quán Sát Nhất Thiết Thắng Pháp Liên Hoa Quang Huệ Vương. Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát nhân duyên của tất cả chúng sinh, khắp mười phương pháp giới, mà nói ra bài kệ dưới đây.

**Như Lai trí thâm sâu
Khấp vào nơi pháp giới
Hay tùy ba đời chuyển
Làm Đạo Sư cho đời.**

Vị đại Bồ Tát đó nói : ‘‘Trí tuệ của Phật thâm sâu vi diệu, khấp thị hiện vào pháp giới, tùy theo ba đời mà chuyển đại pháp luân giáo hóa chúng sinh. Trong hết thảy thế giới, Phật là bậc đại Đạo Sư hiểu biết hơn tất cả.’’

**Chư Phật đồng pháp thân
Chẳng nương chẳng khác biệt
Tùy tâm các chúng sinh
Khiến thấy thân tướng Phật.**

Chư Phật mười phương ba đời, đều cùng một pháp thân. Phật hỗ tương chẳng nương tựa, chẳng khác biệt. Chẳng phải nói vị Phật này ý lại vị Phật kia, vị Phật kia nương nhờ vị Phật nọ. Vì chẳng ý lại, cho nên chẳng có phân biệt đó đây. Phật tùy thuận tâm ý của tất cả chúng sinh, mà khiến cho tất cả chúng sinh, thấy được sắc thân của Phật.

**Phật đủ Nhất thiết trí
Biết khắp tất cả pháp
Trong tất cả cõi nước
Đều hiện khắp hết thấy.**

Hết thấy chư Phật, đều đầy đủ Nhất thiết chủng trí, biết khắp tất cả thật tướng của các pháp, triệt đáy nguồn của pháp. Trong tất cả cõi nước của chư Phật, chẳng có chúng sinh nào mà chẳng thấy chư Phật xuất hiện, đều thấy rất rõ ràng.

**Thân Phật và quang minh
Sắc tướng không nghĩ bàn
Chúng sinh nào tin ưa
Đáng thấy khiến thấy được.**

Pháp thân và quang minh của Phật phóng ra, có đủ thứ màu sắc và đủ thứ tướng tốt đều không thể nghĩ bàn, chúng sinh thấy chỗ chưa thấy, nghe chỗ chưa nghe, cho nên chúng sinh tin Phật, ưa thích Phật, tùy chỗ đáng thấy đều được thấy. Do đó: “Cảm ứng đạo giao.”

Phật vốn là bình đẳng, song chúng sinh có căn lành mới nhìn thấy Phật. Nếu chúng sinh chẳng có căn lành, thì chẳng cách chi nhìn thấy được Phật. Vì cơ duyên chưa thành thực, tức căn cơ chẳng đủ. Giống như máy truyền hình, nếu tìm chẳng đúng chỗ, thì hình ảnh chẳng hiện ra.

**Ở trên một thân Phật
Hóa làm vô lượng Phật
Tiếng vang khắp các cõi
Nói pháp sâu như biển.**

Ở trên một thân Phật, có thể biến hóa ra vô lượng Phật. Âm thanh Phật nói pháp như tiếng sấm, vang khắp tất cả cõi Phật, khiến cho tất cả chúng sinh đều nghe được pháp của Phật nói, sâu rộng như biển cả.

**Trong mỗi lỗ chân lông
Lưới quang khắp mười phương
Diễn nói âm thanh Phật
Điều phục kẻ khó điều.**

Trong mỗi lỗ chân lông trên thân của Phật, phóng ra quang minh, ở trong hư không kết lại thành lưới. Lưới quang minh đó, đầy khắp mười phương pháp giới, ở trong quang minh diễn nói diệu âm thanh của Phật, khiến cho chúng sinh càng càng khó điều khó phục, bỏ mê về giác, là khổ được vui.

Diệu âm thanh đó, giống như âm thanh Phật nói pháp. Phật nói pháp là khiến cho chúng sinh cải ác hướng thiện, phát tâm bồ đề, đồng thành Phật đạo.

**Trong quang minh Như Lai
Thường vang tiếng sâu hay
Khen biển công đức Phật
Và Bồ Tát tu hành.**

Ở trong quang minh của Phật phóng ra, luôn luôn diễn nói pháp âm vi diệu sâu xa. Diệu âm đó, đều khen ngợi công đức của Phật tu như biển cả. Chẳng những khen ngợi Phật, khen ngợi Pháp, khen ngợi Tăng, mà còn khen ngợi hạnh môn tu hành của tất cả Bồ Tát.

**Phật chuyển chánh pháp luân
Vô lượng chẳng bờ mé
Pháp nói ra cao siêu
Trí cạn chẳng dò được.**

Mục đích Phật chuyển bánh xe pháp, là khiến cho tất cả chúng sinh khai mở chánh tri chánh kiến, mà trừ khử đi tà tri tà kiến. Chánh tri chánh kiến là chánh pháp, lợi kẻ khác chẳng lợi mình. Tà tri tà kiến là tà pháp, ích kỷ lợi mình. Chánh pháp là vô lượng chẳng có bờ mé. Chánh pháp nói ra rất là cao siêu, siêu hơn tà pháp của ngoại đạo. Pháp ngoại đạo chẳng thể nào so sánh với pháp của Phật, khác một trời một vực. Người trí cạn không thể nào minh

bạch được chân lý của Phật pháp, cho nên không thể y pháp tu hành.

**Trong tất cả thế giới
Hiện thân thành Chánh giác
Phật đều khởi thân biến
Pháp giới đều sung mãn.**

Phật ở trong mười phương tất cả thế giới, hiện thân Phật mà thành Chánh giác. Mỗi vị Phật đều hiện thân thông biến hóa, sung mãn khắp mười phương pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh, nghe pháp mà khai ngộ, chứng quả vị Phật.

**Mỗi mỗi thân Như Lai
Hiện Phật đồng chúng sinh
Tất cả hạt bụi cõi
Khắp hiện sức thần thông.**

Mỗi phân thân của Phật, lại hiện ra chư Phật đang ngồi đạo tràng, số lượng đồng với chúng sinh. Cõi nước nhiều như hạt bụi mười phương thế giới hải, đều có sức thần thông của Phật thị hiện.

**Bấy giờ, ở trong đại chúng, lại có đại
Bồ Tát tên là Pháp Hỷ Huệ Quang Minh,
nương oai thần của đức Phật, quán sát
khắp mười phương, mà nói bài kệ rằng.**

Lúc đó ở trong đại chúng hải hội, lại có một vị đại Bồ Tát tên là Pháp Hỷ Huệ Quang Minh. Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên, của tất cả chúng sinh trong mười phương pháp giới, mà nói ra bài kệ.

**Thân Phật thường hiển hiện
Pháp giới đều sung mãn
Luôn nói tiếng rộng lớn
Chấn khắp mười phương cõi.**

Pháp thân của Phật, luôn luôn hiển hiện ở trong tâm chúng sinh. Hết thấy mười phương pháp giới, đều sung mãn pháp thân của Phật, thường diễn nói pháp âm rộng lớn. Pháp âm đó chấn động khắp mười phương cõi nước, khiến cho tất cả chúng sinh đều giác ngộ.

**Như Lai khắp hiện thân
Vào khắp trong thế gian
Tùy chúng sinh ưa thích
Hiện bày sức thần thông.**

Pháp thân của Phật không lớn không nhỏ, không đến không đi, lớn như pháp giới, nhỏ tựa như hạt bụi. Thân Phật đầy khắp mọi nơi, vô hiện vô bất hiện, chẳng đến cũng chẳng đi, cho nên sung mãn khắp thế gian. Phật tùy thuận sự ưa thích của chúng sinh, mà hiển thị sức thần thông, tức cũng là chúng sinh mong muốn gì, thì Phật thị hiện cái đó, hiển hiện sức uy thần để gia trì cho chúng sinh.

Phật tùy tâm chúng sinh

**Khấp hiện ở trước họ
Chúng sinh ai thấy được
Đều nhờ thần lực Phật.**

Phật ứng theo căn cơ của chúng sinh, tùy tâm của chúng sinh, khấp hiện ở trước chúng sinh. Chúng sinh thấy được Phật đều là thần thông biến hóa của Phật.

**Quang minh chẳng bờ mé
Nói pháp cũng vô lượng
Phật tử tùy trí Phật
Vào được quán sát được.**

Quang minh của Phật chẳng có bờ mé, Phật thường diễn nói diệu pháp cũng vô lượng. đệ tử của Phật tùy theo trí tuệ của Phật, mà vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển, đắc được diệu quán sát trí.

**Thân Phật chẳng có sinh
Mà hay thị hiện sinh
Pháp tánh như hư không
Chư Phật ở trong đó.**

Pháp thân của Phật chẳng sinh chẳng diệt, mà tùy thuận chúng sinh thị hiện sinh ra. Pháp tánh của Phật như hư không, tất cả chư Phật đều trụ ở trong pháp tánh, tức cũng là trụ ở trong hư không.

Chẳng ở cũng chẳng đi

**Nơi nơi đều thấy Phật
Quang minh đâu chẳng có
Danh đồn xa đều nghe.**

Phật chẳng đến, cũng chẳng đi; chẳng đi, cũng chẳng đến, nơi nào cũng đều thấy Phật. Quang minh của Phật phóng ra chiếu khắp mọi nơi. Danh đồn của Phật bất cứ xa ở đâu cũng đều nghe.

**Vô thể chẳng trụ xứ
Cũng chẳng sinh chẳng diệt
Không tướng cũng không hình
Sở hiện đều như ảnh.**

Pháp thân của Phật chẳng có thể tướng. Vì chẳng có thể tướng, cho nên chẳng có trụ xứ. Cũng chẳng có sinh, cũng chẳng có diệt, cũng chẳng có tướng, cũng chẳng có hình. Pháp thân sở hiện như bọt nước như ảnh. Bọt nước, ảnh, là hư vọng, pháp thân của Phật quyết thật tồn tại, bắt quá chẳng nhìn thấy mà thôi.

**Phật tùy tâm chúng sinh
Mà nổi mây pháp lớn
Đủ thứ môn phương tiện
Khai ngộ mà điều phục.**

Phật hay tùy thuận tâm chúng sinh, mà nổi mây pháp lớn, hết thảy đủ thứ môn phương tiện, đều là chỉ bày chúng sinh, khai ngộ chúng sinh, điều phục chúng sinh.

**Trong tất cả thế giới
Thấy Phật ngồi Đạo tràng
Đại chúng cùng vây quanh
Chiếu soi mười phương cõi.**

Trong tất cả cõi nước mười phương, tất cả chúng sinh đều thấy Phật ngồi tại Đạo tràng, lại có các Bồ Tát Thánh chúng vây quanh Phật. Quang minh của Phật chiếu soi khắp tất cả cõi nước mười phương pháp giới.

**Thân của tất cả Phật
Đều có vô tận tướng
Tuy thị hiện vô lượng
Sắc tướng chẳng hết được.**

Thân của tất cả chư Phật mười phương ba đời, đều có vô tận tướng tốt trang nghiêm. Tuy Phật thị hiện thân vô lượng, mà báo thân vốn có chẳng thể hết được.

**Bấy giờ, trong đại chúng, lại có đại Bồ
Tát tên là Hương Diễm Quang Phổ Minh
Huệ, nương oai lực của đức Phật, quán sát
khắp mười phương, mà nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, ở trong đại chúng hải hội, lại có một vị đại Bồ Tát tên là Hương Diệu Quang Phổ Minh Huệ. Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên

của chúng sinh trong mười phương thế giới, mà nói ra bài kệ.

**Các Bồ Tát hội này
Vào Phật vị khó nghĩ
Hết thấy đều thấy được
Thần lực của chư Phật.**

Tất cả các đại Bồ Tát ở trong pháp hội đó, đều vào được địa vị khó nghĩ bàn của Phật. Mỗi vị Bồ Tát, đều thấy được sức thần thông của tất cả chư Phật.

**Trí thân khắp vào được
Tất cả hạt bụi cõi
Thấy thân ở trong đó
Khắp thấy nơi chư Phật.**

Trí huệ thân của Phật, khắp vào được trong tất cả hạt bụi thế giới. Mỗi chúng sinh, đều thấy thân Phật ở tại thế giới của các Ngài, và thấy chư Phật đang nói pháp, chúng sinh đang ở trước Phật nghe pháp.

**Như ảnh hiện các cõi
Tất cả chỗ Như Lai
Trong tất cả chúng sinh
Đều hiện việc thần thông.**

Pháp thân của Phật giống như ảnh, hay hiện trong tất cả cõi nước, hết thấy nơi chỗ của Phật. Ở trong tất cả

chúng sinh, lại hiện ra việc thần thông để giáo hóa chúng sinh.

**Các hạnh nguyện Phổ Hiền
Tu trì đã sáng sủa
Hay ở trong các cõi
Khắp thấy Phật thần biến.**

Bồ Tát Phổ Hiền phát mười đại nguyện vương, và đủ thứ pháp môn tu hành khác, sự tu hành và điều trị đã tròn sáng trong sạch. Ở trong tất cả các cõi Phật, đều khắp thấy thần thông biến hóa của Phật.

**Thân Phật khắp mọi nơi
Tất cả đều bình đẳng
Trí tu hành như thế
Vào được cảnh giới Phật.**

Pháp thân của Phật trụ khắp mọi nơi, do đó “vô tại vô bất tại.” Tất cả chúng sinh đều bình đẳng, đắc được Phật quang phổ chiếu. Trí huệ của Phật tu hành như thế để giáo hóa chúng sinh, tất cả Bồ Tát đều vào được cảnh giới của Phật.

**Đã chứng Như Lai trí
Đồng chiếu khắp pháp giới
Khắp vào lỗ lông Phật
Tất cả các biển cõi.**

Hết thấy Bồ Tát, đều đã chứng được trí huệ của Phật, đều phóng quang chiếu khắp pháp giới, lại vào khắp trong mỗi lỗ lông thân Phật, cũng vào trong tất cả biển cõi.

**Tất cả cõi nước Phật
Đều hiện sức thần thông
Thị hiện đủ thứ thân
Và đủ thứ danh hiệu.**

Hết thấy tất cả cõi nước Phật, đều hiện ra sức thần thông biến hóa của Phật. Lại thị hiện đủ thứ thân và đủ thứ danh hiệu. Phật có mười thân, lại có mười danh hiệu.

**Trong thời gian một niệm
Khắp hiện các thần biến
Đạo tràng thành Chánh giác
Và chuyển bánh xe pháp.**

Phật có thể ở trong một niệm, mà khắp hiện ra tất cả thần thông biến hóa. Phật ngồi nơi Bồ đề đạo tràng thành Chánh đẳng chánh giác, và chuyển bánh xe pháp giáo hóa chúng sinh.

**Tất cả cõi rộng lớn
Ức kiếp không nghĩ bàn
Bồ Tát trong tam muội
Một niệm đều hiện được.**

Ở trong tất cả cõi rộng lớn vô biên, trải qua ức kiếp thời gian, tức cũng là bất khả tư nghĩ kiếp. Hết thủy Bồ Tát ở trong tam muội, trong một niệm đều hiện ra được.

**Tất cả cõi chư Phật
Mỗi mỗi các Bồ Tát
Khấp vào nơi thân Phật
Vô biên cũng vô tận.**

Hết thủy tất cả cõi nước chư Phật, mỗi vị Bồ Tát, khấp vào trong lỗ lông nơi thân Phật. Các Bồ Tát đó, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, cho nên nói vô biên cũng vô tận.

Bấy giờ, ở trong đại chúng lại có đại Bồ Tát tên là Sư Tử Phần Tấn Huệ Quang Minh, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, trong đại chúng hải hội, lại có đại Bồ Tát tên là Sư Tử Phần Tấn Huệ Quang Minh, Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của chúng sinh trong mười phương pháp giới, mà nói ra bài kệ.

**Phật Tỳ Lô Giá Na
Hay chuyển chánh pháp luân
Pháp giới các cõi nước
Nhu mây đều khắp cùng.**

Tỳ Lô Giá Na dịch là "Biển nhất thiết xứ", là pháp thân của Phật. Vị Phật này, thường chuyển bánh xe pháp không ngừng, trong các cõi Phật hết thầy pháp giới. Pháp thân của Phật như mây, khắp cùng hết thầy.

**Trong hết thầy mười phương
Các đại thể giới hải
Phật thân thông nguyện lực
Nơi nơi chuyển pháp luân.**

Trong mười phương pháp giới, hết thầy tất cả đại thể giới hải, vì thân thông nguyện lực của Phật, cho nên trong mỗi thể giới, đều chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

**Tất cả các cõi nước
Trong chúng hội rộng lớn
Danh hiệu Phật khác nhau
Tùy cơ diễn diệu pháp.**

Trong hết thầy tất cả các cõi nước, có pháp hội rộng lớn vô biên, trong pháp hội có Phật Bồ Tát và chúng sinh. Hết thầy các Đức Phật danh hiệu đều khác nhau, đều tùy theo căn cơ của chúng sinh, mà diễn nói diệu pháp.

**Như Lai đại oai lực
Nguyện Phổ Hiền thành tựu
Trong tất cả cõi nước
Diệu âm vang khắp cùng.**

Phật có đại oai thần lực, đó là nguyện lực của Bồ Tát Phổ Hiền thành tựu. Trong hết thảy tất cả các cõi nước, diệu âm của Phật nói pháp, chẳng có nơi nào mà chẳng nghe.

**Thân Phật đồng bụi cõi
Khắp mưa xuống pháp vũ
Không sinh không khác biệt
Hiện tất cả thế gian.**

Pháp thân của mỗi vị Phật, nhiều đồng như số hạt bụi cõi nước. Phật vì giáo hóa tất cả chúng sinh, mà khắp mưa xuống pháp vũ, để đượm nhuần chúng sinh. Phật chẳng sinh chẳng diệt, chẳng có phân biệt, khắp hiện trong tất cả thế gian.

**Vô số biển ức kiếp
Trong tất cả bụi cõi
Thuở xưa đã tu hành
Diệu âm đều nói đủ.**

Có vô số biển ức kiếp, trong hết thảy tất cả bụi cõi. Thuở xưa Phật tu hành đủ thứ pháp môn, đủ thứ cảnh giới, ở trong diệu âm đều diễn nói đầy đủ.

**Mười phương các bụi cõi
Lưới quang đều khắp cùng
Trong quang đều có Phật**

Khắp hóa các quần sinh.

Mười phương hết thấy các cõi nước, nhiều như số hạt bụi, có lưới quang minh của Phật, phóng ra đều khắp cùng các cõi Phật. Ở trong quang minh, đều có Phật thì hiện khắp giáo hóa tất cả chúng sinh.

Thân Phật chẳng khác biệt Sung mãn khắp pháp giới Hay khiến thấy sắc thân Tùy cơ khéo điều phục.

Pháp thân của Phật, tuy chẳng có khác biệt, song pháp thân của Phật sung mãn pháp giới, cũng khiến cho chúng sinh, thấy được sắc thân của Phật. Tùy thuận căn tánh của chúng sinh, khéo dùng pháp môn phương tiện, để điều phục chúng sinh càng cường.

Ba đời tất cả cõi Hết thấy các Đạo sư Đủ loại các danh hiệu Vì nói đều khiến thấy.

Mười phương ba đời tất cả cõi nước chư Phật, hết thấy đại Đạo Sư của tất cả chúng sinh, tức là Phật. Phật có đủ thứ danh hiệu khác nhau. Vì chúng sinh nói pháp, khiến cho chúng sinh thấy được diệu sắc thân của Phật.

Quá vị và hiện tại

**Tất cả các Như Lai
Chuyển bánh xe diệu pháp
Hội này đều được nghe.**

Đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, tất cả chư Phật. Mỗi một vị Phật chuyển bánh xe diệu pháp, trong pháp hội dưới Bồ đề đạo tràng, đều nghe được diệu pháp của chư Phật ba đời diễn nói.

Bấy giờ, trong đại chúng, lại có đại Bồ Tát tên là Pháp Hải Huệ Công Đức Tạng, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, trong đại chúng hải hội, lại có vị đại Bồ Tát tên là Pháp Hải Huệ Công Đức Tạng. Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, mà nói ra bài kệ.

**Các Phật tử hội này
Khéo tu các trí huệ
Thấy đều đã vào được
Môn phương tiện như vậy.**

Tất cả các Phật tử ở trong pháp hội Bồ đề đạo tràng, đều khéo tu pháp môn Bát nhã ba la mật. Những Phật tử đó, đã vào được môn trí huệ, giống như pháp môn phương tiện như thế, các Ngài đều thấy rõ.

**Trong mỗi mỗi cõi nước
Khắp nói pháp rộng lớn
Nói Phật đã tu hành
Nghe khắp mười phương cõi.**

Mỗi vị Phật ở trong mỗi cõi nước, khắp diễn nói diệu pháp rộng lớn không thể nghĩ bàn. Tức là nói trong đời quá khứ Phật đã tu hành như thế nào ? Phát nguyện như thế nào ? Thành Phật như thế nào ? Âm thanh rộng lớn đó, khắp các cõi Phật trong mười phương đều nghe được.

**Trong mỗi mỗi tâm niệm
Quán khắp tất cả pháp
An trụ tại chân như
Thấu đạt biển các pháp.**

Mỗi vị Phật ở trong tâm niệm của các Ngài, quán sát khắp tất cả các Pháp. Các Ngài đều an trụ tại chân như pháp tánh, minh bạch biển các pháp thật tướng của tất cả các pháp.

**Trong mỗi mỗi thân Phật
Ức kiếp chẳng nghĩ bàn
Tu tập Ba la mật
Và nghiêm tịnh cõi nước.**

Trong mỗi lỗ chân lông trên thân Phật, hiện ra vô lượng cõi nước chư Phật. Trong quá khứ Phật trải qua vô lượng ức kiếp, tu pháp môn không thể nghĩ bàn. Vị lai độ

chúng sinh cũng không thể nghĩ bàn. Thuở xưa, khi Phật ở tại nhân địa, thì tu tất cả pháp Ba la mật và cúng dường chư Phật, trang nghiêm thanh tịnh cõi nước chư Phật, hạnh môn như thế vô lượng vô biên.

**Trong mỗi mỗi hạt bụi
Chứng được tất cả pháp
Như vậy không chướng ngại
Đi khắp mười phương cõi.**

Tất cả chư Phật có thể ở trong mỗi hạt bụi, trong nhỏ hiện lớn, trong lớn hiện nhỏ, mà chứng tất cả Phật pháp. Cảnh giới như thế không chướng ngại, chẳng phải một số phàm phu tục tử minh bạch được. Phật đến khắp mười phương cõi nước để giáo hóa chúng sinh.

**Trong mỗi cõi nước Phật
Đến khắp chẳng sót thừa
Thấy thần lực của Phật
Vào sở tu của Phật.**

Trong mỗi cõi nước Phật, Phật đều đi giáo hóa chúng sinh. Tất cả chúng sinh thấy Phật hiện sức thần thông, đều vào được pháp môn tu hành của Phật. Thần thông của Phật như thế không thể nghĩ bàn.

**Tiếng chư Phật rộng lớn
Pháp giới đâu chẳng nghe
Bồ Tát thấu rõ được**

Khéo vào biển âm thanh.

Hết thấy âm thanh của chư Phật, diễn nói diệu pháp rộng lớn vô biên, chúng sinh trong mười phương pháp giới, chẳng ai mà chẳng nghe tiếng rộng lớn của Phật. Tất cả Bồ Tát đều thấu rõ được cảnh giới của Phật, khéo vào biển âm thanh của Phật nói pháp, mà tiếp thọ diệu pháp.

Biển kiếp diễn diệu âm Âm đó đều bình đẳng Trí rõ khắp ba đời Vào trong âm thanh đó.

Phật ở trong biển kiếp diễn nói diệu pháp, âm thanh đó bình đẳng chẳng có phân biệt. Giống như mưa, khắp thấm nhuần tất cả chúng sinh, khiến cho đều đắc được pháp vũ. Trí huệ thông đạt khắp ba đời, trí huệ của người nào thông đạt ba đời, thì vào được cảnh giới âm thanh Phật nói diệu pháp.

Hết thấy tiếng chúng sinh Và tiếng Phật tự tại Đắc được tiếng trí huệ Tất cả đều thấu hiểu.

Phật dùng một âm diễn nói pháp, chúng sinh theo loài đều hiểu rõ. Lời lẽ của Phật nói, tất cả chúng sinh đều hiểu được, chẳng cần phiên dịch. Tóm lại, lời nói của tất cả chúng sinh, Phật đều biết nói. Phật nói pháp là tiếng tự tại, bất cứ loài chúng sinh nào mà nghe được, đều đắc được tự

tại, và đắc được lời lẽ trí huệ. Vì có trí tuệ cho nên Phật nói tất cả pháp, chúng sinh đều thâm nhập hiểu rõ.

**Từ địa mà đắc địa
Trụ ở nơi thập lực
Ức kiếp siêng tu hành
Đắc được pháp như thế.**

Từ Sơ địa mà chứng đắc cảnh giới tất cả Địa. Lại trụ ở địa vị thập lực của Phật, phải trải qua ức kiếp thời gian lâu dài, siêng tu hành mới minh bạch tất cả các pháp, đắc được nhất thiết trí. Pháp đắc được giống như ở trước đã nói không thể nghĩ bàn.

**Bấy giờ, ở trong đại chúng, lại có đại
Bồ Tát tên là Huệ Đăng Phổ Minh, nương
oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười
phương, mà nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, ở trong đại chúng, lại có vị đại Bồ Tát tên là Huệ Đăng Phổ Minh. Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, mà nói ra bài kệ.

**Tất cả các Như Lai
Xa lìa hết mọi tướng
Nếu biết được pháp đó
Mới thấy đức Thế Tôn.**

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều lìa hết thấy các tướng, tức là thấu đạt vô tướng. Tuy vô tướng, nhưng vô sở bất tướng. Nếu minh bạch pháp này, thì thật sự thấy được đức Thế Tôn, thật sự thấy được đấng Đạo Sư.

**Bồ Tát trong tam muội
Huệ quang chiếu sáng khắp
Biết được tất cả Phật
Thể tánh rất tự tại.**

Bồ Tát trụ trong chánh định chánh thọ. Trí huệ quang của các Ngài, chiếu sáng khắp tất cả thế giới, lại biết được tất cả cảnh giới của Phật, thể tánh tự tại. Thể tánh như như bất động, liễu liễu thường minh.

**Thấy Phật thể chân thật
Liên ngộ pháp thâm sâu
Quán khắp nơi pháp giới
Theo nguyện mà thọ thân.**

Nếu thấy được tướng thể tánh chân thật của Phật, thì sẽ minh bạch pháp vi diệu thâm sâu, khắp quán sát tất cả pháp giới. Nguyện đi đến đâu, thì tùy theo nguyện lực mà thọ thân.

**Từ trong biển phước sinh
An trụ nơi trí địa
Quán sát tất cả pháp
Tu hành đạo tối thắng.**

Phật là từ trong biên phước sinh ra, trụ an ổn nơi trí địa. Phật quán sát được thật tướng của các pháp, mà tu hành pháp môn thù thắng nhất.

**Trong tất cả cõi Phật
Hết thấy chỗ Như Lai
Như vậy khắp pháp giới
Đều thấy thể chân thật.**

Trong cõi nước của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, hết thấy đạo tràng của chư Phật, giống như vậy khắp trong pháp giới, đều thấy được thể chân thật của Phật.

**Mười phương cõi rộng lớn
Ức kiếp siêng tu hành
Mới thành Chánh biến tri
Biết tất cả các pháp.**

Trong cõi nước rộng lớn vô biên trong mười phương, trong ức kiếp Phật siêng tu hành tinh tấn, mới thành Chánh Biến Tri (chẳng gì mà chẳng biết, chẳng gì mà chẳng thấu), minh bạch đạo lý thật tướng của các pháp.

**Chỉ một thân kim cương
Thấy trong tất cả bụi
Không sinh cũng không tướng
Hiện khắp trong các cõi.**

Chỉ một thân kim cương kiên mật của Phật, ở trong hạt bụi mười phương thế giới đều thấy được. Thân kim cương kiên mật của Phật, không sinh cũng không tướng, nhưng vẫn thị hiện khắp thể chân thật, ở tại đạo tràng trong hết thủy cội nước chuyển đại pháp luân, giáo hóa tất cả chúng sinh.

**Tùy tâm của chúng sinh
Khắp hiện ở trước họ
Đủ phương tiện điều phục
Sớm hướng về Phật đạo.**

Phật tùy thuận tâm nguyện của chúng sinh mà thị hiện, phàm là chúng sinh có duyên, đều thấy được Phật, nghe Pháp, gặp Tăng, Tam Bảo khắp hiện ở trước chúng sinh. Phật dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho họ trong thời gian ngắn, sớm y pháp tu hành mà chứng Phật đạo.

**Bởi nhờ Phật oai thần
Xuất hiện các Bồ Tát
Được Phật lực gia trì
Khắp thấy các Như Lai.**

Nhờ đại oai thần lực của Phật, mà ở trong quang minh của Phật phóng ra từ lỗ chân lông, hiện ra tất cả các Bồ tát. Phật dùng mười lực để gia trì hết thủy Bồ Tát, khiến cho họ khắp thấy được tất cả chư Phật.

Hết thấy các Đạo sư

**Vô lượng oai thần lực
Khai ngộ các Bồ Tát
Khắp tận cùng pháp giới.**

Hết thầy tất cả các Đạo sư, đều có vô lượng vô biên đại oai thần lực. Phật gia trì cho tất cả các Bồ Tát, khiến cho các Ngài khai ngộ. Bồ Tát khai ngộ, mới đến khắp mười phương pháp giới hoằng dương Phật pháp, giáo hóa chúng sinh.

Bấy giờ, ở trong đại chúng, lại có đại Bồ Tát tên là Hoa Diễm Kế Phổ Minh Trí, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó trong hải hội, lại có vị đại Bồ Tát tên là Hoa Diễm Kế Phổ Minh Trí. Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương mà nói ra bài kệ.

**Trong tất cả cõi nước
Khắp diễn pháp vi diệu
Khen ngợi công đức Phật
Sung mãn khắp pháp giới.**

Trong tất cả cõi nước của chư Phật, khắp diễn nói diệu pháp âm không thể nghĩ bàn, khen ngợi hết thầy công đức của Phật, trong mười phương pháp giới, đều sung mãn âm thanh khen ngợi Phật.

**Phật dùng pháp làm thân
Thanh tịnh như hư không
Hiện ra các sắc hình
Khiến vào trong pháp đó.**

Phật có ba thân : Pháp thân, báo thân và ứng thân. Pháp thân là Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật, báo thân là Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na Phật, ứng thân là Thiên Bách Úc Hóa Thân Thích Ca Mâu Ni Phật. Tỳ Lô Giá Na Phật dùng pháp làm thân. Pháp thân thanh tịnh như hư không, song hư không lại bao la vạn tượng, ở trong hư không hiện ra tất cả hình sắc, khiến cho tất cả chúng sinh có thể vào được trong pháp thể đó, mà đắc được Thanh Tịnh Pháp Thân, Viên Mãn Báo Thân, Thiên Bách Úc Hóa Thân.

**Nếu ai tin vui sâu
Và được Phật nhiếp thọ
Nên biết chúng sinh đó
Hay sinh Phật trí huệ.**

Nếu như có chúng sinh hay sinh niềm tin sâu rộng, hoan hỷ Phật pháp và có duyên với Phật, tất được Phật nhiếp thọ. Nên biết chúng sinh đó, hay sinh ra trí huệ của Phật.

**Những người kém trí huệ
Không thể biết pháp này**

**Người huệ nhãn thanh tịnh
Mới thấy được pháp này.**

Những người ngu si chẳng minh bạch được pháp này. Người có trí huệ nhãn thì thanh tịnh chẳng nhiễm, chẳng có tạp niệm, mới minh bạch được đạo lý pháp này.

**Nhờ oai lực của Phật
Quán sát tất cả pháp
Khi vào trụ và xuất
Chỗ thấy đều rõ ràng.**

Nhờ đại oai thần lực của Phật, mới quán sát được tất cả các pháp. Dù lúc quán sát hoặc chẳng quán sát, các pháp thấy được đều minh bạch rõ ràng.

**Trong tất cả các pháp
Pháp môn chẳng bờ mé
Thành tựu Nhất thiết trí
Vào biển pháp thâm sâu.**

Trong hết thảy tất cả các pháp, pháp môn chẳng có bờ mé, hay thành tựu Nhất thiết trí của chúng sinh, mà vào biển pháp sâu rộng, do đó:

“Vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển.”

**An trụ cõi nước Phật
Xuất hưng khắp mọi nơi**

**Không đến cũng không đi
Pháp chư Phật như vậy.**

Phật trụ an ổn ở trong cõi nước chư Phật. Pháp thân của Phật xuất hưng khắp mọi nơi, song chẳng đến cũng chẳng đi, pháp thân của chư Phật cũng như vậy.

**Tất cả biển chúng sinh
Thân Phật như ảnh hiện
Tùy hiểu biết khác nhau
Như vậy thấy Đạo sư.**

Hết thấy tất cả chúng sinh như biển cả. Thân Phật ảnh hiện trong biển chúng sinh, giống như ánh sáng mặt trời chiếu xuống biển cả. Tùy theo sự minh bạch thấu hiểu của chúng sinh khác nhau, mà thấy được bậc Đạo Sư giáo hóa. Tức cũng là chúng sinh hiểu sâu, thì đắc được pháp ích sâu, chúng sinh hiểu cạn, thì đắc được pháp ích cạn.

**Trong tất cả lỗ lông
Thấy đều hiện thân thông
Tu hạnh nguyện Phổ Hiền
Ai thanh tịnh được thấy.**

Trong mỗi lỗ chân lông của Phật, đều hiện ra cõi nước, nhiều như hạt bụi mùi hương thế giới. Chư Phật đang ở trong cõi nước nói pháp, giáo hóa chúng sinh. Trong mỗi lỗ chân lông chư Phật, lại hiện đại thân thông,

khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề, tu hạnh nguyện Phổ Hiền. Tâm ai thanh tịnh thì người đó thấy được.

**Phật dùng mỗi pháp thân
Nơi nơi chuyển pháp luân
Pháp giới đều đến khắp
Chẳng thể nghĩ bàn được.**

Mỗi pháp thân của Phật, ở nơi đâu cũng đều chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh, đều đến khắp trong mười phương pháp giới. Cảnh giới này, chẳng phải phàm phu có thể nghĩ bàn được.

**Bấy giờ, ở trong đại chúng, lại có đại
Bồ Tát tên là Oai Đức Huệ Vô Tận Quang,
nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp
mười phương, mà nói bài kệ rằng.**

Lúc đó, ở trong đại chúng hải hội, lại có đại Bồ Tát tên là Oai Đức Huệ Vô Tận Quang. Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên, của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, mà nói ra bài kệ.

**Trong mỗi mỗi cõi Phật
Nơi nơi ngồi đạo tràng
Chúng hội cùng vây quanh
Ma quân đều điều phục.**

Trong mỗi cõi nước Phật, đều có Phật đang ngồi dưới Bồ đề đạo tràng. Bồ Tát trợ giúp Phật, để tuyên dương Phật pháp, cùng nhau khen ngợi Phật, vây quanh Phật. Các Ngài đều điều phục hết quỷ ma quân.

**Thân Phật phóng quang minh
Đầy khắp trong mười phương
Tùy ứng mà thị hiện
Sắc tướng đều khác nhau.**

Mỗi thân Phật đều phóng đại quang minh, sung mãn khắp mười phương pháp giới. Tùy theo sự cảm ứng của chúng sinh, mà thị hiện nhân duyên khác nhau, Phật hiện thân cũng khác nhau, đáng dùng thân gì độ được họ, thì hiện ra thân đó để vì họ nói pháp.

**Trong mỗi mỗi hạt bụi
Quang minh đều sung mãn
Khắp thấy mười phương cõi
Đủ thứ sự khác nhau.**

Trong mỗi cõi nước hạt bụi, quang minh của Phật đều sung mãn, hay khiến cho chúng sinh khắp thấy được mười phương cõi nước. Đủ thứ sự khác biệt đều hiện ra.

**Mười phương các biển cõi
Đủ thứ vô lượng cõi
Đều bằng phẳng thanh tịnh
Để thanh báu làm thành.**

Trong biển cõi chư Phật mười phương, lại có đủ thứ vô lượng cõi nước. Những biển cõi nước đó, đều bằng phẳng thanh tịnh, đều dùng để thanh báu làm thành.

**Hoặc che hoặc dựa đứng
Hoặc tựa hoa sen khép
Hoặc tròn hoặc hình vuông
Đủ các thứ hình tướng.**

Các thế giới đó, hoặc là hình lọng che, hoặc là hình dựa đứng, hoặc là giống như hoa sen khép lại, hoặc là hình tròn, hoặc là hình vuông, đủ thứ hình tướng khác nhau.

**Pháp giới các cõi nước
Đi khắp chẳng gì ngại
Trong tất cả chúng hội
Phật thường chuyên pháp luân.**

Hết thấy các cõi Phật trong mười phương pháp giới, đều có Phật đi khắp giáo hóa, mà chẳng có gì chướng ngại. Phật ở trong pháp hội mỗi cõi nước, thường chuyên bánh xe pháp, để giáo hóa chúng sinh.

**Thân Phật không nghĩ bàn
Đều ở trong cõi nước
Khắp hết thấy mọi nơi
Phật nói pháp chân thật.**

Pháp thân của Phật diệu không thể tả. Hết thủy cõi nước, Phật đều đang nói diệu pháp. Tất cả mọi nơi, Phật đều diễn nói pháp chân thật không thể nghĩ bàn, tức cũng là pháp vi diệu thâm sâu vô thượng.

**Phật chuyển bánh xe pháp
Xiển minh lý chân thật
Theo hiểu biết khác nhau
Hiện vô tận pháp môn.**

Phật dùng diệu âm viên mãn, để xiển minh đạo lý chân thật. Tùy theo căn tánh của chúng sinh, mà nói pháp môn vô cùng vô tận.

**Trong tất cả cõi nước
Thấy Phật ngồi đạo tràng
Thân Phật như ảnh hiện
Sinh diệt bất khả đắc.**

Trong cõi nước của tất cả chư Phật, đều thấy Phật đang ngồi ở tại Đạo tràng. Thân Phật như mặt trăng hiện ra trong nước. Tâm nước chúng sinh thanh tịnh, thì thân Phật tự nhiên sẽ hiện vào. Chẳng có vọng tưởng tham sân si, thì tâm nước sẽ thanh tịnh, một bụi trần không nhiễm. Thân Phật chẳng sinh chẳng diệt, chẳng sạch chẳng dơ, chẳng tăng chẳng giảm.

**Bấy giờ, ở trong đại chúng, lại có đại
Bồ Tát tên là Pháp Giới Phổ Minh Huệ,**

nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, ở trong đại chúng hải hội, lại có vị đại Bồ Tát tên là Pháp Giới Phổ Minh Huệ. Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh, mà nói ra bài kệ.

Bồ Tát thuộc về pháp đại thừa, A La Hán thuộc về pháp tiểu thừa. A La Hán phân ra làm bốn quả :

Chúng được quả đầu tiên là Kiến đạo vị, đã đoạn được tám mươi tám phẩm kiến hoặc của tam giới.

Chúng được quả thứ hai A La Hán là Tu đạo vị, đã đoạn dứt giới tư hoặc sáu phẩm trước.

Chúng được quả A La Hán thứ ba cũng là Tu đạo vị, đã đoạn dứt giới tư hoặc ba phẩm sau. Ở trên là ba quả vị A La Hán hữu học vị.

Chúng được quả A La Hán thứ tư là Chứng đạo vị, là vô học vị, đã đoạn được tam giới cửu địa tám mươi một phẩm tư hoặc. Bồ Tát phân làm năm mươi một vị tức là :

- Thập tín
- Thập trụ
- Thập hạnh
- Thập hồi hướng
- Thập địa
- Đẳng giác.

Từ sơ trụ vị của thập trụ bắt đầu, đoạn một phần vô minh hoặc, thì chúng được một phần pháp thân, thăng lên một vị. Nếu đoạn sạch hết vô minh hoặc, thì chúng được diệu giác, tức là quả vị Phật.

Trong Phật giáo vốn chẳng có phân biệt đại thừa tiểu thừa, chỉ có một thừa, tức cũng là Phật thừa. Ban đầu, khi Phật nói Kinh Hoa Nghiêm, thì Bồ Tát trong mười phương đều đến Bồ đề đạo tràng nghe Phật diễn nói diệu lý. Song, cảnh giới của hàng Thanh Văn Duyên Giác quả nhỏ, chẳng thể tiếp thọ pháp môn của Bồ Tát. Tuy các Ngài ở trong pháp hội, song :

“Có mắt chẳng thấy Lô Xá Na
Có tai chẳng nghe giáo viên đốn.”

Phật Lô Xá Na hiện thân ngàn trượng, nhưng người tiểu thừa chỉ nhìn thấy Phật hiện tướng Tỳ Kheo một trượng sáu, cho nên chẳng thấy. Cảnh giới Kinh Hoa Nghiêm là đạo lý "Nhất chân pháp giới", người tiểu thừa đương nhiên nghe chẳng hiểu, các Ngài là người tu hành “nhân không, pháp bất không,” cho nên chẳng nghe. Vì chẳng thấy chẳng nghe, cho nên người tiểu thừa cho rằng chẳng có Kinh Hoa Nghiêm, cũng chẳng tin Kinh Hoa Nghiêm có cảnh giới viên dung vô ngại, trùng trùng vô tận.

Người tiểu thừa chỉ biết có mình, chẳng biết có người khác, cho nên tự giác chẳng giác tha, tự độ chẳng độ tha, tự lợi chẳng lợi tha, trái ngược với hạnh môn của Bồ Tát đại thừa. Bồ Tát thì tự giác giác tha, tự độ độ tha, tự lợi lợi tha. Thậm chí, vì chúng sinh mà quên đi chính mình. Tóm lại, Bồ Tát phát tâm là vì lợi ích chúng sinh, A La Hán phát tâm là lợi ích chính mình. Đại thừa và tiểu thừa vốn chẳng có phân chia khác nhau, phải xem sự phát tâm như thế nào ? Phát tâm lợi kẻ khác là đại thừa, phát tâm lợi chính mình là tiểu thừa. Đó là sự khác nhau, khiến cho một

số người chẳng minh bạch Phật pháp, dễ hiểu điểm khác nhau giữa A La Hán và Bồ Tát là tại chỗ này.

Kinh Hoa Nghiêm là nói về hạnh môn tu hành của Bồ Tát, phát bồ đề tâm như thế nào ? Thực hành Bồ Tát đạo như thế nào ? Giáo hóa chúng sinh như thế nào ? Đương nhiên khác với tư tưởng của hàng tiểu thừa. Cho nên, tiểu thừa chẳng tán thành pháp này, chẳng thừa nhận Kinh này, cho rằng chẳng phải Phật nói, mà là ma nói. Hiện tại đề tỉnh mọi người, đây là do kim khẩu Phật nói ra, chứ chẳng phải ngụy tạo.

**Thân Như Lai tốt đẹp
Sức tướng không nghĩ bàn
Người thấy sinh hoan hỷ
Cung kính tin ưa pháp.**

Pháp thân của Phật vi diệu không thể nghĩ bàn, sắc thân của Phật cũng vi diệu không thể nghĩ bàn. Bất cứ loài chúng sinh nào, phàm là thấy được thân Phật, đều sinh hoan hỷ. Vì Phật quang phổ chiếu, chỉ cần chúng sinh có duyên, được Phật quang chiếu đến, thì liền tín ngưỡng Phật, cung kính Phật, cúng dường Phật, sau đó hoan hỷ ưa nghe Phật pháp mà tín thọ phụng hành.

**Tất cả tướng thân Phật
Đều hiện vô lượng Phật
Khắp vào mười phương cõi
Trong mỗi mỗi hạt bụi.**

Phật có ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi vẻ đẹp, cho nên thân Phật là tướng tốt trang nghiêm. Chẳng những ở trong mỗi tướng đều hiện ra vô lượng vô biên Phật, mà ở trong mỗi lỗ chân lông cũng hiện ra vô lượng vô biên cõi nước. Vô lượng vị Phật đó, khắp vào mười phương pháp giới, ở trong mỗi hạt bụi hồng dương diệu pháp, giáo hóa vô lượng chúng sinh trong pháp giới.

Dung mạo của Phật đầy đủ hai mươi thứ tướng tốt, thân đầy đủ mười hai thứ tướng tốt, tay chân đầy đủ mười thứ tướng tốt. Khi Phật trong trăm kiếp gieo trồng tướng tốt, thì dùng ba mươi hai thứ tịnh hạnh, mà tu ba mươi hai thứ tướng tốt. Trong Phẩm Như Lai Thập Thân Tướng Hải và Phẩm Như Lai Tùy Hảo Quang Minh Công Đức có nói rõ.

**Mười phương biển cõi nước
Vô lượng vô biên Phật
Đều ở trong niệm niệm
Ai nấy hiện thần thông.**

Mười phương hết thảy các cõi nước, số nhiều như biển cả, ở trong mỗi cõi nước Phật, đều có một vị Phật, ở trong đó giáo hóa chúng sinh, cho nên nói vô lượng vô biên chư Phật. Chư Phật đều ở trong niệm niệm, mà đến mỗi cõi nước Phật, hiển hiện thần thông để giáo hóa chúng sinh.

**Các Bồ Tát đại trí
Vào sâu trong biển pháp
Nhờ Phật lực gia trì**

Biết được phương tiện này.

Bồ Tát có đại trí huệ, các Ngài đều vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển. Đó là nhờ Phật lực gia trì, cho nên các Ngài mới biết được pháp môn phương tiện này.

Nếu có người an trụ Các hạnh nguyện Phổ Hiền Thì thấy những cõi đó Và thần lực của Phật.

Nếu như có người phát Bồ đề tâm, đã an trụ vào trong hạnh nguyện Phổ Hiền, thì thấy được tất cả cõi nước chư Phật, và cũng thấy được tất cả thần lực của chư Phật.

Nếu có người tin hiểu Và nhờ các đại nguyện Đầy đủ trí huệ sâu Thông đạt tất cả pháp.

Chúng ta người tu đạo, quang trọng nhất cần phải có niềm tin, sau đó mới đầy đủ sự hiểu biết, thực hành, chứng ngộ. Bốn bước này thiếu một, thì không thể thành tựu đạo nghiệp. Có niềm tin rồi, thì phải phát đại nguyện, phát nguyện rồi, phải nghiên cứu Kinh điển, y theo pháp mà tu hành, sau đó mới chứng được quả vị. Cho nên phải có tin, hiểu và đại nguyện. Nếu đầy đủ trí huệ Bát nhã thâm sâu, thì sẽ thông đạt thấu rõ đạo lý thật tướng của tất cả các pháp.

**Ở nơi các thân Phật
Mỗi mỗi đều quán sát
Sắc thanh chẳng chướng ngại
Thấu đạt nơi các cảnh.**

Ở nơi pháp thân của chư Phật, mỗi mỗi quán sát đạo lý chư Phật thành Phật, ở trong cảnh giới đó, sắc và thanh đều chẳng có chướng ngại, cho nên thấu rõ thông đạt cảnh giới của chư Phật.

**Ở nơi thân chư Phật
An trụ trí tu hành
Sớm vào Như Lai địa
Nhiếp khắp nơi pháp giới.**

Bồ Tát ở nơi thân tất cả chư Phật, an trụ ở trí huệ và chỗ tu hành của Phật, thì sẽ cấp tốc vào địa vị của Phật, khắp giáo hóa chúng sinh, mà nhiếp thọ đồng thành Phật đạo.

**Cõi Phật số hạt bụi
Các cõi nước như vậy
Hay khiến trong một niệm
Hiện trong mỗi hạt bụi.**

Cõi nước chư Phật nhiều như số hạt bụi, ở trong mỗi hạt bụi, lại hiện ra tất cả cõi nước chư Phật. Bồ Tát hay ở trong một niệm, trong mỗi hạt bụi, hiện ra tất cả cõi nước

chư Phật. Ở trong mỗi hạt bụi cõi nước chư Phật, lại hiện ra cõi nước chư Phật.

**Tất cả các cõi nước
Và dùng sức thần thông
Đều hiện trong một cõi
Sức Bồ Tát như vậy.**

Tất cả cõi nước chư Phật, và cảnh giới thần thông diệu dụng của tất cả chư Phật, đều hiện ra trong một cõi nước Phật. Sức Bồ Tát cũng làm như vậy được, tức cũng được sức gia trì của chư Phật mới được như vậy.

Bấy giờ, ở trong đại chúng, lại có đại Bồ Tát tên là Tinh Tấn Lực Vô Ngại Huệ, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, ở trong đại chúng hải hội, lại có đại Bồ Tát tên là Tinh Tấn Lực Vô Ngại Huệ. Ngài nương đại oai thần lực, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh, trong mười phương pháp giới mà nói ra bài kệ.

Phật là ba giác tròn đầy. Ba giác là gì ? Tức là tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. Phạm phu thì điên đảo mà chẳng giác ngộ, đây là chẳng giác. Người nhị thừa là tự giác. Phạm là người tu hành bốn diệu đế, và mười hai pháp nhân duyên mà khai ngộ, thì gọi là tự giác, tuy tự mình giác ngộ, nhưng chẳng muốn đi giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng được giác ngộ, do đó : ‘Ma ha tát bát

quản tha, Di Đà Phật các cố các.” Chẳng phát tâm bồ đề, nguyện làm tự liễu hán. Bồ Tát chẳng những tự giác mà còn giác ngộ cho kẻ khác. Bồ Tát có tâm từ bi, đem những gì giác ngộ được, đi dạy kẻ khác, chứ chẳng cất giữ. Bồ Tát nguyện tất cả chúng sinh, đều được giác ngộ, hy vọng chúng sinh cùng thành Phật đạo, đây là giác tha.

Lúc ban đầu Phật thuyết pháp, thì chẳng nói pháp chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật. Nếu nói ra thì chúng sinh nghe được sẽ bỏ chạy, vì chúng sinh chẳng biết mình có cơ hội thành Phật, cho rằng Phật mới có thể thành Phật. Nếu như nói với chúng sinh rằng : “Con có thể thành Phật”, thì họ tuyệt đối chẳng tin, cho rằng chẳng hợp lý, thành Phật chẳng có phần của chúng sinh. Do đó, cho nên khi Phật nói Kinh Hoa Nghiêm, thì chẳng có ai nghe pháp, dù có nghe cũng chẳng thấu rõ pháp này.

Về sau nói Kinh A Hàm, chuyên vì người tiểu thừa mà nói, nói đạo lý nhân không pháp bất không. Nói xong pháp tiểu thừa, lại nói Kinh Phương Đẳng, tức là bắt đầu nói Kinh đại thừa, nói về đạo lý thức có tánh không. Nói xong Kinh Phương Đẳng rồi, lại nói Kinh Bát Nhã, chuyên nói về đạo lý không. Trong thời gian bốn mươi năm đó, trước sau chẳng nói ai ai cũng có thể thành Phật. Cuối cùng khi nói Kinh Pháp Hoa, thì mở quyền hiển thật, chẳng cần những pháp phương tiện trước kia nói, mà nói thật tại một thừa pháp, tức là đạo lý chân không diệu hữu. Cho nên trong hội Pháp Hoa, Phật nói với đại chúng : “Các con đều có thể thành Phật, tức là tất cả chúng sinh cũng đều có thể thành Phật.” Phật nói như thế xong, thì có những người phản ứng, có năm ngàn vị Tỳ Kheo thối lui. Tại sao ? Vì họ

chẳng tin chúng sinh có thể thành Phật. Lý do của họ là: Trước kia Phật chẳng nói ai ai cũng có thể thành Phật, mà bây giờ lại nói ai ai cũng có thể thành Phật, cứu kính cái nào đúng ? Do đó, mà khởi nghi hoặc, bèn rời khỏi pháp hội.

Khi Phật đang nói pháp lúc đó, thì có sự việc phát sinh. Vì pháp đại thừa là diệu pháp không thể nghĩ bàn, chẳng dễ gì khiến cho người tin. Cho nên, năm ngàn vị Tỳ Kheo tăng thượng mạn, vì chẳng tin Phật nói mà thối lui.

Hiện tại chẳng có người tin pháp đại thừa, như ở Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan. Những nước này hành trì Phật pháp, tuy chẳng sai cố bộ tự phong, vẽ ra giới tuyến, chẳng chịu nghiên cứu pháp đại thừa. Có thể nói :

"Pháp tiêu thừa quá bảo thủ
Pháp đại thừa quá khai sáng".

Nếu cùng nhau nghiên cứu chân lý, đừng chấp trước với nhau, phối hợp chân lý, lưu thông nơi đời, như thế thì, tục Phật huệ mạng, Phật pháp mới phát dương quang đại, lợi ích chúng sinh, khiến cho chúng sinh lia khô được vui.

Tất cả Kinh điển đều là Phật nói ra, hà tất phải phân chia đại thừa và tiểu thừa ? Bất hạnh của Phật giáo là diễn biến tranh chấp không thành có. Tại Ấn Độ, tiểu thừa có đến hai mươi tông, ở Trung Quốc đại thừa có đến tám tông, lập ra các tông, hỗ tương tranh luận, thậm chí chia sông uống nước, có thể nước lửa chẳng dung với nhau. Cho đến hôm nay, vẫn còn hiện tượng đó, nhất là tranh chấp giữa thiên và tịnh độ, phi báng với nhau, làm mất đi một phen dụng tâm của Phật nói pháp từ lúc ban đầu. Chúng ta là đệ

tử của Phật, nên phản tỉnh, sinh tâm hổ thẹn, đừng cô phụ một phen khổ tâm của Đức Bồ Sư. Nên đoàn kết lại, cùng nhau vì Phật giáo mà nỗ lực, đem Phật pháp truyền bá đến khắp mọi miền, khiến cho mọi người hòa bình với nhau, chẳng còn tâm tham sân si. Như thế thì, thế giới mới thật sự chẳng còn chiến tranh, vĩnh viễn là thế giới Cực Lạc.

**Phật nói một diệu âm
Nghe khắp mười phương cõi
Các âm đều đầy đủ
Mưa pháp đều nhuần khắp.**

Khi Phật diễn nói một âm pháp, thì chúng sinh tùy theo loài mà hiểu rõ, minh bạch đạo lý chân thật. Diệu âm của Phật truyền đến khắp lỗ tai của hết thảy chúng sinh, trong mười phương pháp giới, khiến cho họ đều nghe được diệu âm đó. Diệu âm của Phật nói pháp giống như mưa, thấm nhuần khắp mọi nơi, khiến cho hết thảy chúng sinh, đắc được pháp ích, đều đại hoan hỷ.

**Tất cả biển ngôn từ
Hết thảy tùy loại âm
Trong tất cả cõi Phật
Chuyển thanh tịnh pháp luân.**

Con người thì có tiếng loài người, chim thì có tiếng chim, cầm thú thì có tiếng cầm thú. Trên thế giới có rất nhiều thứ văn tự, văn tự đại biểu cho ngôn ngữ, thậm chí có rất nhiều ngôn ngữ. Trí huệ của con người có hạn, bất

cứ thông minh như thế nào, cũng học chẳng hết tất cả ngôn ngữ. Song, một âm thanh của Phật, thì đồng hết thấy biển ngôn từ, chẳng màng là loài chúng sinh nào, nghe Phật nói pháp đều hiểu rõ. Trong tất cả cõi Phật, Phật đang ở đó chuyển đại pháp luân thanh tịnh, giáo hóa chúng sinh.

**Tất cả các cõi nước
Đều thấy Phật thần biến
Nghe pháp âm Phật nói
Nghe rồi hướng bồ đề.**

Hết thấy chúng sinh trong mười phương tất cả cõi nước Phật, đều thấy được thần thông biến hóa của Phật, cũng nghe được âm thanh Phật nói diệu pháp, nghe xong rồi bèn phát bồ đề tâm, hướng về con đường bồ đề.

**Các cõi trong pháp giới
Trong mỗi mỗi hạt bụi
Sức giải thoát Như Lai
Khắp hiện thân nơi đó.**

Trong các cõi Phật trong mười phương pháp giới, trong mỗi một hạt bụi, đều có sức giải thoát của Phật, khắp hiện thân nơi đó, mà vì chúng sinh diễn nói diệu pháp.

**Pháp thân đồng hư không
Vô ngại chẳng khác biệt
Sắc hình như ảnh tượng
Hiện đủ thứ các tướng.**

Pháp thân của Phật đồng như hư không, không hình không tướng, cho nên chẳng có chướng ngại cũng chẳng có khác biệt. Sắc tướng của Phật hiện như ảnh tượng, thân phía đông ảnh hưởng tây, thân hướng tây ảnh phía đông, hiện ra đủ thứ các tướng.

**Ảnh tượng chẳng phương sở
Như không chẳng thể tánh
Người trí huệ rộng lớn
Thấu đạt sự bình đẳng.**

Ảnh và tượng chẳng có phương sở nhất định, với chúng sinh nào có duyên, thì hiện ra trong tâm của chúng sinh đó. Pháp thân của Phật như hư không, vốn chẳng có thể tánh. Chỉ có Bồ Tát trí huệ rộng lớn, mới thấu rõ thông đạt đạo lý bình đẳng đó.

**Thân Phật bất khả thủ
Không sinh không khởi tác
Ứng vật hiện trước khắp
Bình đẳng như hư không.**

Thân Phật thì không thể nắm lấy, cũng không thể xả bỏ. Vì chẳng đến chẳng đi, chẳng sinh chẳng diệt; chẳng có mới chẳng có cũ, cho nên không khởi tác. Thân Phật là tùy duyên mà hiện, ứng cơ giáo hóa chúng sinh, đối với tất cả chúng sinh, đều bình đẳng như hư không chẳng có phân biệt.

**Mười phương hết thầy Phật
Vào hết một lỗ lông
Ai nấy hiện thần thông
Trí nhãn quán thấy được.**

Hết thầy tất cả chư Phật trong mười phương pháp giới, vào hết trong một lỗ chân lông của Phật, ở trong lỗ chân lông, ai nấy đều hiện thần thông. Bồ Tát có con mắt trí huệ, mới quán thấy được cảnh giới đó.

**Phật Tỳ Lô Giá Na
Nguyện lực khắp pháp giới
Trong tất cả cõi nước
Thường chuyển bánh xe pháp.**

Phật Tỳ Lô Giá Na là Thanh Tịnh Pháp Thân, khắp hết thầy mọi nơi. Nguyện lực của Ngài lớn nhất, chẳng có nơi nào mà nguyện lực của Ngài chẳng thành tựu. Ngài ở trong tất cả các cõi nước, luôn luôn chuyển bánh xe diệu pháp vô thượng, thường thường diễn nói diệu pháp, thời khắc giáo hóa chúng sinh.

**Lỗ lông hiện thần biến
Tất cả Phật cùng nói
Trải qua vô lượng kiếp
Chẳng biết được bờ bến.**

Trong một lỗ chân lông, hiện ra đủ thứ thần thông biến hóa. Lỗ lông tuy nhỏ, mà có thể dung nạp mười

phương pháp giới. Chư Phật trong mười phương pháp giới, có thể cùng lúc diễn nói diệu pháp. Cảnh giới đó, trải qua vô lượng kiếp, cũng chẳng biết được lúc nào mới nói xong, có rất nhiều thời gian, mà chẳng cách chi biết được bờ bến.

Như trong đạo tràng tứ thiên hạ này, nhờ thần lực của đức Phật, mà mười phương, mỗi phương đều có các chúng Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi một ức thế giới hải tụ hội đến. Nên biết tất cả thế giới hải, mỗi mỗi tứ thiên hạ, trong các đạo tràng cũng đều như thế.

Giống như trong đạo tràng của một tứ thiên hạ, nhờ đại oai thần lực của chư Phật, mà trong mười phương thế giới, mỗi phương lại hiện ra các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi một ức thế giới hải, đại chúng cùng vân tập đến chỗ Đức Phật để gần gũi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Nên biết hết thảy tất cả thế giới hải, trong mỗi thế giới hải, có rất nhiều tứ thiên hạ. Mỗi tứ thiên hạ trong tất cả đạo tràng của Phật, đều như thế cả. Có rất nhiều Bồ Tát như số hạt bụi đến vân tập, nghe Phật diễn nói Kinh Hoa Nghiêm.

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BẢY

PHẨM PHỔ HIỀN TAM MUỘI THỨ BA

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát Phổ Hiền là đại Bồ Tát trong các đại Bồ Tát, cũng là thuyết pháp chủ. Ngài cõi voi trắng lớn sáu ngà (biểu thị đại hạnh, sáu ngà dụ cho sáu độ, trắng biểu thị thuần tịnh). Bất cứ chúng sinh nào, chỉ cần kiên thành xưng tán khen ngợi thánh hiệu của Ngài, thì Bồ Tát Phổ Hiền nhất định sẽ hiện ra ở trước để cứu độ, khiến cho họ ra khỏi biển khổ, đắc được giải thoát. Tam muội là tiếng Phạn, dịch là "Chánh định chánh thọ", là nói Bồ Tát Phổ Hiền tu chánh định, đắc được thọ dụng. Phẩm này là phẩm thứ ba, cho nên gọi là Phẩm Phổ Hiền Tam Muội Thứ Ba.

Bảy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền ở trước đức Như Lai, ngồi trên tòa sư tử Liên hoa tạng, nương thần lực của đức Phật mà nhập vào tam muội.

Sau khi nói xong phẩm thứ hai rồi, thì đại Bồ Tát Phổ Hiền, ở trước Phật Thích Ca Mâu Ni, ngồi trên tòa sư tử Liên hoa tạng. Ngài nương oai thần lực của Phật, nhờ Phật gia bị, mà nhập vào tam muội.

Khi các đại Bồ Tát nói pháp, thì nhất cử nhất động đều nói nương thần lực của Phật, mà chẳng nói nương thần lực của mình. Vì Bồ Tát chưa thành Phật, vẫn là thân phận “Hữu Thượng Sĩ”, ở trên còn có Phật (Vô Thượng Sĩ), Ngài vẫn chưa chứng đắc quả vị Phật, cho nên Bồ Tát nhất cử nhất động, nhất ngôn nhất hạnh, lấy Phật làm nơi nương tựa quay về. Do đó, nói là nương thần lực của Phật.

Tam muội đó tên là: Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân, khắp vào tánh bình đẳng của tất cả chư Phật, ở trong pháp giới thị hiện các ảnh tượng, rộng lớn vô ngại, đồng như hư không biến pháp giới, đều vào khắp hết thấy.

Đây là tên của tam muội, gọi là Nhất Thiết Chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai Tạng Thân, tức cũng giống như Tỳ Lô Giá Na Phật. Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài vào khắp tánh bình đẳng của tất cả chư Phật, thị hiện ảnh tượng Phật, ảnh tượng Bồ Tát, ảnh tượng Duyên Giác và tất cả ảnh tượng khác, tận hư không biến pháp giới. Thần thông lực của Ngài rộng lớn vô ngại, nhiều đồng hư không pháp giới hải, chẳng có một nơi nào mà Ngài không thể đạt đến được.

Sinh ra tất cả các pháp tam muội, bao hàm dung nạp khắp mười phương pháp giới. Biện trí huệ quang minh của chư Phật ba đời, đều từ đây sinh ra. Hết thảy các biển an lập trong mười phương, đều thị hiện ra.

Bồ Tát Phổ Hiền đắc được tam muội là mẹ của tất cả tam muội, hay sinh ra tất cả pháp tam muội. Tam muội này, có thể bao hàm dung nạp khắp mười phương pháp giới. Biện trí huệ quang minh của chư Phật ba đời, cũng từ tam muội này mà sinh ra. Mười phương tất cả các cõi Phật, pháp môn, và tất cả các đạo tràng, đều an lập trong tam muội này, thị hiện ra đủ thứ cảnh giới này.

Hàm chứa tất cả các lực, giải thoát của Phật, và trí huệ của Bồ Tát, hay khiến cho hạt bụi trong tất cả cõi nước, có thể dung thọ khắp vô biên thế giới, mà thành tựu tất cả biển công đức của Phật. Lại hiển bày các biển đại nguyện của Như Lai, hết thảy chư Phật chuyên bán xe pháp, lưu thông, hộ trì, khiến cho chẳng đoạn tuyệt.

Trong tam muội của Bồ Tát Phổ Hiền, hàm chứa tất cả thập lực và giải thoát lực của Phật, cùng với hết thảy trí huệ của Bồ Tát, hay khiến cho hạt bụi trong tất cả cõi nước

của chư Phật, dung thọ khắp vô lượng vô biên thế giới, thành tựu hết thảy tất cả biển công đức của Phật. Lại hiển bày tất cả biển đại nguyện của Phật. Mười phương ba đời tất cả chư Phật chuyên bán xe pháp, lưu thông pháp này, hộ trì pháp này, khiến cho Phật pháp chẳng đoạn diệt, vĩnh viễn tồn tại trong thế gian.

Như ở tại thế giới này, Bồ Tát Phổ Hiền ở trước đức Thế Tôn vào tam muội này. Như vậy tận pháp giới, hư không giới, mười phương ba đời, vi tế, vô ngại, rộng lớn, quang minh, nơi Phật nhãn thấy được, Phật lực đến được, thân Phật hiện đến, tất cả cõi nước, và các cõi nước đó, hết thảy hạt bụi, trong mỗi hạt bụi, đều có cõi Phật, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, trong mỗi cõi nước, đều có chư Phật nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Ở trước mỗi đức Phật, đều có Bồ Tát Phổ Hiền, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, cũng đều nhập vào tam muội Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân này.

Trong thế giới Ta Bà này, Bồ Tát Phổ Hiền ở trước Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nhập vào tam muội Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân. Như tam muội này, tận cùng pháp giới, hư không giới, mười phương ba

đời, chẳng những chỗ nhỏ nhất, cũng chẳng có chướng ngại, mà dù chỗ rộng lớn trăm ngàn do tuần, cũng chẳng có chướng ngại. Trời, người, mặt trời, mặt trăng, quang minh thấy mọi nơi, chẳng có chướng ngại. Phạm là nơi Phật nhãn thấy được, nơi Phật lực đạt đến được, nơi thân Phật hiện đến được, mười phương tất cả cõi nước, tam muội của Bồ Tát Phổ Hiền đều đến tận cùng được.

Hết thấy hạt bụi trong thế giới Ta Bà, và mười phương tất cả cõi nước, ở trong mỗi hạt bụi, lại có cõi Phật nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Ở trong mỗi cõi Phật, lại có chư Phật nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Ở trước mỗi vị Phật, đều có Bồ Tát Phổ Hiền nhiều như số hạt bụi thế giới hải, nhập vào tam muội Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân này.

Bấy giờ, nơi mỗi mỗi Bồ Tát Phổ Hiền, đều có mười phương tất cả chư Phật hiện ra ở trước. Các đức Như Lai đó, đồng thanh khen rằng : Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Ông vào được tam muội Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân Bồ Tát này.

Lúc đó, ở trước mỗi Bồ Tát Phổ Hiền, đều có mười phương chư Phật hiện ra ở trước, khác miệng đồng thanh khen ngợi Bồ Tát Phổ Hiền nói : “Lành thay ! Lành thay ! Phổ Hiền, ông là thiện nam tử, vào được tam muội Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân Bồ Tát này.”

Phật tử ! Đây là mười phương tất cả chư Phật cùng gia bị cho ông. Vì nhờ bốn nguyện lực của Tỳ Lô Giá Na Như Lai, và cũng do ông tu hạnh nguyện lực của tất cả chư Phật.

Chư Phật khen ngợi Bồ Tát Phổ Hiền rồi, lại nói :
“Phật tử ! Đó là nhờ mười phương chư Phật cùng gia bị cho ông, khiến cho ông vào được tam muội này. Vì nhờ bốn nguyện lực của Tỳ Lô Giá Na Phật, và do ông tu hạnh nguyện lực của tất cả chư Phật, cho nên đắc được tam muội này.”

Chuyển được bánh xe tất cả Phật pháp. Khai thị hiển bày tất cả biện trí tuệ của Như Lai. Chiếu khắp các biển an lập trong mười phương không thừa sót. Khiến cho tất cả chúng sinh tịnh trị tạp nhiễm được thanh tịnh. Nhiếp khắp tất cả cõi nước lớn chẳng có chấp trước. Vào sâu tất cả cảnh giới của chư Phật chẳng chướng ngại. Khắp thị hiện tất cả công đức của Phật. Vào được thật tướng của tất cả các pháp tăng trưởng trí huệ. Quán sát tất cả các pháp môn. Thấu rõ căn tánh của tất cả

chúng sinh. Tu trì biển lời dạy của tất cả chư Phật Như Lai.

Bồ Tát Phổ Hiền vào tam muội này, chúng được đủ thứ thành tựu : Chuyển được bánh xe pháp vi diệu của tất cả chư Phật mười phương ba đời. Khai thị hiển bày biển trí huệ của tất cả chư Phật. Chiếu soi khắp các biển an lập trong mười phương pháp giới. Chuyển bánh xe pháp giáo hóa chúng sinh, khiến cho tập khí mao bệnh của tất cả chúng sinh đều trừ khử sạch, phá trừ vô minh, tiêu diệt phiền não, tâm thanh tịnh chẳng tạp nhiễm.

Việc thiện mà chúng ta làm, trong đó lại xen tạp một chút nhân ác. Nghiệp ác tạo ra, bên trong cũng xen tạp một chút nghiệp thiện. Do đó, thiện ác xen tạp, tịnh nhiễm hỗn hợp. Tịnh trị tức là trừ khử đi nhân ác, giữ lại nhân thiện. Giống như đãi vàng trong cát, tìm từ từ, thanh tịnh và nhiễm ô vốn hỗn hợp với nhau, dùng phương pháp tịnh trị, để khiến cho pháp nhiễm ô chẳng còn nữa, mà đắc được thanh tịnh.

Bồ Tát Phổ Hiền ở trong tam muội này, tuy có thể nhiếp trì khắp tất cả các cõi nước, nhưng chẳng có sự chấp trước. Vào sâu tất cả cảnh giới của Phật, chẳng có chướng ngại, khắp thị hiện hết thấy tất cả công đức của chư Phật, vào tất cả các pháp thật tướng có thể tăng trưởng đại trí huệ. Lại quán sát được tám vạn bốn ngàn pháp môn. Muốn thuyết pháp giáo hóa chúng sinh, trước hết phải biết căn tánh của chúng sinh, như thế mới có hiệu quả. Bồ Tát Phổ Hiền khéo tu trì ngôn giáo của tất cả chư Phật, tuy nhiên Kinh tạng như biển, nhưng đều tu được viên mãn.

Bấy giờ, tất cả chư Phật trong mười phương, bèn ban cho đại Bồ Tát Phổ Hiền trí huệ vào đờc Nhất thiết trí tánh lực. Ban cho trí huệ vào pháp giới vô lượng vô biên. Ban cho trí huệ thành tựu tất cả cảnh giới của Phật. Ban cho trí huệ biết tất cả biển thế giới thành hoại. Ban cho trí huệ biết tất cả cõi chúng sinh rộng lớn. Ban cho trí huệ trụ vào giải thoát thâm sâu không khác biệt tất cả tam muội của chư Phật. Ban cho trí huệ vào tất cả biển các căn của Bồ Tát. Ban cho trí huệ biết tất cả biển ngôn ngữ của chúng sinh, chuyên pháp luân từ biện. Ban cho trí huệ thân vào khắp pháp giới tất cả thế giới hải. Ban cho trí huệ đờc tất cả âm thanh của Phật.

Lúc đó, mười phương tất cả chư Phật, đều đến gia trì cho đại Bồ Tát Phổ Hiền, ban cho Ngài đủ thứ lực, khiến cho Ngài vào đờc trong hết thầy trí huệ.

1). Mười phương chư Phật ban trí huệ cho Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho Ngài vào đờc hết thầy trí tánh lực.

2). Mười phương chư Phật ban trí huệ cho Bồ Tát Phổ Hiền, trí huệ khiến cho Ngài vào đờc tận hư không biến pháp giới vô lượng vô biên.

3). Mười phương chư Phật ban trí huệ cho Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho Ngài thành tựu tất cả cảnh giới của chư Phật. Vì Ngài có thứ trí huệ này, cho nên Ngài làm thuyết pháp chủ của Kinh này.

4). Mười phương chư Phật ban trí huệ cho Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho Ngài biết được tất cả thế giới hải, đều có bốn tướng thành trụ hoại không.

Thời gian của thế giới thành là hai mươi tiểu kiếp, thời gian trụ là hai mươi tiểu kiếp, thời gian hoại là hai mươi tiểu kiếp, thời gian không là hai mươi tiểu kiếp. Một thế giới, phải trải qua tám mươi tiểu kiếp, tức cũng là bốn trung kiếp (một trung kiếp là hai mươi tiểu kiếp) làm một đại kiếp. Thế giới này thành rồi, thì có chúng sinh trụ, trụ rồi thì sẽ biến hoại, hoại rồi thì không, chẳng còn gì nữa, không rồi lại thành thế giới, kết thúc rồi bắt đầu, tuần hoàn biến hóa, chẳng ngừng.

Bồ Tát Phổ Hiền hoàn toàn thấu hiểu thế giới này thành như thế nào ? Trụ như thế nào ? Hoại như thế nào ? Không như thế nào ? Ngài có trí huệ này.

5). Mười phương chư Phật ban trí huệ cho Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho Ngài biết tất cả biển chúng sinh rộng lớn.

6). Mười phương chư Phật ban trí huệ cho Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho Ngài trụ vào giải thoát thâm sâu không khác biệt tất cả tam muội của chư Phật.

7). Mười phương chư Phật ban trí huệ cho Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho Ngài vào các biển căn của tất cả Bồ Tát.

8). Mười phương chư Phật ban trí huệ cho Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho Ngài thấu rõ tất cả biến ngôn ngữ của chúng sinh chuyển pháp luân từ biến.

9). Mười phương chư Phật ban trí huệ cho Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho Ngài thâm nhập vào pháp giới tất cả thế giới hải, tức cũng là tùy nơi mà hiện thân.

10). Mười phương chư Phật ban trí huệ cho Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho Ngài được tất cả âm thanh của Phật, tức cũng giống âm thanh của Phật chẳng khác biệt.

Như trong thế giới này, đức Như Lai ở trước Bồ Tát Phổ Hiền, được chư Phật ban cho trí huệ như thế. Như vậy tất cả thế giới hải, và trong mỗi hạt bụi của thế giới hải đó, hết thấy Bồ Tát Phổ Hiền, cũng đều như vậy. Tại sao ? Vì chúng được tam muội này, nên được pháp như vậy.

Trong thế giới Ta Bà này, Phật Thích Ca Mâu Ni ở trước Bồ Tát Phổ Hiền, được mười phương chư Phật từ bi ban cho mười thứ trí huệ, tại thế giới Ta Bà là như vậy, ở trong thế giới hải khác cũng như vậy, trong mỗi hạt bụi của thế giới hải đó, do thần thông hóa hiện của Bồ Tát Phổ Hiền, cũng đều như ở thế giới Ta Bà, được mười phương chư Phật gia bị ban cho đủ thứ trí huệ.

Tại sao có cảnh giới như vậy ? Vì Bồ Tát Phổ Hiền đắc được tam muội Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân, cũng vì quy cụ của pháp này nên được như thế.

Bấy giờ, mười phương chư Phật đều duỗi tay phải sờ đầu Bồ Tát Phổ Hiền. Tay của các Ngài đều đầy đủ tướng tốt trang nghiêm, lưới quang minh vi diệu mở ra, hương thơm tỏa ra, và phát ra ánh sáng rực rỡ. Lại vang ra đủ thứ âm thanh vi diệu của chư Phật, và việc thần thông tự tại.

Lúc đó, mười phương hết thấy tất cả chư Phật, mỗi vị Phật đều duỗi tay phải xoa đầu Bồ Tát Phổ Hiền. Tay của chư Phật đều đầy đủ tướng tốt trang nghiêm, lưới quang minh vi diệu không thể nghĩ bàn, đều từ từ mở ra. Bàn tay của chư Phật tỏa ra hương thơm, lại phát ra ánh sáng rực rỡ, đồng thời lại vang ra đủ thứ diệu âm, và đủ thứ việc diệu dụng thần thông tự tại, cùng gia bị Bồ Tát Phổ Hiền, nên hiện ra đủ thứ việc như thế.

Quá khứ hiện tại và vị lai, tất cả biển đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, tất cả thanh tịnh pháp luân của Như Lai, và hết thấy hình ảnh của ba đời chư Phật, đều hiện ra ở trong đó.

Khi Phật thành đạo, thì trước hết muốn nói Kinh Hoa Nghiêm này. Chẳng những Phật Thích Ca Mâu Ni trước hết nói Kinh này, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật,

khi thành đạo cũng đều nói Kinh này trước hết, để giáo hóa tất cả pháp thân Đại sĩ. Do đó, pháp của Kinh Hoa Nghiêm hàng nhị thừa chẳng tin cũng chẳng thọ trì. Vì pháp này là không thể nghĩ bàn, cũng là pháp mà một số chúng sinh không thể nào minh bạch được.

Bồ Tát Phổ Hiền ở trong tam muội Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân, biết được quá khứ là như thế, hiện tại là như thế, vị lai cũng như thế. Hết thấy tất cả Bồ Tát, đều y chiếu mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền để tu. Tất cả thanh tịnh pháp luân của Như Lai và hết thấy hình ảnh của tất cả chư Phật ba đời, đều hiện ra ở trong lưới quang minh.

Như Bồ Tát Phổ Hiền ở trong thế giới này, được mười phương chư Phật cùng rờ đầu. Như vậy tất cả thế giới hải, và hết thấy Bồ Tát Phổ Hiền ở trong mỗi hạt bụi của thế giới hải đó, cũng đều như thế, được mười phương chư Phật rờ đầu.

Ở trong thế giới Ta Bà này, tại Bồ đề đạo tràng, Bồ Tát Phổ Hiền được mười phương ba đời tất cả chư Phật cùng đến rờ đầu, gia trì tất cả trí huệ. Lúc đó, có người phát sinh nghi vấn : “Có rất nhiều vị Phật, đồng thời cúi tay phải để rờ đầu Bồ Tát Phổ Hiền, thì làm sao mà có thể rờ đầu Ngài ?” Đây là tri kiến của phàm phu. Phải biết, Bồ Tát Phổ Hiền cùng hiện ra hóa thân nhiều như số hạt bụi thế giới hải, cho nên mỗi vị Phật rờ đầu Bồ Tát Phổ Hiền mà chẳng chướng ngại.

Giống như ở trên đã nói, tất cả thế giới hải và hóa thân của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong mỗi hạt bụi trong thế giới hải đó, đều được tất cả chư Phật mười phương ba đời đến rờ đầu.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền bèn từ tam muội này mà dậy. Khi từ tam muội này dậy, thì lập tức từ tất cả biển môn tam muội, nhiều như số hạt bụi thế giới hải đều dậy.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền lập tức, từ tam muội Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân mà dậy, tức là từ tất cả biển môn tam muội, nhiều như số hạt bụi thế giới hải đều dậy.

Đó là: Từ môn tam muội trí thiện xảo, biết ba đời tất cả pháp giới hết thấy hạt bụi mà dậy. Từ môn tam muội hiện ra tất cả cõi Phật ba đời mà dậy. Từ môn tam muội hiện ra tất cả phòng ốc của chúng sinh mà dậy. Từ môn tam muội biết biển tâm của tất cả chúng sinh mà dậy. Từ môn tam muội biết tên khác nhau của tất cả chúng sinh mà dậy. Từ môn tam muội biết xứ sở khác nhau trong mười phương pháp giới mà dậy. Từ môn tam muội biết trong tất cả

hạt bụi, đều có vô biên mây thân Phật rộng lớn mà dậy. Từ môn tam muội diễn nói tất cả biến pháp lý thú mà dậy.

Bồ Tát Phổ Hiền từ các thứ tam muội xuất định, từ môn tam muội trí huệ thiện xảo, biết niệm niệm của tất cả chúng sinh ba đời chẳng khác biệt mà dậy. Từ môn tam muội hiện ra ba đời tất cả cõi Phật mà dậy. Từ môn tam muội hiện ra tất cả phòng ốc của chúng sinh mà dậy. Từ môn tam muội biết biến tâm của tất cả chúng sinh mà dậy. Biến tâm của tất cả chúng sinh, Bồ Tát cũng đều biết đều thấy. Vì tâm niệm của chúng sinh đều từ trong định của Bồ Tát bao quát hết. Từ môn tam muội biết tên khác nhau của tất cả chúng sinh mà dậy. Từ môn tam muội biết tất cả xứ sở khác nhau trong mười phương pháp giới mà dậy. Từ môn tam muội biết trong tất cả hạt bụi, đều có vô biên mây thân Phật rộng lớn mà dậy. Từ môn tam muội diễn nói tất cả biến pháp lý thú mà dậy.

Khi Bồ Tát Phổ Hiền từ các tam muội như vậy mà dậy, thì các Bồ Tát khác, ai nấy đều được : Biển mây tam muội, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Biển mây Đà la ni, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Biển mây các pháp phương tiện, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Biển mây môn biện tài,

như nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Biển mây tu hành, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Khi vị Bồ Tát Phổ Hiền, từ mười tám muội (như ở trước đã nói) xuất định, thì các Bồ Tát khác cũng đắc được pháp ích. Vì Bồ Tát Phổ Hiền vào tam muội Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân. Bồ Tát Phổ Hiền biểu diễn định này, thì các Ngài cũng chịu ảnh hưởng, tự nhiên đắc được lợi ích của định này.

Mỗi vị Bồ Tát đều được: Biển mây tam muội, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Lại được biển mây Đà la ni, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Lại đắc được biển mây các pháp phương tiện, nhiều như hạt bụi thế giới hải. Lại đắc được biển mây tu hành, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Biển mây trí quang minh, chiếu khắp pháp giới tất cả tạng công đức của Như Lai, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Biển mây phương tiện, tất cả các lực trí huệ chẳng khác biệt của Như Lai, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Trong tất cả lỗ lông của Như Lai, đều hiện ra biển mây các cõi, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Mỗi Bồ Tát thị hiện từ cung trời Đâu Suất hạ sinh thành Phật, chuyển bánh xe chánh pháp,

vào Niết Bàn, các biển mây nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Mỗi vị Bồ Tát lại được: Biển mây trí quang minh, chiếu khắp pháp giới tất cả Như Lai công đức tạng, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Lại được biển mây phương tiện, tất cả các lực trí huệ chẳng khác biệt của Như Lai, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Lại được trong mỗi lỗ lông của tất cả Như Lai, đều hiện ra biển mây các cõi, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Lại được mỗi vị Bồ tát đều thị hiện từ cung trời Đâu Suất, hạ sinh thành Phật chuyển bán xe chánh pháp vào Niết Bàn, các biển mây nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Như trong thế giới này, Bồ Tát Phổ Hiền từ tam muội dậy, các Bồ Tát chúng đều được lợi ích như thế. Như vậy tất cả thế giới hải, và trong mỗi hạt bụi, hết thấy số hạt bụi của thế giới hải đó, cũng đều như thế.

Ở trong thế giới Ta Bà này, Bồ Tát Phổ Hiền từ tam muội xuất định, thì Bồ Tát Phổ Hiền trong thế giới hải khác, đồng thời cũng từ tam muội xuất định. Đại chúng Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều đắc được đủ thứ lợi ích biển mây.

Giống như tất cả thế giới hải đã nói ở trước, và trong mỗi hạt bụi, hết thấy số hạt bụi trong thế giới hải đó, đều

có cảnh giới như đã nói ở trên, cho nên nói, trong mỗi hạt bụi đều là như vậy.

Bảy giờ, mười phương tất cả thế giới hải, nhờ sức oai thần của chư Phật, và sức tam muội của Bồ Tát Phổ Hiền thấy đều chấn động nhẹ. Mỗi mỗi thế giới đều dùng các châu báu trang nghiêm. Và vang ra âm thanh vi diệu diễn nói các pháp. Và trong đạo tràng chúng hải hội của tất cả Như Lai, khắp mưa xuống mười thứ mây ma ni vương.

Lúc đó, mười phương tất cả thế giới hải, nhờ đại oai thần lực, của tất cả chư Phật mười phương ba đời, và sức tam muội của Bồ Tát Phổ Hiền, cho nên mười phương tất cả thế giới hải, đều có chấn động nhẹ, đây là khiến cho chúng sinh tỉnh ngộ, đừng mê hoặc nữa, phải thấu hiểu thế giới là vô thường, tương lai thế giới sẽ hủy diệt.

Trong mỗi thế giới, đều dùng bảy báu để trang nghiêm, lại vang ra âm thanh êm tai vi diệu, để diễn nói các pháp. Và ở trong biển đạo tràng chúng hội của tất cả chư Phật, khắp mưa xuống mười thứ mây ma ni vương (châu như ý) tốt đẹp cát tường nhất.

Những gì là mười ? Đó là: Mây ma ni vương diệu kim tinh tràng. Mây ma ni

vương quang minh chiếu sáng. Mây ma ni vương luân báu rữ xuống. Mây ma ni vương các tạng báu hiện tượng Bồ Tát. Mây ma ni vương khen ngợi danh hiệu Phật. Mây ma ni vương quang minh mãnh liệt, chiếu khắp tất cả đạo tràng cõi Phật. Mây ma ni vương quang minh chiếu mười phương đủ thứ sự biến hóa. Mây khen ngợi công đức của tất cả Bồ Tát. Mây ma ni vương mãnh liệt như mặt trời. Mây ma ni vương âm thanh duyệt ý lạc nghe khắp mười phương.

Cứu kính là mười thứ mây ma ni như thế nào ?

- 1). Mây ma ni vương điều kim tinh tràng.
- 2). Mây ma ni vương quang minh chiếu sáng.
- 3). Mây ma ni vương luân báu rữ xuống.
- 4). Mây ma ni vương các tạng báu hiện tượng Bồ Tát.
- 5). Mây ma ni vương khen ngợi danh hiệu của tất cả chư Phật mười phương ba đời.
- 6). Mây ma ni vương quang minh mãnh liệt, chiếu khắp tất cả đạo tràng cõi Phật.
- 7). Mây ma ni vương quang minh, chiếu mười phương đủ thứ sự biến hóa.
- 8). Mây ma ni vương khen ngợi công đức của tất cả Bồ Tát. Khen ngợi Bồ Tát Đại Trí Văn Thù Sư Lợi, Ngài là

trí huệ bậc nhất. Khen ngợi Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền, Ngài là hạnh môn bậc nhất. Khen ngợi Bồ Tát Đại Bi Quán Thế Âm, Ngài là tâm bi bậc nhất. Khen ngợi Bồ Tát Đại Nguyên Địa Tạng, Ngài là nguyện lực bậc nhất.

9). Mây ma ni vương quang minh mãnh liệt như mặt trời.

10). Mây ma ni vương âm thanh duyệt ý lạc nghe khắp mười phương pháp giới.

Khắp mưa mười thứ mây đại ma ni vương rồi. Trong các lỗ chân lông của tất cả Như Lai, đều phóng ra quang minh, ở trong quang minh nói bài kệ rằng.

Vì đại thần thông lực của chư Phật, và sức tam muội của Bồ Tát Phổ Hiền, mà khắp mưa xuống mười thứ mây đại ma ni vương, trong mỗi lỗ chân lông của tất cả chư Phật mười phương ba đời, đều phóng đại quang minh, ở trong quang minh nói ra bài kệ.

**Phổ Hiền ở khắp trong các cõi
Ngôi hoa sen báu chúng đều thấy
Tất cả thần thông đều hiện ra
Vô lượng tam muội đều vào được.**

Hạnh lực và nguyện lực của Bồ Tát Phổ Hiền, tận hư không biến pháp giới, nơi nơi đều đầy khắp. Cho nên, ở khắp trong mười phương tất cả cõi Phật. Ở trong đạo tràng, hiện thân ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng báu. Phạm là

chúng sinh có duyên, đều nhìn thấy được tôn nhan của Ngài. Ngài vào tam muội Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân. Hết thấy tất cả thần thông đều hiện ra. Hết thấy vô lượng tam muội đều vào được trong định này.

**Phổ Hiền luôn dùng đủ thứ thân
Khắp cùng pháp giới đều đầy đầy
Sức tam muội thần thông phương tiện
Viên âm rộng lớn đều vô ngại.**

Bồ Tát Phổ Hiền luôn thị hiện đủ thứ thân, để giáo hóa chúng sinh, hết thấy pháp giới đều đầy đầy. Định lực, thần thông, phương tiện của Ngài dùng âm thanh viên mãn, luôn luôn bày tướng lưỡi rộng dài, vì tất cả chúng sinh diễn nói diệu pháp, viên mãn vô ngại.

**Chỗ chư Phật trong tất cả cõi
Đủ thứ tam muội hiện thần thông
Mỗi thứ thần thông khắp hết thấy
Mùi phương cõi nước chẳng bỏ sót.**

Đạo tràng của hết thấy mùi phương chư Phật, Phổ Hiền Bồ Tát đều dùng đủ thứ tam muội, hiện ra đủ thứ thần thông. Bất cứ thứ thần thông nào, cũng đều đến khắp mười phương pháp giới. Ngài lại có thể đến mười phương cõi nước, để giáo hóa chúng sinh, chẳng bỏ sót một cõi nước nào, hết thấy cõi nước đều đầy đầy sức thần thông của Ngài.

**Như chỗ Như Lai tất cả cõi
Trong bụi cõi đó đều như vậy
Sở hiện tam muội việc thần thông
Do nguyện lực Tỳ Lô Giá Na.**

Giống như tất cả thế giới hải, tất cả cõi nước chư Phật, tất cả chỗ của Như Lai. Trong hết thảy hạt bụi cõi nước đó, đều có chư Phật đang ở trong đó, chuyển đại pháp luân giáo hóa chúng sinh. Bồ Tát Phổ Hiền hiện đại thần thông trong các cõi đều như vậy. Tam muội và thần thông của Ngài hiện, đều do nguyện lực của Phật Tỳ Lô Giá Na gia bị, và cũng do chính Ngài tinh tấn nỗ lực tu hạnh môn và nguyện lực của chư Phật tu, cho nên mới có sức thần thông diệu dụng biến hóa vô cùng như thế.

**Thân tướng Phổ Hiền như hư không
Trụ nơi chân như chẳng cõi nước
Tùy tâm ưa thích của chúng sinh
Thân thị hiện khắp đồng tất cả.**

Pháp thân của Phật như hư không, pháp thân của Bồ Tát Phổ Hiền, cũng thanh tịnh giống như hư không. Pháp thân của Ngài nương chân như mà trụ, chứ chẳng nương cõi nước nào mà trụ. Pháp thân của Ngài vô tại vô bất tại. Tùy tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, mà thị hiện thân khắp, để làm cho chúng sinh được mãn nguyện.

**Phổ Hiền an trụ các đại nguyện
Hoạch được vô lượng thần thông lực**

Tất cả thân Phật hết thủy côi Thấy đều hiện thân mà đến đó.

Nguyện lực của Bồ Tát Phổ Hiền rộng lớn vô biên. Ngài an trụ trong các đại nguyện, đắc được vô lượng vô biên thần thông lực. Thứ thần thông lực này, các Bồ Tát khác không thể so sánh được. Tất cả thân Phật, hết thủy côi nước, Bồ Tát Phổ Hiền đều hiện thân đến chỗ Phật, đảnh cúng dường Phật, lễ kính Phật, gần gũi Phật, khen ngợi Phật.

Tất cả biển chúng không bờ mé Phân thân trụ đó cũng vô lượng Cõi nước hóa hiện đều nghiêm tịnh Trong một sát na thấy nhiều kiếp.

Tất cả biển chúng sinh, và thế giới hải, chẳng có bờ mé. Bồ Tát Phổ Hiền phân thân trụ ở đó cũng vô lượng vô biên. Nguyện lực của Ngài hóa thành cõi nước, đều là trang nghiêm thanh tịnh. Ngài có thể trong một sát na thấy được cảnh giới vô lượng đại kiếp.

Phổ Hiền an trụ tất cả cõi Thần thông hiện ra không ai bằng Chấn động mười phương khắp hết thủy Khiến ai quán Ngài đều được thấy.

Bồ Tát Phổ Hiền an trụ ở trong hết thủy côi nước chư Phật. Thần thông sở hiện thắng hơn thần thông của các Bồ

Tát khác. Thân thông lực này chấn động mười phương pháp giới, chẳng có nơi nào mà chẳng có, khiến cho tất cả chúng sinh có duyên đều quán thấy được pháp thân của Ngài.

**Nhất thiết trí lực Phật công đức
Đủ thứ đại pháp đều thành mãn
Dùng các tam muội môn phương tiện
Thị hiện hạnh bồ đề thuở xưa.**

Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài đầy đủ Nhất thiết trí huệ, lực và công đức, của tất cả chư Phật, đủ thứ đại pháp của chư Phật, Ngài đã tu thành tựu viên mãn. Ngài lại dùng tất cả tam muội pháp môn phương tiện, để thị hiện hạnh môn bồ đề, mà Ngài tu thuở xưa.

**Như vậy tự tại không nghĩ bàn
Mười phương cõi nước đều thị hiện
Vì hiển khắp vào các tam muội
Trong mây Phật quang khen công đức.**

Sức thần thông tự tại không thể nghĩ bàn, của Bồ Tát Phổ Hiền như vậy, ở trong mười phương cõi nước đều thị hiện. Vì hiển khắp vào tất cả sức tam muội, cho nên tất cả chư Phật, phóng ra đủ thứ mây quang minh, trong mây khen ngợi công đức của Bồ Tát Phổ Hiền.

**Bấy giờ, tất cả chúng Bồ Tát đều
hướng về Bồ Tát Phổ Hiền, chấp tay chiêm**

ngưỡng, nương thân lực của đức Phật, đồng thanh khen rằng.

Sau khi Phật dùng mây quang minh, khen ngợi công đức của Bồ Tát Phổ Hiền rồi. Hết thấy Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều hướng về Bồ Tát Phổ Hiền, chấp tay cung kính, mắt chiêm ngưỡng chẳng tạm rời. Mỗi vị Bồ Tát, đều nương đại oai thần lực của Phật, khác miệng cùng lời, khen ngợi Bồ Tát Phổ Hiền mà nói ra bài kệ :

**Từ các Phật pháp mà sinh ra
Cũng do Như Lai phát nguyện lực
Chân như bình đẳng hư không tạng
Ông đã nghiêm tịnh pháp thân này.**

Bồ Tát Phổ Hiền là từ trong hết thấy Phật pháp mà sinh ra, cũng do mười phương ba đời tất cả chư Phật, phát nguyện lực mà thành tựu. Pháp thân của Ngài là chân như bình đẳng như hư không tạng. Ngài đã đắc được pháp thân trang nghiêm thanh tịnh.

**Trong chúng hội tất cả cõi Phật
Phổ Hiền khắp trụ ở trong đó
Công đức trí tuệ biển quang minh
Chiếu khắp mười phương thấy đều thấy.**

Trong hết thấy chúng hội đạo tràng, tất cả cõi nước chư Phật, đều có Bồ Tát Phổ Hiền ở tại đó, tùy hỷ tham gia pháp hội. Công đức và biển trí huệ quang minh, bình đẳng

chiều khắp mười phương, chẳng có một nơi nào mà chẳng thấy Bồ Tát Phổ Hiền.

**Biển công đức Phổ Hiền rộng lớn
Khắp trụ mười phương gần gũi Phật
Trong tất cả bụi hết thảy cõi
Đều đi đến đó mà hiển hiện.**

Công đức của Bồ Tát Phổ Hiền, rộng lớn vô biên như biển cả. Ngài khắp đi đến mười phương cõi nước, để gần gũi tất cả chư Phật. Trong mỗi hạt bụi, hết thảy cõi nước, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, Ngài đều đi đến, để vì chúng sinh nói pháp, hay hiển hiện ra pháp thân của Ngài, khiến cho chúng sinh có duyên đều thấy được.

**Phật tử chúng tôi thường thấy ông
Đều gần gũi các đức Như Lai
Trụ trong tam muội cảnh chân thật
Tất cả cõi số kiếp hạt bụi.**

Đệ tử của Phật (chỉ Bồ Tát Phổ Hiền mà nói), chúng tôi thường thấy ông, đều đến gần gũi hết thảy các Đức Phật. Cho nên công đức của ông vô lượng vô biên. Ông trụ ở trong tam muội cảnh chân thật. Trong tất cả cõi nước, thời gian số kiếp, nhiều như bụi đều giáo hóa chúng sinh.

**Phật tử hay dùng thân phổ khắp
Đều đến mười phương các cõi nước
Chúng sinh như biển đều tế độ**

Pháp giới hạt bụi đầu chẳng vào.

Đệ tử của Phật ! Ông hay dùng pháp thân phổ khắp, đều đến mười phương các cõi nước, để giáo hóa chúng sinh, tuy chúng sinh nhiều như biển cả, nhưng ông đều tế độ hết. Trong mười phương pháp giới, hết thấy cõi nước trong mỗi hạt bụi, ông đều ở trong đó chuyển đại pháp luân, thật là công đức vô lượng.

Vào trong pháp giới tất cả bụi Pháp thân vô tận chẳng khác biệt Ví như hư không khắp cùng hết Diễn nói pháp Như Lai rộng lớn.

Bồ Tát Phổ Hiền vào trong mỗi hạt bụi trong mười phương pháp giới, pháp thân thân của Ngài cũng vô cùng vô tận, chẳng có khác biệt, giống như hư không, khắp cùng mọi nơi, mà thường diễn nói diệu pháp rộng lớn của chư Phật.

Tất cả công đức trí huệ quang Như mây rộng lớn sức thù thắng Trong biển chúng sinh đều đi đến Nói pháp Phật tu chẳng gì bằng.

Bồ Tát Phổ Hiền đầy đủ tất cả công đức, và tất cả trí huệ quang minh, Ngài giống như vàng mây rộng lớn, sức lực đặc biệt thù thắng. Hết thấy tất cả biển chúng sinh, Ngài đều đến trước, để vì họ diễn nói pháp môn tu hành

của chư Phật. Pháp đó là pháp hơn hết chẳng pháp nào sánh bằng.

**Vì độ chúng sinh trong biển kiếp
Phổ Hiền thắng hạnh đều tu tập
Diễn tất cả pháp như mây lớn
Pháp âm rộng lớn đâu chẳng nghe.**

Bồ Tát Phổ Hiền, vì độ tất cả chúng sinh mà trong vô lượng biển đại kiếp, hạnh môn thù thắng Phổ Hiền, đều tu tập viên mãn. Hay diễn nói tất cả Phật pháp như mây lớn, phổ khắp mười phương pháp giới. Âm thanh đó, rộng lớn chấn động hết thủy cỗi nước, chẳng có nơi nào mà chẳng nghe được diệu âm đó.

**Cõi nước được thành lập ra sao
Chư Phật ra đời như thế nào
Và hết thấy tất cả chúng sinh
Xin hãy tùy thuận nói như thật.**

Bồ Tát Phổ Hiền có thể diễn nói nhân duyên thành lập của mỗi cõi nước, và cho biết nhân duyên vì sao tất cả chư Phật xuất hiện ra đời ? Và tất cả chủng loại chúng sinh. Tuy nhiều như biển cả, mà Ngài đều biết đều thấy. Xin Ngài hãy tùy thuận tâm ý của chúng sinh, mà diễn nói nghĩa chân thật của Phật pháp.

**Trong vô lượng biển đại chúng này
Đều cung kính ở trước Phổ Hiền**

Vì chuyển diệu pháp luân thanh tịnh Tất cả chư Phật đều tùy hỷ.

Tận hư không biên pháp giới, có vô lượng vô biên đại chúng, nhiều như biển cả. Họ đều đang ở trước Bồ Tát Phổ Hiền, cung kính đợi nghe pháp. Hy vọng ông hãy vì họ, chuyển diệu pháp luân thanh tịnh. Chẳng những chúng tôi các Bồ Tát hoan hỷ ông nói pháp, mà mười phương chư Phật cũng đều tùy hỷ ông nói pháp.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

PHẨM THẾ GIỚI THÀNH TỰU THƯ TU

Phẩm là phẩm loại. “Thế” tức là tam thế (ba đời). Tức đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai. “Giới” tức là phân giới, còn là phương giới. Vì có giới hạn, có phương hướng, có phân biệt. Thế giới thành tựu như thế nào ? Nói tổng quát thế giới có thành tựu thì có hủy diệt, đây là định luật tự nhiên. Tuổi thọ của thế giới chia làm: Thành, trụ, hoại, không, bốn giai đoạn. Mỗi giai đoạn là hai mươi tiểu kiếp. Một thế giới trải qua tám mươi tiểu kiếp rồi, thì thế giới mới lại sinh ra, hết rồi lại bắt đầu, do đó: “Thế giới này thành, thì thế giới kia hoại.” Thành hoại hoại thành chẳng có gián đoạn.

Khi ban đầu thành, thì đại địa là nước, bị gió thổi, bị mặt trời làm nóng, mà thành sơn hà đại địa, lúc đó mới có thực vật sinh ra, sau đó mới có động vật sinh sống, có con người sinh tồn. Trải qua bao nhiêu năm rồi, thì sinh ra các nước, có văn hóa, có nhân dân, hình thành quốc gia. Thời kỳ này đại địa thanh tịnh, nhân dân hòa vui, chẳng có tham sân si, cũng chẳng có ích kỷ lợi mình, nhân loại đều từ bi, đại công vô tư.

Về sau, dần dần sinh ra tâm tham, tâm sân, tâm si, phát sinh ra hành vi: Sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, các điều ác, nhân dân tà kiến điên đảo, làm mười điều ác, do đó mà trời chẳng mưa, ngũ cốc chẳng sinh, phát sinh tai nạn đói khát, con người ăn rễ cây, hoặc đốt cây, vì chẳng còn vật thực để ăn, cho nên bệnh dịch phát sinh. Do đói khát và ôn dịch, dẫn đến binh đao kiếp nạn. Chiến loạn có ghi trong lịch sử, đều do nguyên nhân này mà phát sinh. Như cuối đời nhà Hán, thì Hoàng Cân nổi loạn, cuối đời nhà Đường, thì Hoàng Sào nổi loạn, cuối đời nhà Minh, thì Lý Tự Thành nổi loạn .v.v... Tam tai này đều có quan hệ với nhau, vì người lãnh tụ quốc gia khởi tâm tham, muốn xâm lược lãnh thổ của nước khác, nên phát sinh chiến tranh. Như chiến tranh thế giới thứ nhất, chiến tranh thế giới thứ hai, nguyên nhân không ngoài tâm tham sân si. Bởi chiến tranh nhân dân chẳng biết nương vào đâu mà sống. Vì tai nạn đao binh, nên phát sinh nạn đói khát, vì đói khát, mà sinh ra ôn dịch, cho nên khi kiếp trụ cũng có thành, trụ, hoại, không, bốn thứ hiện tượng phát sinh. Khi kiếp trụ qua rồi (hiện tại là tiểu kiếp thứ chín về giảm tuổi thọ), thì đến hoại kiếp, sơn hà đại địa dần dần sẽ hủy diệt. Trải qua hai mươi tiểu kiếp, thì vũ trụ hoàn toàn chẳng còn gì nữa, đó là kiếp không.

Trong Kinh Đại Bi có nói : ‘A Nan ! Ba ngàn đại thiên thế giới này, khi kiếp muốn thành thì đều là nước. Trời Tịnh Cư dùng thiên nhãn thấy thế giới này chỉ toàn là nước, thấy có ngàn đoá hoa sen, mỗi hoa sen có một ngàn cánh. Hoa sen màu vàng thì ánh sáng vàng, quang minh chiếu khắp. Mùi thơm ngào ngạt, rất ưa thích. Trời Tịnh Cư đó, vì thấy rồi bèn sinh tâm hoan hỷ, nhảy nhót hơn hồ

mà khen rằng : Lạ thay ! Lạ thay ! Thật là hy hữu ! Vậy trong kiếp này sẽ có ngàn vị Phật ra đời.” Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là vị Phật thứ tư của ngàn vị Phật trong Hiền kiếp này. Ở trước Ngài đã có Phật Câu Lưu Tôn, Phật Câu Na Hàm Mâu Ni, Phật Ca Diếp.

Mỗi thế giới, phải trải qua thời gian dài như thế mới thành tựu. Phẩm này là phẩm thứ tư trong Kinh Hoa Nghiêm. Cho nên gọi là Phẩm Thế Giới Thành Tựu Thứ Tư.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền nhờ thần lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả biển thế giới, tất cả biển chúng sinh, tất cả biển chư Phật, tất cả biển pháp giới, tất cả biển nghiệp chúng sinh, tất cả biển căn dục của chúng sinh, tất cả biển pháp luân của chư Phật, tất cả biển ba đời, tất cả biển nguyện lực của Như Lai, tất cả biển thần thông biến hóa của Như Lai.

Khi bắt đầu Phẩm Thế Giới Thành Tựu, thì vị Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền, Ngài là vị đại Bồ Tát trong các đại Bồ Tát. Vì sao gọi là đại hạnh ? Vì hạnh môn tu hành của Ngài, chẳng phải một số Bồ Tát tu hành được. Ngài là Bồ Tát Phổ khắp Thánh Hiền, hạnh của Ngài cũng lớn, nguyện cũng lớn, trong vô lượng kiếp về trước phát tâm bồ đề. Khi mỗi vị Phật thành Phật, thì nguyện làm trưởng tử của Phật. Khi Phật Thích Ca thành Phật, thì Ngài làm đại đệ tử của

Phật. Cho nên, trong Kinh Hoa Nghiêm Ngài là người nói pháp, đại biểu cho Phật Thích Ca Mâu Ni diễn nói nghĩa lý. Ngài dùng pháp thân làm thân, thành tựu công đức của chư Phật và thân thông biến hóa của chư Phật, cùng một thể với chư Phật, chẳng có sự phân biệt. Song, Ngài rất khiêm nhường, cho nên nói tất cả đều nương sự gia bị của Phật, mới có trí huệ diễn nói đạo lý một bộ phận trong Kinh Hoa Nghiêm. Hiện tại Ngài nương đại oai thần lực của Phật và sức thần thông của chính Ngài, quán sát khắp tất cả biển thế giới thành như thế nào ? Trụ như thế nào ? Hoại như thế nào ? Không như thế nào ? Những vấn đề này, Ngài đều nghiên cứu rất rõ ràng.

Thế giới hải này dự bị cho chúng sinh. Chúng sinh có thể sinh tồn trong thế giới này. Chúng sinh có rất nhiều đủ loại vô lượng, cho nên gọi là biển chúng sinh. Thế giới này có chúng sinh, chúng sinh có trí huệ thì muốn tu hành. Tu hành rồi thì sẽ thành Phật. Tất cả chư Phật là do chúng sinh tu thành. Hết thấy chư Phật nhiều như biển cả, cho nên gọi là tất cả biển chư Phật. Thế giới chẳng phải chỉ có một phương, mà là mười phương, do đó : “Tận hư không, biến pháp giới.” Cho nên gọi là tất cả biển pháp giới. Bồ Tát Phổ Hiền đều quán sát hiểu rõ được tất cả những cảnh giới này.

Có thế giới rồi, có chúng sinh rồi, có chư Phật rồi, lại sinh mười phương pháp giới. Chúng sinh ở trong biển pháp giới, ai nấy đều có nhân duyên khác nhau, có quả báo khác nhau. Nghiệp lực của mỗi chúng sinh, đều có nghiệp thiện, có nghiệp ác. Tạo nghiệp thiện thì đi lên, tạo nghiệp ác thì đọa đi xuống. Giữ năm giới tu mười điều lành, thì sinh về

cõi trời. Mười điều lành là: Thân chẳng sát sinh, chẳng trộm cắp, chẳng tà dâm, ba nghiệp thiện về thân. Miệng chẳng nói dối, chẳng nói thêu dệt, chẳng nói hai lưỡi, chẳng chưởi mắng, bốn nghiệp thiện về miệng. Ý chẳng tham lam, chẳng sân hận, chẳng ngu si, ba nghiệp thiện về ý. Cộng lại là mười điều lành. Ngược lại tức là mười điều ác. Tạo mười điều ác thì sẽ đọa vào địa ngục. Nghiệp của chúng sinh tạo ra chẳng có hình tướng, nếu không thì sớm đã đầy nghẹt hư không. Nghiệp của chúng sinh vô lượng vô biên, cho nên gọi là biển nghiệp của chúng sinh.

Căn tánh của chúng sinh cũng khác nhau. Chúng sinh căn lành sâu dày, thì thích nghiên cứu Phật pháp, hiếu thuận với cha mẹ, cung kính các bậc sư trưởng, tín ngưỡng Tam Bảo. Chúng sinh căn lành cạn mỏng, thì chẳng những chẳng nghiên cứu Phật pháp, mà còn phỉ báng Phật pháp, chẳng những chẳng hiếu thuận với cha mẹ, mà cũng chẳng cúng dường cha mẹ. Chẳng trọng sư cũng chẳng kính các cụ già. Chẳng những chẳng tin Tam Bảo, mà thậm chí còn hủy nhục Tam Bảo. Sự ưa thích của chúng sinh cũng khác nhau, sự ưa thích tức là: Tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Năm thứ dục tức là vào địa ngục năm căn. Căn và dục này là chướng ngại lớn nhất của chúng sinh. Vì chúng sinh có nhiều căn dục, nên chư Phật bèn dùng tám vạn bốn ngàn pháp môn phương tiện, để đối trị ma bệnh của chúng sinh. Cho nên, tất cả chư Phật chuyển đại pháp luân giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh cải ác hướng thiện, sám hối nghiệp chướng, rộng tu cúng dường, phát bồ đề tâm, sớm thành Phật đạo.

Ở trước chỉ nói về một thế giới hải. Hiện tại nói về tất cả tam thế hải. Trong đời quá khứ có vô lượng chư Phật, đời hiện tại cũng có vô lượng chư Phật, đời vị lai cũng có vô lượng chư Phật, hợp lại gọi là biển ba đời. Tại sao Phật thành Phật ? Vì trong quá khứ, khi Ngài ở tại nhân địa tu hành, thì phát đại nguyện lực, nhờ những nguyện lực này mà thành Phật. Thành Phật rồi, toại tâm như ý, thần thông biến hóa vi diệu nhiều như biển cả, cho nên gọi là tất cả biển thần thông biến hóa của Như Lai.

Quán sát như vậy rồi, khắp bảo tất cả các biển chúng Bồ Tát trong Đạo tràng rằng : Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có trí huệ thanh tịnh, biết được tất cả thế giới hải: Thành, trụ, hoại, không, không thể nghĩ bàn. Trí huệ biết được biển nghiệp của tất cả chúng sinh không thể nghĩ bàn. Trí huệ biết được tất cả thế giới hải an lập không thể nghĩ bàn. Trí huệ diễn nói tất cả biển Phật vô biên không thể nghĩ bàn. Trí huệ vào tất cả biển ưa thích, hiểu biết căn tánh không thể nghĩ bàn. Trí huệ một niệm biết khắp tất cả ba đời không thể nghĩ bàn. Trí huệ hiển thị vô lượng nguyện hải của tất cả Như Lai không thể nghĩ bàn. Trí huệ thị hiện tất cả biển thần thông biến hóa của

Phật không thể nghĩ bàn. Trí huệ chuyển bánh xe pháp không thể nghĩ bàn. Trí huệ kiến lập đạo tràng, diễn nói biển Phật pháp không thể nghĩ bàn.

Bồ Tát Phổ Hiền quán sát khắp tất cả biển ở trên rồi, lại bảo khắp biển chúng Bồ Tát trong tất cả đạo tràng rằng: Các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, chư Phật Thế Tôn mười phương ba đời đều có mười thứ trí huệ.

1). Chư Phật có trí huệ, biết tất cả thế giới hải thành như thế nào ? Hoại như thế nào ? Cũng không thể nghĩ bàn.

2). Chư Phật có trí huệ, biết biển nghiệp của tất cả chúng sinh, tạo nghiệp gì ? Thọ quả báo gì ? Do đó: “Trông dưa được dưa, trông đậu được đậu,” cũng không thể nghĩ bàn.

3). Chư Phật có trí huệ, biết tất cả pháp giới hải an lập cũng không thể nghĩ bàn.

4). Chư Phật có trí huệ, hay diễn nói tất cả biển Phật vô biên, cũng không thể nghĩ bàn.

5). Chư Phật có trí huệ, minh bạch được đủ thứ sự ưa thích, đủ thứ hiểu biết, đủ thứ căn tánh của tất cả chúng sinh, cũng không thể nghĩ bàn.

6). Chư Phật có trí huệ, trong một niệm biết được tất cả nhân duyên đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, cũng không thể nghĩ bàn.

7). Chư Phật có trí huệ, hiển thị vô lượng biển thế nguyện của tất cả Như Lai phát ra, cũng không thể nghĩ bàn.

8). Chư Phật có trí huệ, lại hay thị hiện biến thân thông biến hóa của tất cả chư Phật, cũng không thể nghĩ bàn.

9). Chư Phật có trí huệ, chuyên bánh xe pháp vi diệu giáo hóa chúng sinh, cũng không thể nghĩ bàn.

10). Chư Phật có trí huệ, nơi nơi kiến lập đạo tràng, diễn nói tất cả biến Phật pháp, cũng không thể nghĩ bàn.

Thanh tịnh thân Phật không thể nghĩ bàn. Vô biên biến sắc tướng chiếu sáng không thể nghĩ bàn. Tướng và vẻ đẹp đều thanh tịnh không thể nghĩ bàn. Vô biên biến sắc tướng quang minh luân, đầy đủ thanh tịnh không thể nghĩ bàn. Đủ thứ biến sắc tướng mây quang minh không thể nghĩ bàn. Biến thù thắng bảo diễm không thể nghĩ bàn. Thành tựu biến lời lẽ âm thanh không thể nghĩ bàn. Thị hiện ba thứ biến tự tại, điều phục tất cả chúng sinh thành thực không thể nghĩ bàn. Dũng mãnh điều phục các biến chúng sinh chẳng lường qua không thể nghĩ bàn.

1). Chư Phật Thế Tôn đều thanh tịnh thân Phật không thể nghĩ bàn.

2). Chư Phật Thế Tôn có vô biên sắc tướng, hiện ra đủ thứ thân, phóng đại quang minh, chiếu khắp tất cả các cõi nước, không thể nghĩ bàn.

3). Chư Phật Thế Tôn có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Mỗi tướng đều trang nghiêm thanh tịnh, mỗi vẻ đẹp đều quang minh chiếu khắp, không thể nghĩ bàn.

4). Chư Phật Thế Tôn có vô biên sắc tướng và đại quang minh luân, đầy đủ thanh tịnh. Trong thanh tịnh lại đầy đủ quang minh, không thể nghĩ bàn.

5). Chư Phật Thế Tôn hiện ra đủ thứ biến sắc tướng và đủ thứ quang minh cũng không thể nghĩ bàn.

6). Chư Phật Thế Tôn có các châu báu thù thắng, mỗi thứ báu phóng ra mười quang năm màu như lửa ngọn, cũng không thể nghĩ bàn.

7). Chư Phật Thế Tôn có một thứ lời lẽ âm thanh, hay thành tựu đủ thứ lời lẽ, đủ thứ âm thanh, không thể nghĩ bàn.

8). Chư Phật Thế Tôn hay thị hiện ba thứ biến tự tại, tức cũng là thân, miệng, ý ba nghiệp đều được tự tại. Tự tại điều phục được tất cả chúng sinh, thành thực tất cả chúng sinh. Điều phục là khiến cho chúng sinh càng cường hết càng cường, chúng sinh đi vào đường tà, khiến cho họ đi trên con đường chánh. Thành thực là khiến cho chúng sinh đã trồng căn lành thì sớm thành thực, chúng sinh căn lành đã thành thực thì khiến cho đắc được giải thoát, năng lực điều phục thành thực tất cả chúng sinh cũng không thể nghĩ bàn.

9). Chư Phật Thế Tôn dùng sự dũng mãnh để điều phục chúng sinh, khiến cho tâm niệm của họ chẳng luống qua, tức cũng là dùng: Bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự,

bốn pháp nhiếp để cảm hóa chúng sinh. Vì tập khí của chúng sinh quá nặng, do đó :

‘‘Trước dùng câu dục móc
Sau khiến vào Phật trí.’’

Chúng sinh ưa thích gì ? Thì Phật bố thí vật đó. Chúng sinh thích nghe pháp gì, thì Phật nói pháp đó, hoặc làm sự nghiệp có ích đối với chúng sinh, hoặc làm cùng nghề nghiệp với họ, khiến cho họ phát tâm Bồ đề. Sau đó, giảng giải đạo lý sáu Ba la mật, thì họ nhất định sẽ tin, y theo pháp tu hành, đây cũng là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

**An trụ Phật địa không thể nghĩ bàn.
Vào cảnh giới của Như Lai không thể nghĩ bàn.
Oai lực hộ trì không thể nghĩ bàn.
Quán sát tất cả trí huệ sở hành của Phật không thể nghĩ bàn.
Các lực viên mãn không thể phá hoại không thể nghĩ bàn.
Vô úy công đức chẳng ai hơn được không thể nghĩ bàn.
Trụ trong tam muội chẳng khác biệt không thể nghĩ bàn.
Thần thông biến hóa không thể nghĩ bàn.
Trí huệ thanh tịnh tự tại không thể nghĩ bàn.
Tất cả Phật pháp không thể hủy hoại không thể nghĩ bàn.**

An trụ tại Phật địa, tu đủ thứ pháp môn, thì tương lai có thể thành Phật, đây là không thể nghĩ bàn. Minh bạch cảnh giới của Như Lai, đây là không thể nghĩ bàn. Dùng oai lực để hộ trì Phật pháp, đây là không thể nghĩ bàn. Quán sát tất cả pháp môn trí huệ sự tu hành của Phật, đây là không thể nghĩ bàn. Mười lực của Phật viên mãn, chẳng có bất cứ lực nào có thể phá hoại được, đây là không thể nghĩ bàn. Phật thì phước huệ đều tu, công đức viên mãn, chẳng ai hơn được, đây là không thể nghĩ bàn. Trụ ở trong tam muội chẳng có phân biệt, tức cũng là tam muội biến nhất thiết xứ, đây là không thể nghĩ bàn. Tu hành thành công thì có thần thông biến hóa, đây là không thể nghĩ bàn. Có quang minh thanh tịnh, có trí huệ tự tại, thì chẳng điên đảo, chẳng vọng tưởng. Tại sao có tâm tham dục ? Vì chẳng có trí huệ. Nếu có trí huệ thì sẽ buông xả tất cả, còn có gì để tham luyến ? Đây là không thể nghĩ bàn. Tất cả Phật pháp, chẳng có sức lực nào có thể phá hoại được, đây là không thể nghĩ bàn.

Tu hành Phật pháp, nếu thật tâm mà tu, thì kẻ khác phá hoại như thế nào cũng chẳng được. Như đạo tràng Chùa Kim Sơn là chân thật tu hành, có người phê bình tốt, có người phê bình chẳng tốt. Bất cứ tốt hoặc không tốt, quy cụ của Chùa Kim Sơn vẫn không thay đổi, có trước có sau, quán triệt đáo để. Người xuất gia ở chùa Kim Sơn, đều phụng hành ngày ăn một bữa vào buổi trưa, đêm ngủ ngồi, tham thiền đả tọa, tụng Kinh trì chú, toàn thế giới chẳng thể tìm được nơi thứ hai như thế này. Người có tà tri tà kiến, thì cho rằng quy cụ của Chùa Kim Sơn chẳng hợp với thời đại, do đó mà sinh ra đủ thứ phi báng. Nên biết: Người

phá hoại đạo tràng, thì tương lai chắc chắn sẽ đọa vào địa ngục cắt lưỡi, hoặc là á khẩu.

Tất cả các pháp như vậy, tôi đều nương thần lực của đức Phật, và oai thần lực của tất cả Như Lai, tuyên nói đầy đủ.

Bồ Tát Phổ Hiền nói: “Giống như tất cả các pháp vừa nói ở trên, tôi đều nương thần lực của Phật và đại oai thần lực của tất cả Như Lai, tuyên nói tỉ mỉ cho các vị nghe.”

Vì khiến cho chúng sinh vào biển trí huệ của Phật. Vì khiến cho tất cả Bồ Tát, được an trụ ở trong biển công đức của Phật. Vì khiến cho tất cả thế giới hải, tất cả chư Phật tự tại trang nghiêm cõi nước. Vì khiến cho tất cả biển kiếp, chủng tánh của Như Lai luôn luôn chẳng đoạn diệt. Vì khiến cho trong tất cả thế giới hải, hiển bày tánh chân thật của các pháp. Vì khiến cho tùy vô lượng sự hiểu biết tất cả biển chúng sinh mà diễn nói. Vì khiến cho tùy các căn của tất cả biển chúng sinh các Phật pháp. Vì khiến cho tùy sự ưa thích của tất cả biển chúng sinh, mà phá tan tất cả núi chướng

ngại. Vì khiến cho tùy tâm hạnh của tất cả biển chúng sinh, mà khiến cho họ tịnh tu trí yếu đạo ra khỏi ba cõi. Vì khiến cho tất cả Bồ Tát, an trụ ở trong biển thế nguyện của Phổ Hiền.

Tại sao Bồ Tát Phổ Hiền phải tuyên nói đầy đủ tất cả các pháp ? Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh vào biển trí huệ của Phật. Do đó:

“Vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển.”

Lại muốn khiến cho tất cả Bồ Tát, ở trong biển công đức của Phật, tu công đức của Phật tu, viên mãn công đức mà Phật đã thành tựu, đắc được an trụ.

Lại muốn khiến cho tất cả thế giới hải, hết thảy tất cả chư Phật tự tại trang nghiêm cõi nước, rất tự nhiên mà thành công.

Lại muốn khiến cho thời gian trong tất cả biển kiếp, chủng tánh của Như Lai thường chẳng dứt mất.

Lại muốn khiến cho, trong tất cả thế giới, hiển bày ra tánh chân thật của tất cả các pháp, tức cũng là chân như thật tánh.

Lại muốn khiến cho, tùy theo sự hiểu biết vô lượng của tất cả biển chúng sinh mà diễn nói. Chúng sinh sức hiểu sâu thì nói nhiều một chút, chúng sinh sức hiểu cạn thì nói ít một chút. Đối với chúng sinh đã giác ngộ thì nói đạo lý thật tướng của các pháp.

Lại muốn khiến cho, tùy thuận căn tánh của tất cả biển chúng sinh, sau đó dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, khiến cho họ sinh niềm tin Phật pháp.

Lại muốn khiến cho, tùy theo sự ưa thích của chúng sinh, trong tâm họ hoan hỷ gì, thì vì họ mà nói pháp để phá trừ núi chướng ngại công cao ngã mạn của chúng sinh.

Lại muốn khiến cho, tùy thuận biến tâm và hành vi của chúng sinh, khiến cho họ thanh tịnh tu trì pháp môn yếu đạo vượt ra khỏi ba cõi.

Lại muốn khiến cho tất cả Bồ Tát, an trụ ở trong biển thệ nguyện của Phổ Hiền. Cho nên phải vì chúng sinh nói pháp.

Chúng ta xem pháp thế gian quá quan trọng, mà coi nhẹ pháp xuất thế gian. Nổi giận thì khí lực rất lớn, còn nghiên cứu Phật pháp thì khí lực rất nhỏ, nếu học Phật pháp mà dững mảnh như nổi giận, thì nhất định sẽ thành Phật. Tâm tu hành mà nặng như là tham dục, thì chắc chắn sẽ thành tỳ. Tu thiền mà dụng công như đàm luận về lý luận ái thì chắc chắn sẽ khai ngộ. Đáng tiếc dụng sai chỗ, cho nên vĩnh viễn vẫn là phàm phu tục tử. Thử nghĩ xem, mục đích xuất gia là gì? Là muốn khai ngộ? Thì phải đừng có vọng tưởng, chuyên tâm tham thiền. Muốn thành Phật? Thì cần phải đừng có dục niệm, chuyên nhất tu hành!

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền, lại muốn khiến cho vô lượng đạo tràng đại chúng hải hội, đều sinh hoan hỷ.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền lại muốn khiến cho mười phương vô lượng đại chúng hải hội trong đạo tràng của chư Phật, đều sinh hoan hỷ mà diễn nói diệu pháp.

Bồ Tát Phổ Hiền với Bồ Tát khác đều như nhau, bất quá hạnh nguyện của Ngài lớn, cho nên làm trưởng tử của Phật. Trong các đại Bồ Tát, thì địa vị của Ngài cao nhất, giống như Bồ Tát Đại Trí Văn Thù, Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Địa Tạng, đều gọi là đại Bồ Tát, làm lãnh tụ chúng Bồ Tát, cảnh giới của các Ngài không thể nghĩ bàn.

Bồ Tát Phổ Hiền có cảnh giới được chư Phật gia trì, và nương vào sức tu hành của mình. Nguyện Ngài phát ra, một số Bồ Tát chẳng phát. Hạnh của Ngài tu, một số Bồ Tát cũng chẳng tu hành qua. Hạnh nguyện của Ngài là tận hư không khắp pháp giới. Phẩm cuối cùng trong Kinh Hoa Nghiêm, là Phẩm Hạnh Nguyện của Phổ Hiền, tức là nói về hạnh tu và nguyện lực của Ngài.

Vì khiến cho tất cả các pháp tăng trưởng ưa thích. Vì khiến cho chúng sinh sanh biển tin hiểu rộng lớn chân thật. Vì khiến cho chúng sinh, tịnh trị phổ môn pháp giới tạng thân. Vì khiến cho chúng sinh an lập biển hạnh nguyện của Phổ Hiền. Vì khiến cho chúng sinh, tịnh trị trí huệ nhãn vào ba đời bình đẳng. Vì khiến cho chúng sinh tăng trưởng biển đại huệ chiếu khắp tất cả thế gian tạng. Vì khiến

cho chúng sinh, sinh sức lực Đà la ni trì tất cả pháp luân. Vì khiến cho trong tất cả đạo tràng khai thị hết tất cả cảnh giới của Phật. Vì khiến cho khai xiển tất cả pháp môn của Như Lai. Vì khiến cho tất cả trí tánh tăng trưởng pháp giới rộng lớn thâm sâu, bèn nói bài kệ rằng.

Lại khiến cho tất cả chúng sinh, ưa thích đối với tất cả Phật pháp tăng trưởng.

Lại khiến cho tất cả chúng sinh, sinh niềm tin và hiểu biết rộng lớn chân thật như biển cả.

Lại khiến cho tất cả chúng sinh, thanh tịnh tu trị phổ môn pháp giới tạng thân, tức là tận hư không biến pháp giới, đều là thân thể của tôi (Bồ Tát Phổ Hiền).

Lại khiến cho tất cả chúng sinh, đều an lập ở trong biển đại nguyện của Phổ Hiền.

Lại khiến cho tất cả chúng sinh, thanh tịnh tu trị trí huệ nhập vào ba đời bình đẳng.

Lại khiến cho tất cả chúng sinh, tăng trưởng trí huệ, biển đại trí huệ chiếu khắp tất cả thế gian tạng.

Lại khiến cho tất cả chúng sinh, sinh lực tổng trì, đề trì tất cả pháp luân.

Lại khiến cho tất cả chúng sinh, ở trong tất cả đạo tràng, đắc được hết thấy cảnh giới của Phật đều khai thị.

Lại khiến cho tất cả chúng sinh, nghe đến tất cả pháp môn của Như Lai, cho nên khai xiển nghĩa lý.

Lại khiến cho tất cả chúng sinh, tăng trưởng tự tánh Nhất thiết trí huệ pháp giới rộng lớn thâm sâu. Bồ Tát Phổ Hiền lại dùng kệ để nói rõ ý nghĩa này.

**Trí huệ thâm sâu biển công đức
Khắp hiện mười phương vô lượng cõi
Tùy các chúng sinh đáng được thấy
Quang minh chiếu khắp chuyển pháp luân.**

Trí huệ của Phật rất thâm sâu, công đức của Phật như biển cả, đều không thể nghĩ bàn, cho nên hiện khắp trong các cõi nước mười phương. Cảnh giới này, tùy theo tất cả chúng sinh đáng được thấy, thì thấy được. Trí huệ quang minh của Phật chiếu khắp pháp giới, chuyển diệu pháp luân.

**Mười phương biển cõi không nghĩ bàn
Vô lượng kiếp Phật đều nghiêm tịnh
Vì độ chúng sinh khiến thành thực
Xuất hiện tất cả các cõi nước.**

Mười phương biển cõi (vì cõi nước quá nhiều, cho nên gọi là biển cõi) không thể nghĩ bàn. Trong vô lượng kiếp về trước, Phật khiến cho các cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh. Vì giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho quả bồ đề thành thực, cho nên Phật chẳng sợ phiền não, chẳng sợ khổ, xuất hiện ra đời trong các cõi nước mười phương để giáo hóa chúng sinh.

Cảnh Phật thâm sâu không nghĩ bàn

Khấp bày chúng sinh khiến được vào Tâm họ ưa nhỏ chấp các cõi Không thể thông đạt chỗ Phật ngộ.

Cảnh giới của Phật rất thâm sâu, chẳng dễ gì minh bạch, diệu không thể nghĩ bàn. Tuy chẳng dễ gì minh bạch, nhưng Phật vẫn chỉ bày cho chúng sinh, khiến cho họ minh bạch đạo lý này. Trong tâm tất cả chúng sinh ưa thích cảnh giới nhỏ, cho nên chấp vào tam giới hai mươi lăm cõi. Vì chấp vào các cõi, nên không thể thông đạt lãnh ngộ pháp của Phật nói.

Nếu người tâm tịnh tin vững chắc Thường được gần gũi thiện tri thức Tất cả chư Phật đều gia trì Họ mới vào được trí Như Lai.

Nếu như có chúng sinh niềm tin thanh tịnh và vững chắc, thì luôn luôn được gần gũi bậc thiện tri thức. Thiện tri thức là pháp thân huệ mạng, hay khiến cho trí huệ tăng trưởng. Tất cả chư Phật gia bị loại chúng này, khiến cho họ ra khỏi ba cõi, vào được trí tuệ của Như Lai, tức cũng là đắc được đại viên cảnh trí của Phật.

Chúng ta người tu đạo, phải gần gũi bậc thiện tri thức, mới đắc được chánh tri chánh kiến; còn ngược lại chỉ được tà tri tà kiến. Thiện tri thức là gì ? Tức là dạy bạn nhẫn nhục, nhường nhịn, chẳng tranh với người, chẳng biện luận với người. Một vị thiện tri thức chân chánh, chẳng có tâm ích kỷ lợi mình, lấy từ bi làm gốc, phương

tiện làm cửa, nơi nơi đều lo nghĩ cho đại chúng. Ác tri thức thì dạy bạn tranh danh đoạt lợi, chẳng tu hành, chỉ nói lời ngon ngọt, làm việc bất thiện, chuyên môn ích kỷ, tất cả đều vì lợi ích cho chính mình, chuyên gây phiền não cho mọi người, đố kỵ người khác, sợ người giỏi hơn mình, đó là sự khác nhau giữa thiện tri thức và ác tri thức, hy vọng mọi người nhận thức cho rõ ràng. Thiện tri thức thì thường khen ngợi người khác, cung kính người khác, do đó :

“Kính người thì người kính mình
Thương người thì người thương mình.”

Chẳng nói thị phi của người khác, giữ điều xấu, khoe điều tốt. Ác tri thức thì luôn luôn phê bình người khác, phỉ báng người khác, hủy nhục người khác, dẫu điều thiện, vạch điều xấu, chuyên nói thị phi kẻ khác. Tóm lại, người dạy bạn thiệt thòi là thiện tri thức; người dạy bạn chiếm tiện nghi là ác tri thức.

**Lìa các xiêm dôi tâm thanh tịnh
Thường vui từ bi tánh hoan hỷ
Người chí lực rộng lớn tin sâu
Nghe được pháp này sinh vui mừng.**

Người tu đạo phải lìa khỏi tất cả hành vi xiêm nịnh lừa dối, thì tâm mới được thanh tịnh, tâm mới thường khoái lạc. Có tâm từ bi thì tánh tình tùy thuận hòa nhã, chẳng nổi giận. Người chí hướng và nguyện lực rộng lớn tin sâu, nghe được pháp này, thì nhất định sẽ sinh tâm vui mừng.

An trụ các đại nguyện Phổ Hiền

**Tu hành đạo Bồ Tát thanh tịnh
Quán sát pháp giới như hư không
Đây mới biết được hạnh Phật tu.**

Người tu hành phải an trụ trong các đại nguyện của Phổ Hiền, thì mới tu hành đạo thanh tịnh của Bồ Tát, quán sát được mười phương pháp giới như hư không. Như thế mới biết được hạnh môn của Phật tu, và quả vị đắc được.

**Đây các Bồ Tát được lợi hành
Thấy thần thông của tất cả Phật
Người tu đạo khác chẳng biết được
Người hành Phổ Hiền mới ngộ được.**

Tất cả Bồ Tát trong pháp hội này, đều đắc được lợi lành, thấy được sức thần thông biến hóa của tất cả chư Phật. Người tu hành pháp môn khác, thì chẳng dễ gì biết được cảnh giới này. Chỉ có người tu hành hạnh nguyện Phổ Hiền, thì mới minh bạch và ngộ được cảnh giới này. Vì hạnh nguyện Phổ Hiền là cảnh giới sâu nhất rộng nhất.

**Chúng sinh rộng lớn chẳng bờ mé
Như Lai đều hộ niệm tất cả
Chuyển bánh xe pháp khắp hết thấy
Đây cảnh giới Tỳ Lô Giá Na.**

Hết thấy chúng sinh rộng lớn chẳng có bờ mé. Tuy chúng sinh nhiều như thế, nhưng đều là Phật hộ niệm, Phật

đến hết thấy cõi nước chuyển bánh xe pháp, đây là cảnh giới nguyện lực của pháp Thân Tỳ Lô Giá Na sở thành tựu.

**Tất cả cõi nước vào thân tôi
Chỗ chư Phật ở cũng như thế
Ông nên quán các lỗ lông tôi
Nay tôi chỉ bày cảnh giới Phật.**

Bồ Tát Phổ Hiền nói : ‘‘Hết thấy mười phương cõi nước chư Phật, đều vào được trong thân của tôi. Tận hư không biến pháp giới, chỗ của chư Phật ở, cũng đều nhiếp vào trong thân của tôi. Các ông mọi người hãy quán sát tất cả lỗ chân lông trên thân của tôi, có mười phương chư Phật đang chuyển pháp luân, vì chúng sinh nói pháp. Hiện tại tôi sẽ thị hiện cảnh giới của Phật, để cho các ông được thấy.’’

**Hạnh nguyện Phổ Hiền chẳng bờ mé
Tôi đã tu hành được đầy đủ
Thấy khắp cảnh giới thân rộng lớn
Là chỗ Phật tu hãy lắng nghe.**

Bồ Tát Phổ Hiền lại nói : Hạnh nguyện Phổ Hiền rộng lớn chẳng bờ mé. Tôi đã tu hành viên mãn, đắc được lợi lành đầy đủ. Mắt quán sát thấy khắp tất cả cảnh giới thân rộng lớn. Đây là hạnh môn của chư Phật tu, các vị hãy đặc biệt chú ý lắng nghe diệu pháp không thể nghĩ bàn này.

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền bảo các
đại chúng rằng : Các Phật tử ! Thế giới hải**

có mười việc. Chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, đã nói đang nói và sẽ nói.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền bảo tất cả đại chúng hải hội rằng : Các Phật tử ! Các vị nên biết, thế giới hải có mười việc. Chư Phật quá khứ đã nói qua, chư Phật hiện tại đang nói ở trước mắt, chư Phật vị lai sẽ nói.

Những gì là mười ? Đó là: Nhân duyên thế giới hải sinh khởi. Sự nương trụ của thế giới hải. Hình trạng của thế giới hải. Thể tánh của thế giới hải. Sự trang nghiêm của thế giới hải. Sự thanh tịnh của thế giới hải. Phật ra đời trong thế giới hải. Kiếp trụ của thế giới hải. Kiếp chuyển biến khác biệt của thế giới hải. Môn vô sai biệt của thế giới hải.

Những gì là mười việc ? Đó là :

1). Nhân duyên thế giới hải sinh khởi và thành tựu như thế nào ?

2). Sự nương trụ của thế giới hải như thế nào ?

3). Hình trạng của thế giới hải như thế nào ?

4). Thế giới hải dùng gì làm thể tánh ?

5). Thế giới hải trang nghiêm thành tựu như thế nào ?

6). Thế giới hải thanh tịnh ra sao ?

7). Nhân duyên Phật ra đời trong thế giới hải như thế nào ?

8). Thế giới hải thành trụ hoại không có bao nhiêu kiếp ?

9). Kiếp chuyển biến khác nhau của thế giới hải như thế nào ?

10). Môn vô sai biệt của thế giới hải ra sao ?

Chư Phật tử ! Tôi nói sơ lược về thế giới hải có mười việc này. Nếu nói rộng ra, thì có nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Chư Phật đời quá khứ, hiện tại, vị lai, đã nói đang nói và sẽ nói.

Bồ Tát Phổ Hiền nói : Các vị đệ tử của Phật ! Tôi nói sơ lược về thế giới hải có mười việc. Nếu như nói tỉ mỉ, thì có nhiều như số hạt bụi trong thế giới hải. Chư Phật đời quá khứ, đời hiện tại, và đời vị lai, đã nói đang nói và sẽ nói.

Chư Phật tử ! Nói sơ lược về mười thứ nhân duyên, tất cả thế giới hải đã thành, hiện thành và sẽ thành.

Các vị đệ tử của Phật ! Nay tôi bắt đầu nói sơ lược về việc thứ nhất trong mười việc của thế giới hải. Nói sơ về thế giới hải thành trụ có mười thứ nhân duyên. Hết thấy tất cả thế giới hải đã thành trụ, hoặc đang thành trụ, hoặc sẽ thành trụ, đều là nhân duyên này.

Những gì là mười ? Đó là : Do thần lực của Như Lai. Do pháp nên như vậy. Do hành nghiệp của tất cả chúng sinh. Do tất cả Bồ Tát thành tựu Nhất thiết trí. Do tất cả chúng sinh và tất cả Bồ Tát cùng tập tụ căn lành. Do nguyện lực của tất cả Bồ Tát nghiêm tịnh cõi nước. Do tất cả Bồ Tát thành tựu hạnh nguyện bất thối. Do tất cả Bồ Tát thanh tịnh thắng giải tự tại. Do tất cả Như Lai căn lành sở lưu và khi tất cả chư Phật thành đạo thì thế lực tự tại. Do nguyện lực tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền.

Những gì là mười ? Đó là :

- 1). Do nhờ thần lực lực của Phật mà thành tựu.
- 2). Do pháp như vậy cho nên thành tựu.
- 3). Do nghiệp của tất cả chúng sinh sở hành mà thành tựu.
- 4). Do tất cả Bồ Tát thành tựu Nhất thiết trí huệ, cho nên mới thành tựu.
- 5). Do hết thấy tất cả chúng sinh và hết thấy tất cả Bồ Tát cùng tập tụ căn lành mà thành tựu.
- 6). Do hết thấy tất cả Bồ Tát trang nghiêm thanh tịnh cõi nước.
- 7). Do hết thấy tất cả Bồ Tát dùng nguyện lực : Niệm không thối, vị không thối, hạnh không thối, mà thành tựu.

8). Do hết thầy tất cả Bồ Tát đắc được thắng giải thanh tịnh, cũng đắc được tự tại mà thành tựu.

9). Do mười phương ba đời tất cả chư Phật sở lưu căn lành và khi tất cả chư Phật thành đạo thì thành tựu đại tự tại, đại thế lực.

10). Do nguyên lực tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền.

Chư Phật tử ! Đó là lược nói về mười thứ nhân duyên. Nếu nói rộng ra thì nhiều như hạt bụi của thế giới hải.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là tôi lược nói về mười thứ nhân duyên. Nếu nói rộng ra thì có nhiều nhân duyên như số hạt bụi thế giới hải, để thành tựu thế giới này.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa lý trường hàng ở trên. Ngài bèn nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, dùng kệ để nói rõ nghĩa trên.

**Diễn nói vô biên các biển cõi
Tỳ Lô Giá Na đều nghiêm tịnh
Cảnh giới Thế Tôn không nghĩ bàn
Trí huệ thần thông cũng như vậy.**

Diễn nói vô lượng vô biên các biển cõi nước chư Phật. Phật Tỳ Lô Giá Na đều trang nghiêm thanh tịnh. Cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn. Trí tuệ và thần thông lực của Phật cũng không thể nghĩ bàn.

**Bồ Tát tu hành các biển nguyện
Khấp tùy sở thích tâm chúng sinh
Tâm hạnh chúng sinh rộng vô biên
Cõi nước Bồ Tát khắp mười phương.**

Khi Bồ Tát tu hành thì phát nguyện như biển cả. Khấp tùy thuận sở thích tâm chúng sinh, Bồ Tát đều làm cho họ mãn nguyện. Tâm niệm và hành vi của chúng sinh rộng lớn vô biên, cho nên cõi nước của Bồ Tát đầy khắp mười phương, khiến cho chúng sinh an trụ vào trong cõi nước Bồ Tát.

**Bồ tát hướng về Nhất thiết trí
Siêng tu đủ thứ tự tại lực
Vô lượng biển nguyện khắp sinh ra
Cõi nước rộng lớn đều thành tựu.**

Bồ Tát hướng về thành tựu Nhất thiết trí huệ, siêng học siêng tu đủ thứ tự tại lực, hết thấy thần thông biến hóa đều từ trong vô lượng biển nguyện khắp sinh ra, cho nên mười phương cõi nước, đều do nguyện lực của Bồ Tát mà thành tựu.

Tu các biển hạnh chẳng bờ mé

**Vào cảnh giới Phật cũng vô lượng
Vì tịnh các cõi nước mười phương
Mỗi cõi trải qua vô lượng kiếp.**

Bồ Tát tu hành các biển hạnh cũng chẳng có bờ mé. Vào cảnh giới của Phật cũng vô lượng vô biên. Vì thanh tịnh trang nghiêm các cõi nước mười phương, mà mỗi cõi nước đều trải qua vô lượng kiếp thời gian.

**Chúng sinh bị phiền não nhiều trước
Phân biệt dục lạc chẳng một tướng
Tùy tâm thọ nghiệp không nghĩ bàn
Tất cả biển cõi đều thành lập.**

Hết thấy tất cả chúng sinh, đều bị vô minh phiền não làm nhiều loạn mà hỗn trước. Chúng sinh tham dục lạc chẳng phải là một thứ tướng, mà là nhiều thứ tướng. Chúng sinh tùy tâm tham muốn, mà tạo ra đủ thứ nghiệp, tạo nghiệp gì thì thọ quả báo đó, đây là không thể nghĩ bàn. Mười phương tất cả biển cõi, đều vì nghiệp lực của chúng sinh, sở cảm mà thành lập.

**Phật tử biển cõi trang nghiêm tạng
Lìa cấu quang minh báu thành tựu
Đều do tâm tin hiểu rộng lớn
Mười phương an trụ đều như vậy.**

Bồ Tát Phổ Hiền nói : Các vị đệ tử của Phật ! Biển cõi nước của chư Phật trang nghiêm thanh tịnh tạng, lìa tất

cả trần cấu, là các quang minh báu trang nghiêm mà thành tựu. Vì khi thuở xưa tu hành, thì có tâm tin hiểu rộng lớn. Cho nên mười phương cõi nước an trụ đều như vậy.

**Bồ Tát hay tu hạnh Phổ Hiền
Du hành pháp giới trong hạt bụi
Trong bụi đều hiện vô lượng cõi
Thanh tịnh rộng lớn như hư không.**

Hết thấy Bồ Tát đều hay tu hạnh môn của Phổ Hiền. Tận hư không biến pháp giới, đều du hành trong tất cả hạt bụi, nhậm vận tự tại, chuyên đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Trong mỗi hạt bụi, đều hiện ra vô lượng cõi nước chư Phật mười phương. Trong mỗi hạt bụi lại thanh tịnh rộng lớn như hư không.

**Tận cõi hư không hiện thân thông
Đều đến Đạo tràng chỗ chư Phật
Trên tòa hoa sen hiện các tướng
Mỗi thân bao hàm tất cả cõi.**

Tận hư không biến pháp giới, Phật đều hiện đại thân thông, có thể đến khắp trong mỗi hạt bụi chuyên đại pháp luân, cũng có thể đến đạo tràng của chư Phật, để cúng dường chư Phật. Ngồi trên tòa sư tử hoa sen, thị hiện ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp. Mỗi thân đều bao hàm tất cả cõi nước chư Phật.

Một niệm khắp hiện ra ba đời

**Tất cả biển cõi đều thành lập
Phật dùng phương tiện đều vào trong
Đây là nghiêm tịnh của Tỳ Lô.**

Phật có thể ở trong một niệm hiện ra thời gian ba đời. Tất cả biển cõi của chư Phật đều thành lập. Phật dùng pháp môn phương tiện vào trong cõi Phật. Cảnh giới này, do Phật Tỳ Lô Giá Na nghiêm tịnh mà thành tựu.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng: Các Phật tử ! Mỗi mỗi thế giới hải, đều có sự nương tựa mà trụ, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền lại nói với đại chúng Bồ Tát rằng : Các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, trong mỗi thế giới hải, đều có sự nương tựa mà trụ, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Hoặc nương tất cả trang nghiêm mà trụ. Hoặc nương hư không mà trụ. Hoặc nương tất cả quang minh báu mà trụ. Hoặc nương tất cả quang minh của Phật mà trụ. Hoặc nương tất cả màu báu quang minh mà trụ. Hoặc nương tất cả âm thanh của Phật mà trụ. Hoặc nương nghiệp như huyễn sinh đại lực A tu la tay hình kim

cang mà trụ. Hoặc nương thân của tất cả thế chủ mà trụ. Hoặc nương thân của tất cả Bồ Tát mà trụ. Hoặc nương nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền sinh ra tất cả biển trang nghiêm sai biệt mà trụ.

Việc thứ hai của thế giới hải, là nương tựa mà trụ, cũng có mười thứ.

1). Hoặc có thế giới hải nương tựa tất cả sự trang nghiêm mà trụ.

2). Hoặc có thế giới hải nương tựa hư không mà trụ.

3). Hoặc có thế giới hải nương tất cả báu quang minh mà trụ.

4). Hoặc có thế giới hải nương quang minh của tất cả chư Phật mà trụ.

5). Hoặc có thế giới hải nương tất cả bảo sắc quang minh mà trụ.

6). Hoặc có thế giới hải nương âm thanh của tất cả chư Phật mà trụ.

7). Hoặc có thế giới hải nương nghiệp như huyễn (du hí thần thông) sinh đại lực A Tu La hình tay kim cang mà trụ.

8). Hoặc có thế giới hải nương thân thế gian chủ (Phật) mà trụ.

9). Hoặc có thế giới hải nương thân Bồ Tát mà trụ.

10). Hoặc có thế giới hải nương nguyện lực của Bồ Tát Phổ Hiền phát ra, sinh ra tất cả biển trang nghiêm khác biệt mà trụ.

Chư Phật tử ! Thế giới hải có sự nương tựa mà trụ như vậy thủy, nhiều như hạt bụi thế giới hải.

Bồ Tát Phổ Hiền nói : Các đệ tử của Phật ! Thế giới hải nương tựa mà trụ, nói tổng quát thì có mười thứ như ở trên vừa nói. Nếu nói tỉ mỉ thì nhiều như hạt bụi thế giới hải.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền, muốn tuyên lại ý nghĩa trường hàng ở trên, bèn nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, mà dùng kệ để nói rõ ý nghĩa lý ở trên.

Cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm không thể nghĩ bàn, không thể diễn tả. Nếu chiếu theo tư tưởng suy nghĩ của một số người, thì vốn chẳng cách chi giải thích về đạo lý này, cảnh giới này cũng là việc không thể được. Làm thế nào mà có thể ở trong một hạt bụi, dung nạp được ba ngàn đại thiên thế giới ? Pháp giới lớn như thế, còn hạt bụi thì nhỏ như vậy, làm sao có thể trong nhỏ dung lớn ? Song, cảnh giới này tuyệt đối là chân thật, chứ chẳng phải nói dối. Nhưng cảnh giới viên dung vô ngại này, chẳng phải một số phàm phu tục tử tin được, chúng ta chẳng có ngũ

nhãn, chẳng có lục thông, cho nên chẳng tin cảnh giới này. Cảnh giới Kinh Hoa Nghiêm này, dùng Phật nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn, thiên nhãn, nhục nhãn (chẳng phải nhục nhãn của phàm phu) để quán sát, thì có thật cảnh giới này. Cho nên cảnh giới này là cảnh giới vi diệu, là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

**Đầy khắp mười phương cõi hư không
Hết thấy tất cả các cõi nước
Được thần lực Như Lai gia trì
Nơi nơi hiện tiền đều thấy được.**

Khắp trong mười phương cõi hư không giới, hết thấy mười phương tất cả cõi nước chư Phật, đều được thần lực của chư Phật gia trì. Mọi nơi đều hiện tiền, hết thấy tất cả chúng sinh đều thấy được.

**Hoặc có đủ thứ các cõi nước
Thấy đều là cấu báu thành tựu
Ma ni thanh tịnh thù diệu nhất
Óng ánh hiện khắp biển quang minh.**

Hoặc là có đủ thứ hình trạng các cõi nước khác nhau, đều là trừ tất cả bụi bặm nhiễm ô, do các báu trang nghiêm thành tựu cõi nước. Ma ni báu thanh tịnh thù thắng vi diệu nhất. Mỗi thế giới đều óng ánh như ánh lửa, khắp hiện ra quang minh năm màu mười sắc, chẳng những sáng chói mà quang minh chiếu như biển.

**Hoặc có cõi quang minh thanh tịnh
Nương tựa cõi hư không mà trụ
Hoặc nương tựa biển ma ni báu
Hoặc an trụ trong quang minh tạng.**

Hoặc có thể giới hải thanh tịnh quang minh, nương tựa cõi hư không mà trụ, hoặc nương tựa biển ma ni báu mà trụ. Lại có thể giới an trụ trong đại quang minh tạng.

**Như Lai tại chúng hải hội này
Diễn nói pháp luân đều xảo diệu
Cảnh giới chư Phật rộng vô biên
Chúng sinh thấy được tâm hoan hỷ.**

Phật ở tại đạo tràng trong đại chúng hải hội, diễn nói tất cả các pháp, chuyển đại pháp luân, đều xảo diệu không thể nghĩ bàn. Cảnh giới chư Phật rộng lớn chẳng có bờ mé. Hết thấy tất cả chúng sinh thấy được cảnh giới này, đều sinh tâm đại hoan hỷ, y giáo phụng hành.

**Có cõi nghiêm sức bằng ma ni
Hình như đèn hoa phân bố rộng
Mây quang hương diễm màu óng ánh
Dùng báu đẹp lưới quang minh che.**

Có thể giới dùng ma ni báu để trang nghiêm tu sức, hình trạng như đèn hoa sen báu, phân tỏa rộng lớn khắp tất cả thế giới. Lại có hương diễm mây quang minh óng ánh, ở

phía trên dùng lưới quang minh báu đẹp, che rất trang nghiêm đẹp đẽ.

**Hoặc có cõi nước chẳng bờ mé
An trụ hoa sen biển sâu rộng
Rộng lớn thanh tịnh rất đặc thù
Do chư Phật tu trang nghiêm đẹp.**

Hoặc có cõi nước chư Phật chẳng có bờ mé, an trụ hoa sen biển cả sâu rộng lớn vừa thanh tịnh vừa đặc thù, khác với thế giới khác. Đó là nhờ căn lành vi diệu của chư Phật trang nghiêm.

Quy cụ của chùa Kim Sơn chúng ta, chẳng giống với các đạo tràng khác trên thế giới. Ví như nghi thức thỉnh pháp, có người cho rằng rất kỳ lạ, thấy điều chưa thấy, nghe việc chưa nghe. Nghi thức thỉnh pháp này, giống như lúc Phật còn tại thế. Khi Phật thuyết pháp thì nhất định phải có người thỉnh pháp, nếu không thì chẳng nói pháp (ngoại trừ Kinh A Di Đà), yên lặng nhập định.

Người thỉnh pháp phải đi nhiều bên phải Đức Phật ba vòng, biểu thị sự tôn kính vô thượng, nghi thức thỉnh pháp của chùa Kim Sơn chúng ta trở lại thời xưa, khôi phục lại quy cụ hồi thời Phật Thích Ca. Khi pháp sư giảng Kinh, thì nhất định phải có người thỉnh pháp, như thế mới hợp với Phật chế, chứ chẳng phải tiêu tân lập dị.

Người thỉnh pháp phải trình trọng về việc này, tất cung tất kính, cầm cây hương cao bằng chân mày, mắt nhìn tâm bước, nhiếp tâm nghĩ : Chư Phật ở trên hư không đến nhiếp thọ thỉnh pháp, từ từ đi nhiều bên phải ba vòng, sau đó đến trước Phật đánh lễ, xong trở về chỗ ngồi. Các bạn

phải biết công đức thỉnh pháp là vô lượng, tương lai nhất định biện tài vô ngại, sẽ giảng Kinh thuyết pháp. Ngài Phú Lô Na là người thuyết pháp bậc nhất trong hàng đệ tử của Phật. Tại sao Ngài khéo về thuyết pháp ? Vì thuở xưa, phàm Ngài gặp thiện trí thức, bèn chí thành khẩn thiết, thỉnh pháp thọ giáo, cho nên đặc được quả báo biện tài vô ngại.

Hiện tại tôi giảng Kinh thuyết pháp cho các vị nghe, dù hay hoặc không hay đều chẳng phải tôi giảng, mà là thế chư Phật, Bồ Tát giảng, hoặc là phiên dịch truyền đạt mà thôi. Khi các vị nghe Kinh, thì phải quán triệt nghĩa Kinh viên mãn, phải vận dụng sức khảo luận, đừng có nuốt chửng, ăn mà chẳng biết mùi vị, càng không thể biết một hiểu nửa, tựa như đúng mà sai, chẳng triệt để. Nếu như vậy thì vĩnh viễn chẳng thành tựu, thì nói chi đến sự khai ngộ.

Trước kia có hai người, trên đường đi nhìn thấy dấu chân voi. Người trí nói rằng : “Con voi lớn đi trước chúng ta là voi mẹ và còn mang thai, trong thai là voi cái. Mắt bên phải bị mù, có một phụ nữ ngồi trên lưng voi, người phụ nữ đó cũng mang thai, cũng là con gái.” Người ngu chẳng tin. Hai người vì muốn rõ chuyện này, cho nên cấp tốc đi mau lên, chẳng bao lâu thì đuổi kịp con voi lớn, quả nhiên đúng như lời người trí đã nói. Lúc đó, người ngu rất khen ngợi sự cao kiến của người trí, bèn thỉnh cầu là do đâu mà biết ? Người trí nói : “Thấy dấu nước tiểu tung toé là voi mẹ. Dấu chân voi bên phải sâu, dấu chân bên trái cạn, thì biết được trong thai là voi cái. Cỏ dọc đường bên phải ngay ngắn, cỏ dọc đường bên trái bị voi ăn, biết được là mắt phải bị mù. Chỗ voi đứng có dấu chân phụ nữ, dấu chân bên

phải sâu, đầu chân bên trái cạn, biết được là có mang thai, cũng là con gái.” Phân tích rất rõ ràng, đó là sức tư khảo, cũng là nghe một biết mười. Nghiên cứu Phật pháp cũng phải như vậy, thì mới có thể minh bạch cứu kính.

**Hoặc có biển cõi tùy luân chuyển
Nhờ Phật thần lực được an trụ
Các chúng Bồ Tát khắp trong đó
Thường thấy vô số báu rộng lớn.**

Hoặc có biển cõi nước, tùy theo luân chuyển. Nhờ đại oai thần lực của Phật mà được an trụ. Hết thấy Bồ Tát khắp ở trong biển cõi nước đó, thường thấy vô lượng số châu báu rộng lớn.

**Có cõi trụ nơi tay kim cang
Hoặc trụ nơi thân Thiên chủ
Đấng Tỳ Lô Giá Na vô thượng
Thường ở nơi đó chuyển pháp luân.**

Hoặc có thế giới trụ ở trong tay kim cang của A Tu La. Hoặc có thế giới trụ trên thân của Thiên chủ. Phật Tỳ Lô Giá Na là Thế Tôn Vô Thượng, Ngài luôn luôn ở trong thế giới đó, chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

**Hoặc nương trụ cây báu bằng phẳng
Trong mây hương diễm cũng như thế
Hoặc nương tựa trong các đại thủy
Hoặc nương biển kim cang kiên cố.**

Hoặc có thể giới nường tựa cây báu bằng phẳng mà trụ, hoặc có thể giới nường tựa ở trong mây hương diễm, hoặc có thể giới nường tựa tất cả đại thủy mà trụ, hoặc có thể giới nường tựa biển kim cang kiên cố mà trụ.

**Hoặc có cõi nường kim cang tràng
Lại có cõi trụ trong biển hoa
Thần thông rộng lớn khắp hết thủy
Tỳ Lô Giá Na mới hiện được.**

Hoặc có thể giới nường tựa kim cang tràng mà trụ, hoặc có thể giới nường tựa biển hoa mà an trụ. Sự thần thông biến hóa rộng lớn như thế, đến khắp hết thủy mọi nơi. Chỉ có Phật Tỳ Lô Giá Na mới hiện ra được cảnh giới như thế.

**Hoặc dài hoặc ngắn vô lượng loại
Hình tướng tròn cũng chẳng phải một
Diệu trang nghiêm tạng rất thù đặc
Thanh tịnh tu trị mới thấy được.**

Hoặc có thể giới hình dài hoặc có thể giới hình ngắn, có vô lượng đủ thứ hình trạng. Hình tròn cũng như thế, chẳng phải một loại, mà nhiều loại. Sự trang nghiêm vi diệu này rất thù đặc. Người tu trị thanh tịnh mới thấy được cảnh giới này.

**Như vậy đủ thứ loại khác nhau
Tất cả đều nường trụ nguyện hải**

**Hoặc có cõi nước trụ trên không
Chư Phật như mây đều đầy khắp.**

Đủ thứ sự khác nhau như vậy, hết thảy tất cả thế giới đều nương tựa nguyện hải của chư Phật, Bồ Tát mà trụ. Hoặc có cõi nước thường trụ ở trong hư không. Chư Phật nhiều như mây đều đầy đầy ở trong các cõi nước.

**Hoặc treo che trong không mà trụ
Hoặc có khi có hoặc không có
Hoặc có cõi nước rất thanh tịnh
Trụ trong mũ báu của Bồ Tát.**

Hoặc có thế giới treo che ở trong hư không mà trụ, hoặc có lúc có thế giới, hoặc có lúc chẳng có thế giới. Hoặc có cõi nước rất thanh tịnh, trụ ở trong mũ báu của Bồ Tát đội.

**Mười phương chư Phật đại thần thông
Tất cả đều thấy ở trong đó
Âm thanh chư Phật đều đầy khắp
Đều do nghiệp lực hóa hiện ra.**

Đó đều là đại thần thông diệu dụng, của mười phương ba đời tất cả chư Phật hiện ra, hết thảy tất cả chư Phật Bồ Tát, và tất cả chúng sinh, đều thấy nhau ở trong đó. Âm thanh của chư Phật diễn nói diệu pháp đầy khắp mọi nơi. Đó là do nghiệp lực của chúng sinh, và công đức của chư Phật hóa hiện ra.

**Hoặc có cõi nước khắp pháp giới
Thanh tịnh lìa cấu từ tâm sinh
Như ảnh như huyễn rộng vô biên
Như lưới đà la đều khác nhau.**

Hoặc có cõi nước khắp cùng pháp giới, thanh tịnh lìa khỏi các bụi trần, chẳng có tâm nhiễm ô. Cảnh giới này là do tâm chư Phật sinh ra, cũng từ tâm của chúng sinh sinh ra. Tâm của chúng sinh thanh tịnh, thì cõi nước sẽ thanh tịnh. Tâm chúng sinh nhiễm ô, thì cõi nước sẽ nhiễm ô. Cõi nước đó lại giống như ảnh tượng, lại giống như huyễn hóa, cho nên rộng lớn vô biên. Lại giống như lưới nhân đà la của trời Đế Thích, lỗ lưới có châu báu đều khác nhau.

**Hoặc hiện đủ thứ trang nghiêm tạng
Nương tựa hư không mà kiến lập
Các nghiệp cảnh giới không nghĩ bàn
Phật lực hiển bày đều thấy được.**

Hoặc có thể giới hiện ra đủ thứ pháp tạng trang nghiêm, nương tựa hư không mà kiến lập. Tất cả nghiệp của chúng sinh không thể nghĩ bàn, cảnh giới cũng không thể nghĩ bàn. Đó đều là Phật lực hiển bày ra, khiến cho tất cả chúng sinh nhìn thấy rất rõ ràng.

**Mỗi mỗi cõi nước trong hạt bụi
Niệm niệm thị hiện các cõi Phật
Số đều vô lượng đồng chúng sinh**

Phổ Hiền tu hành luôn như thế.

Mỗi cõi nước ở trong hạt bụi, có chư Phật đang chuyển pháp luân. Trong niệm niệm, trong mỗi hạt bụi, lại thị hiện cõi nước chư Phật. Thị hiện cõi nước chư Phật, số lượng vô lượng đồng với chúng sinh, nguyện lực của Bồ Tát Phổ Hiền tu, luôn luôn là như vậy.

**Vì muốn thành thực các chúng sinh
Trong đó tu hành trải biển kiếp
Thần biến rộng lớn khắp hết thủy
Thủy đều khắp cùng trong pháp giới.**

Chư Phật Bồ Tát vì muốn thành thực chúng sinh, cho nên từ vô lượng kiếp đến nay, tu hành đã trải qua biển kiếp thời gian. Vì thời gian tu hành lâu dài, nên tự nhiên có thần thông biến hóa. Thần thông biến hóa rộng lớn này, chẳng có chỗ nào mà chẳng có, khắp hết thủy trong pháp giới.

**Mỗi hạt bụi cõi nước pháp giới
Các biển cõi trụ ở trong đó
Mây Phật bình đẳng đều che khắp
Hết thủy mọi nơi đều đầy đầy.**

Tận hư không biến pháp giới, mỗi hạt bụi trong cõi nước chư Phật mười phương, đều an trụ ở trong đó. Tuy mỗi hạt bụi là nhỏ, nhưng có thể dung nạp hết thủy pháp giới. Cảnh giới này là thật chẳng phải giả. Người có thần thông mới thấy được. Trong mỗi hạt bụi, mây quang minh

của Phật, bình đẳng che tất cả cõi nước và tất cả chúng sinh. Khắp mọi nơi đều đầy đầy mây quang minh của Phật.

**Như trong mỗi bụi tạt tại dụng
Trong tất cả bụi cũng như thế
Chư Phật Bồ Tát đại thần thông
Tỳ Lô Giá na đều thấy được.**

Giống như trong mỗi hạt bụi, có sự tạt tại diệu dụng hóa hiện. Chẳng những một hạt bụi dung nạp được ba ngàn đại thiên thế giới, mà mỗi hạt bụi cũng dung nạp được tận hư không biến pháp giới, cũng đầy đủ sự tạt tại diệu dụng này. Đó là nhờ thần lực rộng lớn của chư Phật Bồ Tát, mà thành tựu. Cảnh giới này, Phật Tỳ Lô Giá Na thị hiện ra.

**Tất cả các cõi nước rộng lớn
Như ảnh như huyền cũng như diễm
Mười phương chẳng thấy chỗ sinh ra
Cũng lại chẳng đến chẳng nơi đi.**

Hết thấy tất cả các cõi nước rộng lớn, đừng cho rằng là chân thật tồn tại, cảnh giới đó như ảnh như huyền hóa cũng như diễm chẳng thật có. Trong mười phương thế giới chẳng thấy từ đâu sinh ra. Vì chẳng chỗ sinh, cho nên không đến, không đi, cũng không thành. Tuy là nói như thế nhưng nó vẫn y nhiên tồn tại.

**Diệt hoại sinh thành cùng tuần hoàn
Ở trong hư không chẳng tạm ngừng**

Đâu chẳng phải do nguyện thanh tịnh Nghiệp lực rộng lớn sở chi trì.

Thế giới cũng có tuổi thọ, khi thế giới đến lúc diệt, thì tự nhiên sẽ hủy diệt; đến lúc sinh thành, thì tự nhiên sinh thành. Phải trải qua thành, trụ, hoại, không, bốn giai đoạn, tuần hoàn với nhau, hết rồi lại bắt đầu, cứ như vậy ở trong hư không, chẳng có khi nào dừng nghỉ tạm thời. Cảnh giới này, là do nguyện lực thanh tịnh của Phật Tỳ Lô Giá Na mà thành trụ, và do nghiệp lực rộng lớn của chúng sinh chi trì, mới có cảnh giới thành trụ hoại không.

Tu hành chú chẳng phải là đi tìm huyền diệu, cũng chẳng chú trọng thần thông, nhưng cũng đừng coi thường huyền diệu, xem thường thần thông, chỉ cần tu hành chân chánh, bất cứ là pháp môn gì, mà chân thật đến cực điểm, thì việc không thể được, cũng sẽ biến thành được. Tu đạo là thực hành, chẳng phải nói suông, do đó có câu:

“Nói một trượng chẳng bằng thực hành một thước.”

Điểm này rất quan trọng, hy vọng mọi người chú ý.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Thế giới hải có đủ thứ hình tướng khác nhau.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng hải hội rằng : Các vị đệ tử của Phật ! Hình tướng của thế giới hải đều khác nhau, giống như mặt mũi của con người đều chẳng giống nhau.

Hoặc hình tròn, hoặc hình vuông, hoặc chẳng tròn chẳng vuông, vô lượng sự khác nhau. Hoặc hình như nước xoáy, hoặc hình như sơn diêm, hoặc hình như cây, hoặc hình như hoa, hoặc hình như cung điện, hoặc hình như chúng sinh, hoặc hình như đức Phật.

Hình tướng của thế giới hải chia làm mười loại :

- 1). Hoặc là hình tròn.
- 2). Hoặc là hình vuông.
- 3). Hoặc là chẳng phải hình tròn chẳng phải hình vuông, hoặc là hình tam giác, có vô lượng sự khác nhau.
- 4). Hoặc là hình nước xoáy.
- 5). Hoặc là hình sơn diêm.
- 6). Hoặc là hình cây.
- 7). Hoặc là hình hoa.
- 8). Hoặc là hình cung điện.
- 9). Hoặc là hình chúng sinh, như hình sư tử, hình chim, hình người .v.v...
- 10) Hoặc là hình Phật, có bốn trạng thái đi, đứng, nằm, ngồi.

Có như vậy nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Hình tướng của thế giới hải, nói sơ lược thì có mười thứ. Nếu nói tỉ mỉ thì có nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương oai lực của đức Phật, quán sát mười phương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền muốn diễn nói lại ý nghĩa trường hàng ở trên, nói rõ ràng hơn. Ngài bèn nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, dùng kệ để thuật lại nghĩa trên.

**Các biển cõi nước đủ thứ hình
Đủ thứ trang nghiêm đủ thứ trụ
Hình trạng đặc thù khắp mười phương
Các ông nên cùng nhau quán sát.**

Cõi nước của chư Phật quá nhiều, cho nên có đủ thứ khác nhau. Mỗi cõi nước có đủ thứ sự trang nghiêm, có đủ thứ sự an trụ. Tuy hình tướng khác nhau, nhưng đều rất thù đặc khắp trong mười phương. Các vị muốn thấy pháp thân của Phật, chẳng cần tìm cầu đâu xa, ở gần vẫn thấy được, như là sơn hà đại địa, hoa cỏ cây cối đều là chỗ sở tại pháp thân của Phật.

**Hoặc là hình tròn hoặc hình vuông
Hoặc hình tam giác và tám cạnh
Hình ma ni luân hoa sen thủy
Tất cả đều do nghiệp nên khác.**

Hình trạng của thế giới hải, hoặc là hình vuông, hoặc là hình tròn, hoặc là hình tam giác, hoặc là hình tám cạnh. Hoặc là hình ma ni luân, hoặc là hình hoa sen, có đủ thứ hình khác nhau. Đó đều do nghiệp lực của tất cả chúng sinh, và nguyện lực của chư Phật cùng nhau thành tựu mà khác nhau.

**Hoặc hình thanh tịnh diêm trang nghiêm
Vàng thật tồ diêm rất thù đặc
Cửa nỏ giành mở chẳng vương mắc
Đều do nghiệp rộng ý chẳng tạp.**

Hoặc có hình nước xoáy thanh tịnh, hoặc có hình núi diêm thanh tịnh, tất cả đều trang nghiêm. Hoặc có hình vàng thật sở thành tựu, có các châu báu thành tựu cùng nhau tồ diêm rất thù tốt đẹp. Có hình trạng như lầu các, bất cứ cửa lớn cửa nhỏ đều giành nhau mở ra, chẳng có sự vương mắc. Đó đều là do nghiệp lực rộng lớn của chúng sinh mà thành tựu, ý niệm của họ thuần thanh tịnh chẳng có tạp nhiễm.

**Biển cõi vô biên tạng khác nhau
Ví như mây bủa trong hư không
Luân báu rải đất trang nghiêm đẹp
Quang minh chư Phật chiếu sáng khắp.**

Cõi nước chư Phật trong hết thủy thế giới hải, nhiều vô lượng vô biên, có đủ thứ sự khác nhau. Ví như mây trong hư không, có đủ thứ hình trạng khác nhau. Có thể

giới hải luân báu rải ở mặt đất, rất trang nghiêm đẹp đẽ. Trí huệ quang minh của mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều chiếu sáng ở trong đó.

**Tất cả cõi do tâm phân biệt
Đủ thứ quang minh đều chiếu hiện
Phật ở trong biển cõi như vậy
Thấy đều thị hiện sức thần thông.**

Tất cả cõi nước, đều do tự tâm phân biệt mà thành. Nếu chẳng có tâm phân biệt, thì tất cả cõi nước đều biến thành hư không. Hết thấy đủ thứ quang minh đều chiếu hiện. Chư Phật ở trong tất cả biển cõi đều như vậy, hết thấy đều thị hiện sức thần thông khác nhau.

**Hoặc có tạp nhiễm hoặc thanh tịnh
Thọ khổ thọ vui đều khác nhau
Đều do biển nghiệp không nghĩ bàn
Các pháp lưu chuyển luôn như vậy.**

Hoặc có thể giới tạp nhiễm, hoặc có thể giới thanh tịnh, giống như thế giới Ta Bà là tạp nhiễm, cho nên gọi là đời ác năm trước, còn thế giới Cực Lạc là thanh tịnh. Chúng sinh ở thế giới Ta Bà thì thọ khổ, còn chúng sinh ở thế giới Cực Lạc thì chỉ có vui, mà chẳng có khổ. Mỗi thế giới đều khác nhau, đều do nghiệp của chúng sinh tạo ra, và nghiệp của chư Phật tạo ra mà thành, đều không thể nghĩ bàn. Tất cả pháp lưu chuyển đều như vậy, lưu chuyển không ngừng.

**Trong một lỗ lông nan tư cỗi
Đồng số hạt bụi đủ thứ trụ
Mỗi cỗi đều có đấng Biến Chiếu
Ở trong chúng hội diễn diệu pháp.**

Ở trong mỗi lỗ chân lông, đều có các cỗi nước chư Phật khó nghĩ bàn, nhiều đồng số hạt bụi, nương tựa đủ thứ mà trụ. Trong mỗi cỗi nước, đều có đấng Biến Chiếu (Phật) ở trong đại chúng hải hội diễn nói diệu pháp.

**Ở trong một bụi cỗi lớn nhỏ
Đủ thứ khác nhau như số bụi
Bằng phẳng cao thấp đều chẳng giống
Phật đều đến đó chuyển pháp luân.**

Ở trong một hạt bụi, có cỗi nước lớn, có cỗi nước nhỏ, có đủ thứ sự khác nhau, đều chẳng giống, có sự khác nhau nhiều như số hạt bụi. Cỗi nước này bằng phẳng, cỗi nước kia cao lên, hoặc thấp xuống, đều khác nhau. Bất luận là lớn là nhỏ, là cao là thấp, là bằng phẳng, là lồi lõm, Phật đều đi đến những nước đó, để chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui. Ở trong tâm của Phật, hết thấy cỗi nước và chúng sinh, là một lượt bình đẳng chẳng có phân biệt.

**Trong tất cả bụi hiện cỗi nước
Đều là bản nguyện thân thông lực
Tùy tâm họ ưa thích đủ thứ**

Ở trong hư không đều làm được.

Ở trong tất cả hạt bụi, cõi nước hiện ra, đều do bốn nguyện thần thông lực của chư Phật mà thành tựu. Chư Phật tùy thuận tâm ưa thích của chúng sinh, tâm niệm của chúng sinh có đủ thứ khác nhau, Phật đều làm cho chúng sinh được mãn nguyện. Ở trong hư không hay làm việc mà chúng sinh hoan hỷ.

Tất cả cõi nước hết thấy bụi Trong mỗi hạt bụi Phật đều vào Khắp vì chúng sinh hiện thân biến Pháp Tỳ Lô Giá Na như vậy.

Ở trong tất cả cõi nước, hết thấy hạt bụi, trong mỗi hạt bụi, đều có Phật đang ở trong đó chuyên pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Khắp vì chúng sinh, hiện ra thân thông biến hóa, pháp của Phật Tỳ Lô Giá Na là như vậy.

Tu đạo chỉ một biện pháp duy nhất là dụng công. Dụng công có hai thứ : Một là chân tâm dụng công, hai là tùy hỷ dụng công. Chân tâm dụng công là thời thời khắc khắc đều tinh tấn, chẳng giải đãi, chẳng phóng dật. Tùy hỷ dụng công là phô diễn việc mà chẳng nhận chân. Thấy người ta niệm Phật, mình cũng theo niệm Phật, thấy người ta lễ Phật, mình cũng theo lễ Phật mà chẳng triệt để. Hoặc thấy người ta tụng Kinh, cũng chẳng tụng Kinh, thấy người ta trì chú, cũng chẳng trì chú. Thậm chí người ta đang niệm Phật, tụng Kinh trì chú, họ đến chướng ngại người ta làm

khóa lễ. Mình chẳng tu hành, cũng chẳng dạy người tu hành, đó là ma quỷ.

Chùa Kim Sơn từ khi thành lập đến nay, chủ trương ai cũng phải tu hành, quy định ngày dùng một bữa vào giữa trưa, đêm ngủ ngò, chẳng nói chuyện, chẳng phan duyên. Đó là giới luật của Đức Phật để lại, chứ chẳng phải chùa Kim Sơn chế ra. Song, có người phản đối, cho rằng chẳng hợp với thời đại, quá khổ hạnh có hại cho sức khỏe. Người có tư tưởng như thế hãy nghĩ xem, túi da hôi thối này, hôi hám đến cỡ nào ? Chẳng những chẳng nhằm chán nó, mà còn thương mến nó, cho nó ăn đồ ngon, mặc đồ đẹp, ở nhà sang, và cho nó đủ thứ vui thích, đủ thứ hưởng thụ, để cho nó tạo ra tội ác, sau đó đi vào ba đường ác thọ quả báo, đây chẳng phải là người ngu si nhất trên đời chăng !

Tại sao chúng sinh điên đảo ? Là vì túi da hôi thối này, suốt ngày đến tối hạnh khổ, bận rộn vì nó mà làm trâu làm ngựa, thật là đáng thương xót ! Nhưng chúng sinh vẫn chẳng biết quay đầu, vẫn dụng công phu trên năm dục, bận tranh tột giành. Chẳng biết có bao nhiêu người chết vì danh lợi, chẳng vì danh thì vì lợi, vì danh còn thanh cao hơn, vì lợi càng bị ôi hơn. Tóm lại, đều chẳng cứu kính, thì nói chi đến viên mãn.

Chúng ta người tu đạo, đừng chấp trước về danh, cũng đừng chấp về lợi, đừng chấp trước về gì hết, thì có việc gì mà chẳng được ? Còn có gì mà buông xả chẳng dặng ? Chùa Kim Sơn chúng ta là đạo tràng thành tựu Phật Bồ Tát, là đạo tràng bồi dưỡng Tổ sư, xem ai chân tâm dụng công, thành thật tu hành, thì người đó sớm sẽ thành tựu. Người nào hỗn tạp sinh hoạt trong đạo tràng, nương

Phật ăn cơm, nương Phật mặc áo, tu hành chẳng chân thật, thì người đó chẳng hy vọng thành tựu.

Trước kia, có vị pháp sư Phổ Chiêu, ông ta rất thích nóng giận. Nóng giận là đá cột chân người tu đạo. Ông ta biết đây là sự chướng ngại, cho nên lập ra một biện pháp để khống chế sự nóng giận của mình. Mỗi khi ông ta nóng giận, thì kêu người khác lấy gậy để đánh ông ta, đánh một lần còn cho hai đồng tiền, sau khi đánh nhiều lần rồi, thì dần dần có chút giác ngộ, nhưng vẫn chẳng triệt để. Có một lần, bị người công nhân dùng cái thùng gỗ vuông, đánh ông ta đến nỗi ông ta phát cười mà khai ngộ. Từ đó về sau chẳng còn nóng giận nữa. Tu hành có đủ thứ pháp môn, chỉ cần chịu nỗ lực dụng công, thì đều có thể khai ngộ.

Bảy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Nên biết thế giới hải có đủ loại thể.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại bảo tất cả đại chúng hải hội rằng : Các vị đệ tử của Phật ! Các vị đại chúng nên biết thế giới hải có đủ thứ thể.

Thể tức là thân thể, thân thể của thế giới và thân thể của chúng ta giống nhau, cũng có xương thịt máu khí .v.v... Ví như núi là xương (cốt), đất là thịt, sông biển là máu, nước uống là khí. Núi lở biển gào, tức là triệu chứng bệnh hoạn. Núi lửa bạo phát, đại địa chấn động, tức là trái đất có hiện tượng bệnh.

Đó là : Hoặc dùng tất cả báu trang nghiêm làm thể. Hoặc dùng một báu đủ

thứ trang nghiêm làm thể. Hoặc dùng tất cả quang minh báu làm thể. Hoặc dùng đủ thứ màu sắc quang minh làm thể. Hoặc dùng tất cả quang minh trang nghiêm làm thể. Hoặc dùng kim cang không thể hoại làm thể. Hoặc dùng Phật lực nhiếp trì làm thể. Hoặc dùng tướng báu đẹp làm thể. Hoặc dùng Phật biến hóa làm thể. Hoặc dùng nhật ma ni luân làm thể.

Thể của thế giới hải, nay đưa ra mười thứ làm đại biểu.

- 1). Hoặc dùng tất cả báu để trang nghiêm làm thể.
- 2). Hoặc dùng một báu có đủ thứ trang nghiêm làm thể.
- 3). Hoặc dùng quang minh tất cả các báu làm thể.
- 4). Hoặc dùng đủ thứ màu sắc quang minh làm thể.
- 5). Hoặc dùng quang minh tất cả trang nghiêm làm thể.
- 6). Hoặc dùng kim cang không thể hoại làm thể.
- 7). Hoặc dùng thần thông lực của Phật nhiếp trì làm thể.
- 8). Hoặc dùng đủ thứ tướng báu đẹp làm thể.
- 9). Hoặc dùng thần thông biến hóa của Phật làm thể.
- 10). Hoặc dùng nhật luân ma ni báu làm thể.

Hoặc dùng báu rất vi tế làm thể. Hoặc dùng tất cả báu diễm làm thể. Hoặc

dùng đủ thứ hương làm thể. Hoặc dùng tất cả mũ hoa báu làm thể. Hoặc dùng ảnh tượng tất cả báu làm thể. Hoặc dùng tất cả trang nghiêm sở thị hiện làm thể. Hoặc dùng một tâm niệm khắp thị hiện cảnh giới làm thể. Hoặc dùng hình báu Bồ Tát làm thể. Hoặc dùng nhụy hoa báu làm thể. Hoặc dùng lời nói âm thanh của Phật làm thể.

Thể giới hải này lại có mười thứ làm thể :

- 1). Hoặc dùng báu rất vi tế làm thể.
- 2). Hoặc dùng quang điểm tất cả báu làm thể.
- 3). Hoặc dùng đủ thứ hương làm thể.
- 4). Hoặc dùng mũ làm bằng tất cả hoa báu làm thể.
- 5). Hoặc dùng tất cả ảnh tượng báu làm thể.
- 6). Hoặc dùng tất cả sự trang nghiêm thị hiện làm thể.
- 7). Hoặc dùng một tâm niệm khắp thị hiện cảnh giới làm thể.
- 8). Hoặc dùng hình tướng Bồ Tát báu làm thể.
- 9). Hoặc dùng nhụy hoa sen báu làm thể.
- 10). Hoặc dùng tiếng nói của Phật làm thể.

Điện Phật của chùa Kim Sơn chúng ta, có người nhìn thấy vạn luồng kim quang, có người thấy Thiên long bát bộ. Cảnh giới này ai thấy được ? Bạn không cần hỏi, bạn muốn nhìn thấy, thì bạn sẽ tự nhìn thấy được. Bạn chẳng

nhìn thấy, bạn lo việc đầu đầu, mà hỏi ai nhìn thấy được để làm gì ? Vậy, hoà thượng nói ra để làm gì ? Đây là tôi nói, ai kêu bạn nghe ? Bạn có thể không nghe.

Trong giảng đường, trí giả kiến trí, nhân giả kiến nhân. Người có trí huệ thì học ra trí huệ, người có nhân từ thì học ra nhân từ. Tùy theo căn tánh mà đắc được pháp ích khác nhau. Kinh có nói :

‘Phật dùng một âm thanh diễn nói pháp,
Chúng sinh theo loài đều hiểu rõ.’

Một đạo lý mà có nhiều sự hiểu biết khác nhau. Nhưng phải có sự giải thích chánh tri chánh kiến, không thể có sự giải thích tà tri tà kiến. Bằng không thì đi vào bàn môn tả đạo, hậu quả không thể lường, rất dễ lầm vào đường tà, càng đi càng xa nhà. Lập tức giác ngộ thì còn có thể cứu vãn, không đến nỗi rớt vào vực thẳm.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, nói rõ về đạo lý này, bèn nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương pháp giới, mà dùng kệ để nói.

Đạo lý của Kinh Hoa Nghiêm, đều là nói tổng quát mà chẳng nói tỉ mỉ. Cho nên mỗi thứ nói mười đạo lý, nếu mà nói tỉ mỉ, thì suốt thưở vị lai cũng chẳng nói hết.

Quyển thượng Kinh Hoa Nghiêm có mười ba ngàn đại thiên thể giới số phẩm, cũng có số bài kệ nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Đạo lý quyển hạ của Kinh Hoa Nghiêm đơn giản hơn, chẳng phức tạp lắm, cho nên một số người nghe dễ hiểu được.

Tông chỉ giảng Kinh Hoa Nghiêm của tôi là, mỗi một chữ, mỗi một câu, đều giải thích đại khái. Không màng người nghe Kinh chú ý, hay là tâm viên ý mã, thậm chí ngủ gục, nhiều người cũng giảng, ít người cũng giảng, thậm chí một hai người cũng giảng.

Có người nghĩ rằng bộ Kinh Hoa Nghiêm này, giảng đi giảng lại vẫn là một đạo lý, chẳng có gì khác lạ, bằng chỉ ngủ một giấc để bồi dưỡng tinh thần, do đó làm cho một giấc, ngáy như sấm, làm ảnh hưởng đến người nghe Kinh. Tôi hy vọng rằng những người này hãy phản tỉnh.

Đạo tràng của chúng ta, có vô lượng vô số Thiên long bát bộ hộ pháp thiện thần đều đang nghe Kinh. Các vị nghe hay không nghe mặc kệ, chỉ cần ngồi đó thì sẽ gieo xuống hạt giống bồ đề, mọi người cùng kết pháp duyên, tương lai sẽ thành Phật, mọi người đều sẽ gặp nhau. Bất cứ ai nghe một bài kệ Kinh Hoa Nghiêm, một khi vào căn tai rồi thì sẽ có cơ hội thành đạo. Nghe Kinh một lần, đắc được lợi ích vô lượng, công đức cũng vô lượng. Cho nên đừng xem nhẹ pháp duyên thù thắng này.

**Hoặc có các biển cõi
Báu vi diệu hợp thành
Kiên cố chẳng thể hoại
An trụ hoa sen báu.**

Hoặc có tất cả cõi nước chư Phật dùng châu báu vi diệu hợp thành. Thế giới này rất vững chắc, không thể phá hoại được. Chư Phật Bồ Tát đều an trụ trên tòa sư tử hoa sen báu, diễn nói diệu pháp.

Hoặc là tịnh quang minh Sinh ra chẳng biết được Tất cả quang trang nghiêm Nương hư không mà trụ.

Hoặc có thế giới trang nghiêm bằng quang minh thanh tịnh. Quang minh thanh tịnh này, sinh ra số lượng Bồ Tát và A La Hán chẳng thể biết được. Dùng hết thầy quang minh để trang nghiêm. Thế giới này nương hư không mà an trụ.

Tất cả quang minh tức là quang minh đỏ, quang minh trắng, quang minh vàng, quang minh xanh, quang minh tím, chẳng có quang minh đen. Quang minh đen thuộc về ma đạo. Khi bạn tu hành sớm thành đạo, thì ma sẽ biến hóa ra giống như Phật Bồ Tát, để nhiễu loạn tâm thanh tịnh của bạn. Người có trí huệ, thì có thể quán sát quang minh (quang trên đầu), thì biết được Phật Bồ Tát thật, hay là Phật Bồ Tát giả ? Tuy ma cũng có quang minh vàng, đỏ, tím, xanh, trắng, nhưng chỗ quang minh phát ra là màu đen, làm thế nào cũng chẳng lìa khỏi được gốc rễ màu đen. Đây là phương pháp phân biệt được thật giả.

Hoặc tịnh quang làm thể Lại nương quang minh trụ

**Mây quang làm nghiêm túc
Bồ Tát cùng đi đến.**

Hoặc dùng quang minh thanh tịnh, để làm thể của thế giới, lại nương quang minh mà trụ. Lại có mây quang minh đến trang nghiêm tu sức, khiến cho quang minh trong thế giới này sáng hơn, thanh tịnh lại thanh tịnh hơn. Hết thấy Bồ Tát, đều du hành đến thế giới này, để giáo hóa chúng sinh.

**Hoặc có các biển cõi
Từ nguyện lực sinh ra
Do hình bóng mà trụ
Lấy nói chẳng thể được.**

Hoặc có các biển thế giới chư Phật, đều từ nguyện lực của chư Phật Bồ Tát phát mà sinh ra. Những biển cõi đó, do hình bóng mà sinh ra. Hình bóng vốn là hư vọng, lấy chẳng thể được, nói chẳng thể được. Cho nên nói chẳng có biển cõi này.

**Hoặc làm bằng ma ni
Khấp phóng quang nhật tạng
Châu luân dùng nghiêm đất
Bồ Tát đầy dãy khắp.**

Thế giới hải, hoặc dùng ma ni tạo thành, khấp phóng ra quang minh nhật tạng, dùng châu báu luân để trang

nghiêm mặt đất. Bồ Tát đều đầy dẫy trong thế giới đó, đang giáo hóa chúng sinh.

**Có cõi báu diễm thành
Mây diễm che phía trên
Các quang báu thù diệu
Đều do nghiệp mà thành.**

Hoặc có cõi nước tạo thành bằng báu diễm. Lại có mây báu diễm che phủ ở phía trên, khiến cho tất cả chúng sinh được mát mẻ, các quang minh báu thù thắng vi diệu, đó là do nghiệp của chúng sinh và nguyện lực của Bồ Tát mà thành tựu.

**Hoặc từ tướng tốt sinh
Các tướng trang nghiêm cõi
Như mũ cùng trì đội
Đều do Phật hóa hiện.**

Hoặc là từ tướng tốt của Phật sinh ra. Có thế giới hình núi, hình tượng Phật, hình tượng Bồ Tát, hình tượng A La Hán, dùng đủ thứ các tướng, để trang nghiêm cõi nước. Lại có hình như mũ báu, cùng nhau trì đội, đó đều do chư Phật biến hóa mà sinh ra.

**Hoặc từ biển tâm sinh
Tùy tâm hiểu mà trụ
Như huyễn chẳng xứ sở
Tất cả đều khác nhau.**

Hoặc có thể giới, do biên tâm của chúng sinh mà sinh ra, tùy theo tâm hiệu của chúng sinh mà trụ. Thế giới là tùy tâm mà sinh, tùy tâm mà diệt, cho nên như huyễn, lầy chẳng đặng, xả chẳng được, chẳng có xứ sở nhất định. Vì do tâm chúng sinh mà sinh ra, cho nên tất cả đều có sự khác nhau.

**Hoặc dùng Phật quang minh
Ma ni quang làm thể
Chư Phật hiện ở trong
Ai nấy hiện thần thông.**

Hoặc có thể giới do quang minh của Phật sinh ra, dùng ma ni quang làm thể. Hết thấy chư Phật đều hiện ra ở trong thế giới đó. Mỗi vị Phật đều hiện thần thông để trang nghiêm thế giới đó.

**Hoặc Bồ Tát Phổ Hiền
Hóa hiện các biển cõi
Dùng nguyện lực trang nghiêm
Tất cả đều thù diệu.**

Hoặc có thể giới do thần thông của Bồ Tát Phổ Hiền, hóa hiện ra tất cả biển cõi. Nguyện lực của Bồ Tát Phổ Hiền tu hành cũng sâu, cho nên dùng nguyện lực để trang nghiêm. Hạnh nguyện của Ngài đặc biệt thù thắng vi diệu phi thường.

Bây giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Nên biết thế giới hải có đủ thứ sự trang nghiêm.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền lại nói với đại chúng rằng : Các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, thế giới hải chẳng những có đủ thứ sự an trụ, đủ thứ hình, đủ thứ thể, mà còn có đủ thứ sự trang nghiêm. Bây giờ nói ra mười thứ sự trang nghiêm.

Tại sao phải trang nghiêm ? Vì chúng sinh thấy được sự trang nghiêm, thì sẽ sinh tâm cung kính, sẽ phát bồ đề tâm. Bất luận là tượng Phật bằng đồng, bằng ngọc, bằng gỗ, bằng đất sét .v.v... đều đoan trang sinh đẹp, thì khiến cho họ sẽ khởi tâm cung kính. Có người trong tâm nghĩ, tốn phí rất nhiều vàng bạc để tạo những tượng đó, hằng ngày lễ bái, đó chẳng phải là mê tín chẳng ? Nói cho bạn biết, đây chẳng phải là mê tín. Chúng ta lạy Phật, chẳng phải là lạy Phật đồng, Phật gỗ, Phật đá, Phật đất sét; chẳng phải lạy những tượng Phật có hình tướng, mà là lạy ông Phật thiệt, là ông Phật chẳng có hình tướng ở trong tâm của chúng ta. Phật có hình tướng là biểu pháp, dùng để biểu thị cảnh giới trang nghiêm, nhưng đừng chấp trước, cứ kính vẫn là cầu Phật trong tâm của chính mình.

Đó là: Hoặc dùng tất cả đồ trang nghiêm, sinh ra mây vi diệu vô thượng để trang nghiêm. Hoặc dùng nói công đức của tất cả Bồ Tát để trang nghiêm. Hoặc dùng nói nghiệp báo của tất cả chúng sinh để

trang nghiêm. Hoặc dùng thị hiện biển nguyện của tất cả Bồ Tát để trang nghiêm. Hoặc dùng biểu thị hình tượng Phật tất cả ba đời để trang nghiêm. Hoặc dùng trong một niệm thị hiện cảnh giới thần thông vô biên kiếp để trang nghiêm. Hoặc dùng xuất hiện tất cả thân Phật để trang nghiêm. Hoặc dùng xuất hiện tất cả mây báu thơm để trang nghiêm. Hoặc dùng thị hiện quang minh của các châu báu vật quý, chiếu sáng trong tất cả đạo tràng để trang nghiêm. Hoặc dùng thị hiện tất cả hạnh nguyện của Phổ Hiền để trang nghiêm.

Thế giới hải có mười thứ trang nghiêm :

- 1). Hoặc dùng tất cả đồ trang nghiêm sinh ra mây vi diệu vô thượng để trang nghiêm.
- 2). Hoặc dùng nói công đức của tất cả Bồ Tát để trang nghiêm.
- 3). Hoặc dùng nói nghiệp báo của tất cả chúng sinh để trang nghiêm.
- 4). Hoặc dùng thị hiện biển nguyện của tất cả Bồ Tát để trang nghiêm.
- 5). Hoặc dùng biểu thị hình tượng Phật, tất cả ba đời để trang nghiêm.
- 6). Hoặc dùng trong một niệm thị hiện cảnh giới thần thông vô biên kiếp để trang nghiêm, do đó :

“Thu vô lượng kiếp làm một niệm,
Kéo dài một niệm làm vô lượng kiếp.”

7). Hoặc dùng xuất hiện tất cả thân Phật để trang nghiêm, do đó : ‘

“Núi sông cây cối, đều là pháp thân.”

8). Hoặc dùng xuất hiện tất cả mây báu thom để trang nghiêm.

9). Hoặc dùng quang minh của các châu báu vật quý, chiếu sáng trong tất cả đạo tràng chư Phật để trang nghiêm.

10). Hoặc dùng thị hiện tất cả hạnh nguyện của Phổ Hiền để trang nghiêm.

**Có những sự trang nghiêm như vậy,
nhiều như số hạt bụi thế giới hải.**

Ở trên đưa ra mười thứ trang nghiêm, đó là nói tóm tắt. Nếu nói sâu rộng, thì sự trang nghiêm nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa lý vừa nói ở trên, bèn nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương thế giới, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài muốn nói rõ lại đạo lý vừa nói ở trên, khiến cho đại chúng dễ minh bạch hiểu rõ.

**Biển cõi rộng lớn chẳng bờ mé
Đều do nghiệp thanh tịnh mà thành
Đủ thứ trang nghiêm đủ thứ trụ
Tất cả mười phương đều đầy khắp.**

Biển cõi của chư Phật rộng lớn chẳng có bờ mé, đều do nghiệp thanh tịnh của chúng sinh, và nguyện lực của chư Phật mà thành tựu. Có đủ thứ sự trang nghiêm, và đủ thứ sự an trụ. Tận hư không biến pháp giới, đều đầy khắp cõi nước chư Phật.

**Mây diễm báu vô biên sắc tướng
Trang nghiêm rộng lớn chẳng một thứ
Mười phương biển cõi thường xuất hiện
Khắp diễn diệu âm mà thuyết pháp.**

Có thể giới dùng mây báu diễm vô biên sắc tướng để trang nghiêm. Sự trang nghiêm rộng lớn này chẳng phải một thứ mà là nhiều thứ. Sự trang nghiêm này do Bồ Tát tu sáu độ vạn hạnh mà thành tựu. Chư Phật Bồ Tát thường xuất hiện ở trong mười phương cõi nước, khắp vì chúng sinh mà diễn nói diệu pháp.

**Bồ Tát vô biên biển công đức
Đủ thứ đại nguyện mà trang nghiêm
Cõi này đồng thời vang diệu âm
Chấn khắp mười phương các cõi nước.**

Tất cả Bồ Tát thuở xưa đều tu sáu độ vạn hạnh, là vì lợi ích chúng sinh. Cho nên nói công đức của Bồ Tát là vô biên, như biển cả. Biển công đức đó, do các Bồ Tát phát đủ thứ đại nguyện mà trang nghiêm, cõi đó cũng do đại nguyện của Bồ Tát trang nghiêm. Trong cõi đó đồng thời diễn nói diệu âm, chân động khắp các cõi Phật trong mười phương.

**Biển nghiệp chúng sinh rộng vô lượng
Tùy theo nghiệp báu đều khác nhau
Trang nghiêm trong tất cả cõi nước
Đều do chư Phật diễn nói được.**

Nghiệp chúng sinh tạo ra, có nghiệp thiện và nghiệp ác, nghiệp chẳng thiện chẳng ác, đều rộng lớn không bờ như biển cả. Vì chúng sinh khởi cảm, nên mỗi người tạo nghiệp đều khác nhau, thọ quả báo cũng khác nhau. Do đó:

“Trông nhân lành được quả tốt,
Trông nhân ác được quả xấu.”

Trang nghiêm trong tất cả cõi nước, quả báo này không thể nghĩ bàn, đều do chư Phật mới diễn nói minh bạch được.

**Ba đời hết thấy các Như Lai
Thần thông hiện khắp các biển cõi
Trong mỗi cõi nước tất cả Phật
Nghiêm tịnh như vậy ông nên quán.**

Ba đời hết thấy tất cả thân thông biến hóa của chư Phật, đều khắp hiện trong hết thấy biến cõi chư Phật. Trong mỗi hạt bụi, trong mỗi cõi nước, hết thấy tất cả chư Phật, đều trang nghiêm thanh tịnh như vậy, các ông nên quán sát cảnh giới của chư Phật.

**Kiếp quá khứ vị lai hiện tại
Mười phương tất cả các cõi nước
Nơi đó hết thấy đều trang nghiêm
Mỗi mỗi đều thấy trong cõi nước.**

Kiếp quá khứ, kiếp hiện tại, kiếp vị lai. Hết thấy mười phương các cõi nước, mỗi cõi nước đều có sự trang nghiêm khác nhau. Mỗi sự trang nghiêm khác nhau đều hiện ra ở trong mỗi cõi nước, khiến cho chúng sinh nhìn thấy được.

**Vô lượng Phật trong tất cả cõi
Số đông chúng sinh khắp thế gian
Vì khiến điều phục hiện thân thông
Dùng để trang nghiêm biển cõi nước.**

Trong tất cả hạt bụi, và trong tất cả cõi nước, có vô lượng vô biên chư Phật. Có bao nhiêu vị Phật ? Số lượng đông với chúng sinh, tức là có bao nhiêu chúng sinh, thì có bấy nhiêu vị Phật. Chư Phật khắp trong thế gian, dùng thân thông để điều phục chúng sinh càng cường, khiến cho chúng sinh cải ác hướng thiện, phát tâm bồ đề tu vô thượng

đạo. Chư Phật dùng thân thông biến hóa, để trang nghiêm biển cõi nước chư Phật.

**Tất cả trang nghiêm tuôn mây đẹp
Đủ thứ mây hoa mây hương diễm
Mây ma ni báu thường xuất hiện
Dùng để làm nghiêm sức biển cõi.**

Hết thấy tất cả sự trang nghiêm, lại tuôn ra mây tốt đẹp. Thứ mây tốt đẹp này, có đủ thứ mây hoa, đủ thứ mây hương diễm, đủ thứ mây ma ni. Những thứ mây này, luôn xuất hiện, cho nên biển cõi dùng những thứ mây này, để trang nghiêm, làm nghiêm sức tốt đẹp thù thắng.

**Mười phương hết thấy chỗ thành đạo
Đủ thứ trang nghiêm đều đầy đủ
Lưu quang đẹp như mây rực rỡ
Nơi biển cõi đó đều thấy được.**

Trong mười phương hết thấy thế giới, đều có chỗ chư Phật thành đạo. Chỗ thành đạo có đủ thứ sự trang nghiêm, đều đầy đủ. Thứ lưu quang đó rất trang nghiêm, bất cứ hướng về cõi nước nào lưu chuyển, đều rực rỡ giống như mây, khiến cho chúng sinh đều thấy được. Ở cõi nước này, có thể thấy sự trang nghiêm ở cõi nước kia, ở cõi nước kia, có thể thấy sự trang nghiêm ở cõi nước này, đồng thời đều thấy.

Thế giới Ta Bà, theo sự nhìn thấy của chúng ta chúng sinh, thì thế giới có đất bùn và thủy lưu, là đời ác

năm trước. Nhưng chư Phật có thể biến thành thế giới trang nghiêm, vàng ròng làm đất, cam lồ làm nước. Khi Đức Phật Thích Ca còn ở đời, thì lúc đó, nước uống còn thơm mát bổ dưỡng hơn là sữa bò bây giờ. Lấy gì để chứng minh ? Hiện tại dùng công án để chứng minh.

Hai trăm năm sau khi Phật vào Niết Bàn, thì có vị vua A Dục (vua Vô Ưu) rất tín ngưỡng Phật pháp, cúng dường Tam Bảo. Một ngày nọ, vua A Dục dùng sữa bò cúng dường các vị A La Hán, mới nói với các vị A La Hán rằng :

- “Các vị Thượng Tọa ! Sữa bò không thể uống nhiều, vì không dễ tiêu hóa.”

- Vị A La Hán nói : “Sữa bò bây giờ, chẳng bằng nước uống lúc thời Đức Phật còn tại thế. Nước uống lúc thời đó, vẫn bổ dưỡng hơn sữa bò bây giờ.”

Vua A Dục nghe nói cảm thấy rất kỳ lạ, mới hỏi :

- “Các vị Thượng Tọa ! Có thể nào lấy một ly nước lúc Đức Phật còn ở đời, để cho tôi thưởng thức được chăng?”

Những vị đại A La Hán đó, đều có thần thông biến hóa, đều khác miệng cùng lời nói :

- “Đương nhiên được!” Bèn dùng thần thông lấy một ly nước lúc Đức Phật còn tại thế, đưa cho vua A Dục. Vua A Dục uống một hớp, thưởng thức từ vị, quả nhiên thơm ngon mát mẻ hơn sữa bò bây giờ, chứng minh nước thơm ngon hơn là sữa bò, lúc đó ông ta mới tin các vị A La Hán nói thật chứ chẳng phải nói đùa.

Các Phật tử hạnh nguyện Phổ Hiền

Đồng chúng sinh kiếp siêng tu tập Vô biên cõi nước đều trang nghiêm Trong tất cả chỗ đều hiển hiện.

Bồ Tát Phổ Hiền nói : Các vị đệ tử của Phật ! Các vị phải phát tâm nguyện lâu dài để tu pháp môn hạnh nguyện Phổ Hiền. Số kiếp nhiều đồng chúng sinh, siêng năng tu tập, dũng mãnh tinh tấn, mới có thể thành tựu. Hết thấy vô biên cõi nước, đều là nguyện lực và hạnh lực trang nghiêm, và còn tốt đẹp vi diệu. Trong tất cả cõi nước chư Phật, đều hiển hiện cảnh giới này.

Hôm nay, tôi nói về một câu chuyện của Đạo giáo. Tuy chẳng phải là chuyện Phật giáo, nhưng chẳng chạy ra ngoài phạm vi Phật giáo. Thế giới có tất cả các tôn giáo, đều bao quát trong phạm vi Phật giáo. Dù là tôn giáo phỉ báng Phật giáo, cũng chẳng vượt ra khỏi Phật giáo. Vì Phật giáo là tận hư không khắp pháp giới, bao la vạn tượng, chẳng có gì mà chẳng bao dung. Không màng bạn tin Phật cũng tốt, chẳng tin Phật cũng tốt, tóm lại, đều bao quát ở trong Phật giáo. Vì lý lẽ này, cho nên có thể nói về chuyện của Đạo giáo, để cho mọi người làm tấm gương tu hành. Phật giáo lấy từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa, chẳng có đố kỵ, chẳng có chướng ngại, đều bình đẳng, chẳng tìm người gây phiền não, chẳng nói thị phi của người khác, đó là chỗ vĩ đại của Phật giáo.

Giáo chủ của Đạo giáo là Lão Tử, ông ta trước tác bộ Đạo Đức Kinh, ai ai cũng biết, nhưng kiếp trước của ông ta là đệ tử của Phật, tôn giả Đại Ca Diếp. Vì Ngài tu hạnh đầu đà, nguyện hóa thân làm Lão Tử, để giáo hóa chúng sinh.

Giáo chủ của Nho giáo là Khổng Tử, ông ta trước tác bộ Xuân Thu, ai ai cũng biết, nhưng kiếp trước ông ta là đệ tử của Phật, hóa thân của Thủy Nguyệt đồng tử. Các vị đó, ở Trung Quốc trước hết đề xướng lý luận Đạo giáo và Nho giáo, phô trương thế Phật giáo, sau đó lại đưa Phật giáo đại thừa, khiến cho tam giáo hợp mà làm một. Do đó, về sau có người đề xướng Nho - Thích - Đạo tam giáo là một nhà, đây là chứng cứ, đáng tiếc chẳng thấu hiểu nội dung triệt để, chỉ biết một chút ngoài da mà thôi.

Bây giờ, giới thiệu đơn giản về chuyện này : Vào cuối đời nhà Nam Tống ở tỉnh Sơn Tây, có người tài chủ họ Vương tên Triết, xuất thân từ nhà võ, vì con người trung hậu, thích làm việc thiện bố thí, cứu khổ tế bần, có tâm trắc ẩn, chịu làm phục vụ cho địa phương. Phàm là việc công đức, thì làm hết mình. Nhà có ruộng đất ngàn mẫu, nhà cửa rất nhiều, đó là do kiếp trước tu phước nên đời này được phước báo.

Một ngày nọ, Chung Ly Quyền và Lữ Động Tân, thầy trò hai người vân du tứ hải, đi qua Sơn Tây gặp một thôn trang, bạch khí xung thiên, biết là có người thiện báo đang ở, lại có tiên duyên. Do đó, giả làm ăn mày để độ, đến trước cửa của Vương Triết xin thức ăn. Lúc đó, trời đổ tuyết nhiều, Vương Triết thấy hai vị ăn mày càng sinh tâm thương hại, mời hai người vào trong nhà ở tạm. Mấy ngày sau hai người ra đi, Vương Triết không nỡ xa lìa họ, đưa họ tới cửa ngoài, bất tri bất giác đưa đến một cái cầu cách nhà hơn hai mươi dặm. Chung Ly Quyền lấy hồ lô ra, bên trong có rượu, đổ ra một ly đưa cho Vương Triết nói : “Chúng ta hai người ở trong phủ nhà anh đã nhiều ngày,

nay lấy rượu cảm tạ.” Vương Triết bèn cạn ly, cảm thấy cam lồ mát mẻ chảy vào trong bụng. Lữ Động Tân nói : “Tiền khách đến ngàn dặm, cũng có sự cách biệt, đến đây là ngừng, ngày 3 tháng 3 năm sau, sẽ gặp nhau tại cây cầu này” ! Nói xong lập tức bay đi. Vương Triết về nhà cảm thấy rất kỳ lạ ! Chắc có lẽ họ là Tiên, bỏ lỡ cơ hội cầu đạo, đáng tiếc, nhưng ngày 3 tháng 3 sang năm còn có cơ hội gặp nhau, lúc đó cầu pháp cũng chưa muộn.

Thời gian như thoi đưa, nháy mắt thì đến ngày 3 tháng 3. Vương Triết bèn đến chỗ cây cầu như đã ước hẹn, thì hai người đã chờ ở trên cầu. Vương Triết cung kính đánh lễ hai người, khẩn thiết yêu cầu dạy pháp liễu sinh thoát tử. Hai người mới truyền dạy cách thức tĩnh tọa như thế nào ? Điều hơi thở như thế nào ? Cách thức luyện đan như thế nào ? Đem chân pháp của Đạo giáo truyền cho. Vương Triết hoan hỷ vô cùng, lễ lạy cảm tạ, hỏi danh tánh của sư phụ, một người nói là Kim Đồng, một người nói là Song Khâu. Vương Triết nghe thì biết là hai vị Tiên trong tám vị Tiên, càng hoan hỷ. Hai vị Tiên nói : “Tinh tấn siêng tinh tấn mới thành tựu.” Nói xong rồi đi.

Vương Triết hoan thiên hỷ địa về nhà, chẳng nói với bất cứ ai, dù vợ con cũng chẳng biết tin tức này. Ông ta nguy trang làm ma nhập, thấy người thì cười, gặp đồ thì đá, lúc khóc lúc cười, người nhà đều cho rằng anh ta mắc bệnh thần kinh, bèn nhốt ông ta vào trong phòng nhỏ. Đây là điều mà ông ta muốn, mượn cơ để bế quan, yên lặng tu hành. Bế quan mười hai năm sau mới ngộ đạo. Ở trong định quán sát, tại tỉnh Sơn Đông có bảy người đệ tử, đang ở đó đợi ông ta đến để giáo hóa, độ thành Tiên.

Lúc đó ông ta đã chứng được năm thân thông, bèn dùng thân túc thông để đến Sơn Đông huyện Phong Lai để độ đệ tử Mã Ngọc. Ông ta nghĩ, năm đó sư phụ độ mình thì hóa trang làm kẻ ăn mày, ta cũng hóa trang làm kẻ ăn mày thì tiện hơn, bèn ngụy trang làm kẻ ăn mày, hằng ngày đến khất thực, nhưng chẳng thấy Mã Ngọc, vì nhân duyên chưa thành thực.

Vị Mã Ngọc đó cũng là đại tài chủ, có người vợ rất xinh đẹp. Mã Ngọc đã bốn mươi tuổi mà chẳng có con, đây là việc chẳng được như ý. Một ngày nọ, ông ta ngồi trong thư phòng than thở, vợ ông ta hỏi ông ta tại sao lại than thở ? Ông ta nói :

- “Vợ chồng chúng ta đã hơn bốn mươi tuổi mà chẳng có con, mai một trăm tuổi thì chẳng có người thừa kế di sản của chúng ta.”

Vợ ông ta nghe chồng nói vì chẳng có con mà lo lắng, bèn nói với Mã Ngọc rằng :

- “Không con không cái không oan gia, chúng ta là thân thanh tịnh, tại sao chẳng học đạo ? Có thể liễu sinh thoát tử, có thể trường sinh bất lão.”

- Mã Ngọc nói : “Chủ ý của bà tuy rất hay, nhưng học với ai?”

- Vợ của ông ta nói : “Tôi có gặp một người đạo nhân hiền lành, có thể theo ông ta học đạo, tôi nghĩ ông ta chắc chắn sẽ truyền thọ pháp cho chúng ta.”

- Mã Ngọc nói : “Người đó đang ở đâu?”

- Vợ ông ta nói : “Xa thì ở tận chân trời, gần thì ở trước mắt, tức là lão ăn mày, mà ngày nào cũng đến trước cửa nhà chúng ta xin ăn, đạo mạo của ông ta chắc chắn có lai lịch, cũng có thể đến vì chúng ta mà hóa độ không biết

chùng.” Vợ ông ta nói xong thì Mã Ngọc cảm thấy có đạo lý, rất tán thành.

Ngày thứ hai Mã Ngọc cung kính mời lão nhân đến thư phòng, hỏi lão nhân tên họ, lão nhân nói :

- “Họ Vương, tên là Trọng Dương, người Sơn Tây.”

Mã Ngọc gọi vợ vào bái kiến lão nhân và giới thiệu nói :

- “Đây là tiện nội, tên là Tôn Uyên Trinh, xin lão tiên sinh chỉ dạy.”

- Vương Trọng Dương nói : “Không dám ! Tôi là kẻ ăn mày, sao lại làm như thế.”

Lúc này, Tôn Uyên Trinh đem tâm nguyện của họ nói ra, xin lão nhân từ bi thu làm đệ tử. Lão nhân đáp ứng thỉnh cầu của họ, mới ở trong nhà của Mã Ngọc, bắt đầu giảng Kinh thuyết pháp. Mã Ngọc phát tâm đem tài sản trong nhà bố thí cho lão nhân. Vương Trọng Dương dùng tài sản đó, mà thành lập một đạo tràng lớn. Chí đồng đạo hợp, mọi người tụ về, có khoảng ngàn người, mọi người cùng nhau tu hành.

Điều kiện tu đạo chủ yếu có hai : Một là pháp, pháp tu thân, tức cũng là phương pháp tu hành. Một là tài, tài dưỡng đạo, phải cúng dường phẩm vật cho người tu đạo. Đạo tràng đó vừa có pháp, vừa có tài, cho nên mọi người yên tâm tu hành, đạo nghiệp tiến bộ, nghe pháp hoan hỷ, chẳng cầu đâu nữa.

Một năm sau, Vương Trọng Dương bị bệnh, toàn thân ghẻ lở, chảy máu chảy mủ, hôi hám khó chịu. Đại chúng đệ tử tâm nghĩ : “Su phụ chẳng có chân đạo hạnh, cho nên mới sinh bệnh này. Ông ta là Bồ Tát bùn qua sông,

tự thân khó giữ, làm sao mà bảo hộ chúng ta.” Mọi người tâm nghĩ mà chẳng nói, từ từ bỏ đi hết, chỉ còn lại bảy người, luôn bên cạnh Vương Trọng Dương, tắm rửa mụn ghẻ, thoa thuốc, chẳng hề hoi hám. Chẳng bao lâu, Vương Trọng Dương lành mạnh, lại bắt đầu giảng Kinh thuyết pháp.

Bảy người đệ tử này, tức là Mã Ngọc, Tôn Uyên Trinh, Khâu Trường Xuân, Lưu Trường Sanh, Hác Thái Cát, Đàm Trường Chân, Vương Ngọc Dương. Mỗi người ở mỗi phòng. Mã Ngọc và Tôn Uyên Trinh là vợ chồng cũng ở riêng, vì phương tiện tu đạo nên chẳng qua lại. Đây là phương pháp đoạn dục khử ái. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói :

“Tâm dục không dứt, nấu cát làm cơm.”

Người tu đạo, nếu có tư tưởng tâm dục thì vĩnh viễn chẳng thành đạo nghiệp, giống như nấu cát, chẳng khi nào thành cơm được.

Một ngày nọ Vương Trọng Dương hóa thân đến phòng của Tôn Uyên Trinh nói với cô ta rằng : “Con gái không chồng là oán nữ, con trai không vợ là khoáng phu, một âm một dương không thể không có, âm dương phối hợp là chánh lý...” Tôn Uyên Trinh vừa nghe nói, thì hiểu lầm sư phụ khởi tà niệm, nổi giận bỏ đi tìm Mã Ngọc. Vừa đến cửa phòng của Mã Ngọc, thì Mã Ngọc cười lớn nói rằng : “Tôi vừa nói chuyện với sư phụ ở trong phòng của sư phụ, thì sư phụ nói : Có người tìm con, con hãy trở về đi ! Thì đúng là cô, tại sao lại giận dữ?” Tôn Uyên Trinh đem việc vừa xảy ra thuật lại tỉ mỉ, thì Mã Ngọc bèn an ủi Tôn Uyên Trinh nói : “Đó là tâm từ của sư phụ, khảo nghiệm

đạo nghiệp của cô như thế nào ? Oán nữ Khoáng phụ, tức là nói rõ đạo lý vũ trụ vạn vật chỉ có âm, thì chẳng thể sinh, chỉ có dương thì chẳng phát triển. Cô hiểu lầm ý tốt của sư phụ, mau đến phòng của sư phụ để sám hối.” Mã Ngọc dẫn cô ta đến trước sư phụ thỉnh tội. Tôn Uyên Trinh quỳ ở trước Vương Trọng Dương khóc lóc nói :

- “Sư phụ ! Xin thầy hãy từ bi tha thứ cho đệ tử vô lễ, được sư phụ hóa thân chỉ thị đệ tử, mà đệ tử không ngộ, xin sư phụ khai thị.”

Vương Trọng Dương nói : “Tu đạo phải có thắng xứ, mới có thể chứng quả. Hiện tại vùng Lạc Dương ở Hà Nam có thể xuất lộ chân nhân, đáng tiếc con không thể đi.”

- Tôn Uyên Trinh hỏi : “Sư phụ ! Tại sao con không thể đến đó tu hành?”

- Vương Trọng Dương nói : “Vì cô quá xinh đẹp, trên đường đi dễ bị người làm chướng ngại, cho nên cô không thể đi.”

Tôn Uyên Trinh chẳng nói mà bỏ về. Về đến phòng thì cô ta phá hủy sắc đẹp, ba ngày sau thì cô ta trở thành một phụ nữ xấu xí vô cùng, mặt đầy sẹo. Cô ta đến gặp sư phụ, Vương Trọng Dương gặp cô ta thì cười lớn nói : “Thật xin lỗi cô, cô hủy hoại nhan sắc thì tuyệt đối chẳng có vấn đề gì.” Cô ta hạnh khổ đến được thành Lạc Dương, tìm hang động để ở, khổ tu hai mươi năm, cuối cùng chứng quả.

Tôn Uyên Trinh đi rồi, chẳng bao lâu Vương Trọng Dương mắc bệnh qua đời. Sáu vị đệ tử đem di thể trở về Sơn Tây để mai táng, sau đó ai nấy tu hành và đều chứng quả, trở thành “Thất chân nhân.”

Hác Thái Các đến Hoa Sơn tu hành, đực một cái động trên núi làm chỗ tu hành, tạo động xong rồi, thì có một vị đạo nhân đến hóa động đi mất, ông ta đực bảy mươi hai cái động cũng bị người hóa duyên. Cuối cùng ông ta đến trên đỉnh núi chỗ cao nhất của đỉnh núi Hoa Sơn tu hành. Đây là nơi chẳng có ai lai vãng, biệt lập với môi trường bên ngoài, yên tĩnh tu hành, cũng chứng đạo quả.

Sự tu hành của Lưu Trường Sinh khác với mọi người, người ta thì đến chỗ rừng sâu nơi thanh tịnh để tu hành, chẳng ăn đồ người ta nấu bằng lửa, uống nước suối; tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, không khí thanh tịnh, tất cả đều thanh tịnh. Song, ông ta thì đến chỗ đông người tu hành, ông ta ở ngay khu những cô kỹ nữ, suốt ngày đến tối ở trong đám kỹ nữ. Cô kỹ nữ này cắm lên mũ của ông ta một cành hoa, cô kia cũng vậy, cho nên hàng ngày mũ của ông ta đều đầy hoa, về sau người ta gọi ông ta là “Cắm hoa lão tổ.”

Sự tu hành của ông ta như vậy, bị sư huynh đệ biết được, mới đến độ ông ta ra. Lưu Trường Sinh nói với các huynh đệ : “Các vị ngàn dặm xa xôi đến đây để độ tôi, tôi rất cảm kích, tôi chẳng có gì đãi, xin hãy uống một ly trà rồi đi.” Do đó, bèn dùng da bụng làm cho nước sôi lên để pha trà, mời các sư huynh đệ uống trà để biểu thị cảm tạ. Lúc đó, sư huynh đệ biết rõ đạo nghiệp của ông ta đã thành tựu, bèn cáo từ ra đi.

Khâu Trường Xuân là người tu đạo trẻ nhất trong bảy người. Vương Trọng Dương đặc biệt thương yêu ông ta, nên luôn luôn thử thách ông ta, cho nên làm gì cũng bị sư phụ rầy la, nhưng ông ta chẳng nóng giận. Một ngày nọ,

Vương Trọng Dương lên con sốt muốn ăn thịt, bèn sai đệ tử đi mua năm cân thịt, treo ở trong phòng, nhưng cũng chẳng nấu ăn. Ngày qua ngày, thịt thối sinh giòi nhiều vô số, bò tới bò lui, mùi vị như thây chết, khiến cho muốn ói mửa. Ngày cuối cùng, Vương Trọng Dương nói với sáu người rằng : “Hôm nay ta muốn mời các vị ăn thịt, mỗi người ăn một miếng, chẳng cho nấu chín, chỉ ăn sống, mỗi người chỉ cho ăn một miếng.” Năm người kia chẳng dám ăn, chỉ có Khâu Trường Xuân một mình dám ăn, ông ta chạy vào chỗ treo thịt, lấy xuống một nửa, từ từ bỏ vào miệng, càng nhai càng thơm, càng thơm càng ăn, chẳng bao lâu thì thịt hết, mùi vị thơm ngon chẳng gì sánh bằng, lại muốn ăn nữa kia. Lúc đó, Vương Trọng Dương nói : “Trường Xuân ! Không được tham lam, còn nửa số thịt đó để cho ta ăn. Một thiên tiên trạng nguyên bị ông cướp đi rồi, đủ rồi ! Đừng ăn hết toàn bộ.”

Khâu Trường Xuân tuổi trẻ khoẻ mạnh, hành Bồ Tát đạo, chuyên làm việc lợi ích cho người. Có một con sông lớn, chẳng có cầu đi qua, tuy là nước cạn, nhưng mặt sông rất rộng, khiến cho người đi bất tiện, nhất là người già phụ nữ trẻ con càng bất tiện. Khâu Trường Xuân phát tâm công người qua sông chẳng lấy tiền. Ngày ngày như thế, tháng nào cũng vậy. Một ngày nọ, công một người biết xem tướng qua sông. Người đó nói với Khâu Trường Xuân : “Gã thanh niên ! Tuy anh làm việc ông đức, nhưng mặt của anh có tướng Mãng xà cắn khẩu (rắn cắn lỗ miệng) chắc chắn phải chết đói.” Khâu Trường Xuân nghe rồi, thì tâm ý nhụt nhẽo, chẳng muốn tu hành. Ông ta cho rằng số mạng phải chết đói, thì thà chết sớm để cho được thanh tịnh. Bèn đến bờ sông tìm một hòn đá lớn, mặt trên bằng

phẳng, có thể ngủ được, ông ta quyết định chết đói ở trên hòn đá đỏ. Đến lúc sắp chết, thì vô duyên vô cớ nước lớn dâng lên ngập trên tảng đá đỏ, từ nước trôi vào một quả đào, trôi ngay vào bên miệng ông ta, ông ta bất tri bất giác, nuốt quả đào vào trong bụng, tinh thần lập tức khôi phục lại, sức lực sung túc, bèn nhảy dậy, trong tâm nghĩ : “Lần này về đến đỉnh núi, không chết đói thì không được.” Do đó, bèn dùng sắt chế thành vòng tròn treo cổ trên cây, chẳng ăn chẳng uống, chẳng biết đã bao nhiêu ngày, lúc ông ta sắp chết thì ông ta bèn nghĩ : “Lần này có thể giải quyết tánh mạng của mình”!

Lúc đó, có người đi hái thuốc thấy ông ta như vậy bèn hỏi ông ta : “Anh bạn phạm tội gì mà phải chịu cực hình như vậy”?

- Khâu Trường Xuân thuật lại lý do của ông ta chết.

- Người hái thuốc nói : “Ông vì trường sinh bất lão mà xuất gia tu hành, hiện tại đã xuất gia, lại muốn chết đói, đó chẳng phải là mâu thuẫn chẳng ? Ông phải biết, chuyên tâm tu hành thì sẽ không chết.”

Do đó, người hái thuốc tìm chìa khóa để mở vòng sắt. Từ đó Khâu Trường Xuân bèn tu khổ hạnh.

Một ngày nọ, trời đổ tuyết, ông ta bèn tị lạnh trong đồng phân ngựa, làm một cái đồng phân ngựa để núp, đầu đội vỏ quả bầu. Vỏ quả bầu có thể dùng để ăn cơm, có thể dùng uống nước, có thể tỵ mưa, có thể che gió, nên gọi là “Bầu vạn năng.” Lúc đó, nổi hứng làm thơ, bèn làm một bài thơ :

“Thân nương đồng phân đầu đội bầu,
Gặp được ông trời rơi lông ngỗng.”

Nói đến chỗ này, thì có người qua đường nghe được trong đồng phân có người nói, lại xướng ra bạch khí. Người đó rất lỗ mãng, bèn lấy ngói ném vào chỗ xướng bạch khí, ném trúng cái bầu, tài sản duy nhất của Khâu Trường Xuân bị vỡ. Ông ta lại nói nửa bài kệ còn lại :

‘‘Một nhà ăn no ngàn nhà oán,
Miếng ngói làm vỡ tan quả bầu.’’

Lập tức chúng đạo !

Vào thời nhà Nguyên, hoàng đế rất sùng bái ông ta, thường mời ông ta vào cung thuyết pháp. Về sau Khâu Trường Xuân rất lừng lẫy nổi tiếng trong Đạo giáo.

Còn ba vị kia là Mã Đan Dương, Đàm Trường Chân, Vương Ngọc Dương, đều tu thành đạo quả. Cho nên, người tu đạo phải ăn khổ, chịu khổ, nhẫn khổ, mới có thể tu hành thành tựu. Khâu Trường Xuân là gương tốt nhất. Trong thiên hạ chẳng có việc không một nhọc mà hoạch được, càng chẳng có chuyện vọng tưởng bánh rớt từ trên trời xuống, đều là cước đạp thật địa mà tu hành, tinh tấn dụng công, do đó : ‘‘Trông trọt một một phần, thì thu hoạch một phần.’’ Hy vọng mọi người nỗ lực dụng công, đừng mẫn hường về trước, đừng thối lùi về sau.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Nên biết thế giới hải, có biển phương tiện thanh tịnh, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng trong hải hội rằng : Các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, trong thế giới hải có biển phương tiện thanh tịnh, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Đó là : Vì các Bồ Tát gần gũi tất cả thiện tri thức đồng căn lành. Vì tăng trưởng mây công đức rộng lớn khắp pháp giới. Vì tịnh tu các thắng giải rộng lớn. Vì quán sát tất cả cảnh giới của Bồ Tát mà an trụ. Vì tu trị tất cả các Ba la mật đều viên mãn. Vì quán sát các địa của tất cả Bồ Tát mà vào trụ. Vì sinh ra tất cả biển nguyện thanh tịnh. Vì tu tập tất cả hạnh môn trọng yếu ra khỏi ba cõi. Vì vào trong tất cả biển trang nghiêm. Vì thành tựu sức phương tiện thanh tịnh.

Thế giới hải có mười thứ thanh tịnh.

- 1). Vì hết thấy tất cả Bồ Tát gần gũi tất cả thiện tri thức, do căn lành tương đồng.
- 2). Vì tăng trưởng mây công đức rộng lớn. Vì mây công đức có thể khắp pháp giới.
- 3). Vì cùng nhau thanh tịnh tu hành pháp môn thù thắng rộng lớn, và pháp môn giải thoát.
- 4). Vì khắp quán sát cảnh giới Bồ Tát mà còn an trụ.

5). Vì tu hành trị lý tất cả các Ba la mật, khiến cho hạnh môn đều viên mãn.

6). Vì quán sát các địa của tất cả Bồ Tát, từ Sơ địa cho đến Đẳng giác, mà vào trụ ở địa vị Đẳng giác.

7). Vì mọi người cùng nhau khích lệ, mà sinh ra biển nguyện thanh tịnh.

8). Vì tu tập tất cả hạnh môn quan trọng ra khỏi ba cõi.

9). Vì vào trong tất cả biển trang nghiêm của Bồ Tát.

10). Vì hay thành tựu tất cả sức phương tiện thanh tịnh.

Có như vậy nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Biển phương tiện thanh tịnh của thế giới hải, nói sơ lược thì có mùi thứ như ở trước vừa nói. Nếu nói tỉ mỉ thì nhiều như số hạt bụi của thế giới hải.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương oai lực của đức Phật, quán sát mười phương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa lý vừa nói ở trên, bèn nương oai lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương pháp giới, mà nói ra bài kệ. Nếu chẳng có Phật gia bị, thì chẳng có trí huệ có thể nói ra bài kệ như vậy.

**Tất cả biển cõi đều trang nghiêm
Vô số phương tiện nguyện lực sinh
Tất cả biển cõi thường chiếu sáng
Vô lượng nghiệp lực thanh tịnh sinh.**

Hết thấy tất cả biển cõi nước chư Phật (vì rộng lớn, cho nên ví như biển), mỗi cõi nước đều trang nghiêm. Sự trang nghiêm này, do vô số phương tiện nguyện lực của chư Phật Bồ Tát sinh ra. Tất cả biển cõi nước chư Phật, luôn luôn phóng đại quang minh, chiếu soi biển cõi khác, đây là do vô lượng vô biên nghiệp lực thanh tịnh, của chư Phật Bồ Tát sinh khởi mà thành tựu.

**Lâu xa gần gũi thiện tri thức
Cùng tu thiện nghiệp đều thanh tịnh
Từ bi rộng lớn khắp chúng sinh
Dùng để trang nghiêm các biển cõi.**

Từ vô lượng kiếp đến nay, đều gần gũi các bậc thiện tri thức, cùng nhau tu hành thiện nghiệp đều được thanh tịnh. Chư Phật từ bi rộng lớn vô bờ đến khắp hết thấy chúng sinh. Chư Phật dùng từ bi nguyện lực để trang nghiêm tất cả các biển cõi nước.

Thiện tri thức hay cứu chúng sinh xa lìa mười điều ác mà tu mười điều thiện, đây là pháp giáo hóa người thế gian. Hay giáo hóa chúng sinh siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, đây là pháp giáo hóa người xuất thế gian. Chúng ta người tu đạo phải phát nguyện, luôn luôn gần gũi bậc thiện tri thức, xa lìa ác tri thức. Gần gũi thiện tri thức

chẳng những trợ giúp cho đạo nghiệp, mà còn có chỗ nương tựa. Đồng thời vì quan hệ tâm thiết tha cầu pháp, tuy trải qua thời gian lâu dài cũng chẳng cảm thấy thời gian lâu dài.

Tất cả pháp môn tam muội thấy Thiền định giải thoát phương tiện địa Nơi chỗ chư Phật đều tịnh trị Nhờ đây sinh ra các biển cõi.

Hết thấy tám vạn bốn ngàn pháp môn, và tất cả tam muội thấy, tức là thiền định, giải thoát, phương tiện địa. Đủ thứ tam muội này, Bồ Tát ở chỗ đạo tràng của chư Phật, điều tu hành viên mãn, và còn trị lý thanh tịnh, diệt trừ nghiệp ác, tăng trưởng căn lành, do đó: “Trừ ác tăng thiện.” Nhờ công đức tu hành, mà có thể sinh ra biển cõi nước chư Phật.

Phát sinh vô lượng hiệu quyết định Hiệu đồng Như Lai chẳng khác biệt Biển nhãn phương tiện đã tu trị Nên nghiêm tịnh được vô biên cõi.

Người tu đạo phải tu pháp môn Bát nhã ba la mật, đắc được trí huệ mới có trạch pháp nhãn (mắt chọn pháp), để lựa chọn pháp môn nào tương ưng với mình, như thế thì chẳng phát sinh hoài nghi, mà nhận thức chính xác rõ ràng pháp môn của mình tu. Không thể tựa như đúng mà sai, nửa tin nửa ngờ. Nếu được như vậy, tức là đắc được quyết

định giải, bằng không thì chẳng phải là quyết định giải. Phát sinh vô lượng quyết định giải, thì mới hiểu biết giống như Phật chẳng có sự khác biệt. Người tu đạo phải chú trọng về nhẫn nhục, bất cứ tu pháp môn gì, nếu nhẫn được mới thành tựu, chẳng nhẫn thọ được thì chẳng thành tựu.

Chúng ta tụng Kinh trì Chú, làm khóa lễ buổi sáng, tham thiền đả tọa đều là pháp môn phương tiện, chẳng phải một khi tu thì thành Phật, mà là luôn luôn tu trị. Trước khi chúng ta chưa thành Phật, thì phải đi qua con đường phương tiện. Quá khứ, chư Phật Bồ Tát đã tu viên mãn biến nhẫn phương tiện, cho nên sức thần thông của chư Phật, có thể trang nghiêm thanh tịnh hết thủy vô biên biển cõi nước.

Pháp môn duy nhất của người tu đạo là nhẫn thọ. Ví như “đả thất đói,” đây là việc đơn giản nhất, nhưng người sức nhẫn nại không đủ thì làm chẳng được, hoặc giữa đường phế bỏ, có trước chẳng có sau. Người có sức nhẫn nại, thì mới có thể công đức viên mãn mà thành công. Lúc đó, định lực tăng thêm nhiều, dục niệm lại giảm bớt, làm công đức gì, thì có công đức đó tồn tại. Nhẫn ở đây là không nhẫn được cũng phải nhẫn, không chịu được cũng phải chịu, đây là chìa khóa. Nhẫn thọ được một chút, thì qua cửa ải được một chút, qua hết cửa ải thì sẽ thành tựu.

Hiện tại (mùa thu năm 1974) Chùa Kim Sơn chúng ta có bốn vị xuất gia “đả thất đói” (nhịn ăn), dự định bốn mươi chín ngày, hoặc hai mươi một ngày, đã có hơn mười ngày rồi. Tại sao họ phải “đả thất đói”? Vì chùa Kim Sơn lúa gạo rau cải trà quá ít, nên đả thất đói. Đả thất đói tức là huấn luyện công phu nhẫn thọ. Có sức nhẫn thọ thì có thể

quán triệt thủy chung, công đức viên mãn. Chẳng có sức nhẫn thọ thì sẽ đầu hàng, thôi lui chiến trường. Tôi hy vọng các vị bốn người nhất định là người thắng lợi, đừng làm Tỳ Kheo đầu hàng.

Bút giả ghi : Vào mùa đông năm 1975, Chùa Kim Sơn có nhiều vị xuất gia và tại gia “đả thất đới,” mười tám ngày, hai mươi một ngày, đều thành công viên mãn. Trong đó, có thầy Hằng Quán và thầy Hằng Không phát tâm ba mươi sáu ngày chẳng ăn cơm. Thầy Hằng Quán vì quan hệ chức vụ, tuy chẳng ăn cơm nhưng vẫn thường làm việc. Thời gian đả thất hai mươi một ngày chẳng ăn cơm, dững mảnh tinh tấn. Hai vị thầy người Mỹ nhịn ba mươi sáu ngày chẳng ăn cơm (chẳng uống đồ bổ dưỡng, chỉ uống nước nóng). Đây là bút giả thấy tận mắt, chẳng phải nói dối.

Mùa thu năm 1976, thầy Hằng Quán và thầy Hằng Không, ở tại Vạn Phật Thành lại phát tâm “đả thất đới,” nhịn ăn ba mươi sáu ngày, chẳng ăn cơm, lần thứ hai lại thành công, khiến cho mọi người kính ngưỡng. Vào mùa thu năm 1979, thầy Hằng Không phát tâm bảy mươi hai ngày chẳng ăn cơm, tuy chẳng được như nguyện như dự định, nhưng kỷ lục đạt được sáu mươi tám ngày chẳng ăn cơm, khiến cho người kinh kỳ, một số người cho rằng đây là việc vốn không thể làm được, nhưng sự thật là như thế, không thể không tin. Về y học, chẳng cách chi giải thích được vấn đề này. Vào tháng 8 năm 1980, thầy Hằng Quán phá kỷ lục, bảy mươi hai ngày chẳng ăn cơm.

Thầy Hằng Không trước khi “đả thất đới” từng vào nhà thương khám sức khỏe, phát hiện trong máu có một

thứ nhọt (ung thư máu). Theo bác sĩ nghiên cứu kết quả thì chứng bệnh này chẳng có thuốc chữa trị được, mạng sống chỉ kéo dài tối đa là bốn mươi tám ngày. Song thầy Hằng Không gác việc sinh tử ra bên ngoài, đối với túi da hôi thúi này chẳng quá ngại, dũng mãnh tinh tấn, bắt đầu “đả thất đối.” Sáu mươi tám ngày bình tĩnh trôi qua, vẫn chẳng chết, ngược lại khiến cho chứng bệnh bất trị trên thân thể trong vô hình tan mất, chuyển tai ương thành cát tường. Đây là cảnh giới cảm ứng đạo giao, không thể nghĩ bàn.

**Vì lợi chúng sinh tu thắng hạnh
Phước đức rộng lớn thường tăng trưởng
Ví như mây bủa đồng hư không
Tất cả biển cõi đều thành tựu.**

Chư Phật Bồ Tát vì lợi ích chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui mà tu thắng hạnh, phước đức rộng lớn thường thường tăng trưởng, đến khi nào phước đức viên mãn thì ngừng. Ví như mây giăng bủa đầy khắp hư không. Hết thấy tất cả biển cõi nước đều trang nghiêm mà thành tựu.

**Các độ vô lượng đồng bụi cõi
Đều đã tu hành khiến đầy đủ
Nguyện Ba la mật chẳng cùng tận
Thanh tịnh biển cõi từ đây sinh.**

Hết thấy vô lượng pháp môn Ba la mật, nhiều đồng như số hạt bụi thế giới hải, tu hết thấy Ba la mật đều viên

mãn, phước huệ cũng đầy đủ. Bồ Tát phát nguyện Ba la mật vô cùng tận. Nếu có tận thì chẳng tự tại, chẳng đến được bờ kia. Hết thấy biển cõi thanh tịnh, đều từ nguyện Ba la mật sinh ra.

**Tịnh tu vô đẳng tất cả pháp
Sinh ra vô biên hạnh xuất ly
Đủ thứ phương tiện hóa quần sinh
Như vậy trang nghiêm biển cõi nước.**

Chuyên nhất thanh tịnh tu hành vô đẳng tất cả pháp, tu hành trong vô lượng pháp môn ra khỏi ba cõi. Chư Phật Bồ Tát dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để giáo hóa chúng sinh. Tại sao Phật giáo hóa chúng sinh ? Vì trang nghiêm biển cõi nước, có chúng sinh, có Phật, cõi nước mới trang nghiêm.

**Tu tập trang nghiêm môn phương tiện
Vào công đức Phật biển pháp môn
Khắp khắp chúng sinh cạn nguồn khổ
Cõi tịnh rộng lớn đều thành tựu.**

Tu tập giáo hóa chúng sinh, trang nghiêm cõi nước chư Phật, có pháp môn phương tiện này, thì mới đắc được công đức của Phật, thành tựu biển pháp môn của Phật. Khắp khiến cho tất cả chúng sinh, cạn sạch nguồn gốc khổ. Lúc đó, chúng sinh chẳng có các sự khổ, chỉ có sự an vui. Cho nên biển cõi thanh tịnh rộng lớn đều thành tựu.

Biển lực rộng lớn chẳng gì bằng

Khấp khiến chúng sinh trồng căn lành Cúng dường tất cả các Như Lai Cõi nước vô biên đều thanh tịnh.

Biển lực tức là đại thân thông lực, đại oai đức lực, đại trí huệ lực, đại biện tài lực, có tất cả sức lực như biển cả. Sức lực này rộng lớn vô biên, chẳng có lực nào bằng được. Sức lực này khấp khiến tất cả chúng sinh trồng căn lành, phát bồ đề tâm, sớm thành Phật đạo, rộng tu cúng dường, cúng dường tất cả các Như Lai, và phát nguyện trang nghiêm vô biên cõi nước khiến cho thanh tịnh.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền, lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Nên biết mỗi mỗi thế giới hải, có Phật xuất hiện khác nhau, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền lại nói với đại chúng rằng : Các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, trong mỗi thế giới hải, lại có Phật xuất hiện khác nhau nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Đó là : Hoặc hiện thân nhỏ. Hoặc hiện thân lớn. Hoặc hiện sống lâu. Hoặc hiện tuổi thọ ngắn ngủi. Hoặc chỉ nghiêm tịnh một cõi Phật. Hoặc nghiêm tịnh vô lượng cõi Phật. Hoặc chỉ hiển bày một thừa pháp luân. Hoặc hiển bày các thừa pháp luân

không thể nghĩ bàn. Hoặc hiện điều phục ít phần chúng sinh. Hoặc hiện điều phục vô lượng chúng sinh.

Thế giới hải có mười thứ mà Phật xuất hiện khác nhau.

1). Hoặc có Phật hiện ra tướng Tỳ Kheo một trượng sáu, đây là thân nhỏ.

2). Hoặc có Phật hiện tướng Lô Xá Na ngàn trượng, đây là thân lớn.

3). Hoặc có Phật ra đời chẳng bao lâu, thì liền vào Niết Bàn, đây là tuổi thọ ngắn ngủi.

4). Hoặc có Phật ra đời sống rất lâu, trải qua vô lượng kiếp mới vào Niết Bàn, đây là sống lâu.

5). Hoặc có Phật chỉ trang nghiêm một cõi nước.

6). Hoặc có Phật trang nghiêm thanh tịnh vô lượng cõi nước.

7). Hoặc có Phật hiện thị một thừa pháp luân, tức là Phật thừa.

8). Hoặc có Phật hiện thị các thừa pháp luân, tức là đại thừa Bồ Tát, trung thừa Duyên Giác, tiểu thừa Thanh Văn, đủ thứ pháp luân không thể nghĩ bàn.

9). Hoặc có Phật ra đời thị hiện điều phục ít chúng sinh thì vào Niết Bàn.

10). Hoặc có Phật ra đời thị hiện điều phục vô biên chúng sinh mới vào Niết Bàn.

Có như vậy nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Phật xuất hiện khác nhau trong thế giới hải, nói sơ lược thì có mười thứ, nếu nói tỉ mỉ thì có nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương oai lực của đức Phật, quán sát mười phương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền muốn tuyên lại ý nghĩa vừa nói ở trên, bèn nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp mười phương thế giới mà nói ra bài kệ.

**Chư Phật dùng đủ thứ phương tiện
Xuất hiện tất cả các biển cõi
Điều tùy ưa thích của chúng sinh
Đó là sức khéo léo của Phật.**

Chư Phật Bồ Tát từ bi với chúng sinh đến cực điểm. Có gì chứng minh ? Vì chư Phật Bồ Tát dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để giáo hóa tất cả chúng sinh. Phật ra đời tất cả biển cõi nước, điều tùy thuận tâm ưa thích của chúng sinh. Đó là chư Phật dùng sức phương tiện khéo léo để giáo hóa chúng sinh.

**Pháp thân chư Phật không nghĩ bàn
Không sắc không hình không ảnh tượng
Hay vì chúng sinh hiện các tướng
Tùy tâm họ thích đều khiến thấy.**

Pháp thân của chư Phật không thể nghĩ bàn, do đó có câu :

“Khẩu dục ngôn nhi từ tán,
Tâm dục duyên nhi lự vọng.”

Nghĩa là :

Miệng muốn nói mà chẳng còn gì để nói;
Tâm muốn nghĩ mà ý niệm cũng chẳng còn.

Pháp thân này lia tất cả tướng, cho nên không sắc không hình không ảnh tượng. Song, vẫn hay vì chúng sinh thị hiện các tướng. Chúng sinh đáng dùng thân gì độ được, thì hiện thân đó để vì họ nói pháp, tùy thuận sự ưa thích của chúng sinh, đều khiến cho họ thấy được.

**Hoặc vì chúng sinh hiện chết sớm
Hoặc hiện sống lâu vô lượng kiếp
Pháp thân mười phương khắp hiện tiền
Tùy nghi xuất hiện trong thế gian.**

Hoặc có Phật ra đời, thị hiện tuổi thọ ngắn ngủi để giáo hoá chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh biết rằng, tất cả đều là vô thường. Hoặc có Phật ra đời, thị hiện sống lâu ở đời hàng vô lượng kiếp. Pháp thân của Phật hiện khắp trong mười phương, tùy thuận cơ duyên của chúng sinh, mà xuất hiện trong thế gian.

**Có Phật nghiêm tịnh không nghĩ bàn
Mười phương hết thấy các biến cõi**

**Hoặc chỉ nghiêm tịnh một cõi nước
Nơi đó thị hiện đều không thừa.**

Hoặc có Phật ra đời, trang nghiêm thanh tịnh cõi nước không thể nghĩ bàn. Mười phương hết thấy các biển cõi nước chư Phật, đều trang nghiêm thanh tịnh. Hoặc có Phật ra đời, chỉ trang nghiêm thanh tịnh một cõi nước, ở tại thế giới đó, thị hiện mà chẳng đến nước khác trang nghiêm.

**Hoặc tùy sở thích của chúng sinh
Thị hiện các thừa không nghĩ bàn
Hoặc chỉ diễn nói một thừa pháp
Trong một phương tiện hiện vô lượng.**

Hoặc có Phật, tùy thuận tâm ưa thích của chúng sinh, mà thị hiện các thừa pháp không thể nghĩ bàn. Hoặc có Phật, chỉ diễn nói độc nhất một thừa pháp, tức cũng là Phật thừa. Ở trong một thừa pháp, bao quát vô lượng phương tiện pháp môn.

**Có Phật tự nhiên thành chánh giác
Khiến ít chúng sinh trụ nơi đạo
Hoặc có Phật ở trong một niệm
Khai ngộ quần mê vô số lượng.**

Hoặc có Phật ra đời, tự nhiên thành chánh giác, khiến cho ít chúng sinh thành tựu đạo nghiệp. Hoặc có Phật ra đời, có thể ở trong một niệm, có thể giáo hóa vô lượng chúng sinh, khiến cho họ khai ngộ.

**Hoặc trong lỗ lông hiện hóa mây
Thị hiện vô lượng vô biên Phật
Tất cả thế gian đều nhìn thấy
Đủ thứ phương tiện độ quần sinh.**

Hoặc có vị Phật ra đời, ở trong mỗi lỗ chân lông, hiện ra mây biến hóa, thị hiện vô lượng vô biên thân Phật. Hết thấy mười phương thế giới tất cả chúng sinh, đều nhìn thấy chư Phật ở trong đó chuyển pháp luân, dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để hóa độ tất cả chúng sinh.

**Có Phật lời nói khắp hết thấy
Tùy tâm họ thích mà thuyết pháp
Trong đại kiếp không thể nghĩ bàn
Điều phục vô lượng biển chúng sinh.**

Hoặc có vị Phật ra đời, diễn nói pháp âm vang khắp cùng pháp giới, tùy thuận tâm ưa thích của chúng sinh mà nói pháp. Ở trong đại kiếp không thể nghĩ bàn, điều phục vô lượng chúng sinh cang cường như biển cả.

**Có Phật nghiêm tịnh vô lượng cõi
Chúng hội thanh tịnh nghiêm nhiên ngôi
Phật như mây bủa ở không trung
Mười phương biển cõi đầy dẫy khắp.**

Hoặc có vị Phật trang nghiêm vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Ở trong mỗi cõi nước, đều có một vị Phật nghiêm nhiên ngôi ở trong chúng hội thanh tịnh, chuyên

đại pháp luân, đánh trống pháp lớn, giáo hóa chúng sinh. Thân Phật giống như vàng mây giảng bủa trong hư không. Mười phương biển cõi nước chư Phật, chẳng có nơi nào mà chẳng có.

**Chư Phật phương tiện không nghĩ bàn
Tùy tâm chúng sinh hiện trước họ
Khắp trụ đủ thứ cõi trang nghiêm
Tất cả cõi nước đều đến khắp.**

Hết thấy phương tiện của chư Phật, đều không thể nghĩ bàn, hay tùy thuận trong tâm của tất cả chúng sinh, mà hiện ra ở trước họ, khắp trụ ở trong đủ thứ cõi nước trang nghiêm, hết thấy cõi nước tận hư không biến pháp giới, đều có Phật đang ở trong đó nói pháp.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Nên biết thế giới hải có kiếp trụ, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại bảo đại chúng hải hội rằng : Các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, thế giới hải có kiếp trụ, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Đề hình dung thời gian dài nhất, người Ấn Độ dùng A tăng kỳ kiếp, Hằng hà sa số, Na do tha, bất tư nghì, vô lượng số .v.v... đây đều là danh từ số mục rất lớn, hoặc dùng tám vạn bốn ngàn.

Đó là : Hoặc có A tăng kỳ kiếp trụ. Hoặc có vô lượng kiếp trụ. Hoặc có vô biên kiếp trụ. Hoặc có vô đẳng kiếp trụ. Hoặc có bất khả số kiếp trụ. Hoặc có bất khả xưng kiếp trụ. Hoặc có bất khả tư kiếp trụ. Hoặc có bất khả lượng kiếp trụ. Hoặc có bất khả thuyết kiếp trụ. Hoặc có bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp trụ.

Thế giới hải có mười thứ kiếp trụ:

1). Hoặc có thế giới hải, trải qua kiếp trụ lâu dài hàng A tăng kỳ kiếp, chẳng hoại, cũng chẳng có không, vẫn tồn tại.

2). Hoặc có thế giới hải, trải qua kiếp trụ lâu dài vô lượng kiếp.

3). Hoặc có thế giới hải, trải qua kiếp trụ lâu dài vô biên kiếp thời gian.

4). Hoặc có thế giới hải, trải qua kiếp trụ lâu dài vô đẳng kiếp thời gian.

5). Hoặc có thế giới hải, trải qua kiếp trụ lâu dài bất khả số thời gian.

6). Hoặc có thế giới hải, trải qua kiếp trụ lâu dài bất khả xưng thời gian.

7). Hoặc có thế giới hải, trải qua kiếp trụ lâu dài bất khả tư kiếp thời gian.

8). Hoặc có thế giới hải, trải qua kiếp trụ bất khả lượng thời gian.

9). Hoặc có thể giới hải, trải qua kiếp trụ lâu dài bất khả thuyết thời gian.

10). Hoặc có thể giới hải, trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp trụ.

Có như vậy nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Kiếp trụ thế giới hải, nói đơn giản thì có mười thứ như vừa nói ở trên. Nếu nói tỉ mỉ thì nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương oai lực của đức Phật, quán sát mười phương, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền muốn diễn lại nghĩa lý vừa nói ở trên, bèn nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng sinh trong mười phương pháp giới, mà nói ra bài kệ.

Trong thế giới hải đủ thứ kiếp Sức phương tiện rộng lớn trang nghiêm Mười phương cõi nước đều nhìn thấy Vô lượng khác nhau đều rõ ràng.

Mỗi thế giới hải trải qua đủ thứ kiếp khác nhau, đó là nguyện lực phương tiện rộng lớn của chư Phật trang nghiêm mà thành tựu. Trong mười phương cõi nước, đồng

thời đều có thể nhìn thấy. Tuổi thọ của mỗi thế giới hải, hoặc dài hoặc ngắn ? Trải qua bao nhiêu kiếp ? Đều hoàn toàn nhìn thấy rất rõ ràng.

**Tôi thấy mười phương thế giới hải
Số kiếp vô lượng đồng chúng sinh
Hoặc dài hoặc ngắn hoặc vô biên
Nhờ âm thanh Phật nay diễn nói.**

Bồ Tát phổ Hiền nói, tôi thấy mười phương hết thấy thế giới hải, kiếp số vô lượng vô biên đồng số chúng sinh. Hoặc có kiếp dài hoặc có kiếp ngắn. Kiếp dài chẳng lìa một niệm, kiếp ngắn cũng chẳng lìa một niệm. Một niệm có thể thành vô lượng kiếp, vô lượng kiếp lại có thể làm một niệm, toại tâm như ý. Hoặc dài hoặc ngắn hoặc vô biên, nhờ âm thanh của Phật, mà trong mỗi thế giới, đều đang diễn nói diệu pháp.

**Tôi thấy mười phương các biển cõi
Hoặc trụ kiếp như bụi cõi nước
Hoặc là một kiếp hoặc vô số
Dùng đủ thứ nguyện đều khác nhau.**

Bồ Tát Phổ Hiền lại nói : Tôi thấy trong biển cõi nước chư Phật mười phương, hoặc có thế giới trụ kiếp số lâu dài như hạt bụi cõi nước, hoặc có thế giới trụ một kiếp hoặc có thế giới trụ vô lượng kiếp. Đó là nguyện của chư Phật, nguyện của Bồ Tát, nguyện của chúng sinh, đủ thứ nguyện khác nhau.

**Có cõi thuần tịnh hoặc thuần nhiễm
Hoặc là nhiễm tịnh xen tạp nhau
Biển nguyện an lập sự khác nhau
Trụ trong tâm tưởng của chúng sinh.**

Hoặc có thể giới hoàn toàn thanh tịnh, hoặc có thể giới hoàn toàn nhiễm ô, hoặc có thể giới nửa tịnh nửa nhiễm, hai thứ xen tạp với nhau. Trong Kinh Duy Ma Cật có nói :

“Tâm thanh tịnh thì cõi Phật tịnh.”

Lúc đó, tôn giả Xá Lợi Phất bèn sinh hoài nghi, tâm nghĩ : “Bồ Tát tùy tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Vậy Đức Phật Thích Ca khi tu hành Bồ Tát đạo, e rằng tâm của Ngài chẳng thanh tịnh chăng ? Tại sao sau khi Ngài thành Phật rồi, thì thế giới Ta Bà này vẫn chẳng thanh tịnh ? Vẫn là đời ác năm trược”?

Sau khi tôn giả Xá Lợi Phất khởi vọng tưởng như thế, thì Đức Phật Thích Ca biết được, mới nói với đại chúng rằng :

- “Thế giới của ta đây vốn là thanh tịnh, nhưng các ông nhìn chẳng thấy, lại oán trách ai ?” Nói vừa xong thì, Phật bèn dùng ngón chân ấn xuống đất, lập tức ba ngàn đại thiên thế giới đồng thời biến đổi, bảy báu trang nghiêm. Đồng thời đại chúng ai nấy đều ngồi trên hoa sen báu lớn, đại chúng nhìn thấy đều khen ngợi chưa từng có, cũng đều nói là hy hữu.

Chúng sinh nhiễm ô, thì nhìn thấy thế giới chẳng thanh tịnh. Chúng sinh thanh tịnh, thì nhìn thấy chẳng

nhĩm ô. Đây là tùy theo tâm ý của chúng sinh mà hiện. Biển nguyện an lập thế giới của chư Phật Bồ Tát, có đủ thứ sự khác nhau, cảnh giới đó, đều do trong tâm tưởng của chúng sinh mà tạo thành.

Thuở xưa tu hành kiếp bụi cõi Đắc được thế giới hải thanh tịnh Cảnh giới chư Phật đều trang nghiêm Vĩnh trụ vô biên kiếp rộng lớn.

Thuở xưa, khi Phật tu hành, thì trải qua kiếp số nhiều như hạt bụi trong cõi nước, mới đắc được thế giới hải thanh tịnh rộng lớn. Cảnh giới chư Phật trong thế giới hải thanh tịnh rộng lớn, đều trang nghiêm thanh tịnh đầy đủ, vĩnh viễn trụ ở trong vô biên kiếp rộng lớn.

Hiện tại là thời đại mạt pháp, khắp nơi chẳng tìm đặng bậc thiện tri thức, song ác tri thức thì khắp nơi đều có. Có người nghiên cứu Phật pháp thì, càng nghiên cứu càng tinh tấn, thậm chí quên ăn bỏ ngủ, chẳng biết thân đang ở đâu ? Có người nghiên cứu một thời gian rồi thì, sinh tâm nhàm chán, khởi vọng tưởng, cảm thấy thật là hạnh khổ, chẳng có ý nghĩa gì cả, chẳng bằng hoàn tục ! Có thể cưới vợ, có thể ăn thịt uống rượu, có thể nhảy đầm, thật là tự tại ! Bạn nên biết ! Tuy nhìn thấy giống như rất thoải mái tự tại.

Phật giáo ở tây phương mới bắt đầu, nơi nơi đều khó khăn, trong sự khốn khổ gian nan mới tạo ra nhân tài, tôi thường nói với quý vị : “Tôi đến nước này, là thế Phật giáo tạo Phật sống, tạo Bồ Tát sống, tạo Tổ Sư sống. Các vị ai là

Tổ Sư sống, thì người đó sẽ thành công, ai là Bồ tát sống, thì người đó sẽ thành công, ai là Phật sống, thì người đó sẽ thành công. Chỉ cần y pháp tu hành thì sẽ có sự thành tựu.”

Chùa Kim Sơn là mẹ của Phật giáo tây phương, bất cứ như thế nào, cũng phải ủng hộ mẹ, phải cúng dường mẹ. Không hiểu thuận với mẹ cũng được, nhưng đừng có giết mẹ. Hiện tại có người chẳng những chẳng ủng hộ Chùa Kim Sơn, mà ngược lại, chuyên phá hoại Chùa Kim Sơn, muốn làm trùng sư tử, tự ăn thịt sư tử. Ăn cơm Phật giáo, mặc y Phật giáo, mà chuyên nói thị phi Phật giáo, thứ người này chắc chắn sẽ đọa địa ngục. Các vị hãy nên nhớ ! Không thể ở trong Phật giáo mà tạo nghiệp thiện ác hỗn tạp, thật đáng thương xót.

**Có tên Chủng chủng bảo quang minh
Hoặc tên Đẳng âm diễm nhãn tạng
Ly trần quang minh và Hiền kiếp
Kiếp thanh tịnh này nhiếp tất cả.**

Có thể giới hải tên Chủng Chủng Bảo Quang Minh. Hoặc có thể giới hải tên Đẳng Âm Diễm Nhãn Tạng. Hoặc có thể giới hải tên Ly Trần Quang Minh. Hoặc có thể giới hải tên Hiền Kiếp. Trụ kiếp quá khứ tên là Kiếp Trang Nghiêm. Trụ kiếp hiện tại tên là Hiền Kiếp. Vì có ngàn hiện nhân thành Phật trong cùng một kiếp. Trụ kiếp vị lai tên là Túc Tịnh Kiếp, có thể nhiếp tất cả kiếp.

**Có kiếp tịnh một Phật ra đời
Hoặc trong một kiếp vô lượng hiện**

Vô tận phương tiện đại nguyện lực Vào trong tất cả đủ thứ kiếp.

Hoặc có thế giới là kiếp Thanh Tịnh, có một vị Phật xuất hiện ra đời, hoặc trong một kiếp có vô lượng vị Phật xuất hiện ra đời. Đây là kiếp thế giới hải, đều là vô tận phương tiện đại nguyện lực của chư Phật thành tựu, cho nên hay thành tựu tất cả đủ thứ kiếp.

Hoặc vô lượng kiếp vào một kiếp Hoặc là một kiếp vào nhiều kiếp Tất cả biển kiếp đủ thứ môn Mười phương cõi nước đều hiện rõ.

Hoặc có vô lượng kiếp làm thành một kiếp, hoặc trong một kiếp lại có vô lượng kiếp, cảnh giới này chẳng nhất định. Trong tất cả biển kiếp có đủ thứ môn khác nhau, trong mười phương cõi nước thị hiện ra rất minh bạch.

Hoặc sự trang nghiêm tất cả kiếp Ở trong một kiếp đều hiện thấy Hoặc sự trang nghiêm trong một kiếp Vào khắp tất cả vô biên kiếp.

Ở trước nói về kiếp dài ngắn, bây giờ nói về sự trang nghiêm của kiếp. Có thể giới dùng vàng để trang nghiêm, có thể giới dùng bạc để trang nghiêm, có thể giới dùng ma ni hoặc dùng châu báu để trang nghiêm. Sự trang nghiêm của tất cả kiếp có thể ở trong một kiếp đều hiện ra đủ thứ

cảnh giới trang nghiêm, lại khắp vào trong tất cả vô biên kiếp, đều trang nghiêm như vậy.

**Bắt đầu một niệm thành một kiếp
Đều nương tâm chúng sinh mà sinh
Tất cả cõi vô biên biển kiếp
Dùng một phương tiện đều thanh tịnh.**

Kiếp thành tựu như thế nào ? Là từ một niệm của chúng sinh mà sinh ra. Một niệm có thể kéo dài làm vô lượng kiếp, vô lượng kiếp lại có thể thu lại làm một niệm. Bắt đầu từ một niệm mà sinh ra thành là một kiếp. Đó đều là nương tựa vọng tưởng trong tâm của chúng sinh, mà sinh ra cảnh giới hư vọng này. Hết thấy tất cả cõi biển kiếp vô lượng vô biên vô cùng tận. Chư Phật dùng một phương tiện pháp môn, khiến cho tất cả kiếp đều thanh tịnh.

Kiếp có thành, trụ, hoại, không, bốn tướng, đều từ vọng tưởng của chúng sinh mà sinh ra. Chẳng những kiếp là như thế, mà hết thấy tất cả đều như vậy. Vì vọng tưởng của chúng sinh quá nhiều, cho nên tạo ra một thế giới, tức cũng là một trái đất. Hoặc tinh cầu, mặt trời, mặt trăng... Có người chẳng tin đạo lý này, mà tin đạo lý khoa học, cho rằng trái đất, tinh cầu, mặt trời, mặt trăng, là do đủ thứ nguyên tố mà thành tựu, tuyệt đối chẳng phải từ vọng tưởng của chúng sinh mà sinh ra.

Tức nhiên bạn nói chẳng phải, tôi cũng chẳng kiên trì nói là phải. Song tôi đưa ra một sự thật để chứng minh. Hiện tại, tôi chỉ nói về trứng gà. Trứng gà vốn chẳng phải là gà con, mà do gà mẹ hằng ngày khởi vọng tưởng mà âm dần lên. Nếu chỉ có một quả trứng, thì gà mẹ chẳng khởi

vọng tướng. Tức nhiên có khoảng mười trứng tại một chỗ, thì gà mẹ sẽ khởi vọng tướng, tướng trứng nở ra một bầy gà con. Hằng ngày khồ nhọc, cẩn thận ấp trứng, có khi đổi chỗ, đem trứng ở dưới đôi lên trên để cho độ ấm quân bình, trải qua thời gian hai mươi một ngày, thì gà con từ trong trứng nở chui ra, từ từ học đi. Việc đầu tiên là tìm thức ăn, việc thứ hai là ngủ, cho nên ăn ngủ là thiên tánh, tất cả chúng sinh hữu tình đều có đủ.

Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói : “Thai do tình mà có, trứng do tướng mà sinh, thấp sinh nhờ hợp mà cảm, hóa sinh nhờ lìa mà ứng.” Thai sinh, noãn sinh, thấp sinh và hóa sinh, là do nghiệp quả mà thành. Tình, tướng, hợp, ly, đều do nghiệp nhân mà cảm. Đạo lý này nói rất rõ ràng. Từ gà mái ấp trứng mà nhìn, thì thế giới của gà là do vọng tướng tạo thành, những thế giới khác cũng tạo thành như vậy. Thế giới của con người, con bò, con chó, con mèo, chim bay trên trời, cá lội dưới nước, đều do tình, tướng, hợp, ly, mà tạo thành.

Gà mái một niệm sinh thì có vọng tướng. Vọng tướng này, là từ vô minh sinh ra. Vô minh duyên hành tức có hành vi, do đó mà ấp trứng. Hành duyên thức, trong trứng có thức, cũng tức là bào thai. Thức duyên danh sắc, vì chịu ảnh hưởng độ ấm nên bào thai khởi biến hóa, có danh (hệ thống thần kinh), có sắc (sinh lý). Danh sắc duyên lục nhập bèn sinh ra mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sáu căn. Có sáu căn rồi, thì toàn thân thể dần dần mọc lông. Thành thực rồi, thì liền ra khỏi vỏ trứng mà đến thế giới này. Lúc đó, sẽ có tác dụng xúc giác. Có xúc thì có thọ. Có thọ thì có hữu. Có hữu thì có sinh. Có sinh thì có già. Có già thì có

chết. Đây là đạo lý mười hai nhân duyên nghiệp báo ba đời.

Khi gà mái ấp trứng là kiếp thành, gà con ra đời là kiếp trụ, lớn lên bị giết, hoặc bệnh chết là kiếp hoại, thân gà chẳng còn nữa là kiếp không. Thân thể con gà có thành, trụ, hoại, không, bốn giai đoạn. Sau khi gà con ra đời, thì bắt đầu khởi vọng tưởng, muốn tìm vật ăn, ăn no rồi lại muốn tìm chỗ ngủ. Gà con thì có niệm tham, dục tâm như thế. Chúng vì tranh ăn mà chiến đấu, vì bảo tồn lợi ích của mình chẳng để cho gà khác đoạt đi. Động vật nhỏ còn như thế, hà huống là linh động vật con người, càng vì danh lợi, bạn tranh tôi giành, chẳng ai nhường cho ai. Động vật nhỏ tranh giành với nhau, động vật lớn thì xâm lược chiến tranh, tạo thành thiên hạ đại loạn. Ai ai cũng ích kỷ lợi mình, thì thế giới vĩnh viễn chẳng có ngày hòa bình.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Nên biết thế giới hải có kiếp chuyển biến khác nhau, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại nói với đại chúng : Các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, thế giới hải có kiếp chuyển biến khác nhau, nhiều như số hạt bụi trong thế giới hải.

Mỗi một thế giới là một trong mười phương thế giới hải. Bản thân của mỗi thế giới, lại phân ra mười phương thế giới hải. Cho nên thế giới hải và thế giới hải đều vô lượng vô biên, trùng trùng vô tận. Tuy có nhiều như thế, nhưng dùng Phật nhãn của chư Phật mà xem thì rất rõ ràng,

vẫn có thể đếm được có bao nhiêu. Cảnh giới này, Bồ Tát chẳng làm được. Vì cảnh giới của Bồ Tát vẫn chẳng cứu kính, chẳng như cảnh giới của Phật là quán triệt thủy chung, đều biết đều thấy.

Bồ Tát mới phát tâm chẳng biết cảnh giới của Bồ Tát sơ địa. Bồ Tát sơ địa chẳng biết cảnh giới của Bồ Tát nhị địa, cho đến thập địa Bồ Tát chẳng biết cảnh giới của Đẳng Giác Bồ Tát. Tuy chẳng biết, nhưng chẳng ra ngoài một tâm niệm của chúng sinh. Mười pháp giới đều bao quát ở trong một niệm chân tâm. Cho nên có kiếp chuyển biến khác nhau, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Kiếp của thế giới hải có dài có ngắn, có nhiều có ít. Cho nên kiếp có sự chuyển biến khác nhau. Tuổi thọ của mỗi thế giới đều khác nhau, đến lúc sẽ có sự chuyển biến, giống như chúng ta mắc bệnh, sau khi khỏi bệnh và trước khi bệnh đều có ít nhiều sự chuyển biến, hoặc tánh tình chuyển biến hoặc tâm lý chuyển biến. Nói tóm lại, đều có chỗ chuyển biến. Con người là bộ phận nhỏ, thế giới là bộ phận lớn, nhưng đều có sự khác nhau.

Đạo lý nói về Kinh Hoa Nghiêm, là đạo lý viên dung vô ngại, chẳng có dài ngắn, chẳng có lớn nhỏ, chẳng có nhiều ít, chẳng có phân biệt đó đây. Nếu bạn chấp trước, thì bạn chẳng minh bạch đạo lý Kinh Hoa Nghiêm. Kỳ thật, Kinh Hoa Nghiêm sự lý đều nặng như nhau, chẳng lệch về bên nào. Do đó, hàng nhị thừa tuy thân ở trong hội Hoa Nghiêm mà “Có mắt chẳng thấy Lô Xá Na, có tai chẳng nghe giáo viên đốn.” Nếu mù, nếu điếc, cũng chẳng khế cơ, vì căn cơ của hàng nhị thừa cạn hẹp. Song, Bồ Tát pháp thân Đại sĩ nghe rất có vị đạo. Kinh Hoa Nghiêm dạy

phát bồ đề tâm, hành Bồ Tát đạo, vì Bồ Tát thích độ chúng sinh, đồng chứng Phật quả.

Tông chỉ tôi giảng Kinh là giảng cạn, càng cạn càng tốt, để mọi người đều minh bạch nghĩa Kinh, hiểu thấu chân lý, muốn cho ai nghe được cũng đều hiểu. Tôi phản đối lối giảng nhai văn nuốt chữ, giảng một tràng mà ngược lại xa cách Kinh văn mười vạn tám ngàn dặm. Giống như dạ dày, tuy dài hơn hai mươi thước, mà chứa đựng toàn là đại tiện, thối không thể ngồi đặng, đó lại có ích gì ? Nếu người chẳng minh bạch, thì nói bao nhiêu cũng đều vô dụng. Nếu minh bạch, chỉ nói một câu mà họ hiểu, vẫn có nhiều lợi ích.

Vì pháp như vậy, nên thế giới hải có vô lượng kiếp thành hoại chuyển biến.

Pháp nói ra là như vậy. Ở trên nói là do vọng tưởng của chúng sinh mà tạo thành thế giới. Vọng tưởng tức là khởi hoặc, khởi hoặc tức là tạo nghiệp, tạo nghiệp tức là thọ quả báo. Tức là như vậy. Cho nên trong một thế giới hải có mười phương thế giới hải, an lập ở trong đó. Trong mười phương thế giới hải có một thế giới hải cũng an lập ở trong đó. Thế giới hải và thế giới hải xung đột với nhau, mỗi thế giới an lập theo vị trí. Mỗi thế giới hải có kiếp thành, trụ, hoại, không, chuyển biến.

Kiếp cũng có phát sinh bện hoại, cho nên có bốn tướng biến hóa. Ở Trung Quốc có Bột hải (vũng bể), có Hy mã Lạp sơn. Bột hải trong vô lượng kiếp về trước là đất bằng. Hy mã Lạp sơn vô lượng kiếp về trước là biển. Vì chúng sinh nghiệp chướng quá nặng, dẫn đến địa cầu phát

sinh biến hóa, biến biển thành núi cao, biến đất bằng thành biển, do đó có câu :

‘Biển khơi biến thành bình địa,
Bình địa biến thành biển khơi.’”

Hiện tượng này ở lưu vực sông Hoàng Hà thường xuất hiện. Có một số người thường nói : “Ba mươi năm sông ở phía đông, ba mươi năm sông ở phía tây.” Đó là một hiện tượng thành hoại chuyển biến.

Vì chúng sinh nhiễm ô, nên thế giới hải chuyển biến kiếp thành nhiễm ô.

Vì chúng sinh nhiễm ô ở trong thế giới hải này, cho nên thế giới hải này trở thành nhiễm ô, mà có cảnh giới nhiễm ô hiện tiền.

Vì chúng sinh trụ tu phước rộng lớn, nên thế giới hải chuyển biến kiếp thành nhiễm tịnh.

Vì chúng sinh tu phước rộng lớn, đầy đủ phước báu, vì trụ ở thế giới hải này thanh tịnh, cho nên thế giới hải này có nhiễm tịnh. Trong kiếp nhiễm tịnh có vô lượng kiếp thành trụ hoại không biến hóa.

Vì tin hiểu Bồ Tát trụ, nên thế giới hải chuyển biến kiếp thành nhiễm tịnh.

Tin, hiểu, hành, chứng, là bốn giai đoạn của Kinh Hoa Nghiêm. Do tin mới hiểu được, từ hiểu mới thực hành. Do thực hành mới có chứng đắc. Tin là bước đầu tiên, do đó :

“Phật pháp như biển
Chỉ tin mới vào được.”

Lại có câu rằng :

“Tin là nguồn đạo mẹ công đức
Nuôi lớn tất cả các căn lành.”

Bạn tin sâu Phật pháp chẳng nghi, thì sẽ có ngày hiểu rõ. Tin là điều kiện cơ bản để nghiên cứu Phật pháp. Song, bạn phải tham thiền, phải sinh tâm nghi. Hai pháp này không thể cùng ngày mà nói. Nghiên cứu Phật pháp thì nhất định phải tin. Tham thiền thì nhất định phải khởi nghi tình, do đó :

“Đại nghi đại ngộ,
Tiểu nghi tiểu ngộ.”

Giống như đánh chuông, đánh mạnh thì kêu to, đánh nhẹ thì kêu nhỏ, chẳng đánh thì chẳng kêu. Có người nói : “Đấy chẳng phải là mâu thuẫn chẳng”? Chẳng phải. Vì pháp môn chẳng giống nhau. Pháp môn tham thiền là dùng một vọng tưởng để khống chế các vọng tưởng. Do đó : “Dùng độc trị độc.” Đè nén vọng tưởng đến sơn cùng thủy tận nghi vô lộ, hồi đầu thì khai ngộ. Lúc đó, đạt đến cảnh giới trong chẳng có thân tâm, ngoài chẳng có thế giới.

Bây giờ đang nói chữ tin, là tin đạo lý Kinh Hoa Nghiêm. Bạn tin Kinh Hoa Nghiêm rồi, thì sẽ minh bạch nghĩa thật của Kinh Hoa Nghiêm, thì sẽ y theo đạo lý Kinh Hoa Nghiêm mà tu hành, tu hành mới có thể chứng được cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm. Cho nên: Tin, hiểu, hành, chứng, bốn giai đoạn có quan hệ với nhau. Nếu hiểu mà không thực hành, thì giống như người đói nói món ăn thì không thể nào no được. Cũng giống như người nghèo đếm tiền cho họ, cuối cùng vẫn là người nghèo, cũng chẳng có gì.

“Suốt ngày đếm tiền cho họ,
Mình chẳng có xu nào.
Nếu nói chẳng tu hành,
Lỗi làm cũng như vậy.”

Hành mà không hiểu, tức như người mù luyện đuôi, lãng phí công phu, chẳng lãnh hội được gì.

Vị Tín Giải Bồ Tát này (chỉ cần bạn có đầy đủ tín và giải thì là Tín Giải Bồ Tát), trụ ở thế giới này và tu phước rộng lớn. Phạm là chúng sinh tu phước rộng lớn, thì sẽ có tín tâm. Hai loại chúng sinh này ở trong thế giới hải, đều có kiếp nhiễm tịnh. Do nhiễm chuyển biến thành tịnh, do tịnh chuyển biến thành nhiễm. Nhiễm nhiễm tịnh tịnh, tịnh tịnh nhiễm nhiễm. Tại sao ? Vì hai thứ tâm của chúng sinh này, vẫn chưa có cảnh giới thuần túy thanh tịnh chẳng nhiễm, nghĩa là chẳng buông bỏ hết hoàn toàn nhiễm ô, cũng chẳng đề khởi hoàn toàn thanh tịnh. Cho nên nhiễm tịnh xen tạp với nhau. Có tịnh có nhiễm, có nhiễm có tịnh. Loại chúng sinh này, khi tinh tấn thì thanh tịnh, khi thôi lui thì nhiễm ô. Giống như một niệm trước thì muốn xuất gia tu

hành, ra khỏi ba cõi, chứng quả thành Phật, đây là thanh tịnh. Một niệm sau thì muốn hoàn tục, về nhà lấy vợ, sinh con đẻ cháu, có thể truyền tông tiếp đại. Có thể kêu con xuất gia tu hành. Đây là tịnh nhiễm xen tạp với nhau. Hốt nhiên trên trời, hốt nhiên dưới đất, hốt nhiên làm nga quý, hốt nhiên làm súc sinh, hốt nhiên làm A tu la, hốt nhiên làm người, tức cũng là một niệm thiên đàng, một niệm địa ngục, một niệm cõi Phật, một niệm cõi nhân gian. Đây là kiếp nhiễm tịnh chuyển biến.

Kiếp chuyển biến là gì ? Tức là do một niệm để chuyển biến. Tại sao hốt nhiên nghĩ muốn hoàn tục ? Tại sao hốt nhiên muốn tu hành ? Đó đều là kiếp nhiễm tịnh chuyển biến. Một niệm trước muốn tu hành, đây là tịnh, một niệm sau muốn hoàn tục, đây là nhiễm. Đừng nói chỉ đến thế giới hải có kiếp nhiễm tịnh chuyển biến, mà ở trong tâm của chúng sinh cũng có kiếp chuyển biến. Các vị thiện tri thức ! Phải hiểu rõ thâm sâu về đạo lý này. Tại sao ta chẳng có chí khí ? Chẳng có tâm thương hăng ? Làm việc bỏ dở giữa đường, không thể có thủy có chung ? Tại sao ta lười biếng ? Chẳng hoan hỷ làm việc khổ nhọc ? Tại sao ta chẳng làm đệ tử của Phật chánh tri chánh kiến ? Tại sao ta phải sinh tư tưởng tà tri tà kiến ? Đó là hiện tượng kiếp chuyển biến.

Vì vô lượng chúng sinh phát tâm Bồ đề, nên thế giới hải chuyển biến kiếp thành thuần thanh tịnh.

Vì trong thế giới hải, có vô lượng vô biên chúng sinh cùng phát tâm bồ đề, cho nên thế giới hải này, chuyển biến thành kiếp thuận thanh tịnh.

Thế giới hải hoàn toàn thanh tịnh rồi, thì chẳng còn hiện tượng đời ác năm trước. Thế giới hải thanh tịnh càng thanh tịnh, là do tinh tấn mà thanh tịnh. Hôm nay tinh tấn, ngày mai tinh tấn, càng ngày càng tinh tấn. Do đó, càng ngày càng thanh tịnh. Thanh tịnh biểu thị cho minh bạch. Nhiệm ô biểu thị cho hồ đồ. Vô minh càng ngày càng ít, trí tuệ càng ngày càng nhiều, đây là kiếp chuyển biến thanh tịnh.

Kiếp chuyển biến đều ở trong tâm của chính mình, chẳng phải ở bên ngoài. Nếu ở bên ngoài, thì chuyển biến chẳng có quan hệ gì với chúng ta. Chúng ta phải nghiên cứu trong tự tánh, phải nghiên cứu sự thành hoại của tự tánh, sự nhiệm ô của tự tánh, sự thanh tịnh của tự tánh. Phải ở chỗ này mà hạ thủ công phu, mới có thể minh bạch cứu kính, bằng không thì sai một ly đi một dặm.

Vì các Bồ Tát ai nấy đều du khắp các thế giới, nên thế giới hải vô biên trang nghiêm kiếp chuyển biến.

Bồ Tát cũng thường du hành, nhưng chẳng phải du sơn ngoạn thủy, cũng chẳng phải thưởng thức phong cảnh, càng chẳng phải tham quan danh lam thắng cảnh, mà là vì gần gũi chư Phật, cho nên ai nấy đều du khắp hết thủy đạo tràng của các thế giới. Chư Phật dùng vô biên kiếp để trang nghiêm cõi nước, hoan nghênh Bồ Tát đến tham quan. Vô biên sự trang nghiêm này là chánh tri chánh kiến. Tóm lại,

có chánh tri chánh kiến tức là thanh tịnh. Có tà tri tà kiến tức là nhiễm ô. Hiện tại chuyển biến thành chánh tri chánh kiến.

Vì mười phương tất cả thế giới hải, có các Bồ Tát vân tập, nên thế giới hải vô lượng đại trang nghiêm kiếp chuyển biến.

Trong mười phương thế giới hải, có vô lượng vô biên Bồ Tát, đều vân tập trong đạo tràng này. Mười phương Bồ Tát tức là những người chúng ta phát tâm bồ đề. Kiếp đại trang nghiêm, tức là chánh định chánh thọ của chúng ta. Thế giới hải vô lượng đại trang nghiêm kiếp cũng có sự chuyển biến.

Vì chư Phật Thế Tôn vào Niết Bàn, nên thế giới hải trang nghiêm diệt kiếp chuyển biến.

Vì chư Phật Thế Tôn vào Niết Bàn, cho nên thế giới hải trang nghiêm tịch diệt, trở thành Thường Tịch Quang tịnh độ, kiếp này có sự chuyển biến.

Vì chư Phật xuất hiện ra đời, nên tất cả thế giới hải rộng lớn nghiêm tịnh kiếp chuyển biến.

Vì chư Phật xuất hiện ra đời, cho nên tất cả thế giới hải, đều chuyển biến thành kiếp rộng lớn nghiêm tịnh.

Khi Bồ Tát Di Lặc hạ sinh, thì đất đai của thế giới này bằng phẳng như tấm gương, hoa quý cỏ mềm, đầy khắp mặt đất. Đủ thứ cây cối, hoa quả sum sê. Tuổi thọ của con người đến tám vạn tuổi, trí huệ uy đức, sắc lực đầy đủ, an ổn khoái lạc. Chẳng có nạn nước lửa đao binh và việc đói khát độc hại. Vườn rừng ao hồ đầy khắp thiên hạ đều là nước có tám công đức. Vì Phật ra đời mới có cảnh giới này.

Vì thần thông biến hóa của Như Lai, nên thế giới hải kiếp thanh tịnh chuyển biến khắp.

Vì Phật xuất hiện ra đời, thì có thần thông biến hóa, cho nên thế giới hải kiếp thanh tịnh. Chẳng những Bồ Tát hiện thân thuyết pháp, mà chư Phật thường thường cũng hiện thân thuyết pháp, đây là kiếp thanh tịnh chuyển biến.

Phẩm Thấy Bảo Tháp trong Kinh Pháp Hoa có ba lần biến cõi nước.

1). Biến thế giới Ta Bà thành thanh tịnh, lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm; vàng thật làm dây giăng tám ngã đường.

2). Trong tám phương, mỗi phương biến ra hai trăm vạn ức na do tha cõi nước, đều khiến cho thanh tịnh.

3). Lại ở trong tám phương, đều biến ra hai trăm vạn ức Na do tha cõi nước, thấy đều thanh tịnh, cho nên gọi là ba lần biến.

Như vậy, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương oai lực của đức

Phật, quán sát khắp mười phương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa lý vừa nói ở trên, nên nương đại oai thần lực của Phật, khắp quán sát tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, mà nói ra bài kệ.

**Tất cả các cõi nước
Đều tùy nghiệp lực sinh
Các ông nên quán sát
Tướng chuyển biến như vậy.**

Hết thấy tất cả các cõi nước, đều tùy theo nghiệp lực sinh ra. Các vị đệ tử của Phật nên quán sát, tướng kiếp chuyển biến là như vậy.

**Các chúng sinh nhiễm ô
Nghiệp cảm buộc đáng sợ
Tâm họ khiến biến cõi
Tất cả thành nhiễm ô.**

Hết thấy chúng sinh đều có: Tham, sân, si, mạn, nghi, năm thứ nhiễm ô. Họ khởi hoặc tạo nghiệp thọ quả báo, nghiệp này cảm trói buộc rất là đáng sợ. Vì tâm chúng sinh tạo nghiệp, khiến cho tất cả biến cõi, đều biến thành nhiễm ô. Chẳng những không khí nhiễm ô, hoàn cảnh nhiễm ô, mà tư tưởng cũng nhiễm ô. Tất cả đều biến thành thế giới hải nhiễm ô.

**Nếu có tâm thanh tịnh
Tu các hạnh phước đức
Tâm họ khiến biển cõi
Tạp nhiễm và thanh tịnh.**

Nếu như có chúng sinh tâm thanh tịnh, dùng tâm thanh tịnh để tu hạnh môn các phước đức, tức cũng là trong tu trí huệ, ngoài tu phước đức. Tu tất cả hạnh môn lợi người, thì khiến cho tất cả biển cõi nước, hoặc có nhiễm ô mà chẳng thanh tịnh, hoặc có thanh tịnh mà chẳng nhiễm ô, hoặc nhiễm tịnh xen tạp chẳng thuần.

Người tu phước, vì quả báo quá lớn hay khiến cho biển cõi nước có nhiễm ô có thanh tịnh, khiến cho thế giới tịnh nhiễm xen tạp. Tại sao ? Các vị nghiên cứu thì sẽ biết. Phàm là người có phước báo, thì có nhiều chấp trước, có nhiều pháp nhiễm ô. Suốt ngày đến tối cứ nghĩ hưởng thụ, nghĩ vui chơi. Chẳng phải uống rượu thì nhảy đầm, đây là pháp nhiễm ô. Người tu đạo cho rằng hưởng thụ là tiêu phước, thọ khổ là hết khổ, cho nên chẳng chú trọng về hưởng thụ vật chất, mà chú trọng về tu dưỡng tinh thần. Do đó, chẳng bị vật chất dẫn dụ mê hoặc. Có người nói : “Tôi có định lực chẳng bị vật chất làm mê hoặc, có cảnh giới mắt quán hình sắc trong chẳng có, tai nghe việc đời tâm chẳng hay. Tôi thấy mà chẳng thấy, nghe mà chẳng nghe.” Bạn đạt được cảnh giới tâm chẳng động như thế, thì thật là không thể nghĩ bàn. Hy vọng mọi người đặc biệt chú ý về điểm này, ai ai cũng có thể đạt đến cảnh giới tâm bất động.

Tin hiểu các Bồ Tát

**Ở trong kiếp đố sinh
Tùy tâm họ mà có
Thấy tạp nhiễm thanh tịnh.**

Có tín tâm có trí huệ, thì hiểu rõ tất cả pháp của các Bồ Tát, ở trong kiếp đố sinh ra. Tùy theo tâm của họ nhiễm hoặc tịnh, cho nên thế giới cũng có tịnh cũng có nhiễm, tạp nhiễm thanh tịnh đều thấy được.

**Vô lượng các chúng sinh
Đều phát tâm bồ đề
Tâm họ khiến biến cõi
Kiếp trụ thường thanh tịnh.**

Hết thấy vô lượng vô biên tất cả chúng sinh, hoàn toàn phát bồ đề tâm, thì có thể chuyển mê thành ngộ, khiến cho tất cả biến cõi chuyển nhiễm thành tịnh. Chuyển kiếp năm trược thành kiếp thanh tịnh. Đây là trụ kiếp luôn luôn thanh tịnh.

**Vô lượng ức Bồ Tát
Đến khắp trong mười phương
Trang nghiêm đều như nhau
Trong kiếp thấy khác biệt.**

Hết thấy vô lượng ức Bồ Tát, đều đến khắp đạo tràng mười phương, sự trang nghiêm đều như nhau, chẳng có gì mà chẳng giống, ở trong hết thấy kiếp, vì nghiệp của chúng sinh khác nhau nên sự thấy cũng khác nhau.

**Trong mỗi mỗi hạt bụi
Cõi Phật như số bụi
Bồ Tát đều vân tập
Cõi nước đều thanh tịnh.**

Ở trong mỗi hạt bụi, đều có cõi nước chư Phật, nhiều giống như số hạt bụi. Hết thấy tất cả Bồ Tát, cùng nhau vân tập đến cõi nước, đều trang nghiêm thanh tịnh.

**Thế Tôn vào Niết Bàn
Cõi đó trang nghiêm diệt
Chúng sinh chẳng pháp khí
Thế giới thành tạp nhiễm.**

Trong hết thấy cõi nước, khi có Phật ra đời thì chúng sinh đều là người có phước báu, cho nên tất cả đều trang nghiêm. Lấy ngũ cốc để nói, trồng một lần thì thu hoạch bảy lần, đến thời tự nhiên sẽ thành thực. Khi Phật vào Niết Bàn, thì tất cả cõi nước trang nghiêm đều tịch diệt, vì sự trang nghiêm theo Thế Tôn mà vào Niết Bàn, chúng sinh chẳng tu hành, cho nên không thành pháp khí, mới làm cho thế giới từ thanh tịnh, mà chuyển biến thành tạp nhiễm.

**Nếu có Phật ra đời
Tất cả đều trân tốt
Tùy tâm họ thanh tịnh
Trang nghiêm đều đầy đủ.**

Nếu như có Phật ra đời, thì hết thấy tất cả đều trên quý tốt đẹp, tùy theo tâm của chúng sinh mà thanh tịnh, tất cả trang nghiêm đều đầy đủ hiện ra.

**Sức thần thông chư Phật
Thị hiện không nghĩ bàn
Lúc đó các biển cõi
Tất cả khắp thanh tịnh.**

Hết thấy sức thần thông của chư Phật, thị hiện không thể nghĩ bàn. Lúc đó, tất cả biển cõi, tất cả đều thanh tịnh, chẳng có tạp nhiễm.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Nên biết thế giới hải có sự không khác biệt, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, thế giới hải có sự không khác biệt nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Tướng thì có hình tướng, có sự khác biệt. Tánh thì không có hình tướng, chẳng có sự khác biệt. Giống như tướng mạo con người có sự khác biệt, còn tánh của con người thì không khác nhau. Thế giới hải có rất nhiều thế giới, mỗi thế giới có tướng khác nhau, còn tánh thì chẳng khác nhau.

Đó là: Trong mỗi thế giới hải, có thế giới không khác biệt, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Trong mỗi thế giới hải, chư Phật xuất hiện hết thủy oai lực không khác biệt. Trong mỗi thế giới hải, tất cả đạo tràng khắp mười phương pháp giới không khác biệt. Trong mỗi thế giới hải, tất cả đạo tràng chúng hội của Như Lai không khác biệt. Trong mỗi thế giới hải, tất cả quang minh của Phật khắp pháp giới không khác biệt. Trong mỗi thế giới hải, tất cả sự biến hóa danh hiệu của Phật không khác biệt. Trong mỗi thế giới hải, tất cả âm thanh của Phật, khắp cùng thế giới hải vô biên kiếp trụ không khác biệt. Trong mỗi thế giới hải, pháp luân phương tiện không khác biệt. Trong mỗi thế giới hải, tất cả thế giới hải khắp vào một hạt bụi không khác biệt. Trong mỗi thế giới hải, mỗi hạt bụi đều có cảnh giới rộng lớn của tất cả chư Phật Thế Tôn ba đời, thủy đều hiện ra ở trong đó không khác biệt.

Thế giới hải không khác biệt, phân ra mười thứ.

1). Trong mỗi thế giới hải, có thế giới nhiều như hạt bụi thế giới hải, đều có sơn hà đại địa, động, thực, khoáng vật như nhau chẳng có gì khác biệt.

2). Trong mỗi thế giới hải, có chư Phật xuất hiện ra đời, hết thấy đại oai thần lực đều như nhau. Vì Phật với Phật giống nhau, cho nên oai lực cũng vậy.

3). Trong mỗi thế giới hải, hết thấy chư Phật đều ngồi trong đạo tràng, mà khắp cùng mười phương pháp giới, cũng chẳng có sự khác biệt.

4). Trong mỗi thế giới hải, hết thấy chúng hội đạo tràng của Phật, cũng chẳng có sự khác biệt.

5). Trong mỗi thế giới hải, tất cả quang minh của Phật, khắp cùng mười phương pháp giới, cũng chẳng khác biệt.

6). Trong mỗi thế giới hải, hết thấy thần thông biến hóa và mười danh hiệu của Phật, đều như nhau chẳng có khác biệt.

7). Trong mỗi thế giới hải, hết thấy âm thanh của Phật, khắp cùng thế giới hải, kiếp trụ chẳng có bờ mé, bản tánh chẳng khác biệt.

8). Trong mỗi thế giới hải, hết thấy tất cả chư Phật đều đang chuyên pháp luân, dùng phương tiện quyền xảo để giáo hóa chúng sinh. Do đó :

“Trước dùng câu dục móc,
Sau khiến họ vào Phật trí.”

Nghĩa là, trước hết cho chúng sinh điều mà họ ưa thích, sau đó mới khiến cho chúng sinh vào trí huệ của Phật. Đây là pháp phương tiện khéo léo. Tánh này cũng chẳng có sự khác biệt.

9). Trong mỗi thế giới hải, hết thảy tất cả thế giới hải khắp vào trong một hạt bụi mà chẳng khác nhau.

10). Trong mỗi thế giới hải, trong mỗi hạt bụi có chư Phật Thế Tôn ba đời, cảnh giới rộng lớn đều hiện ra trong đó, chẳng khác biệt.

Các Phật tử ! Nói sơ lược về thế giới hải chẳng khác biệt như vậy. Nếu nói rộng ra, thì có sự chẳng khác biệt nhiều như hạt bụi thế giới hải.

Các vị đệ tử của Phật ! Thế giới hải chẳng khác biệt nói sơ lược như ở trước vừa nói có mười thứ. Nếu nói rộng ra thì có nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương thần lực của đức Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng.

**Trong mỗi hạt bụi nhiều biển cõi
Xứ sở khác nhau đều nghiêm tịnh
Như vậy vô lượng vào trong một
Mỗi mỗi phân biệt chẳng tạp loạn.**

Trong mỗi hạt bụi có thể dung nạp vô lượng biển cõi nước. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói :

“Nơi đầu sợi lông, hiện cõi Bảo vương,

Ngôi trong hạt bụi, chuyển đại pháp luân.”

Tại điện Phật của chúng ta có bao nhiêu hạt bụi ? Ở trong mỗi hạt bụi, có chư Phật đang ở trong đó chuyển bánh xe pháp, giáo hóa chúng sinh. Có người nói : “Nói là nói như vậy, chứ thật tế thì hư vô phiêu diêu.” Vậy bạn nói thử xem cái gì chẳng hư vô phiêu diêu ? Con người chẳng phải là hư vô phiêu diêu chẳng ? Con người sau khi chết rồi, thì gì cũng chẳng còn, thân thể đều không, chỉ có tánh còn tồn tại. Nếu thật mà tánh cũng không, thì vấn đề gì cũng đều giải thoát hết. Vì tánh vẫn còn tồn tại, cho nên tánh tướng chẳng hai; tánh tức là tướng, tướng tức là tánh. Một nhiều không hai, trong một hạt bụi có vô lượng hạt bụi. Vô lượng hạt bụi là từ một hạt bụi bắt đầu. Một biển cõi là từ một biển cõi diễn biến thành. Cho nên một nhiều không ngại, một nhiều nhiếp với nhau, đây là cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm.

Xứ sở tức là đất đai sở tại của mỗi thế giới. Thế giới này ở Đông Thắng Thần Châu. Thế giới kia ở Nam Thiệm Bộ Châu. Thế giới nọ ở Tây Ngưu Hóa Châu. Thế giới kia ở Bắc Câu Lư Châu. Xứ sở tuy khác nhau, mà có sự phân biệt, song đều trang nghiêm thanh tịnh. Giống như một nhiều nhiếp với nhau, tánh tướng không ngại, cho nên vô lượng thế giới có thể vào trong một hạt bụi. Mỗi hạt bụi vẫn là mỗi hạt bụi, chẳng có tạp loạn lộn xộn, đều rõ ràng. Mỗi thế giới vẫn là mỗi thế giới, tư hào chẳng tạp loạn.

**Trong mỗi hạt bụi tư nghì Phật
Tùy tâm chúng sinh khắp hiện tiền**

**Tất cả biển cõi đều đến khắp
Phương tiện như vậy chẳng khác biệt.**

Ở trong mỗi hạt bụi, có bất khả tư nghĩ Đức Phật đang ở trong đó chuyên pháp luân, tùy thuận tâm ý của chúng sinh, mà hiện ra ở trước chúng sinh. Hết thấy tất cả biển cõi nước chư Phật, chẳng có nơi nào mà chẳng đến. Pháp môn phương tiện như vậy chẳng có gì khác biệt.

**Trong mỗi hạt bụi các thụ vương
Đủ thứ trang nghiêm đều giăng bủa
Mười phương cõi nước đều cùng hiện
Như vậy tất cả chẳng khác biệt.**

Trong mỗi hạt bụi có tất cả Bồ đề thụ vương, cây Bồ đề dùng bảy báu để trang nghiêm, đều giăng bủa khắp nơi. Cảnh giới này, trong mười phương cõi nước, trong mỗi hạt bụi đều hiện ra. Tình hình như vậy chẳng có gì khác biệt.

**Trong mỗi hạt bụi hạt bụi chúng
Đều cùng vây quanh đức Như Lai
Vượt qua tất cả khắp thế gian
Cũng chẳng chật hẹp tướng tạp loạn.**

Trong mỗi hạt bụi, có chúng sinh nhiều như số hạt bụi, đang ở trong đó cùng vây quanh chung quanh Đức Phật. Đức Phật đang ở trong hạt bụi thuyết pháp, vượt qua tất cả thế giới, khắp cùng tất cả thế gian. Trong mỗi hạt bụi cũng chẳng chật hẹp, cũng chẳng tạp loạn, rất ngay thẳng,

có thứ tự. Chúng sinh đều ngồi có thứ tự, lắng nghe Phật nói diệu pháp.

Bất luận có bao nhiêu cõi, có bao nhiêu chúng sinh, ở trong một hạt bụi vẫn có không gian. Đây là đạo lý gì ? Đây là dạy người đừng chấp trước. Khi bạn có ngũ nhãn lục thông, thì tự nhiên sẽ minh bạch nghĩa lý. Bạn cũng có thể ở trong một hạt bụi chuyển đại pháp luân, bạn cũng có thể ở nơi đầu sợi lông, hiện cõi Bảo vương.

**Trong mỗi hạt bụi vô lượng quang
Khắp cùng mười phương các cõi nước
Đều hiện chư Phật hạnh bồ đề
Tất cả biển cõi chẳng khác biệt.**

Trong mỗi hạt bụi có vô lượng vô biên quang minh, chiếu soi khắp cùng mười phương tất cả cõi nước, thấy đều hiện ra, phương pháp tu hạnh bồ đề của tất cả chư Phật mười phương ba đời. Ở trong tất cả biển cõi nước của chư Phật, quang minh đó chẳng khác biệt.

**Trong mỗi hạt bụi vô lượng thân
Biến hóa như mây khắp hết thủy
Dùng Phật thân thông dạy chúng sinh
Mười phương cõi nước cũng như vậy.**

Trong mỗi hạt bụi có vô lượng thân Phật, vô lượng thân Bồ Tát, vô lượng thân Duyên Giác, vô lượng thân Thanh Văn và vô lượng thân chúng sinh khác, biến hóa như mây, đầy đầy khắp cùng ở trong đó. Dùng thân thông

của Phật để giáo hóa tất cả chúng sinh, mười phương cõi nước đều như vậy, chẳng khác biệt.

**Trong mỗi hạt bụi nói các pháp
Pháp đó thanh tịnh như luân chuyển
Đủ thứ phương tiện môn tự tại
Tất cả đều nói chẳng khác biệt.**

Trong mỗi hạt bụi, diễn nói thật tướng của các pháp, pháp đó rất thanh tịnh, giống như luân chuyển. Toại tâm như ý, muốn nói gì thì nói, đủ thứ phương tiện pháp môn tự tại, tất cả đều diễn nói, chẳng có gì khác biệt.

**Một bụi khắp nói tiếng chư Phật
Sung mãn pháp khí các chúng sinh
Khắp trụ biển cõi vô lượng kiếp
Như vậy âm thanh cũng chẳng khác.**

Trong mỗi hạt bụi, khắp diễn nói âm thanh của chư Phật, từ âm đó sung mãn pháp khí trong tâm của các chúng sinh. Khắp trụ hết thủy biển cõi nước trải qua vô lượng số kiếp, âm thanh như vậy cũng chẳng khác biệt.

**Biển cõi vô lượng trang nghiêm đẹp
Trong mỗi hạt bụi đều hiện ra
Thần thông lực chư Phật như vậy
Tất cả đều do nghiệp tánh sinh.**

Trong mỗi biên cõi, có vô lượng sự trang nghiêm vi diệu. Sự trang nghiêm đó, đều hiển hiện ra ở trong mỗi hạt bụi, rất rõ ràng mà chẳng tạp loạn. Tại sao ? Vì đó là do thân thông lực của chư Phật, cũng là nghiệp tánh của tất cả chúng sinh mà sinh ra cảnh giới như vậy.

**Trong mỗi hạt bụi Phật ba đời
Tùy sự ưa thích đều thấy được
Thể tánh chẳng đến cũng chẳng đi
Bởi nhờ nguyện lực khắp thế gian.**

Trong mỗi hạt bụi, có tất cả chư Phật mười phương ba đời, đang ở trong đó chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Tùy theo sự ưa thích của chúng sinh, đều khiến cho họ thấy được. Theo chư Phật mà nói, thì thể tánh chẳng đến cũng chẳng đi. Vì nguyện lực của chư Phật rộng lớn mới khắp cùng trong thế gian.



Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tông Kinh diễn bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng này, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tông, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thầy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.





Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ hồi hương công đức

Nguyện đem công đức này
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liên phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân này
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những Kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lǎng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lǎng nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải và Chú Lǎng Nghiêm giảng giải :

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Chú lǎng nghiêm giảng giải tập 3.



Thân Phật sung mãn khắp pháp giới
Hiện khắp trước tất cả chúng sinh
Tùy duyên cảm ứng khắp hết thảy
Mà luôn ở tòa bồ đề này.